

NGUYỄN DUY CẨM VÂN

BÀI HỌC CẮT MAY

TẬP 2



Nguyễn Duy Cẩm Vân

BÀI HỌC CẮT MAY

TẬP 2

Giáo Khoa Căn Bản
(Tái bản lần thứ ba)

- * Áo kiểu
- * Áo đầm
- * Chemise - Quần âu
- * Áo khoác
- * Áo dài

BÀI HỌC CẮT MAY

TẬP 2

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh

Chịu trách nhiệm xuất bản: LÊ HOÀNG

Biên tập: THANH HƯƠNG

Sửa bản in: HÀ YÊN

Phát hành tại:

NHÀ SÁCH 42

42 - Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1

ĐT: (08) 8244422 - 8233741

Fax: (08) 8244422

Bước tiếp

Qua hai tập "bài học cắt may". Quý độc giả, Học viên và chúng tôi đã cùng bước vào "thế giới trang phục", mà có lẽ cái mệnh mông và biến đổi tân kỳ của nó hấp dẫn chúng ta đến với nó, và đến với nhau một cách gắn bó hơn.

Trong tập 2A này, chúng tôi cố gắng, trước hết là làm sao biến linh hoạt của trí tưởng tượng qua hình vẽ, trở nên sống động một cách hiện thực, mà qua đó Quý Bạn, những người thể hiện sẽ cảm thấy nổi bật lên trong cái hài hòa vốn có của y phục Việt nam. Cố gắng thứ hai là, giúp Quý Bạn đi vào thực tế công việc một cách hữu hiệu, chính xác trong thời gian ngắn nhất. Cố gắng thứ ba là, làm sao chỉ với một số tiền nhỏ mà các bạn có được trong tay bao cái đẹp "mỗi kiểu một vẻ" của trang phục.

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự đón nhận rộng lượng và thiện ý đóng góp ý kiến của Quý Độc giả và Học viên. Cầu chúc Quý Bạn bước thêm những bước thật vững vàng.

Người biên soạn

Đôi điều giúp các bạn tự học

Bất cứ một kiểu mẫu y phục thời trang nào cũng có gốc từ căn bản, nên biết rõ y phục căn bản thì chẳng những may thời trang cũng dễ, mà chế kiểu thời trang cũng chẳng khó lắm.

Sử dụng sách học nghề, muốn kết quả cao thì phải kết hợp thực hành với lý thuyết theo sách hướng dẫn, như sau :

1. Chuẩn bị các vật dụng cần thiết, đồng thời nghiên cứu kỹ lý thuyết gồm hình vẽ và lời hướng dẫn.

a) Hình vẽ thường có các chi tiết :

- Kèm theo công thức, thì tính theo công thức.

- Ghi số cụ thể, thì hiểu là đã theo công thức tính ra số thành, mình theo đó, hay theo công thức tính mà lấy số khác vừa ý hơn.

- Không ghi gì cả, thì hiểu là phần đó không có số đo riêng, mà là kết quả do các phần khác tạo nên nó. Phần đó thuộc về căn bản ai cũng biết. Cũng có thể là sự thiếu sót khi vẽ hình, thì xin vui lòng đo theo tỉ lệ 1/10 (1m/1m trong hình bằng 1cm thực tế).

- Chi tiết nào khó thấy, xin vui lòng nhìn qua kính lúp ắt sẽ được toại nguyện. (vẽ nhỏ để được nhiều kiểu mới giảm giá thành được).

b) Lời hướng dẫn, tuân tự đọc đến đâu, thực hành ngay đến đó, cỡ khi bước trước sẽ là lời giải đáp thắc mắc cho bước sau.

2. Cách tính vải bình dân mà chính xác là :

- Cắt rập toàn bộ mẫu y phục với đủ đường may. Vẽ khổ vải thực tế trên mặt bằng nào đó cũng được.

- Đặt rập lên khổ vải, nhớ đúng cạnh vải, đừng quá tận dụng diện tích, món đồ sẽ giảm giá trị. Khi đã ổn định, ta đo thử hết bao nhiêu chiều dài, thêm 5cm dành cho loại vải sẽ co rút sau khi giặt, hoặc ủi. Đó chính là số vải cần dùng thực tế.

3. Khi gặp trở ngại, nên kiên nhẫn và vui vẻ tháo ra, tuân tự quan sát, từng khâu, từng phần để thấy được sai sót, rồi tiếp tục làm lại. Nếu cứ thấy "rối mù" mãi, thì cách tốt nhất là mời Bạn nghỉ ngơi, giải trí và lúc khác hãy làm.

Trên đây là kinh nghiệm của nhiều học viên và của chúng tôi, xin được trao lại cho Quý Bạn. Rất mong đây cũng là một ý kiến bổ ích thiết thực.

Chúc Quý Bạn thành công.

KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT DÙNG TRONG HÌNH VẼ

I. KÝ HIỆU

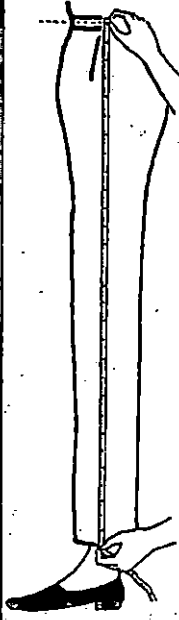
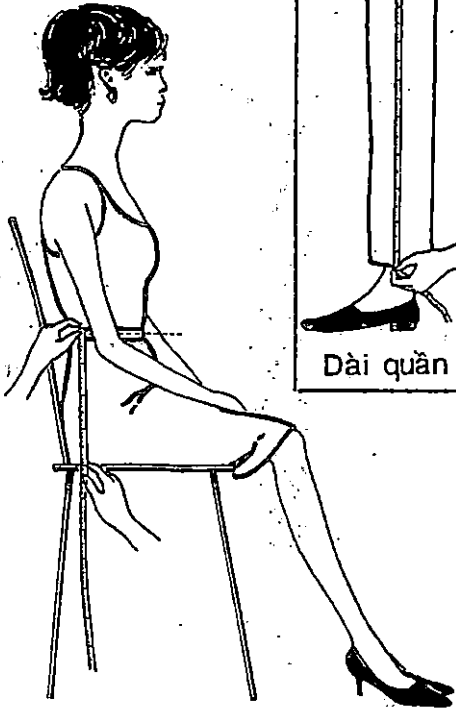
CHỮ VIẾT TẮT

1. Đường may chính thức phải chừa thêm đường cắt	
2. Nếp gấp đôi hay đường giữa	
3. Kích thước phần không thấy (ẩn phía trong)	
4. Giới hạn của nếp gấp vào bên trong	
5. Nếp bẻ ra ngoài, hay may đường chỉ lộ	
6. Đường bẻ bâu	
7. 2 phần phải cắt liền nhau	
8. 2 phần chõng lên nhau phải cắt rời ra	
9. Các phần bằng nhau	
10. Chỗ chẻ rộng thêm ra 3cm... 5cm v.v...	
11. Chiều của canh vải	
12. Bẻ lại nhuyển	
13. Hai lớp may lộn	
14. Đoạn phải may cầm	
15. Đoạn này dún	
16. Đoạn này lườn thun	
17. Li đơn và chiều li	
18. Li tròn chìm	
19. Li tròn nổi	
20. Li đuôi chuột	
21. May pince (ben)	
22. Hai đường song song	
23. Hai đường vuông góc	
24. Chấm dứt đoạn xẻ	
25. May dây kéo	
26. Nút ngoài + nút trong	
27. Bối pince tạo độ rập	

1. Số đo	sd
2. Dài áo	Da
3. Cổ	C
4. Vào cổ	Vc
5. Hạ cổ	Hc
6. Vai	V
7. Hạ xuôi vai	Hv
8. Ngang vai	Nv
9. Rộng vai	Rv
10. Ngực	N
11. Ngang ngực	Nn
12. Hạ ngực	Hn
13. Cách ngực	Cn
14. Kích ngực	Kn
15. Eo	E
16. Ngang eo	Ne
17. Hạ eo	He
18. Mông	M
19. Ngang mông	Nm
20. Hạ mông	Hm
21. Dài tay	Dt
22. Ngang tay	Nt
23. Hạ nách tay	Hnt
24. Cửa tay	Ct
25. Đường xiên nách tay	Dxt
26. Đường xiên nách áo	Đxa
27. Vào nách	Van
28. Vòng nách	Vn
29. Vòng nách áo	Vna
30. Ngang lưng	Nl
31. Ngang đáy	NĐ
32. Vào đáy	Vad
33. Vòng đáy	VĐ
34. Ngang đùi	Nđ
35. Vòng đùi	Vđ
36. Ngang gối	Ng
37. Ngang ống	No
38. Cửa quần	Cq
39. Hạ đáy	HĐ
40. Hạ đùi	Hđ
41. Hạ gối	Hg
42. Dài quần	Dq
43. Dài váy	Dv

CÁCH ĐO

Hạ đáy



Dài quần



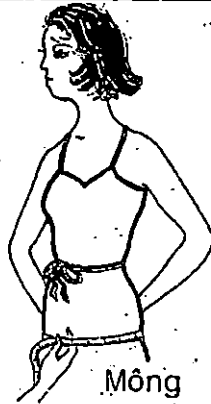
Ngực



Vòng đầu



Cổ



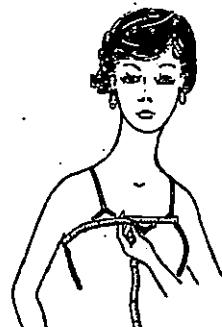
Mông



Hạ ngực



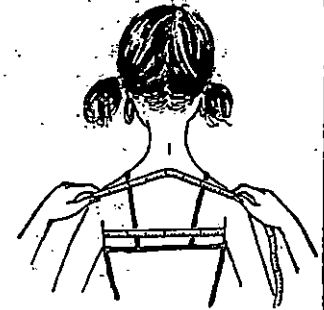
Cách ngực



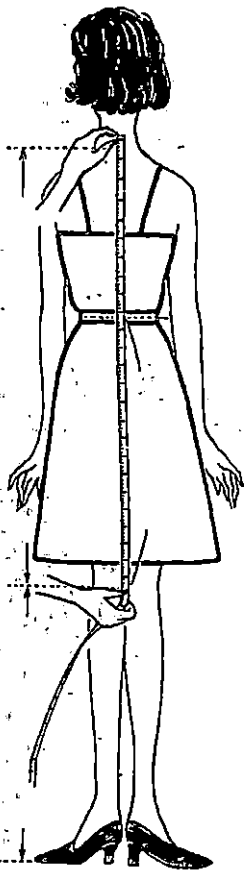
Kích ngực



Vòng nách



Vai



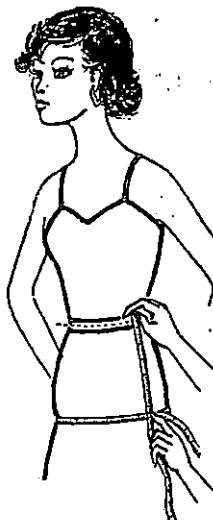
Dài áo



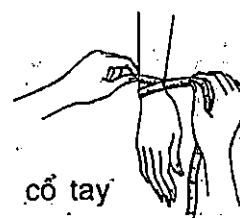
Hạ eo



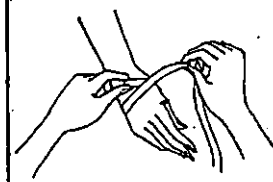
Eo



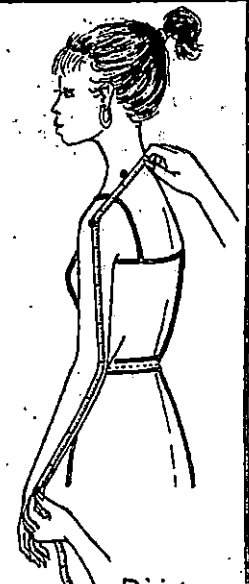
Hạ mông



Cổ tay



Bàn tay

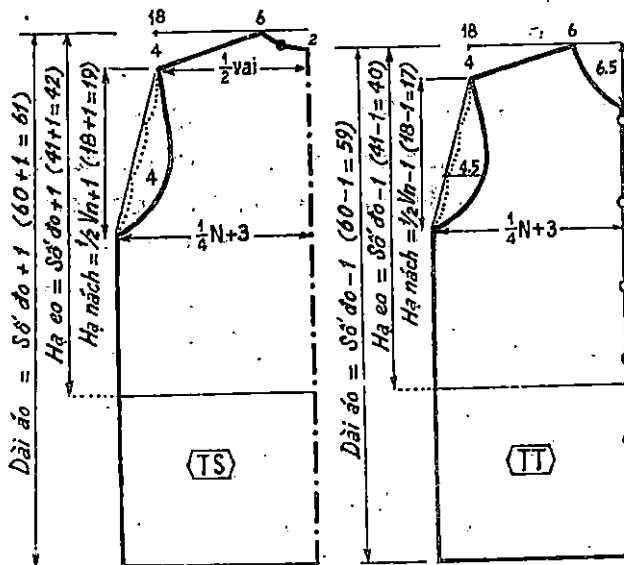


Dài tay

CÁCH VẼ CĂN BẢN

THÂN ÁO

I. CÔNG THỨC



CHÚ Ý : Hình vẽ theo tỉ lệ 1/10

1. Các số đo căn bản giữ nguyên

Ngực	80	Eo	64
Cách ngực	18	Hạ mông	18
Kích ngực	18	Mông	84

2. Các số đo khác dựa vào công thức, cộng thêm tùy theo mỗi kiểu.

II. CÁCH VẼ :

Trước tiên vẽ thân áo căn bản tay ráp theo số đo thực tế, với một số chi tiết cần thiết như sau :

1. Dài áo :

2. Ngang vai :

Nếu có dụn vai thì lấy số đo hạ xuôi vai - 1
(4 - 1 = 3)

Vẽ theo số đo dài áo đã đo sẵn là cách chung cho mọi kiểu áo, nhưng đối với kiểu áo lửng, có thể vẽ theo số đo hạ eo và thêm một đoạn nữa tùy kiểu áo cũng được.

3. Hạ nách :

Áo may bình thường thì theo số đo căn bản ($1/2 Vn + 1$ và $- 1$). Muốn may nách rộng thì có thể theo 2 cách :

a) Vẽ theo vòng nách chọn sẵn 40... 50... 60.

b) Cộng thêm một số như nhau vào hạ nách căn bản của 2 thân

$$TT = \frac{1}{2} Vn - 1 + a$$

$$TS = \frac{1}{2} Vn + 1 + a$$

4. Vòng nách :

Nổi từ đầu vai đến đầu ngực, đo lên $1/3$, từ đó đo vào tới da là 5 cho thân trước, thân sau ít hơn 0,5 đến 1. Số này càng ít nách càng lợi. Vẽ đường cong nách áo qua 3 điểm đó.

5. Ngang ngực :

Lấy $1/4 N$ làm chuẩn, rồi tùy kiểu, tùy thích mà cộng thêm vào ngực một số cử động cần thiết. Theo chúng tôi, với tầm vóc trung bình của người Việt Nam, phần cử động nhiều nhất $1/4 N + 5 \rightarrow 6$ dành cho loại áo không dún hay xếp li. Riêng loại áo may lửng trên khỏi ngực một ít, không có dây đeo, thì thân trước $1/4 N$ hay $+ 1$, $TS = 1/4 N$. Nếu loại vải có độ co giãn tự nhiên $TT = 1/4 N$ và $TS = 1/4 N - 1$.

6. Vòng nách áo :

Áo tay ráp, vòng nách áo rất cần thiết phải có. Áo tay liền, tay raglan vẽ dựa theo áo tay ráp, trường hợp nào thấy cần thiết thì mới vẽ vòng nách áo căn bản.

7. Hạ eo :

Hầu hết áo của các bạn gái đều may eo cao hơn eo thực tế từ 3 - 5cm, để tạo thêm vẻ đẹp cho vóc dáng. Chỉ may đúng eo trong một số trường hợp như mặc áo lửng vừa chấm eo, hay qua khỏi eo một đoạn ngắn, hoặc theo mẫu thiết kế do yêu cầu của mẫu mã thời trang nào đó.

TAY ÁO

I. CÔNG THỨC :

Thân áo thời trang so với áo căn bản sẽ có một số chi tiết thay đổi. vai có thể xệ hơn hay hụp vào, hạ nách sâu hơn, ngực rộng hơn v.v... Do đó muốn tay áo phù hợp với áo, ta cũng dựa vào nguyên tắc căn bản mà biến đổi một số chi tiết, để có công thức căn bản vẽ các kiểu tay áo thời trang.

1. Dài tay = số đo - nếp tay (nếu có)
2. Ngang tay
 - phía sau = $\frac{1}{2} Vn + 0,5$
 - phía trước = $\frac{1}{2} Vn - 0,5$
3. Cửa tay
 - phía sau = $\frac{1}{2}$ số đo + 0,5
 - phía trước = $\frac{1}{2}$ số đo - 0,5
4. Đường xiên nách phía sau = $\frac{1}{2}$ vòng nách áo

II. CÁCH VẼ TAY CĂN BẢN :

1. Vẽ khung tay :

Vẽ hình chữ nhật với chiều dài là 2 đường sườn bằng số đo dài tay (hay số - nếp) bề rộng bằng vòng nách.

2. Vẽ hai phần tay trước và tay sau :

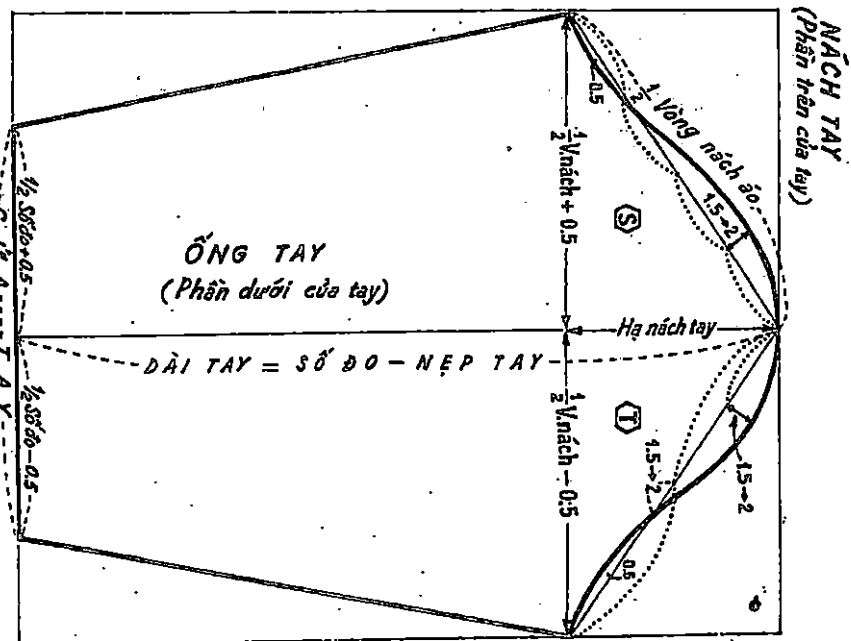
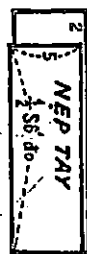
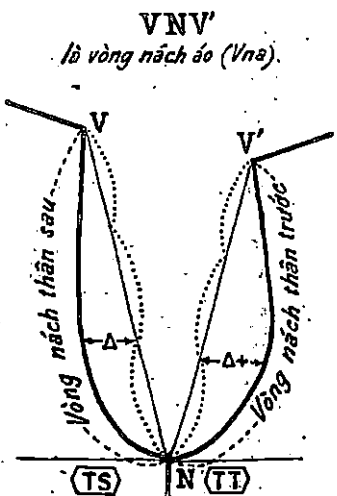
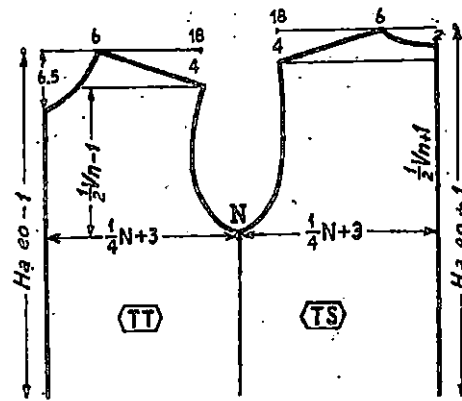
Chia trên mỗi bề ngang làm 2 đoạn ứng với $\frac{1}{2} Vn - 0,5$ cho phần trước và $\frac{1}{2} Vn + 0,5$ cho phía sau.

3. Vẽ đường sống tay :

Nối 2 điểm vừa chia trên bề ngang, đó là sống tay.

4. Vẽ đường xiên nách phía sau :

Lấy $\frac{1}{2} Vna$ làm chuẩn, khởi đo từ đầu đường sống tay xuống đường sườn phía sau, giao điểm của 2 đường này là vị trí của đường ngang tay.



VẼ TAY RAGLAN

5. Vẽ đường ngang tay .

Từ vị trí mới tìm được, vẽ đường vuông góc với đường sống tay và gặp đường sườn tay phía trước, đó là đường ngang tay.

6. Vẽ đường xiên nách trước :

Nối từ đỉnh đến đường ngang tay phía trước.

7. Vẽ đường cửa tay :

Từ đường sống tay đo ra 2 bên, phía sau = $\frac{1}{2}sd + 0,5$ và phía trước = $\frac{1}{2}sd - 0,5$.

8. Vẽ đường cong nách :

Dựa vào các đường xiên nách vẽ đường cong nách theo hình vẽ.

III. CÁCH VẼ CÁC KIỂU TAY ÁO THỜI TRANG :

Tùy theo sự cấu tạo của mỗi kiểu tay, ta có thể dùng hết hay một vài số đo của tay áo căn bản để vẽ theo một trong các cách cách sau đây.

1. Vẽ trực tiếp :

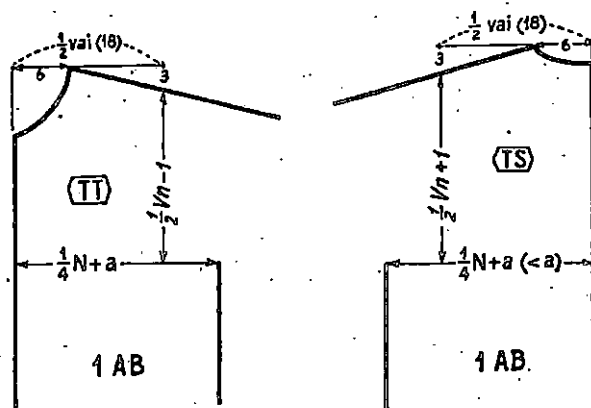
Kiểu tay nào mà các số đo có tính cách căn bản, không cần phải biến đổi, thêm bớt đều có thể vẽ trực tiếp lên vải.

2. Dựa vào thân áo để vẽ tay

Dùng phương pháp này có ưu điểm là có thể vẽ được các kiểu tay ráp nách thẳng, nách cong và tay raglan. Cái khó của nó là đòi hỏi sự quan sát kỹ lưỡng để phân biệt vòng nách áo và vòng nách tay, như vậy mới dễ vẽ, đồng thời tạo được đường cong nách áo và tay ăn khớp lại vừa đẹp nữa.

Xem hình vẽ và lời hướng dẫn dưới đây :

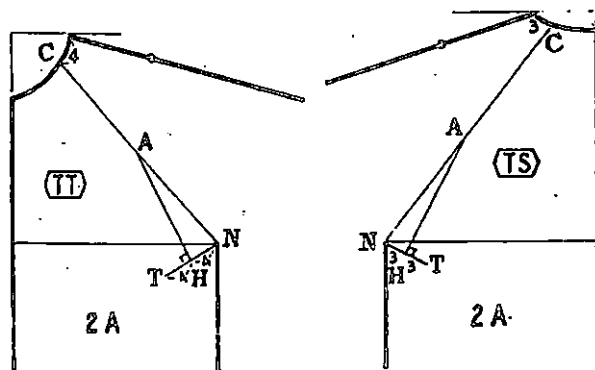
1AB. Vẽ thân áo căn bản tay ráp



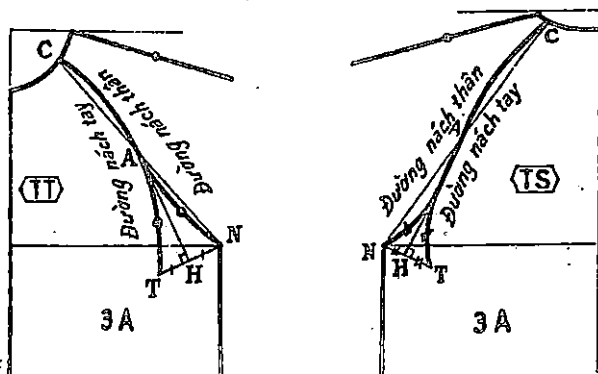
2A. Vẽ đường tạo hình CN và điểm A.

Nếu A ở vị trí càng cao thì đoạn dưới của nách càng cong nhiều và nách áo sẽ thụng hơn là nách ít cong.

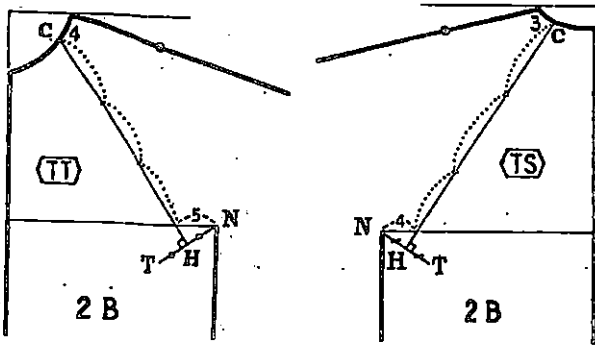
Vẽ $AH \perp TN$ và cách N trung bình 4 - 5, thân sau ít hơn 0,5 - 1.



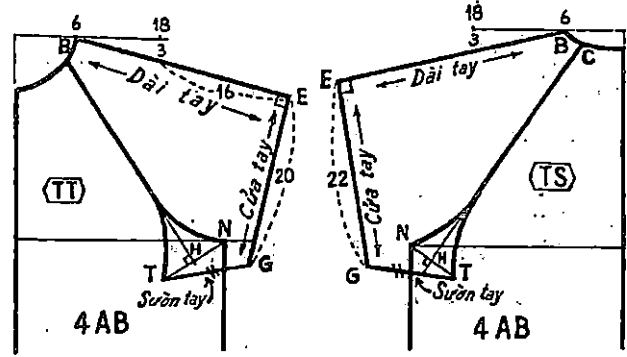
3A. Vẽ nách áo CAN và nách tay AT, nhớ vẽ cong lơi dần cho khỏi bị gãy tại điểm A.



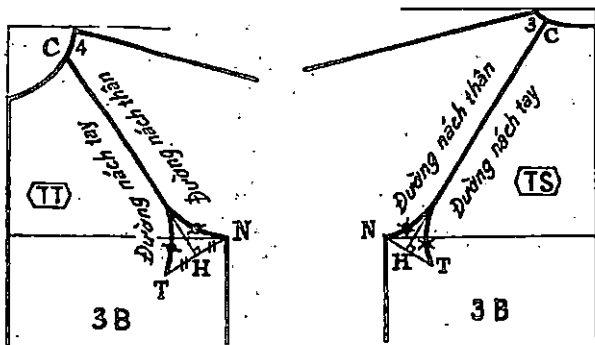
2B. Vẽ đường tạo hình CH cách N trung bình 4 - 5, thân sau nhỏ hơn 1, cho $CH \perp TN$.



4AB. Vẽ đường sống tay thẳng BE, của tay EG và sườn tay GT.



3B. Vẽ đường nách áo CN và nách tay CT

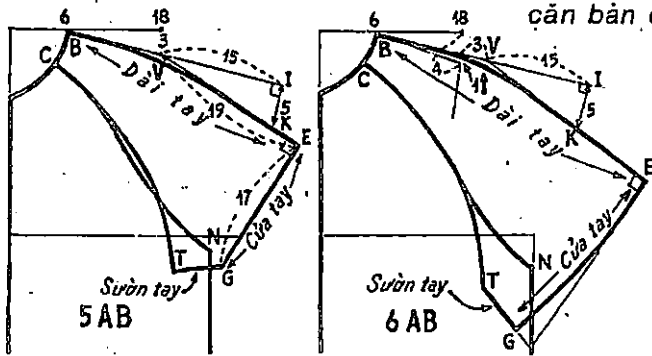


5AB. Vẽ đường sống tay cong, đường nách thân và tay chồng qua nhau ở đoạn giữa.

Kéo dài đường vai 13 - 15 vẽ đoạn thẳng góc tại I. Đoạn IK trung bình 3 - 5 nếu dài hơn tay sẽ cong hơn.

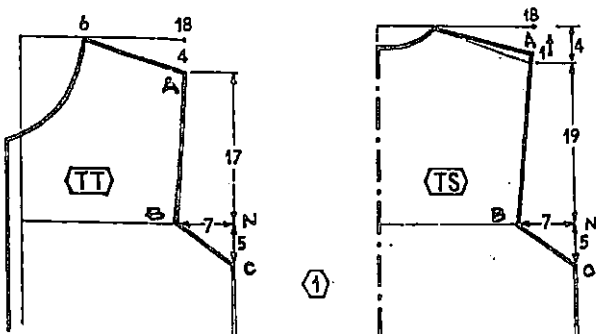
Nối điểm vai đến K kéo dài cho đủ dài tay. Vẽ đường sống tay BVE sửa cho khỏi bị gãy tại điểm vai V.

6AB. Vẽ sống tay cong như 5AB, điểm khác là đầu vai có thể nâng cao lên so với vai căn bản để tăng độ cong tại vai.



VẼ TAY NÁCH THẲNG

1. Vẽ nách áo ABC

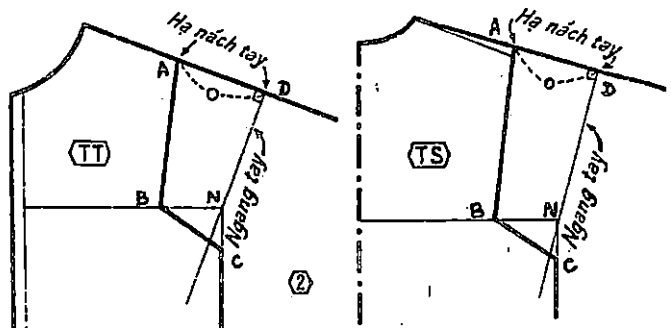


2. Vẽ đường ngang tay DN

- Vẽ đường ngang tay trước qua điểm ngực N và vuông góc với sống tay.

- Nâng đầu vai thân sau lên 1cm, vẽ đường sống tay AD.

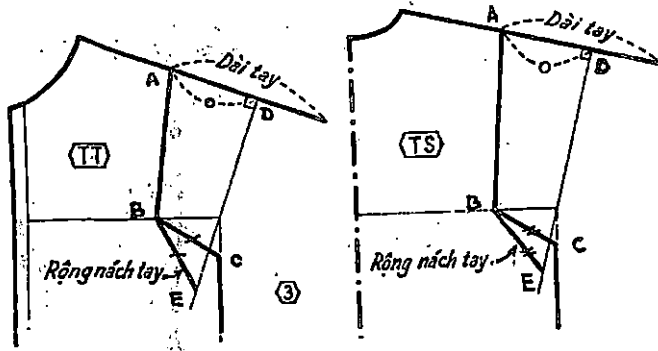
- Vẽ ngang tay sau vuông góc tại D.



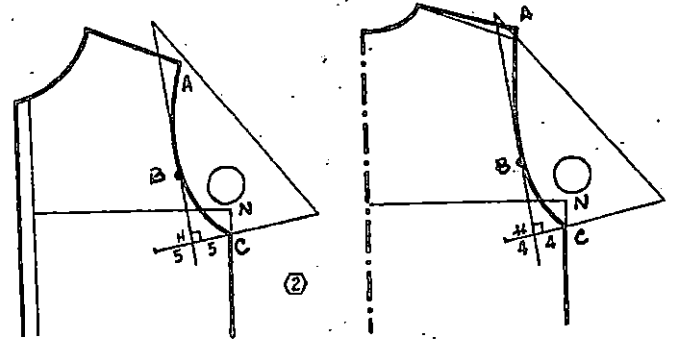
VẼ TAY NÁCH CONG

3. Vẽ đường nách tay ABE

- Vẽ BE gấp đường ngang tay và bằng BC

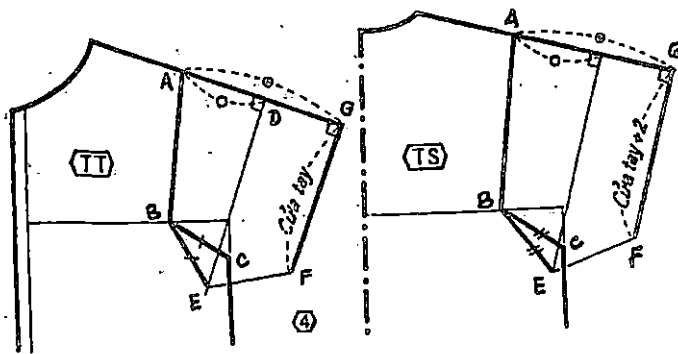


1. Vẽ đường cong nách áo AC (độ cong tùy ý)



4. Vẽ dài tay và cửa tay

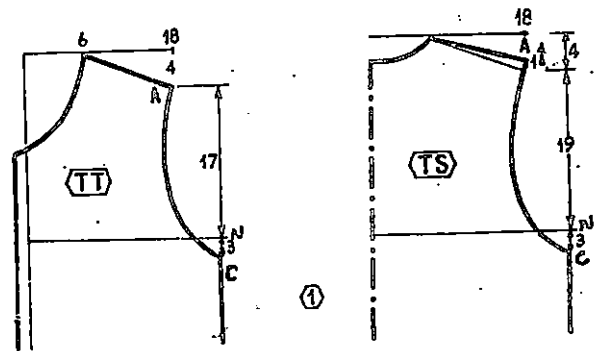
- Đo dài tay AG = số đo
- Vẽ GF vuông góc với AG.



2. Vẽ đường tạo hình để vẽ nách tay

- Chọn điểm B trên đường nách áo, B càng cao thì đường nách càng cong, độ thụng của nách càng nhiều, tay cử động lên xuống càng dễ.

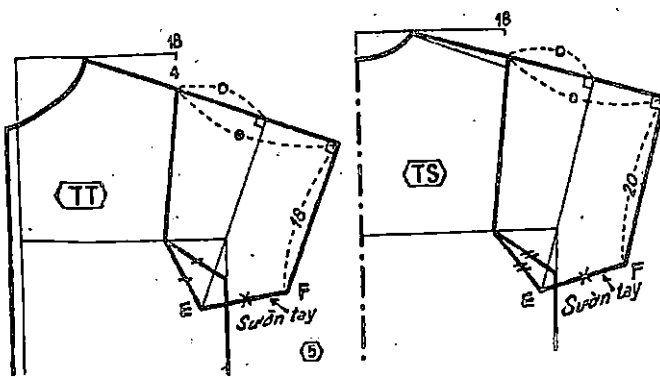
- Dùng thước góc để vẽ đường tạo hình (gấp tờ giấy thật thẳng, đều thay chõ thước góc) vẽ từ B và C vuông góc với nhau.



5. Vẽ sườn tay EF

- Đo cửa tay GF = 1/2 cửa tay - 1 (trước)
1/2 cửa tay + 1 (sau)

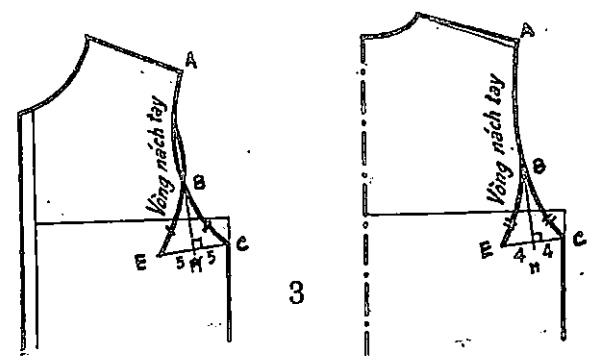
- Nối EF (trước sau nếu chưa bằng nhau thì phải vẽ cong ra cho bằng nhau)



3. Vẽ đường nách tay ABE

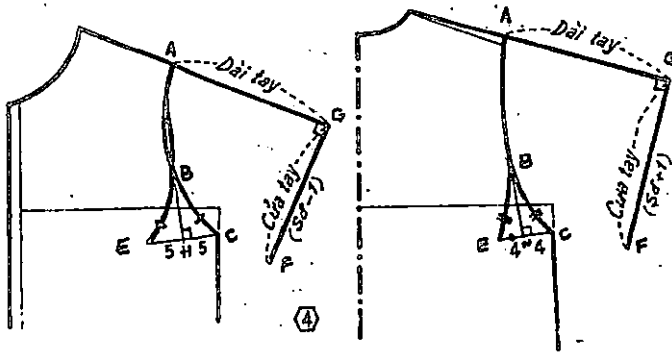
- Vẽ EH = HC

- Vẽ BE = BC Vẽ đường cong nách tay ABE.



4. Vẽ dài tay và cửa tay

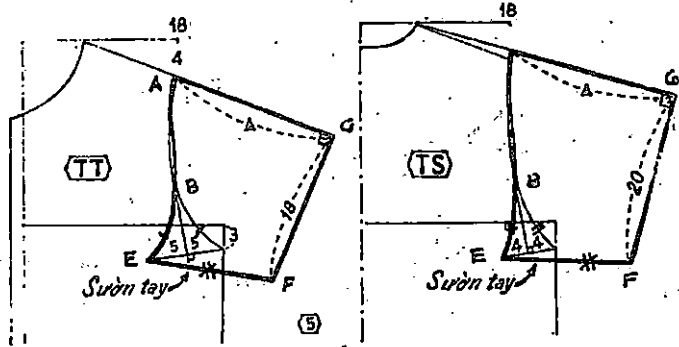
- Đo dài tay AG = số đo dài tay
- Vẽ đường cửa tay: $GF \perp AG$



5. Vẽ đường sườn tay EF

- Đo cửa tay trước bằng $1/2$ số đo - 1 và tay sau = $1/2$ số đo + 1.
- Nối sườn tay EF, nếu trước và sau chênh lệch thì vẽ cong ra cho đủ.

Ghi chú : Xem bài tay raglan để vẽ sóng tay cong.



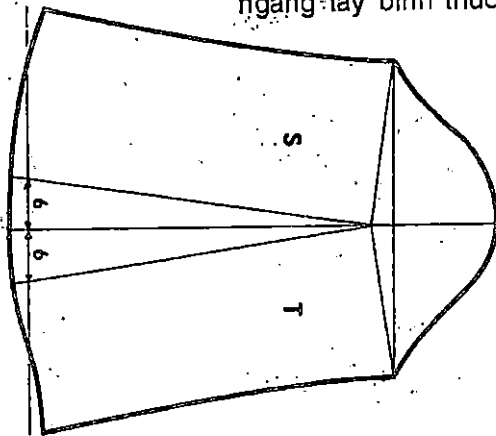
TAY ÁO THỜI TRANG

Kiểu tay nào cần tăng giảm khá phức tạp vào số đo căn bản, thì nên dùng rập sẽ dễ hơn. Dùng rập cũng có cái khó của nó, là nếu không chọn trước và ghi rõ ràng các điểm chuẩn, đường chuẩn, có thể khi vẽ xong, tay áo bị biến dạng sẽ không còn ăn khớp với thân áo nữa. Sau đây là các việc phải làm tuần tự khi dùng rập.

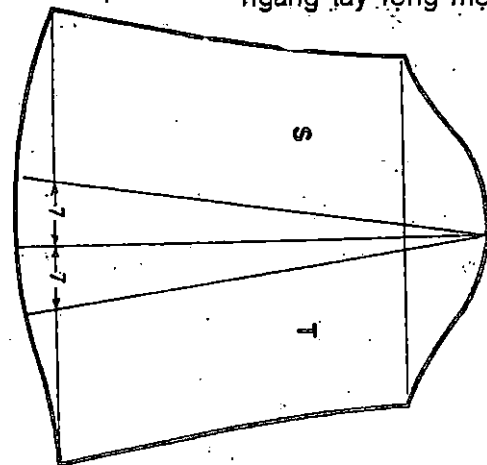
- Vẽ tay căn bản trên giấy, đặt tay căn bản lên vải để xác định các điểm chuẩn, đường chuẩn.
- Tùy theo mẫu, chia và cắt rập tay ra nhiều phần.
- Đặt từng phần của rập theo các đường chuẩn và điểm chuẩn.
- Dựa theo rập vẽ các đường cần thiết cho tay đã biến đổi.
- Nối các khoản hở, sửa các chỗ bị gãy và vẽ các đường cong cho cong đều.

1. Tay quả chuông.

K1 cửa tay rộng, ngang tay bình thường.

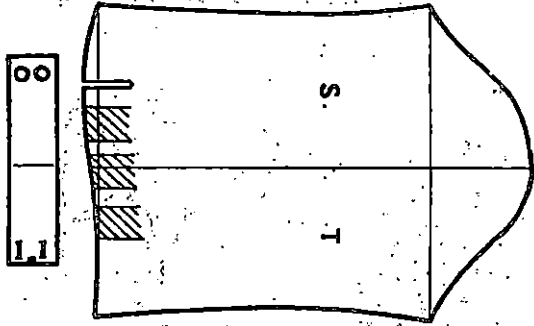


K2 cửa tay rộng, ngang tay rộng một ft.

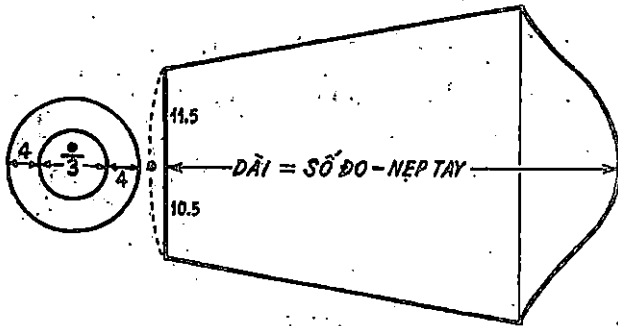


2. Tay búp huê.

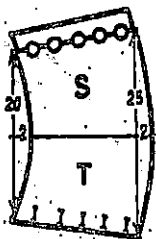
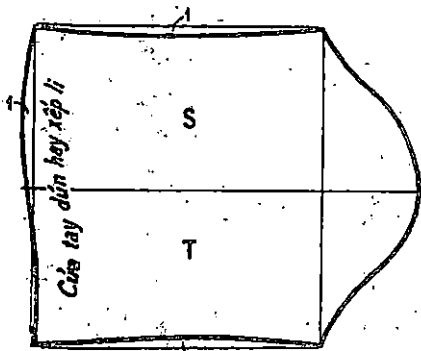
K1. Xếp li cửa tay, nẹp ngăn



K2. Cửa tay túm, nẹp tay dợn sóng

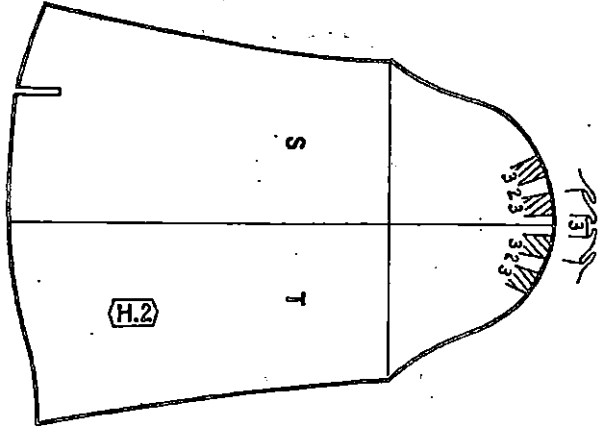
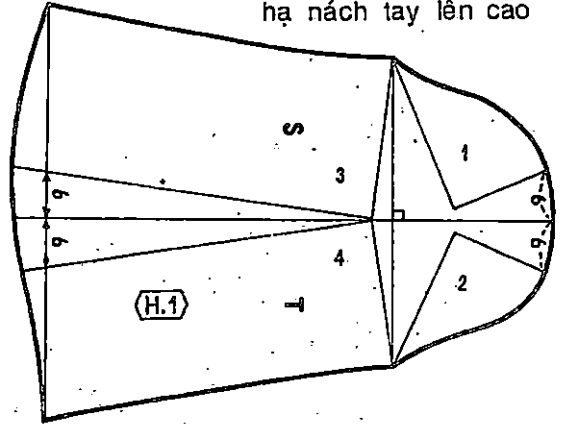


K3. Cửa tay dún, nẹp tay cao

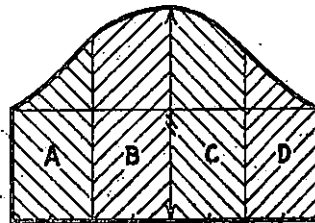
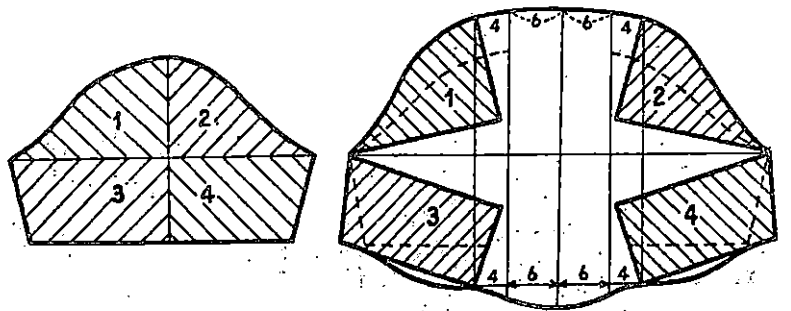


3. Tay phồng

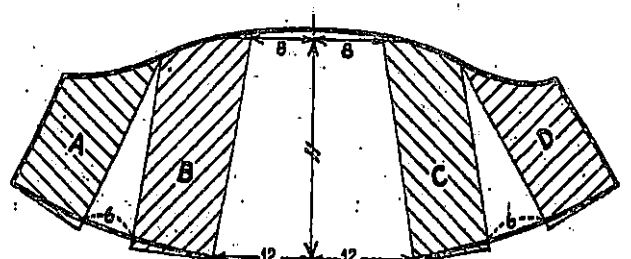
K1. Ngang tay bình thường, hạ nách tay lên cao



K2. Ngang tay rộng thêm, hạ nách lên cao



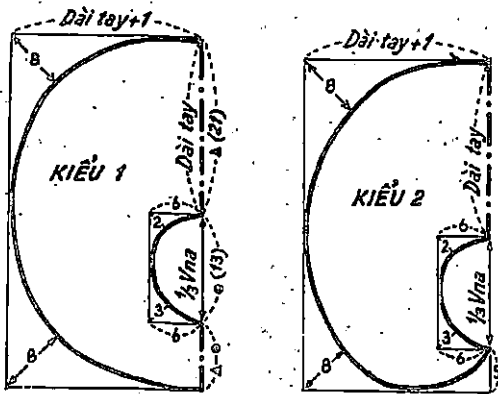
K3. Cho rộng ngang tay



4. Tay lá sen.

K1 may sườn tay,

K2 may sát không có sườn tay



5. Tay nụ hồng

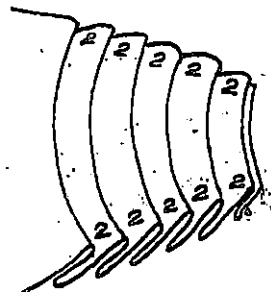
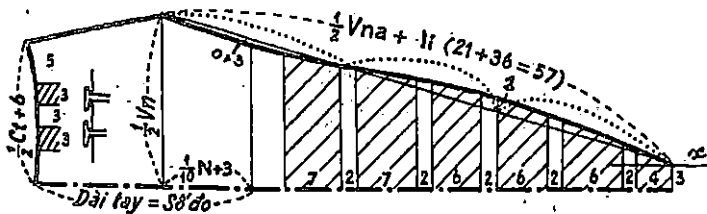
- Vẽ tay căn bản

- Vẽ đoạn thẳng x song song và cách sóng tay 3cm.

- Lấy số đo 1/2 vòng nách áo + li, khởi đo từ ngang tay lên dựng đường x.

- Xếp li nào thì lược kỹ li đó và sửa cho đường vòng nách cong đều, thì giữa li mới bung ra được.

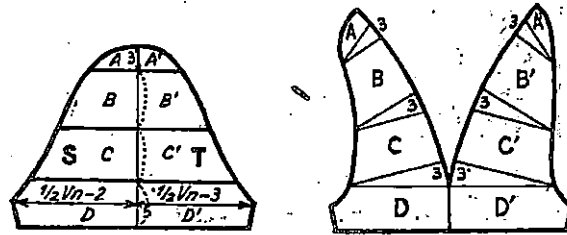
- Gấp đôi li đầu tiên cho mép li nằm sát nhau. Lược vào áo.



7. Tay bông dứa

- Cắt chẻ theo hình.

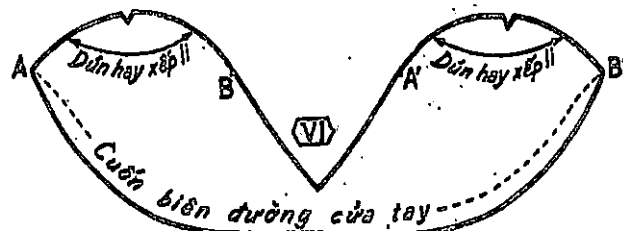
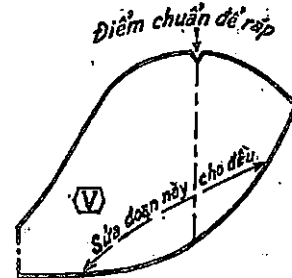
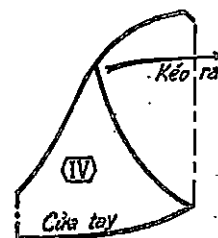
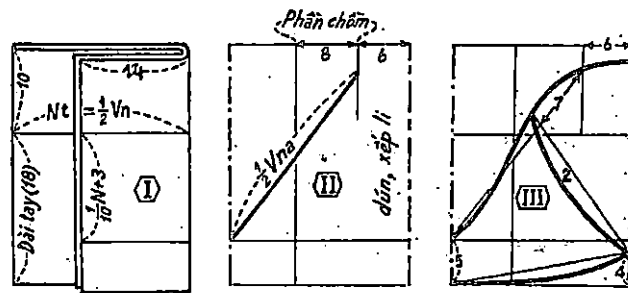
- Nối đường giữa, dún, hay cặp thêm nẹp rồi lườn sợi dây vào, rút dún, 2 mỗi thắt nơ, đầu dây cho lên vai, hay xuống cửa tay cũng được.



6. Tay cánh hồng dún

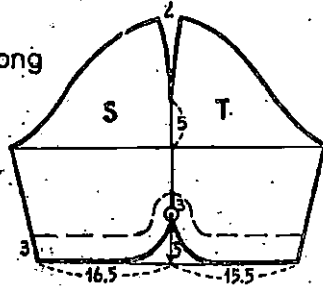
- Làm từng bước theo hình vẽ

- Dún hay xếp li, cho đoạn AB chổng lên A' B'



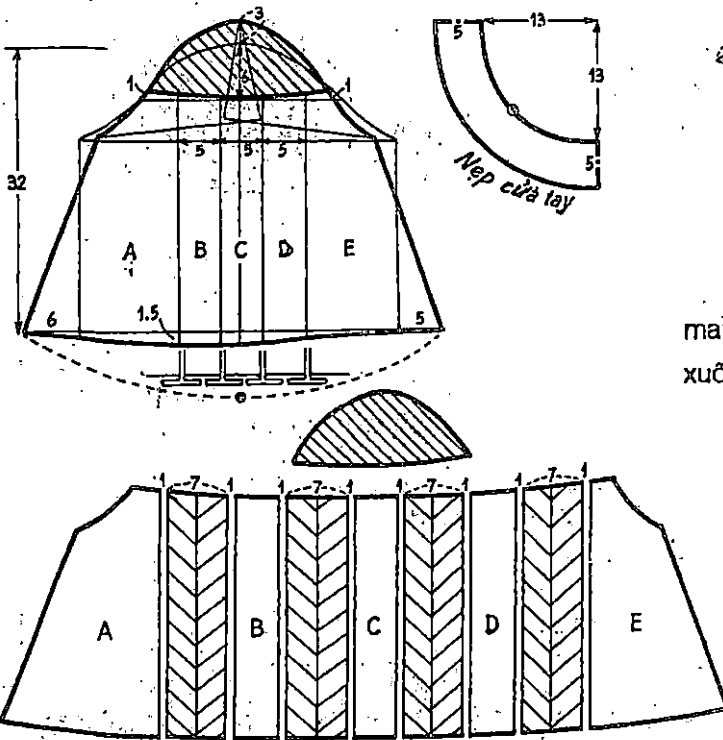
8. Tay tulyp.

- May sống tay cho có độ cong tự nhiên, cửa tay chẻ đôi, may thành từng đoạn cong



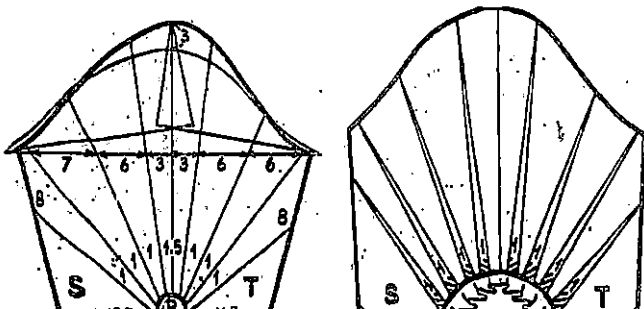
9. Tay lồng đèn xếp

- Vẽ tay căn bản; đưa hạ nách cao lên, ngang tay sẽ nhỏ lại. Cắt chỏm đầu riêng ra. Đoạn giữa xếp li tròn chìm. Nẹp tay hình vành khăn.



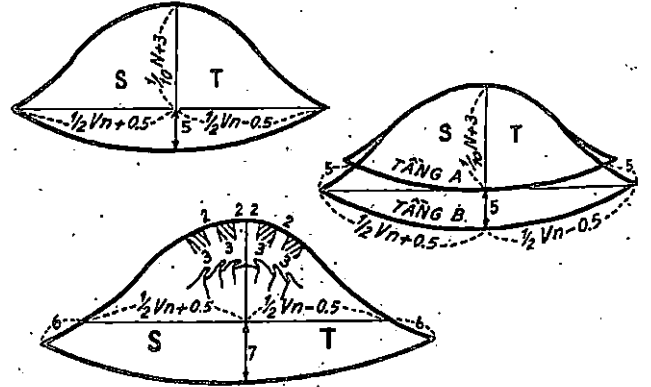
10. Tay rê quạt.

- Vẽ tay căn bản, cắt riêng đai tay ra
- Chẻ và xếp li, rồi ráp đai tay trở lại.



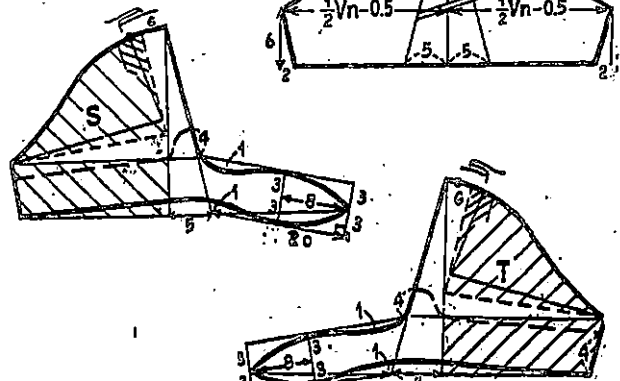
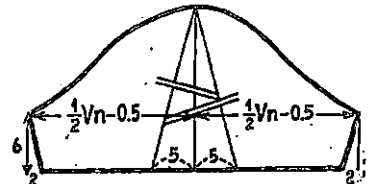
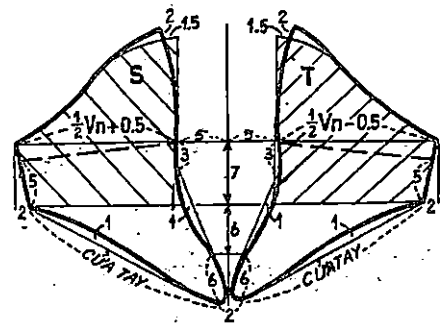
11. Tay vỏ sò

- K1 Vỏ sò đơn
- K2 Vỏ sò tầng, may nhiều tầng chồng lên nhau. Chẻ thêm bèo kết vòng ngoài.
- K3. Vỏ sò phẳng, vẽ vỏ sò đơn thêm phần nhún hay xếp li.



12. Tay tai thỏ

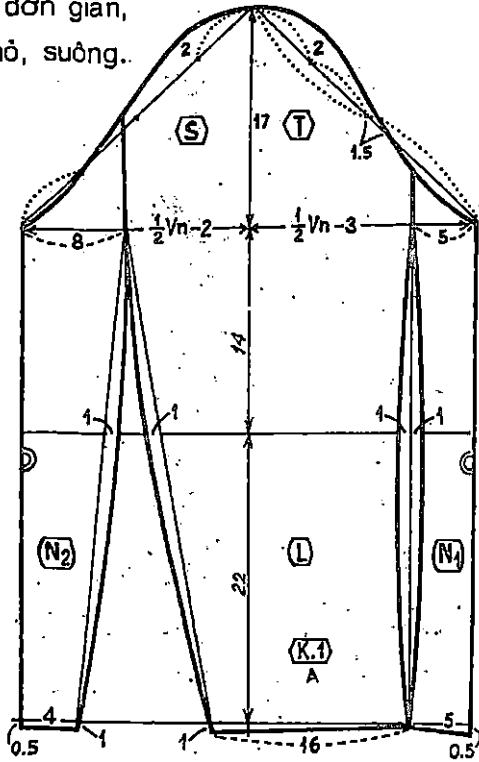
K1 và K2, chỉ may với nách áo vừa có thể may mỗi bên một màu. Ráp hai nửa tay lại, từ đỉnh xuống 10cm.



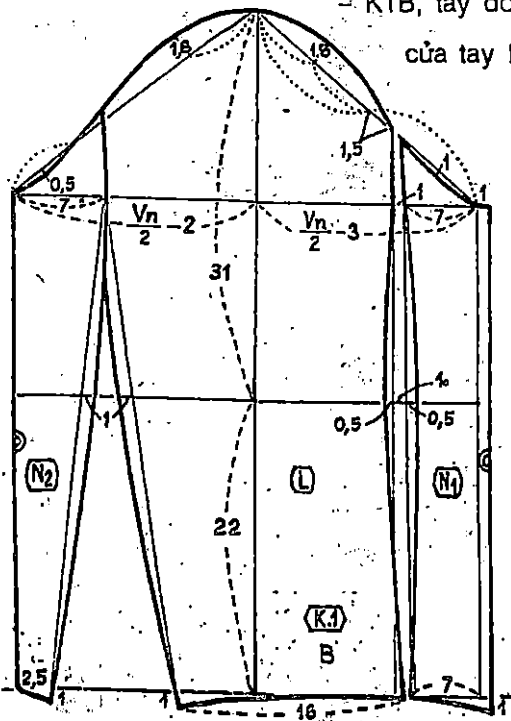
15. Tay áo khoác.

- Tay áo khoác thường may suông, tương đối ôm và cong theo chiều tự nhiên của cánh tay. Vì thế, ngang tay phải giảm bớt và tăng hạ nách, nách áo may càng rộng thì ngang tay càng giảm nhiều, giảm nhưng tay áo chỗ ngang bấp tay trên, tối thiểu phải bằng số đo + 5.

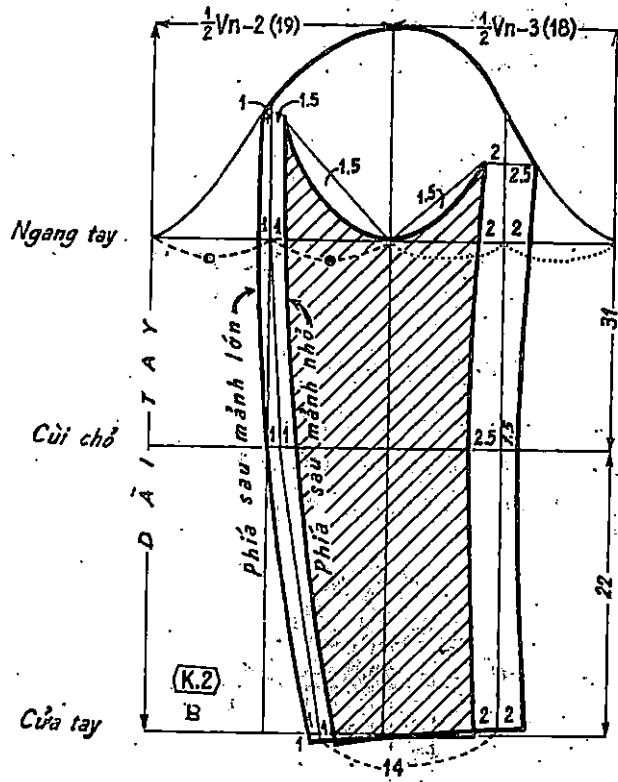
- K1A tay đơn giản, cửa tay nhỏ, suông.



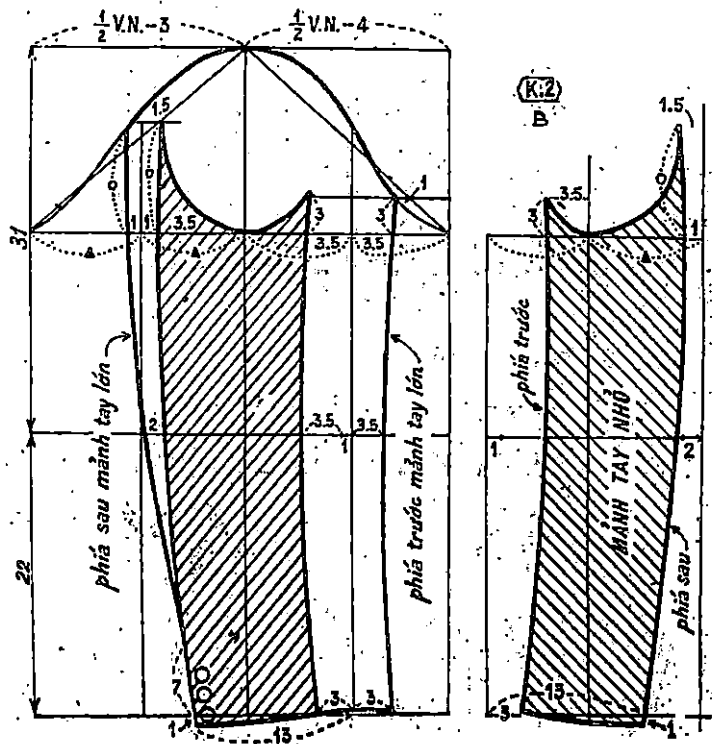
- K1B, tay đơn giản, cửa tay hơi loa.



- K2A, tay 2 mảnh, cửa tay rộng.

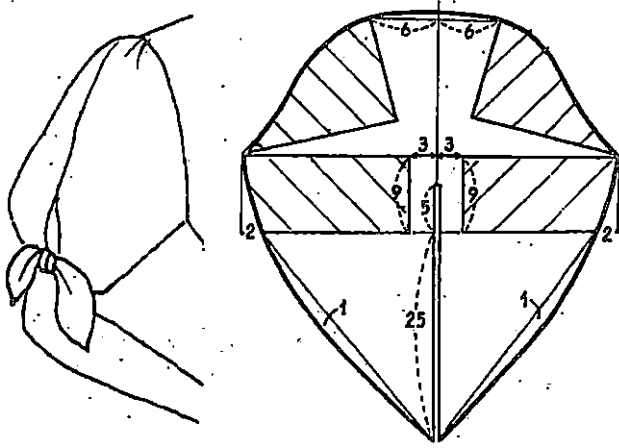


- K2B, tay 2 mảnh, cửa tay nhỏ.



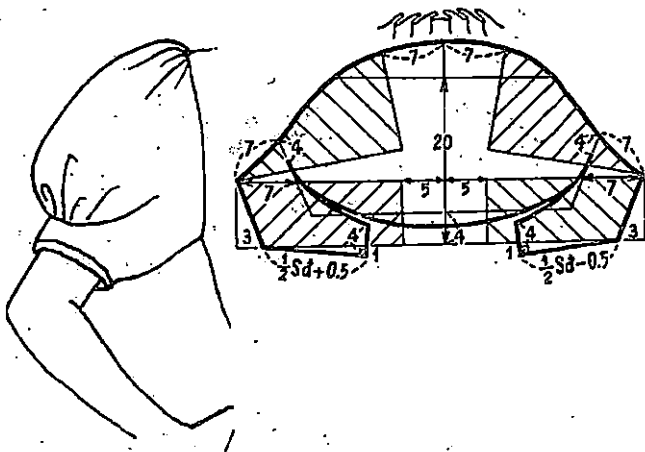
13. Tay đuôi heo.

- Vẽ tay căn bản, từ tay căn bản vẽ thêm các đường nét riêng, cạnh của đuôi heo lên lại nhuyễn.



14. Tay bán cầu.

Vẽ tay căn bản, chẽ và dựng hình theo kiểu mẫu, hình bán cầu có thể cắt rời và may vải khác màu.



A. VẼ BẦU LIỀN VỚI THÂN ÁO

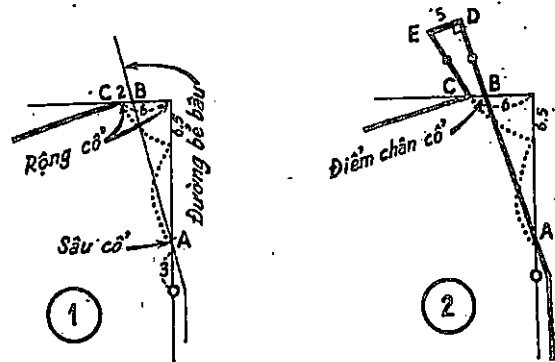
1. Vẽ đường bẻ bầu AB.

Vẽ điểm A trên hạt nút đầu là 3cm. Điểm C theo cổ căn bản hay rộng hơn tùy kiểu. Điểm B trùng với C hay cách nhiều nhất là 3cm. Khoảng cách này là bề cao của chân bầu.

2. Vẽ cạnh trong của bầu CE sẽ ráp vào cổ sau.

Vẽ đoạn BD = cổ thân sau và DE trung bình là 5 (nếu DE càng lớn thì bầu áo sẽ nghiêng ra sau nhiều, góc FCE = góc vuông hay nhỏ hơn)

Vẽ CE, nếu ngắn thì kéo dài ra cho bằng cổ sau.



3. Vẽ đường nghiêng FG của ve áo.

4. Vẽ bầu và ve áo

. Vẽ rộng ve. Chọn số đo rộng ve, cho K vuông góc theo AB, và L theo FG, khi nào L gặp FG thì dừng lại, vẽ KL.

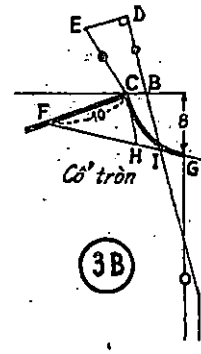
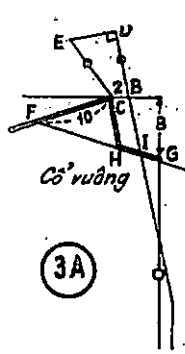
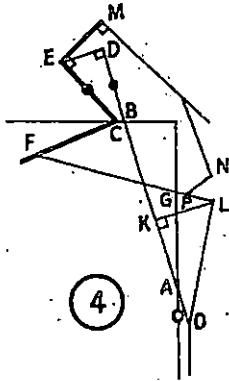
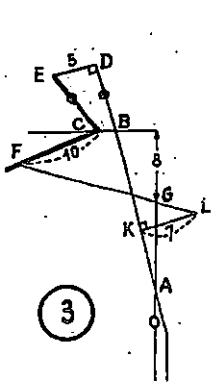
. Vẽ rộng bầu. Lấy rộng bầu ME trung bình 5 - 7, chú ý góc E và M luôn luôn là góc vuông.

Chọn điểm P trên đường nghiêng ve FG để vẽ PL và PN. Tùy kiểu bầu 2 đoạn này sẽ nằm sát nhau hay N và L cách nhau. Chúng cũng sẽ bằng nhau, hay đoạn này ngắn, đoạn kia dài.

CÁCH VẼ BẦU

I. CÁC KIỂU BẦU CÓ GỐC LÀ BẦU DANTON (BẦU LẬT)

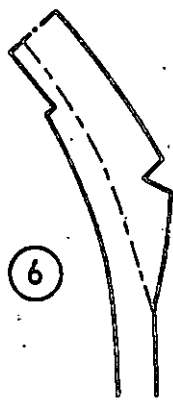
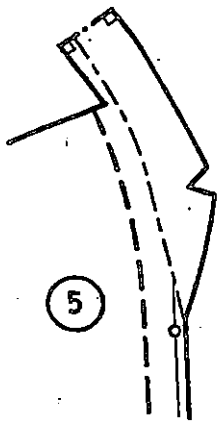
Ưu điểm của phương pháp này là tạo được bầu áo chính xác, nghĩa là sau khi ráp vào áo, bầu giữ nguyên hình dạng và đúng vị trí theo dự kiến.



5. Vẽ hoàn chỉnh bâu và ve áo.

Vẽ các cạnh ngoài của bâu và ve, thẳng, cong. Đầu nhọn, vuông, tròn.

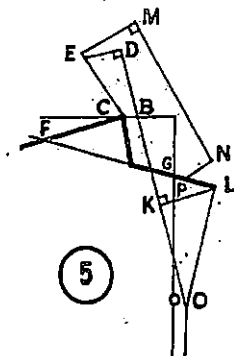
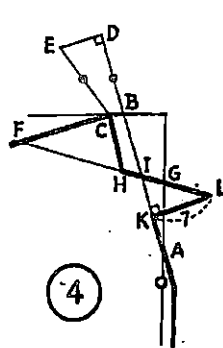
6. Đặt thân lên vải để vẽ và cắt nẹp liền với ve và bâu 1 hay 2 miếng



* Vẽ ve áo.

Vẽ rộng ve KL như bâu liền.

5. Vẽ bâu áo như bâu liền.



6. Hoàn chỉnh bâu và ve áo.

- Cạnh ngoài của bâu và ve vẽ như bâu liền.
- Cạnh trong của bâu vẽ cong đều tại góc C.

7. Cắt rời 2 lớp vải bâu và 1 lớp lót bằng vải hay keo mỏng.

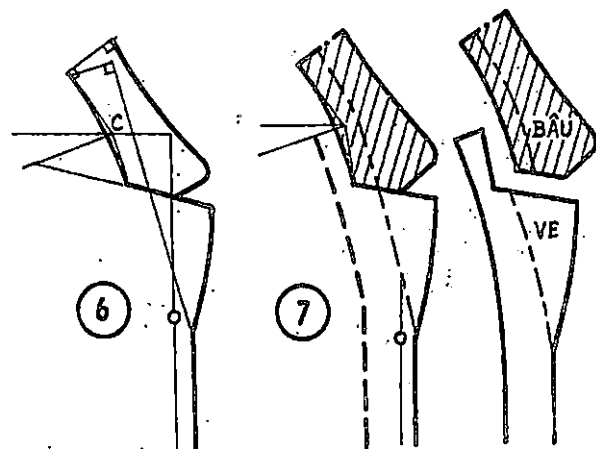
- Cắt nẹp liền với ve áo.

B. VẼ BÂU RỜI

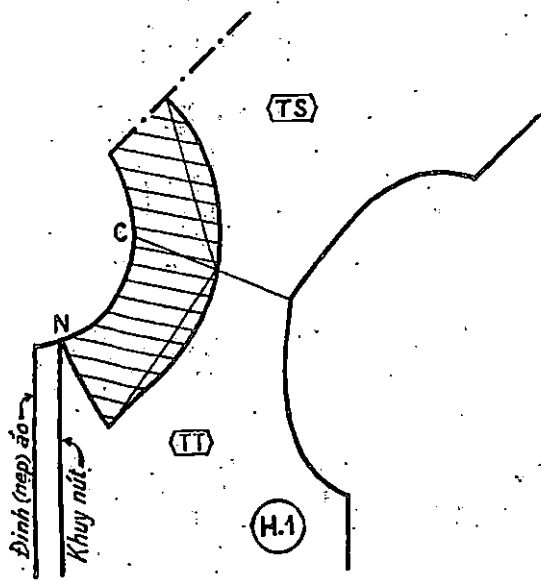
1, 2 Vẽ như bâu liền.

3A. Vẽ cổ vuông CHG. Vẽ đường nghiêng về FG. Vẽ $HI = CB + 0,5$

3B. Vẽ cổ tròn CG.



II. CÁC KIỂU BẦU CÓ GỐC LÀ BẦU XÂY



1. Đặt 2 thân áo cho điểm cổ trùng nhau. Điểm vai sẽ đặt theo 2 trường hợp

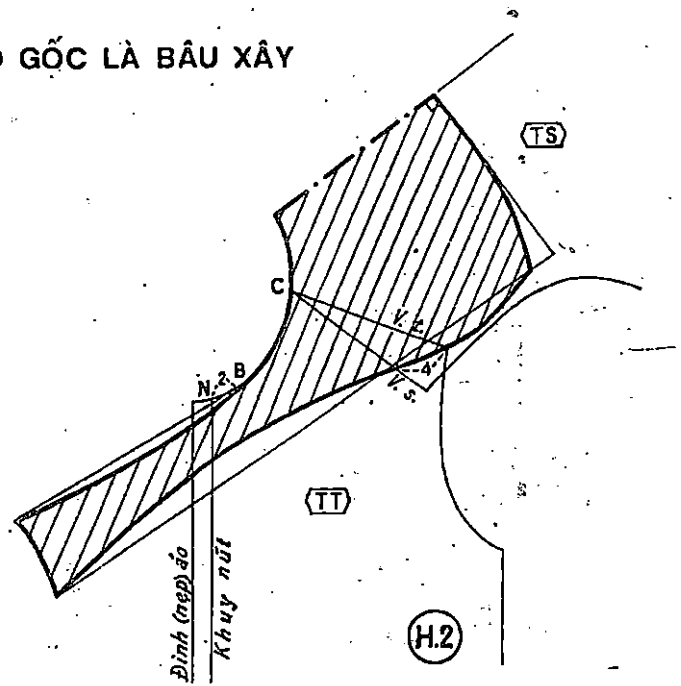
- Nếu muốn bầu nằm sát lên áo (bầu xây) cho 2 điểm vai trùng nhau. (H1)

- Nếu muốn bầu đứng lên (có chân như bầu lá sen), cho 2 điểm vai chõm qua nhau. (H2)
Chõm nhiều thì chân bầu càng cao.

2. Dựa vào cổ để vẽ bầu

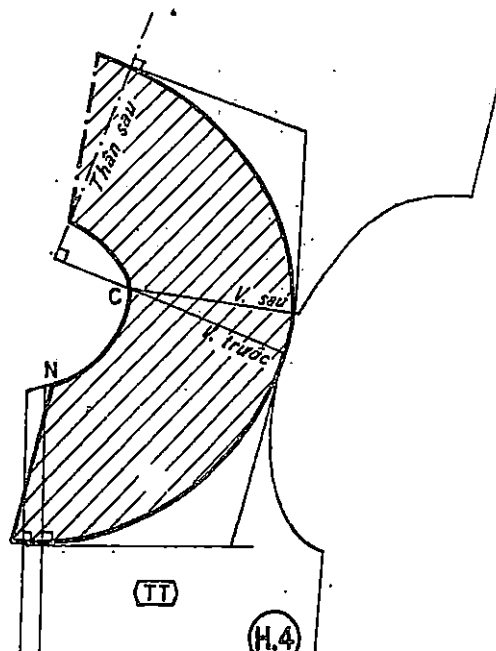
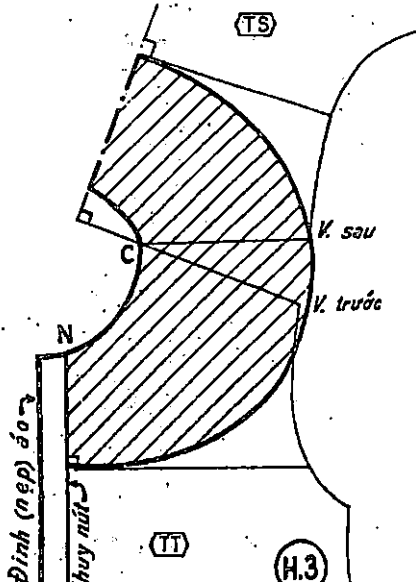
- Cận trong của bầu trùng với vòng cổ, nếu vai sâu thì vòng cổ áo hết tròn nên vẽ xong phải gọt sửa lại cho vòng cổ của bầu tròn đều.

- Cận ngoài của bầu tùy theo mẫu mã mà vẽ các đường tạo hình, rồi theo đó hoàn chỉnh cận ngoài của bầu.



3. Các kiểu bầu không thêm phần thắt nơ, thì độ dài đo đến đường khuy nút. Các kiểu có thêm nơ thì đo hụt vào 2cm đến 4cm, khi ráp bầu cũng chỉ ráp tới đó mà thôi. (Kiểu 1 và 2)

4. Sau khi ráp vai áo xong mà muốn cạnh ngoài của bầu dợn sóng, ta đặt điểm cổ trùng nhau, còn điểm vai thì hở ra. Trước hết, đặt sóng lưng thân sau vuông góc với đường vai thân trước kéo dài lên phía cổ, sau đó cho điểm cổ trùng nhau. Nếu muốn bầu dợn sóng nhiều hơn nữa thì giữ nguyên điểm cổ trước và sau, cạnh ngoài của bầu cho dư ra khỏi sóng lưng và đường khuy nút (Hình 3 và 4).



XẾP LI

I. CÁCH TÍNH VẢI

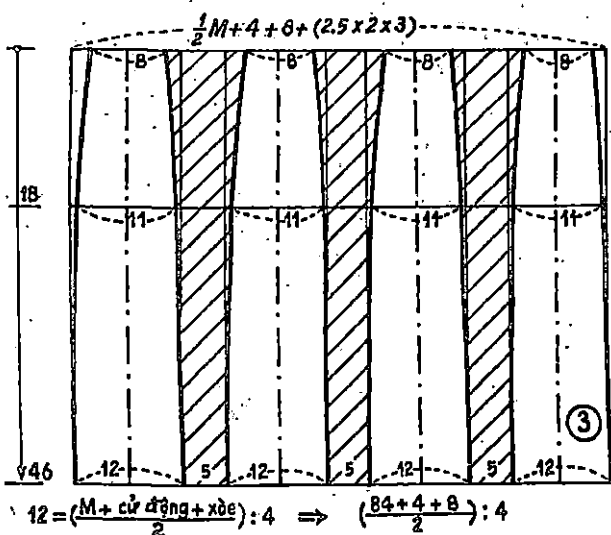
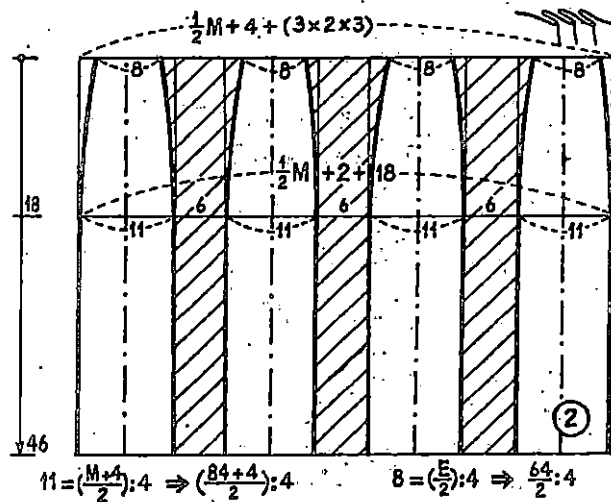
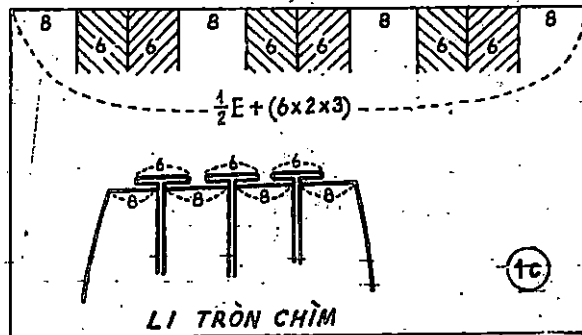
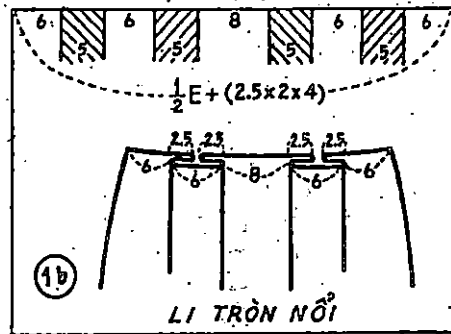
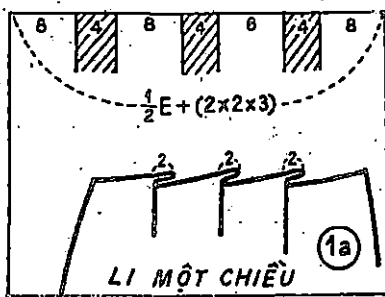
Muốn xếp pli chỗ nào thì thêm vào chỗ đó một số vừa đủ theo nguyên tắc: bề rộng li $\times 2 \times$ số li. Thí dụ: xếp 5li, mỗi li 2 cho lung, thì thêm vào lung $2\text{cm} \times 2 \times 5$. Lung = 64 thì vải rộng là $64 + 20 + d$. may

Nếu xếp li váy, thường có 3 trường hợp khác nhau

1. Nếu chỉ xếp li tại eo rồi thả tự do, hay chỉ dân một đoạn ngắn chừng 5cm, thì cộng số li vào eo (H1a, 1b và 1c)

2. Nếu phải ủi chết li từ eo đến lai, nhưng váy suông lai bằng ngang hông thì lấy số đo hông + cử động + li (H2)

3. May váy xòe, li ủi chết từ eo đến lai, thì lấy số đo hông + cử động + độ xòe + li (H3)



II. VẼ LI

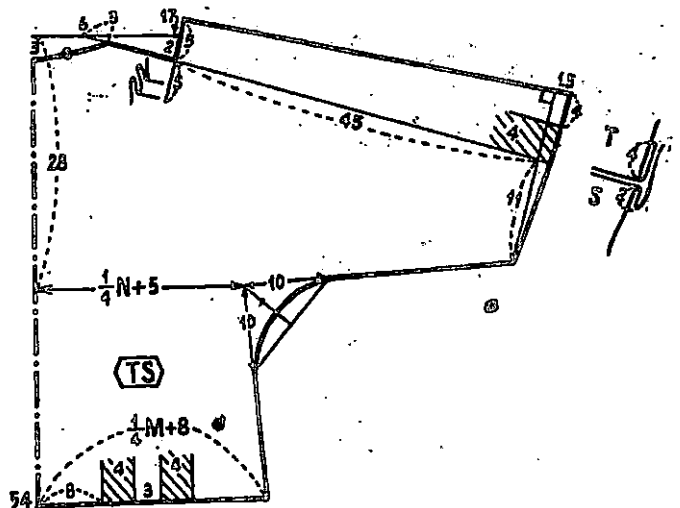
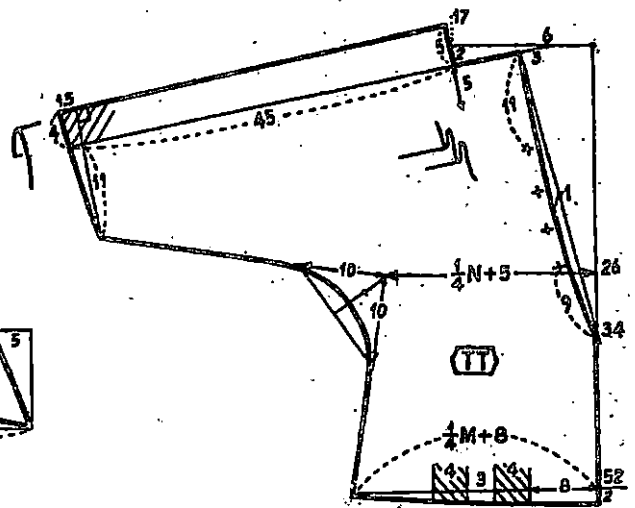
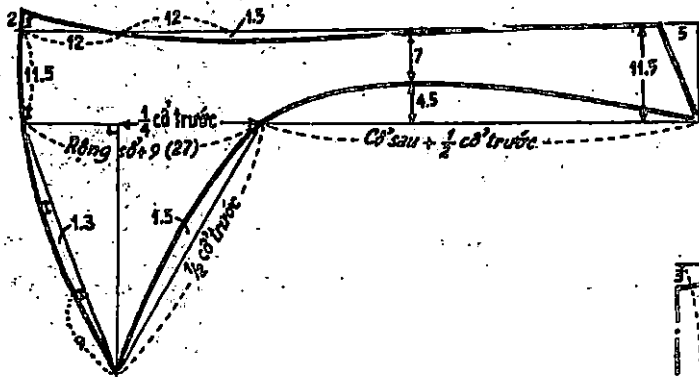
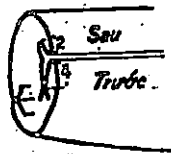
Muốn xếp li bất cứ trường hợp hay mẫu y phục bất kỳ nào, được dễ dàng và chính xác, nên theo tuần tự các việc sau đây

1. Vẽ mẫu y phục cần xếp (vẽ tỉ lệ nhỏ như trong sách).

2. Tính sẵn số li sẽ xếp, li loại nào, vị trí của mỗi li (khoảng cách từ đường may, hay từ giữa ... đến li gần nhất, khoảng cách giữa các li) gọi là phần nổi, phần gấp vào gọi là phần chìm hay phần sẽ mất đi.

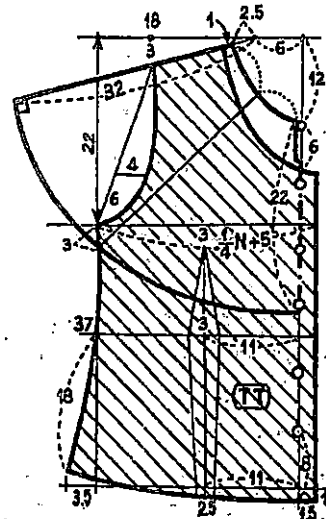
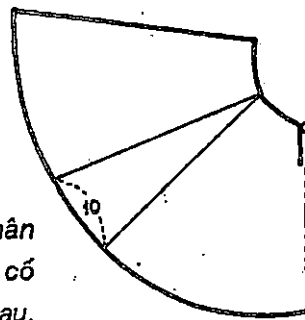
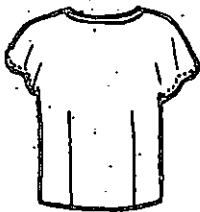
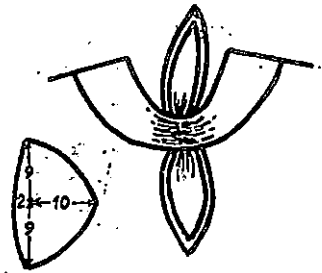
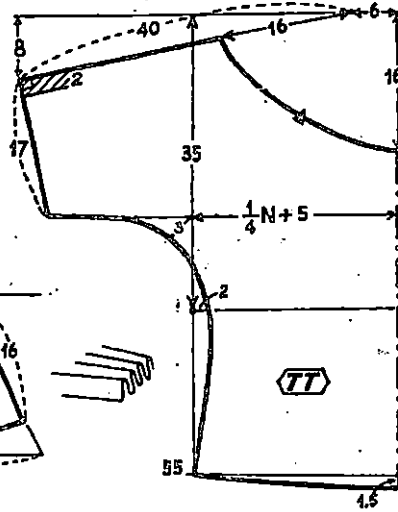
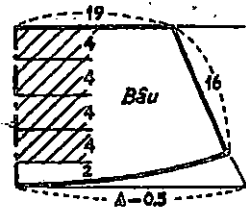
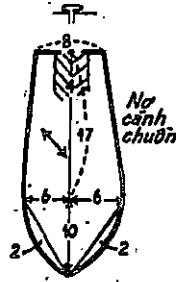
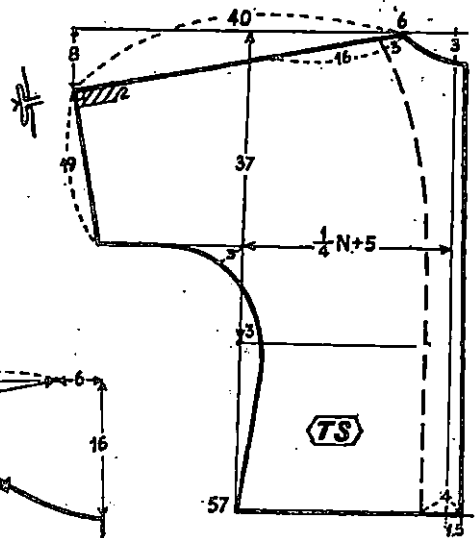
3. Muốn có khoảng cách chính xác phải biết hướng li quay về bên nào, kiểu li nào để vẽ

ÁO KIỂU THỜI TRANG

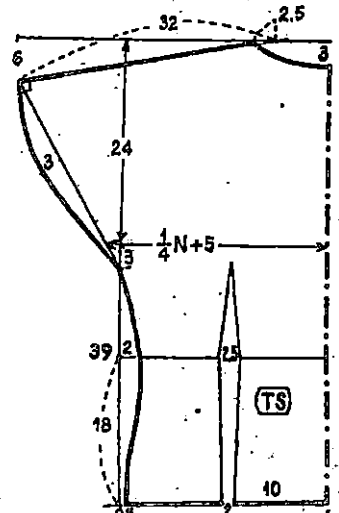
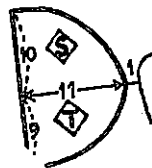


001. Bâu xếp rẽ quạt. Áo tay liền vẽ thêm sống tay lên cao để xếp li vai và cửa tay. Vẽ bâu theo số đo thực tế của cổ áo, may lộn cạnh trên và ngoài, phía lớn. Lược bâu vào cổ, phần lớn trước. Bắt đầu từ đỉnh nhọn lên cổ bên mặt, vòng xuống bên trái tới đỉnh nhọn, lược đầu nhỏ chõng lên một đoạn đầu lớn. Nối nếp, đặt nếp lên bâu, may, lật nếp vào trong, vát cạnh nếp còn lại. Đam nút theo vòng cổ bên trái, làm khuy theo cạnh ngoài của đầu lớn.

002. Bâu nơ cánh chuồng liền đò. Bâu một lớp, xếp li ngay giữa kiểu xếp quạt. Nơ cánh chuồng xếp li tròn chìm ở giữa, kết nơ vào cổ áo trước, khi mặc áo thì lấy nơ buộc bâu vào giữa. Thân sau cân bần cài nút, thân trước cổ thuyền rộng đến vai. May nẹp cổ trước, ráp sóng tay, nối tiếp theo là bâu dính vào vai sau. Xếp li tròn giữa tay.

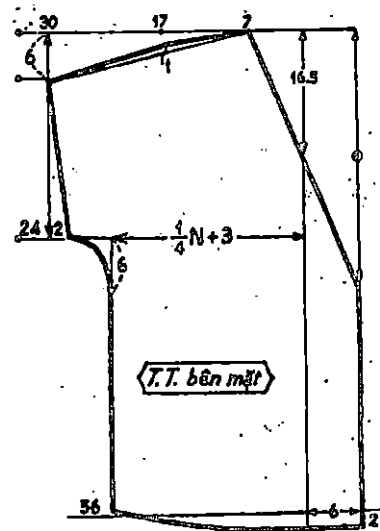
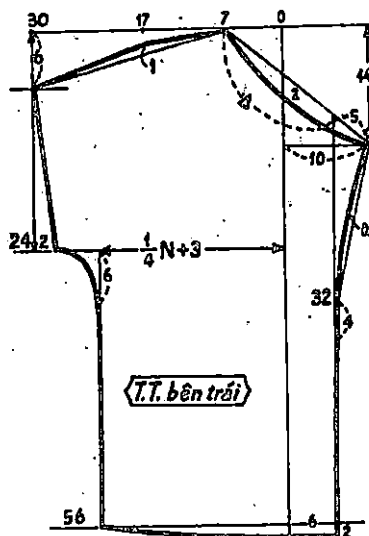
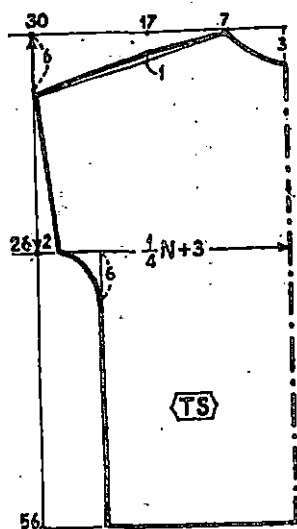
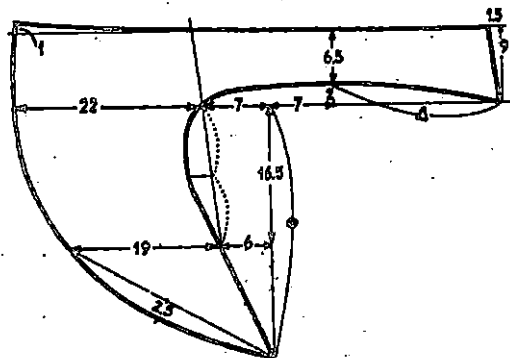


003. Đò tròn liền tay. Thân sau tay liền, thân trước tay ráp sát nách, cổ tròn sâu và rộng hơn cổ sau, nẹp khuy nút. Đò tròn, rộng bằng dài tay sau, cổ tròn xẻ giữa đủ chúi đầu. Ráp thân sau, thân trước và đò theo sóng tay. Viền cổ.

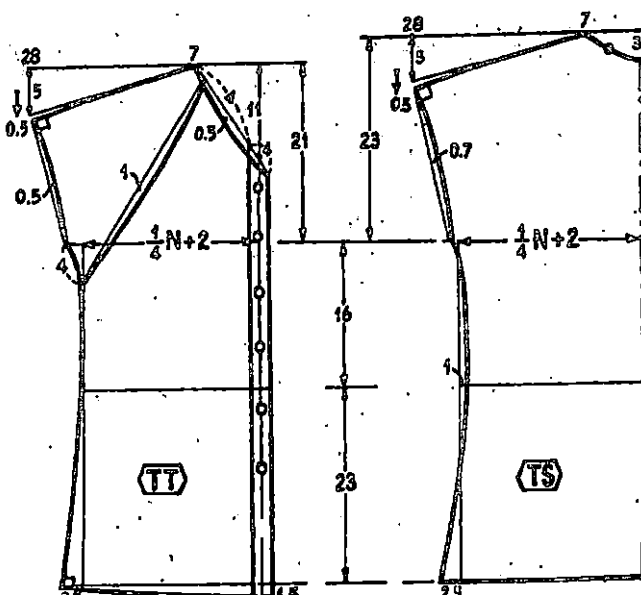
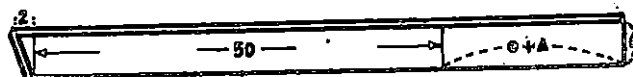




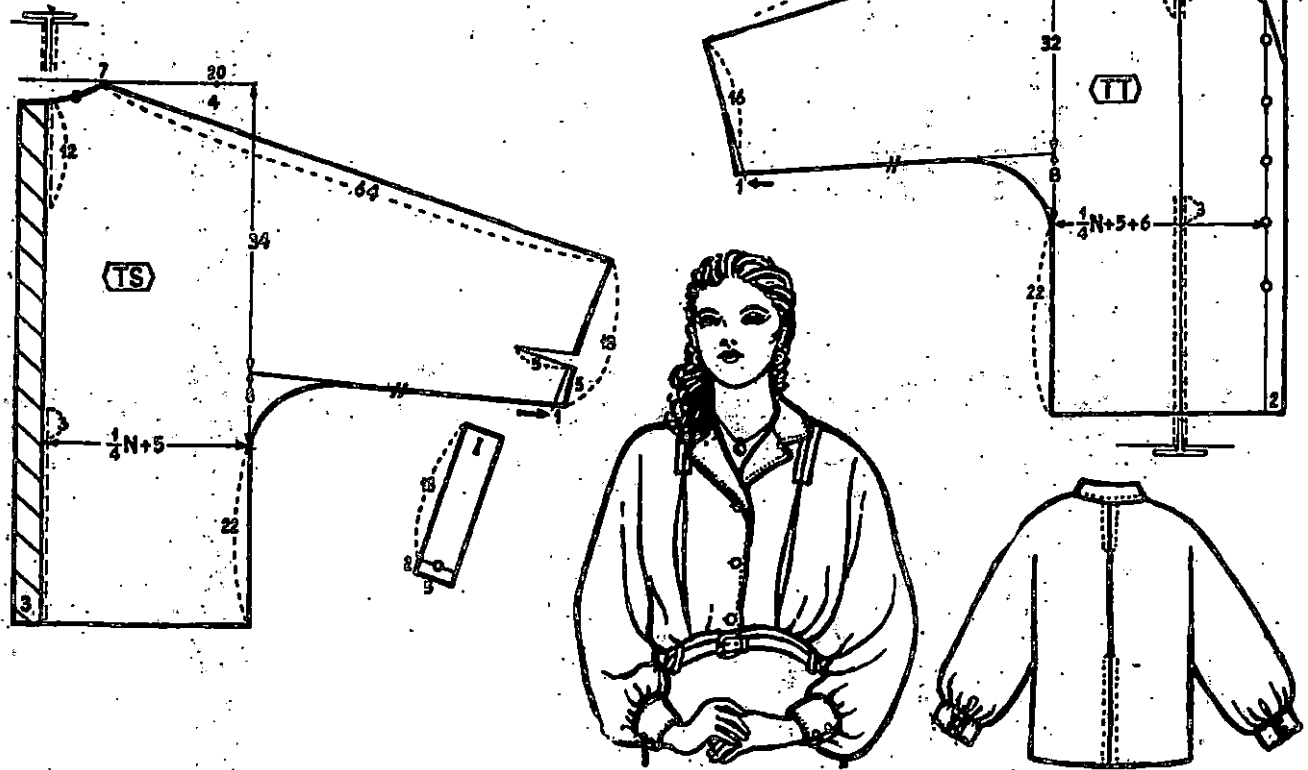
004. Bâu danton xây lượn sóng. Thân trước bên mặt vẽ cổ tim, bên trái vẽ bâu danton. Dựa vào thân để vẽ bâu 2 lớp, may lộn các cạnh ngoài. Cắt nẹp áo liền ve, ráp như bâu danton.



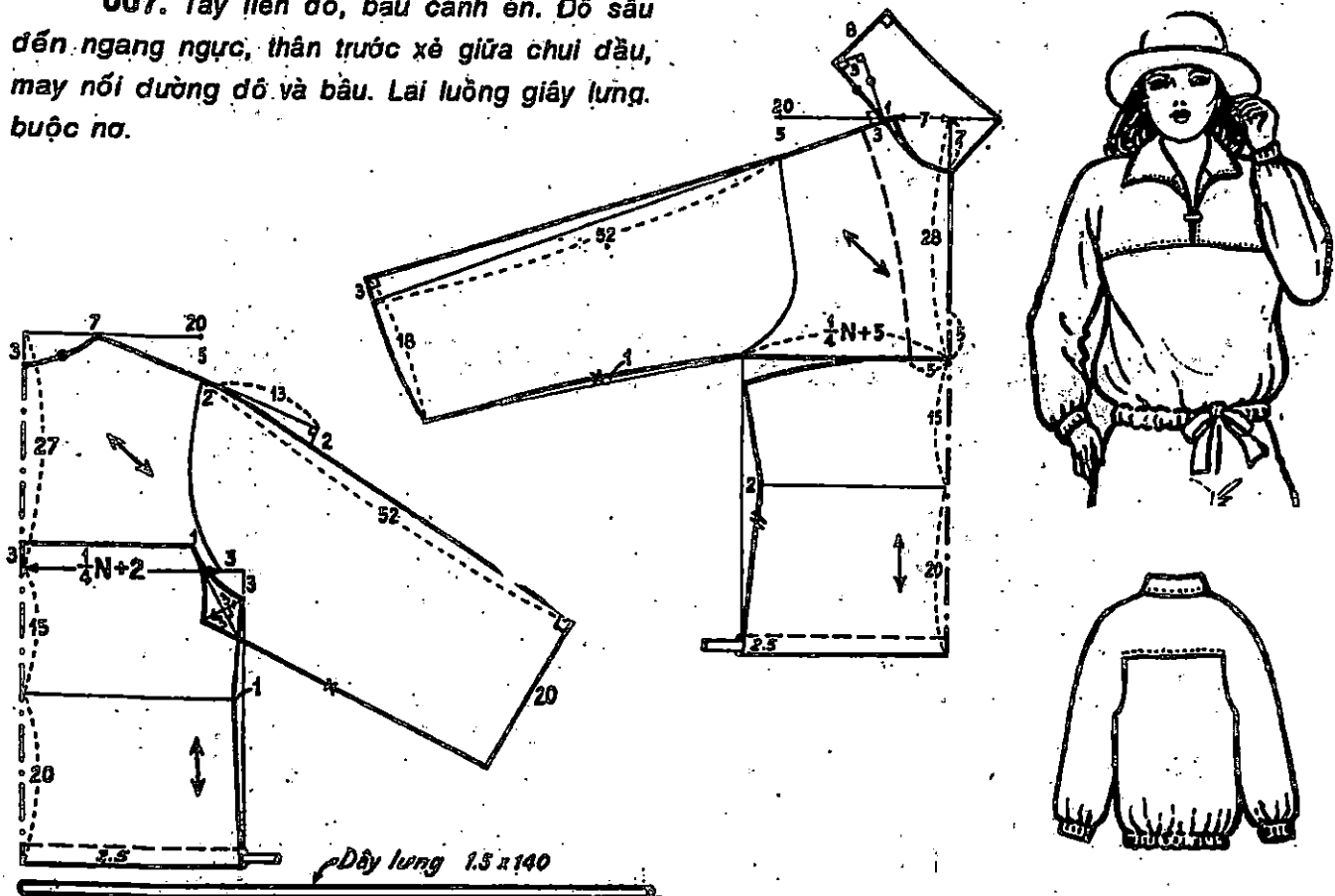
005. Áo bâu cà vạt thẳng, thân trước tay raglan, thân sau tay liền. Đường nách và lai tay dẫn chỉ nối.

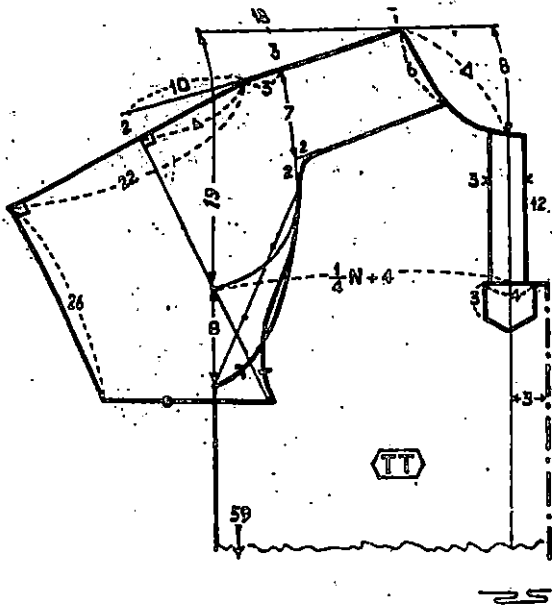


006. Bâu danton, thân xếp li tròn chìm, thân trước 2 li, thân sau 1 ngay giữa sống lưng. Dàn chết trên li đoạn trên vai và dưới eo, đoạn giữa để li sống.

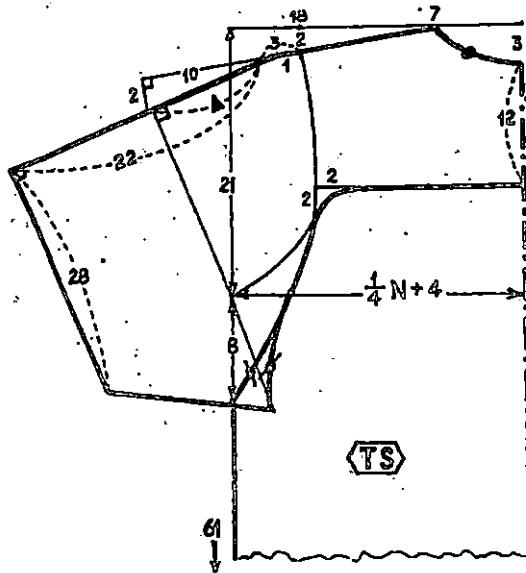
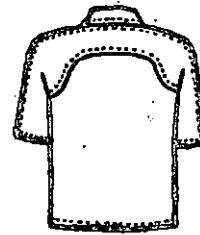
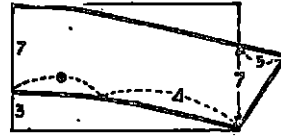


007. Tay liền dõ, bâu cánh én. Dõ sâu đến ngang ngực, thân trước xẻ giữa chui đầu, may nối đường dõ và bâu. Lái lưng giầy lưng buộc nơ.

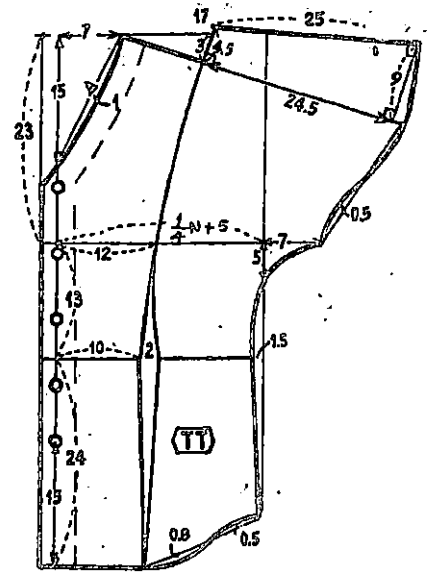
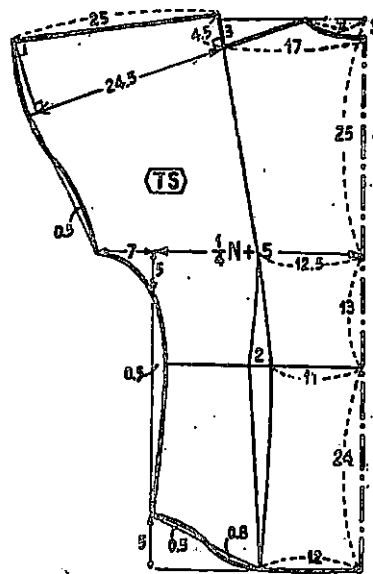
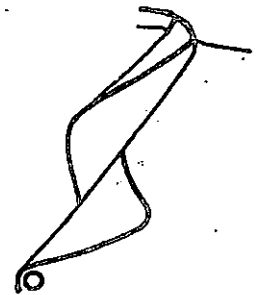
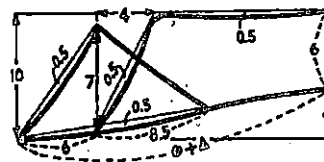




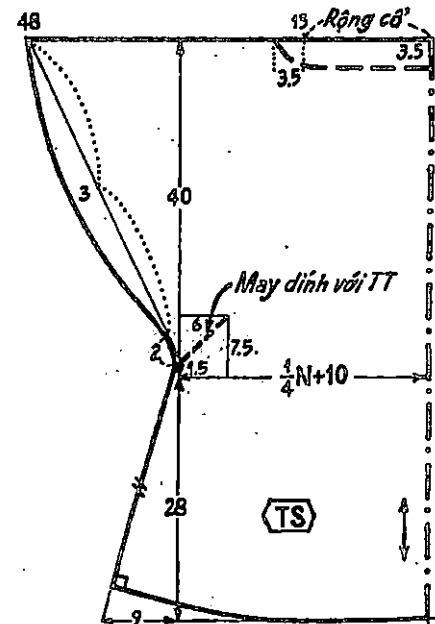
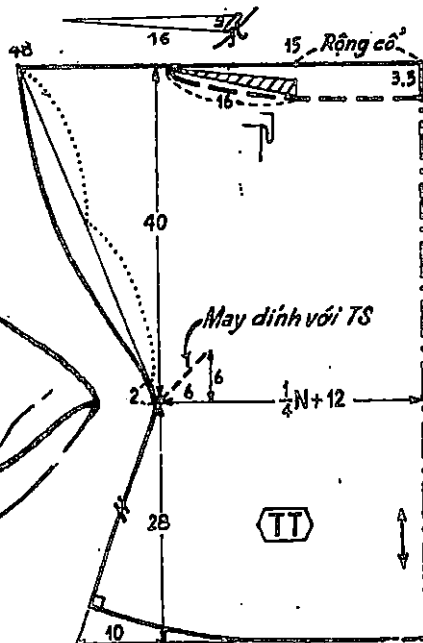
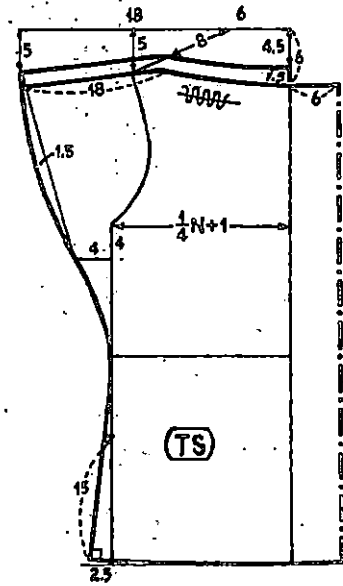
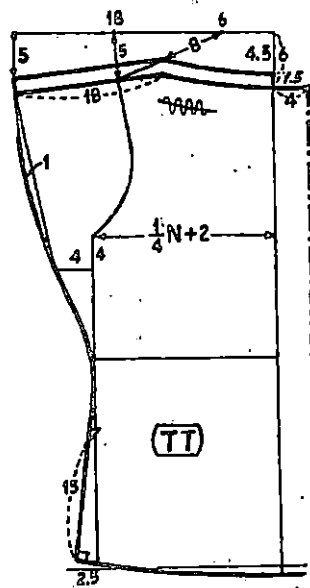
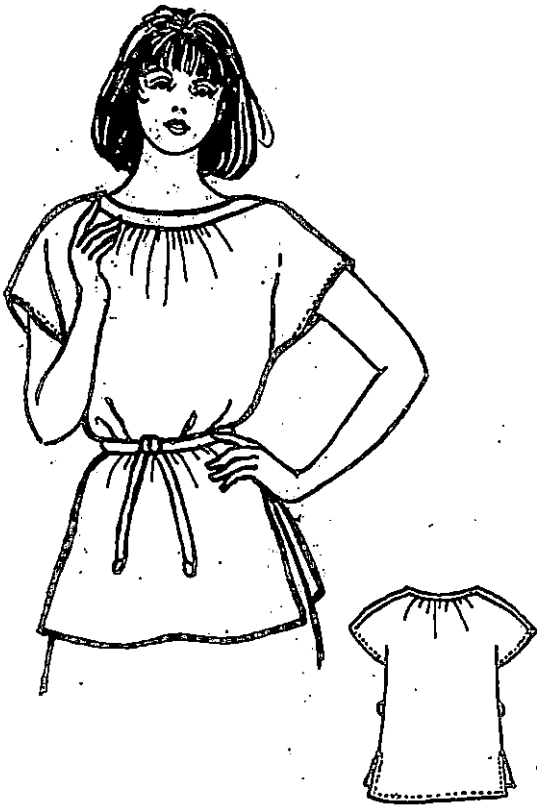
008. Đồ-cong tay liền, bầu chemise không chân. Thân trước xẻ nếp nút, đoạn dưới nếp xếp li tròn chìm.



009. Tay liền phồng, bầu lá sen. Thân áo ráp 2 mảnh sườn. May 2 tầng bầu riêng biệt rồi đặt chồng vào vị trí, ráp như bầu lá sen. May nối các đường ráp.

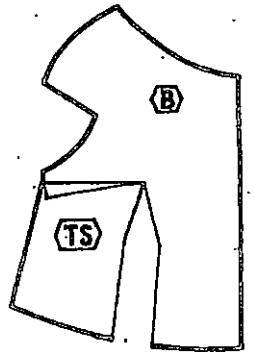
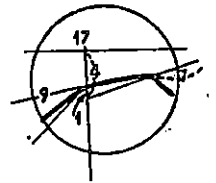
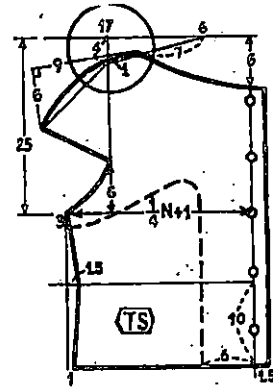
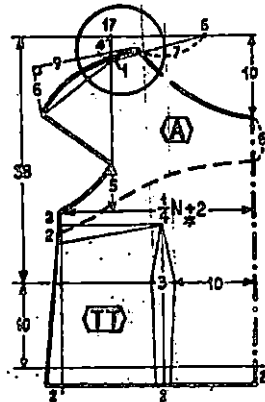


010. Cổ thuyền dún, dún thân, coi nẹp cổ dài ra hai bên đến cửa tay. Đặt nẹp cổ thân trước chồng lên thân sau, ráp 2 đường theo nẹp từ cửa tay vào đến cổ, nhớ chừa cổ chui lọt đầu. Xẻ tà, làm 2 đai bên sườn để xỏ dây lưng buộc nối ngoài áo.

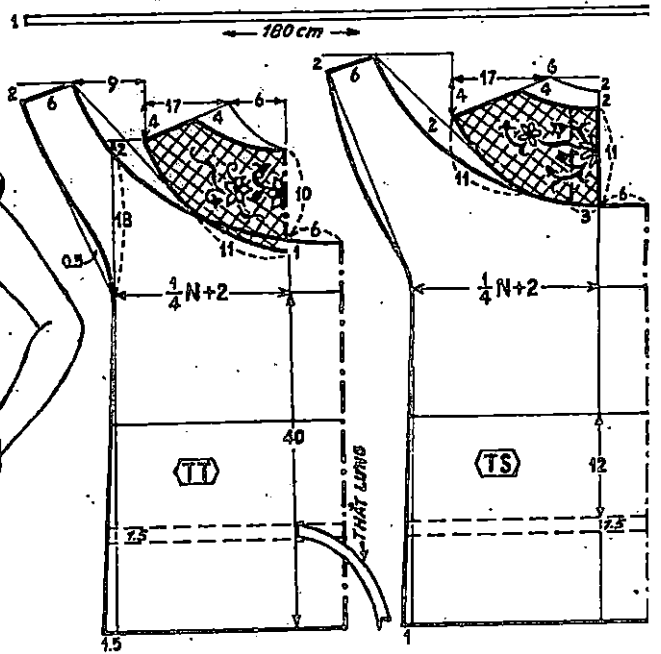


011. Tay cánh diều. Thân áo thật rộng, cổ thuyền cạn (nhớ tính rộng cổ đủ chui lọt đầu). Cạp nẹp cổ lật vô. Xếp áo theo đường vai, may 1 li đuôi chuột 2cm từ cổ ra vai 16cm, rẽ đôi li va 2 thân áo, ủi cho li nằm sát hết chiều dài.

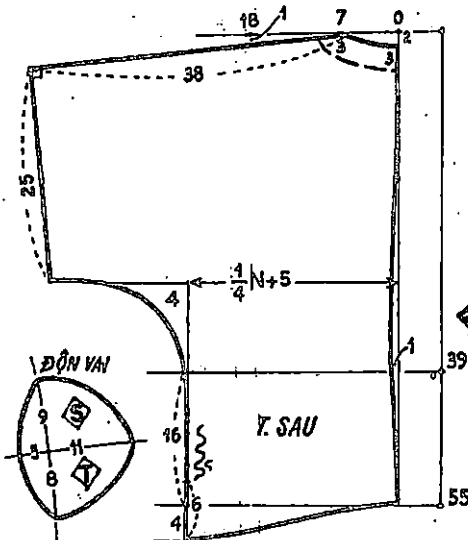
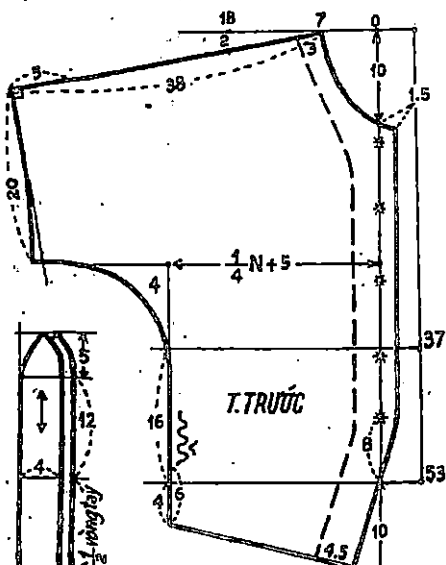
012. Tay cánh tiên liên. May nẹp cổ, nách, và đỉnh áo.



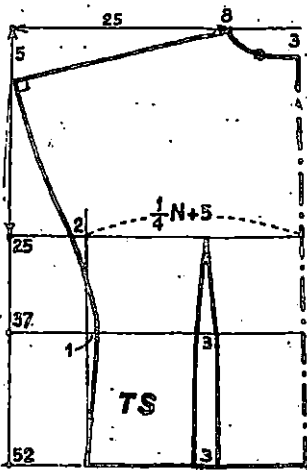
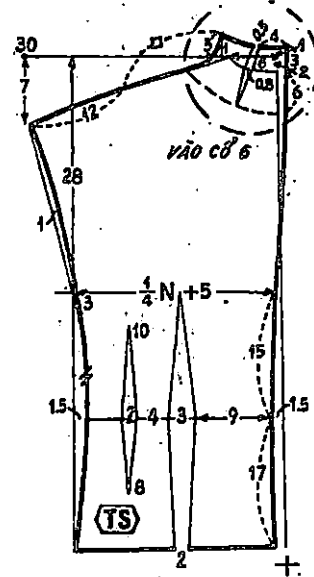
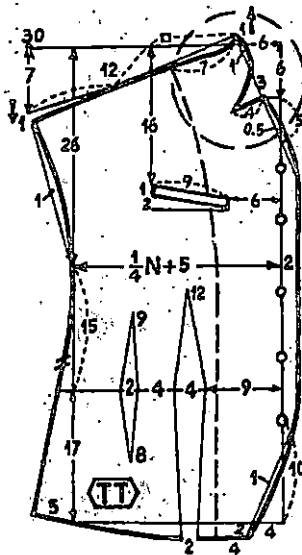
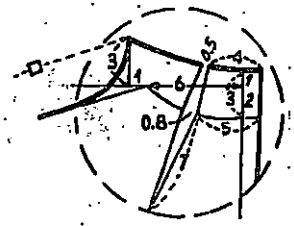
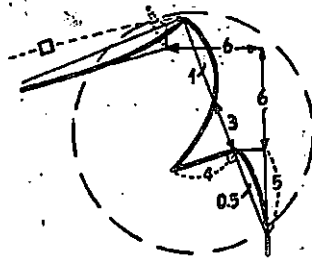
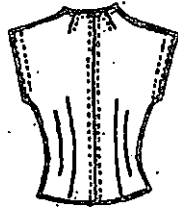
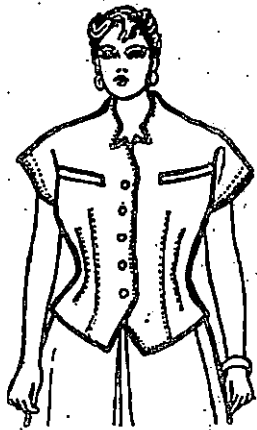
013. Tay cánh tiên liên phồng.
 Độ rời rua lưới, thân dún, tay phồng, eo cặp nẹp luồng dây lưng, đầu dây lòn ra phía trước buộc nơ.



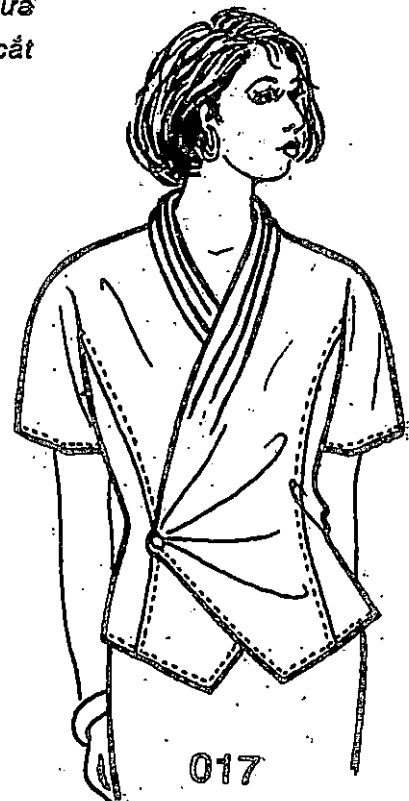
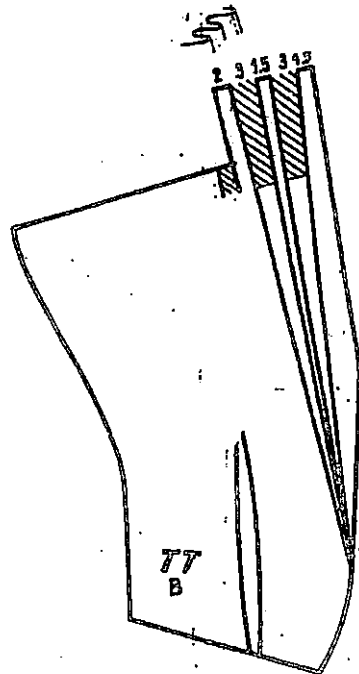
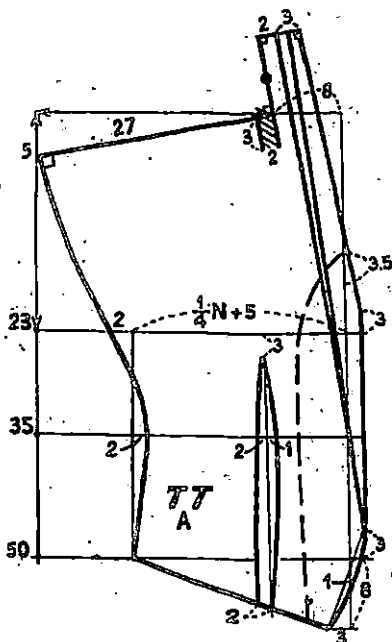
014. Nẹp tay tai thò. Thân áo căn bản cổ tròn, dún sườn khoảng eo. Sóng tay ráp chừa một đoạn gần cửa tay. Nẹp tay 2 đầu nhọn kiểu tai thò, may nẹp tay cho 2 đầu quay ngược lên trên để buộc nơ.



015. Cổ lọ ngôi sao. May ben cổ trên thật áo cũng như nẹp cổ, ráp nẹp vào cổ. May ben thẳng, túi mỡ trên ngực. May nối các đường ráp.

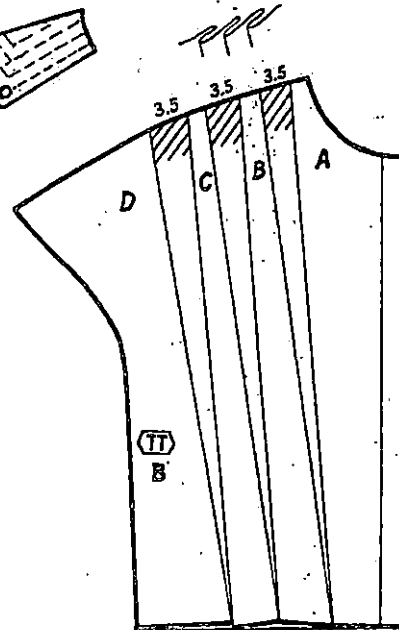
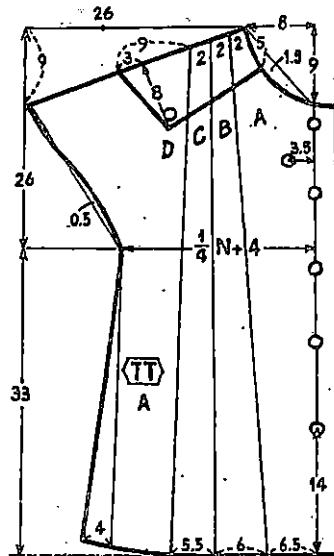
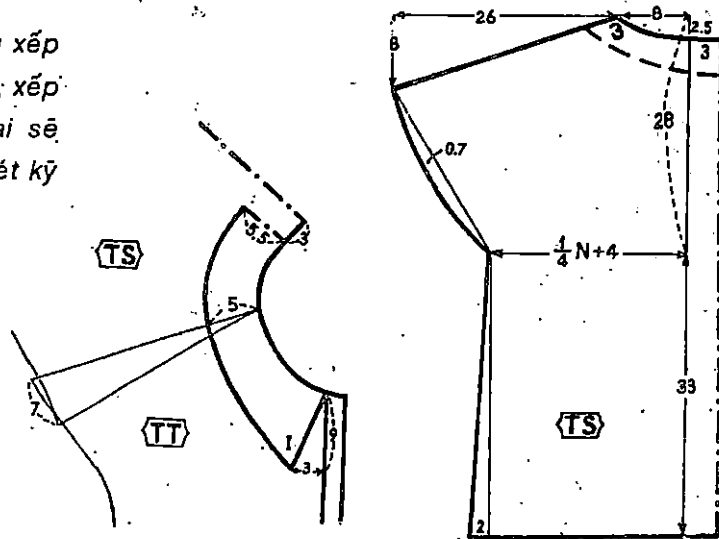
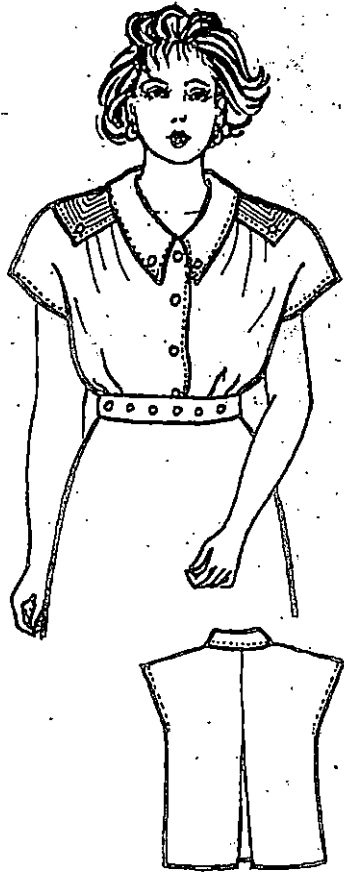


016. Bâu bà lại liền xấp li. Kiểu 1 chẻ rộng giữa bâu, nối bâu. xấp li và dần ngang giữa bâu cho li nằm êm, bâu may 1 lớp. Nẹp áo cắt từ sâu cổ trở xuống.

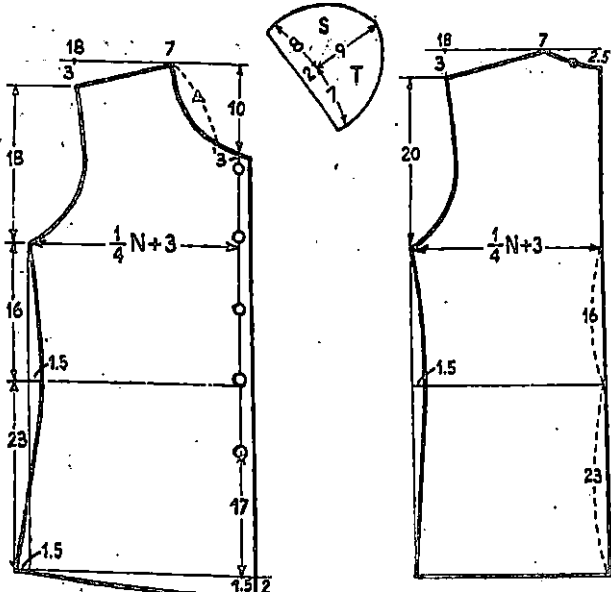
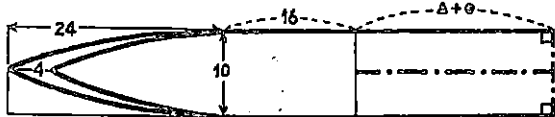


017

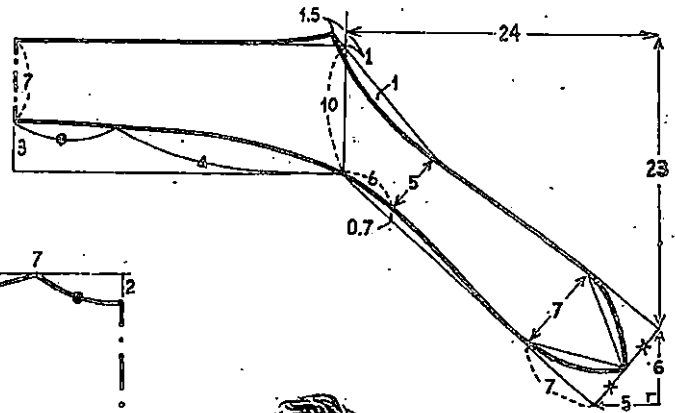
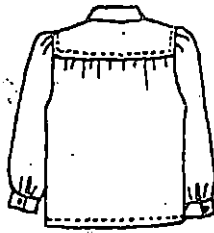
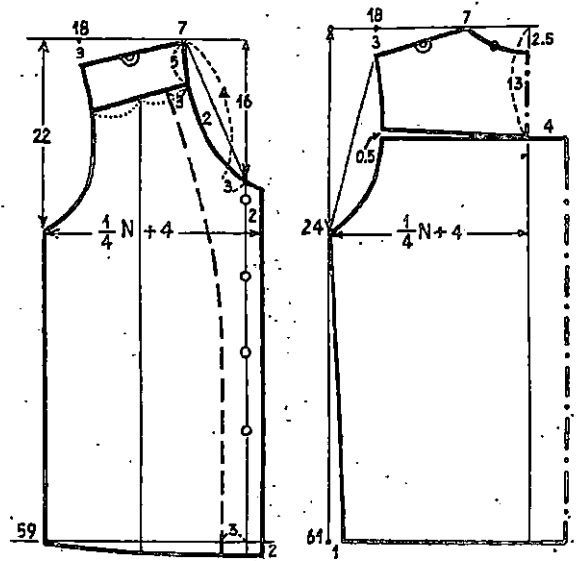
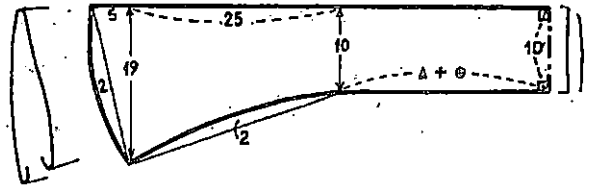
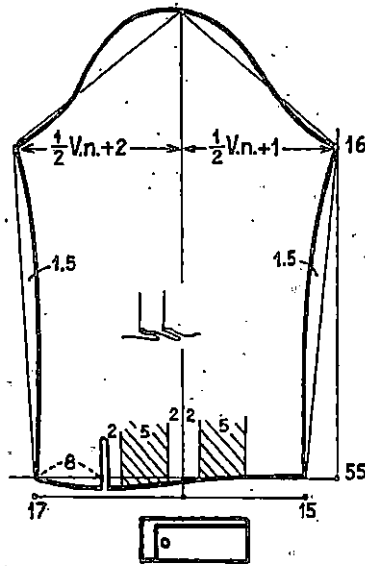
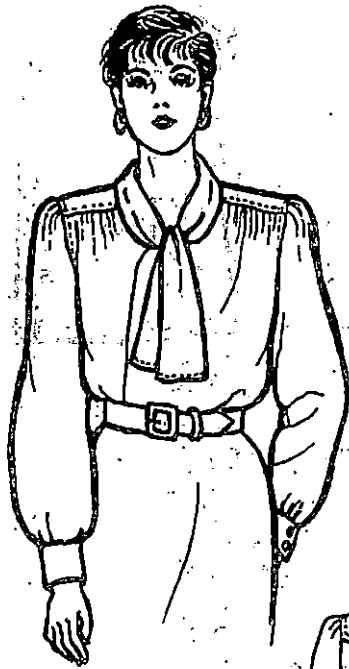
018. Bâu sen nhọn. Vá vai. Thân sau xếp li tròn giữa lưng, thân trước chẻ vai và xếp li; xếp và lược li nằm êm rồi cắt trống khoảng vai sẽ được vá. Lót dụn và dẫn nhiều đường chỉ nét ký hà hay hoa văn rồi vá vào vai.



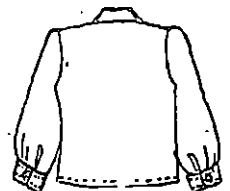
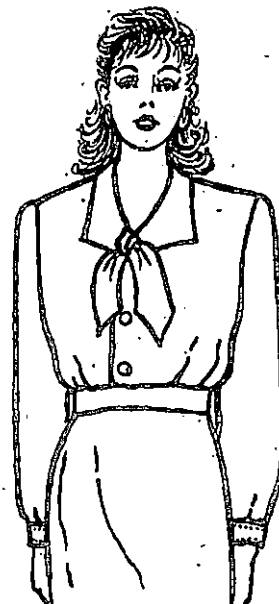
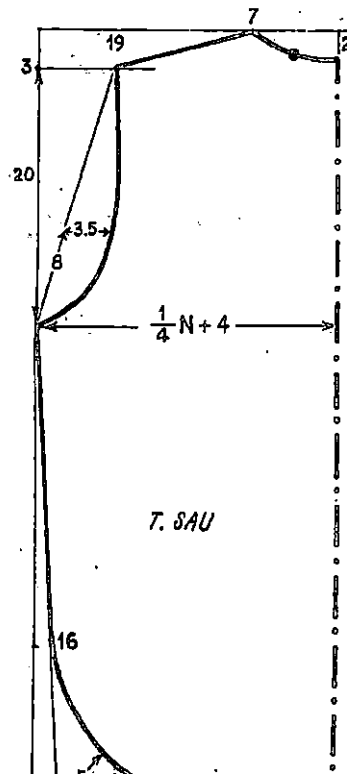
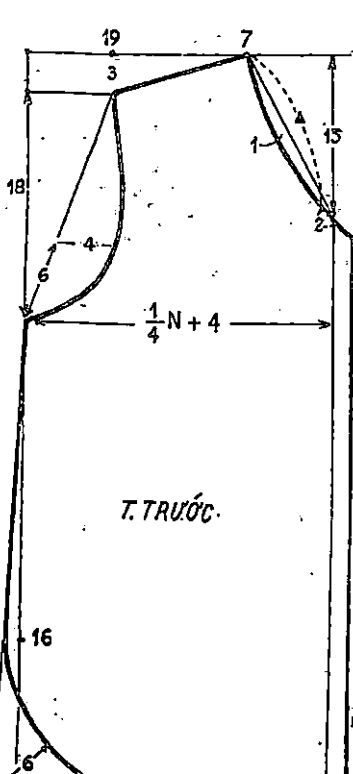
019. Bâu cà vạt tai thò. Thân áo căn bản, ráp bâu cách đường khuy nút từ 2 đến 4cm tùy muốn thắt nơ cao lên cổ hay thấp xuống ngực.



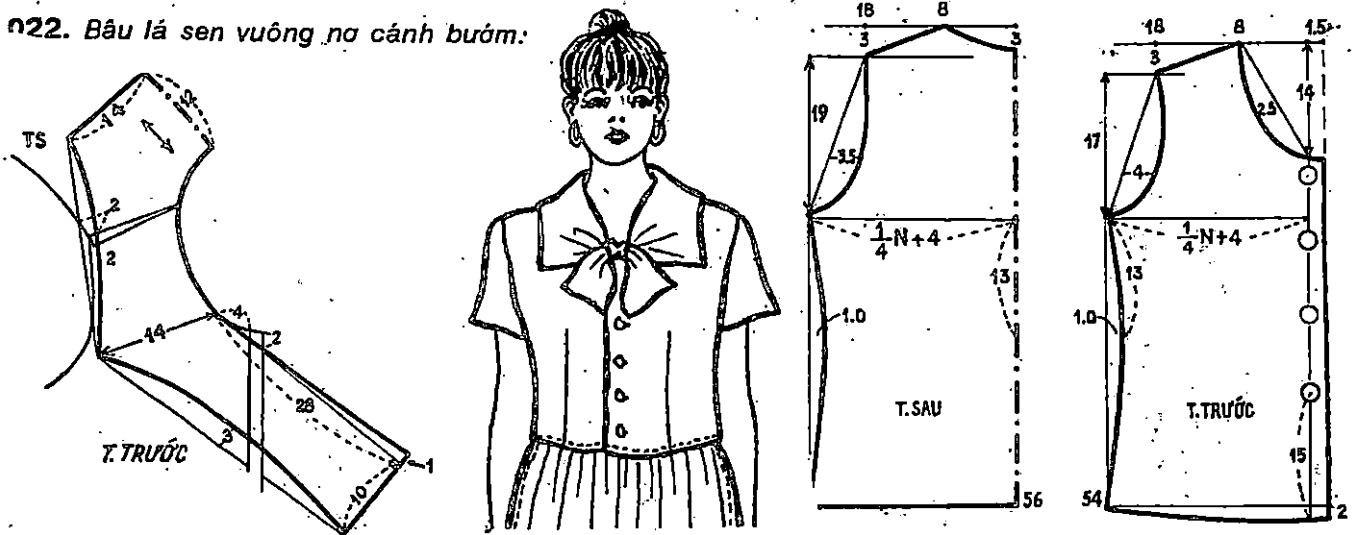
020. Bâu cà vạt vuông. Áo dô rì, chòm vai, dún thân, ráp bâu như trên.



021. Bâu nơ cánh vuông.

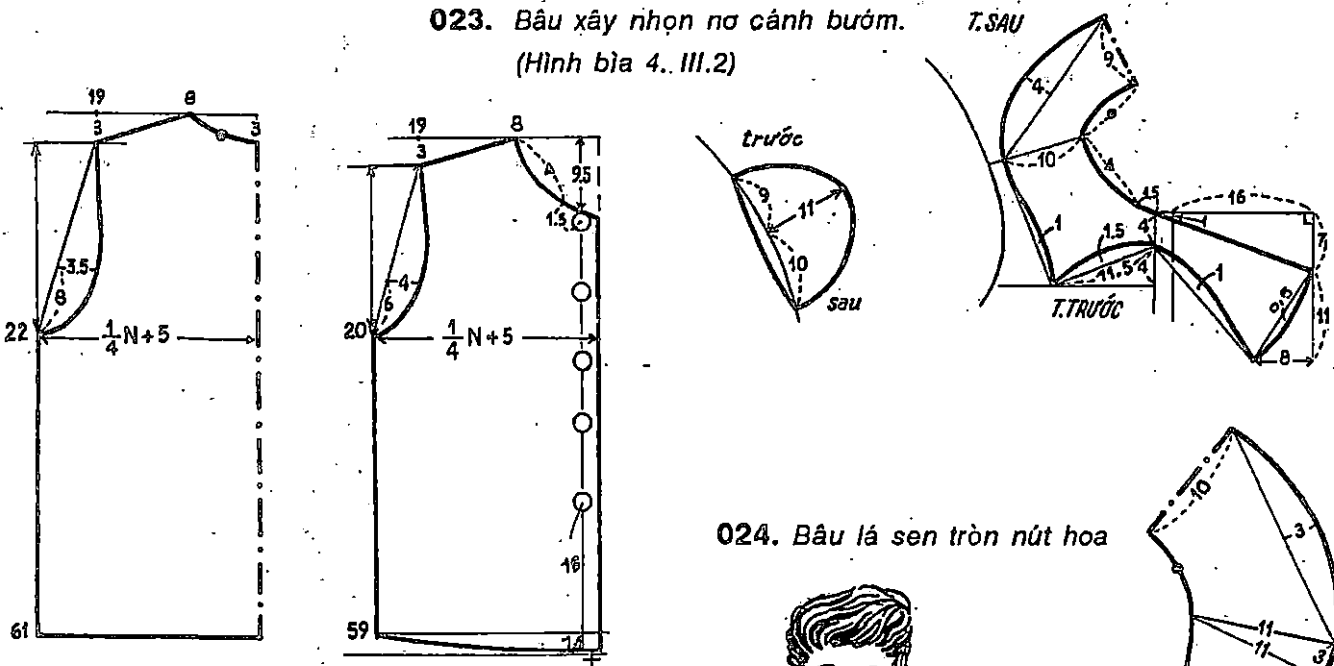


022. Bâu lá sen vuông nơ cánh bướm:

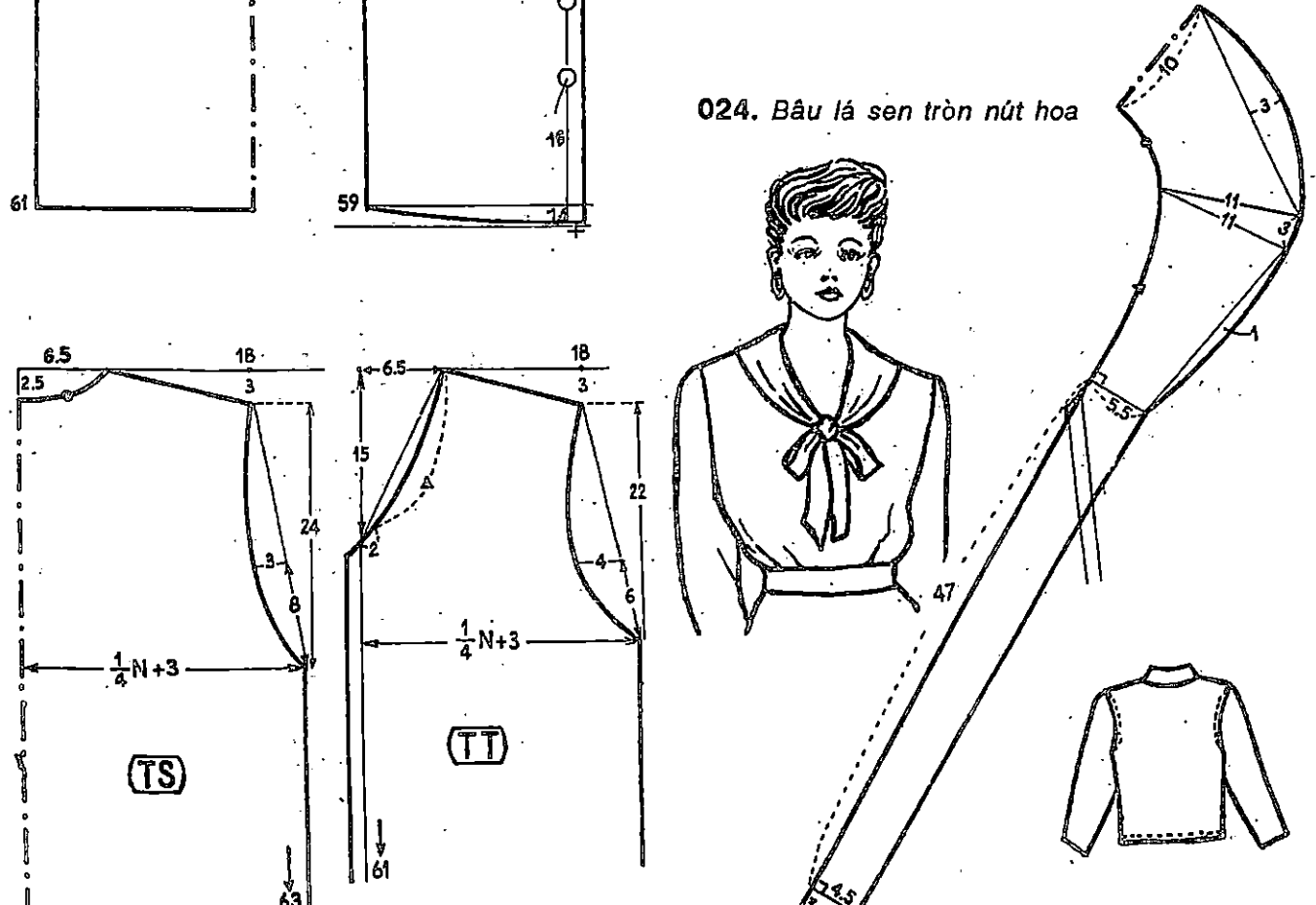


023. Bâu xây nhọn nơ cánh bướm.

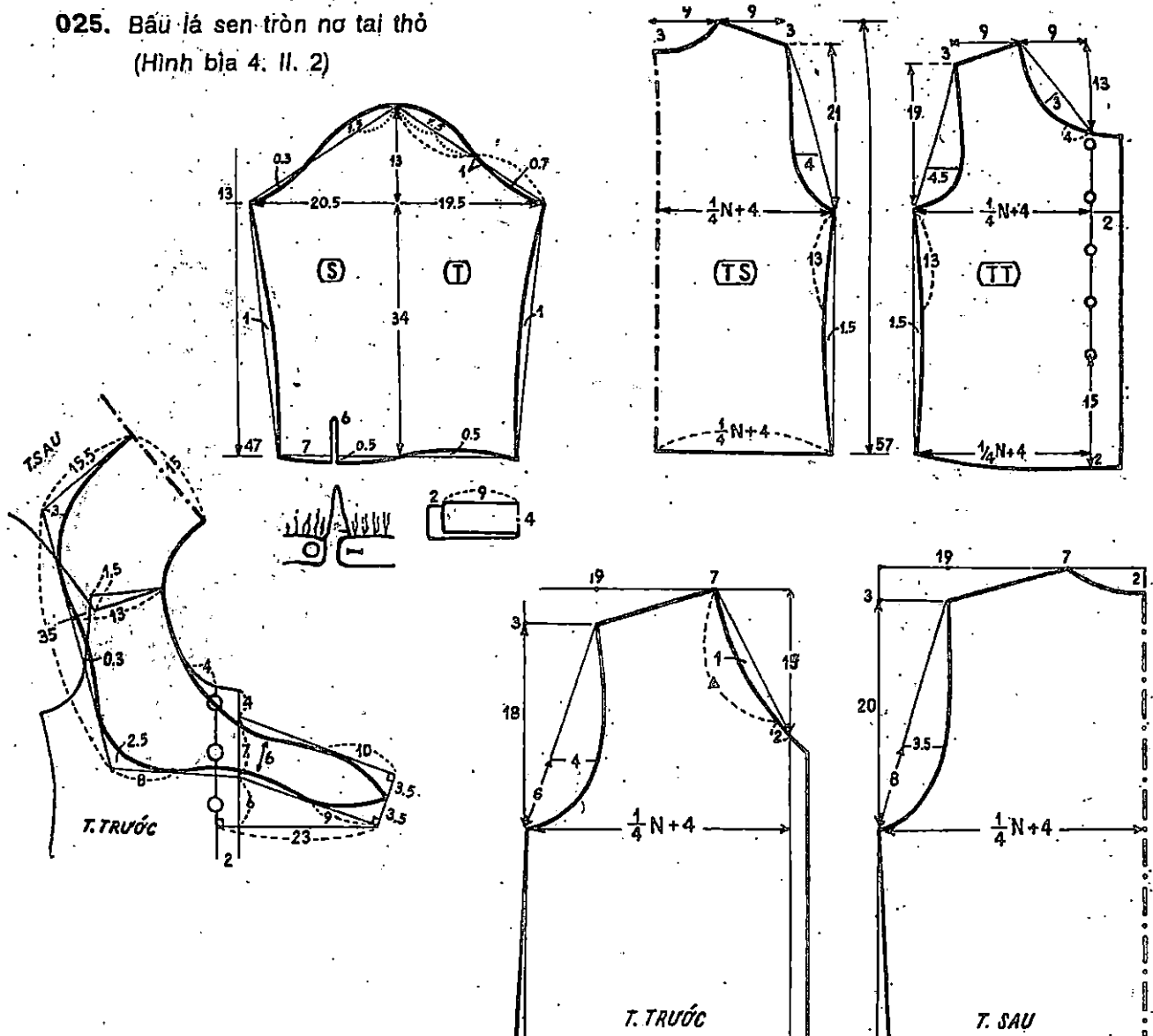
(Hình bìa 4. III.2)



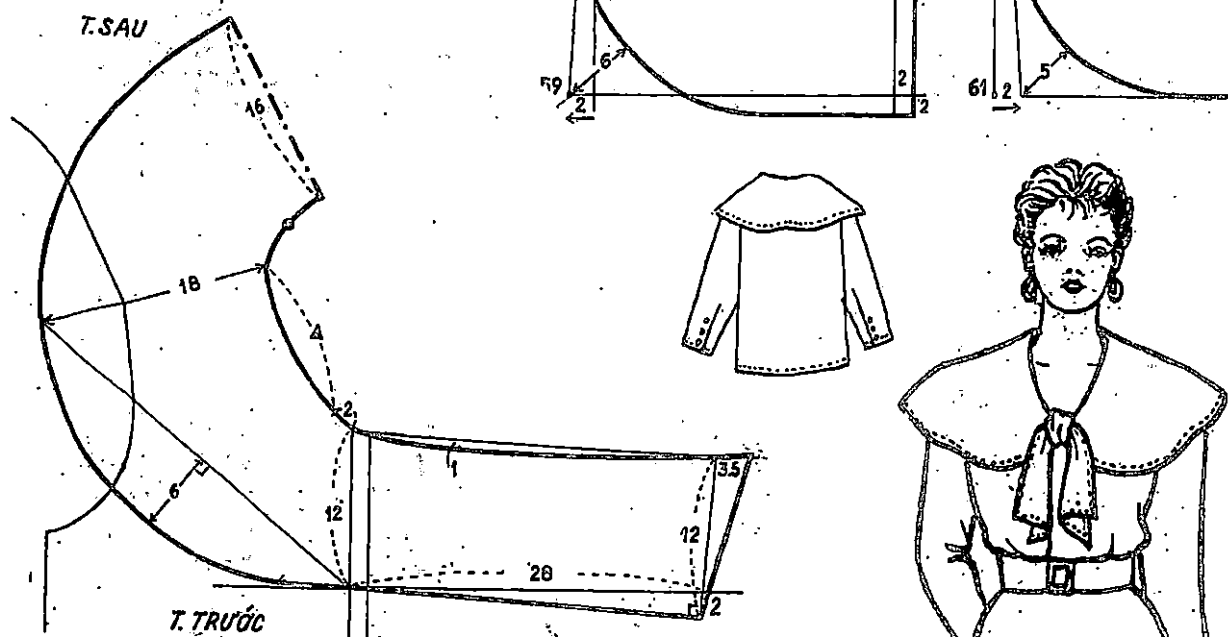
024. Bâu lá sen tròn nút hoa



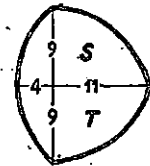
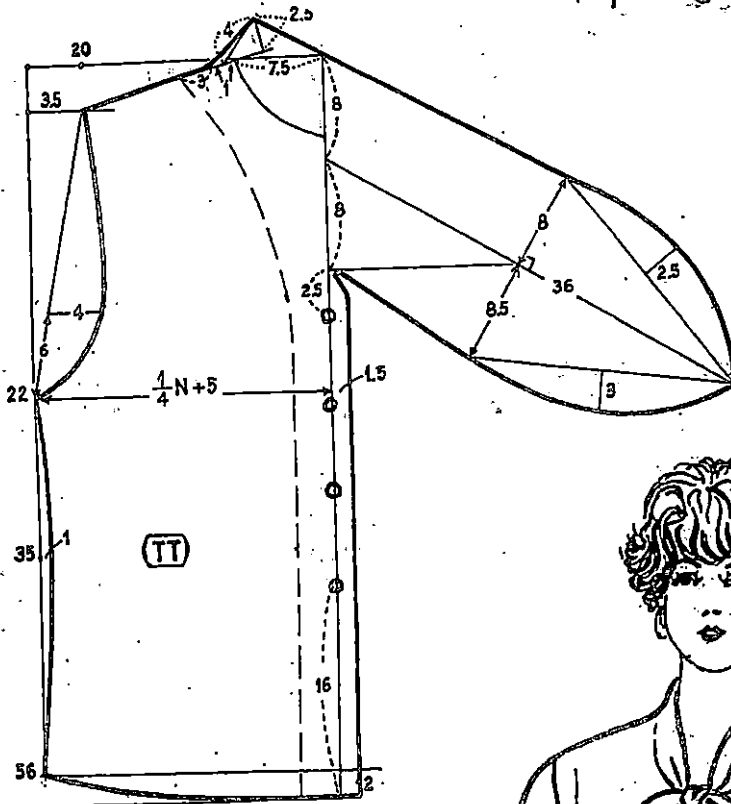
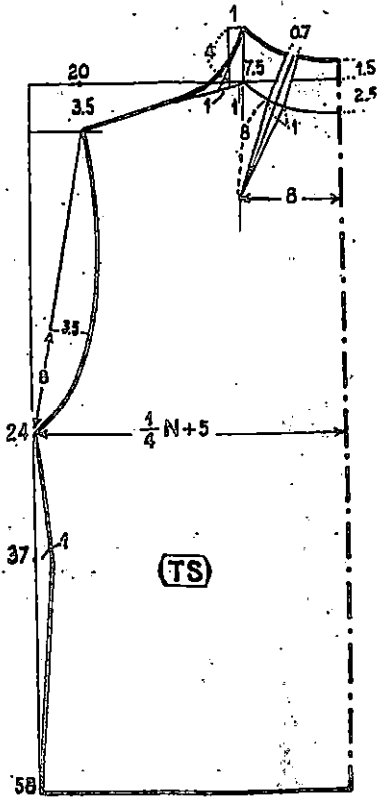
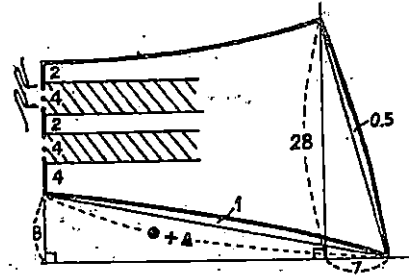
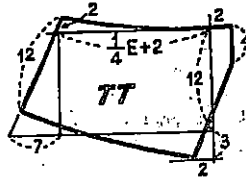
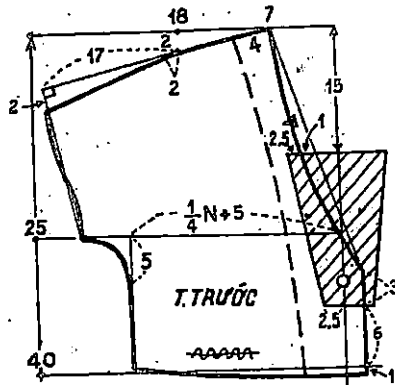
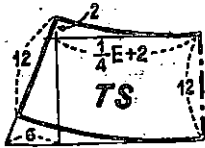
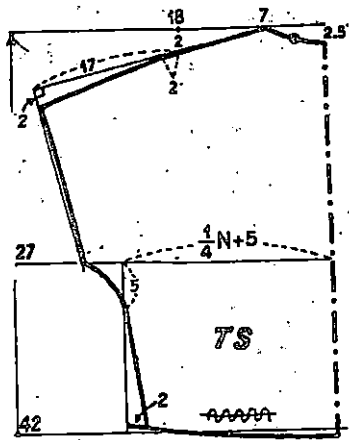
025. Bâu lá sen tròn nơ tại cổ
(Hình bìa 4: II. 2)



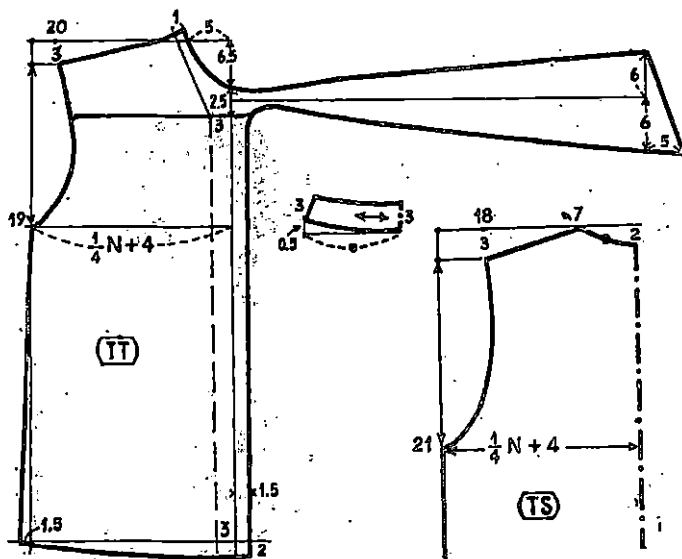
026. Bâu xây cá dưới



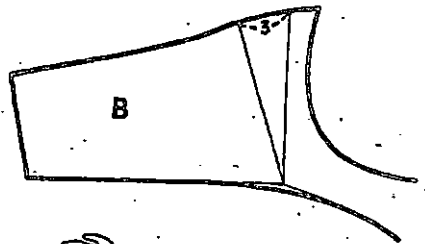
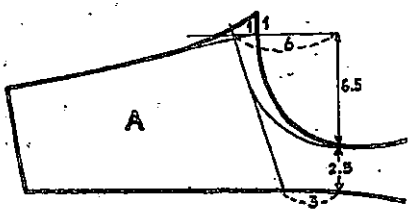
027. Bâu lá sen lớn, may 1 lớp, xếp li và
dãn li. Yếm cổ, thân ráp tại eo.



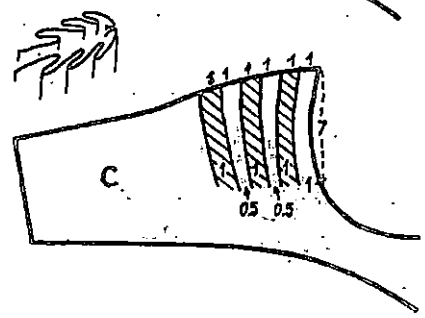
028. Bâu liền nơ hoa



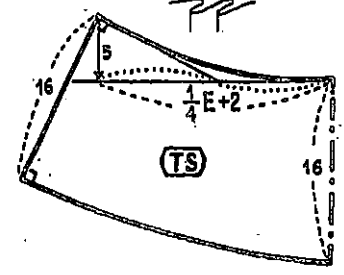
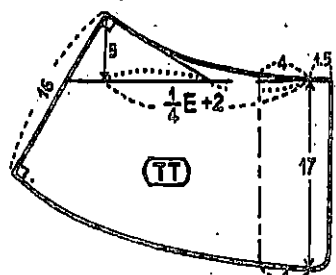
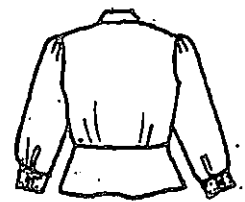
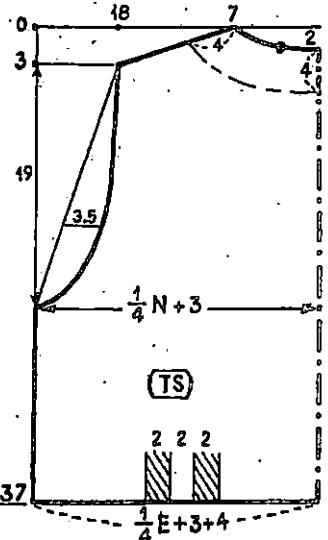
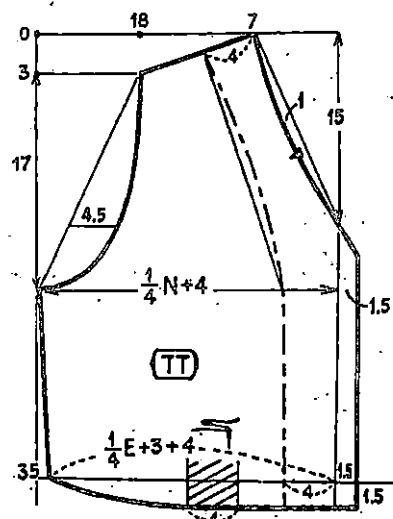
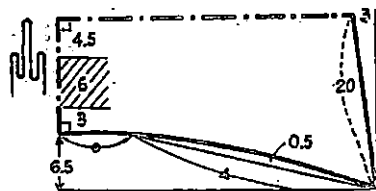
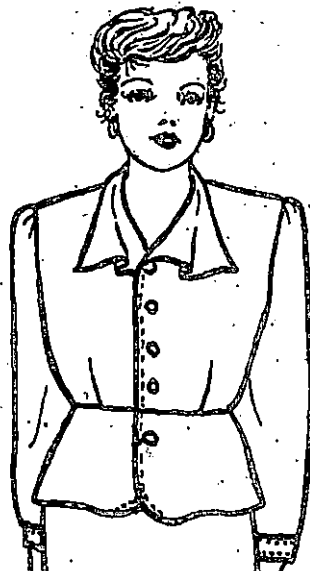
029. Bâu cánh chường . Dò rời liền nơ. Thân trước đường vai vẽ cong lên và hẹp vào tại điểm cổ, chẻ và xếp li riêng từng miếng dõ. Bâu sau 2 lớp và 1 nẹp áo vẽ tới dò thân trước. Ráp lớp dõ ngoài với thân trước, lớp dõ trong với nẹp áo. Đặt nẹp, lớp dõ trong trên thân áo và lớp dõ ngoài, mặt áp mặt. May và lộn, nẹp áo, nơ và vòng cổ trước. Ráp cạnh trên của 2 miếng bâu sau. Ráp 1 lớp bâu sau vào cổ sau, ráp đường vai, bẻ lớp bâu sau còn lại vào trong.



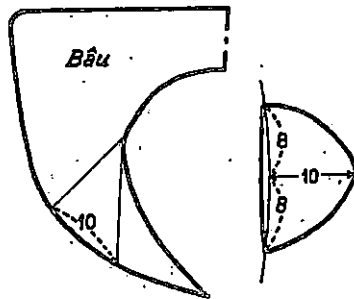
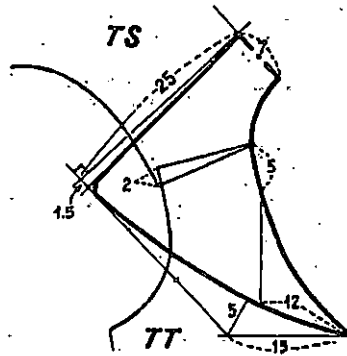
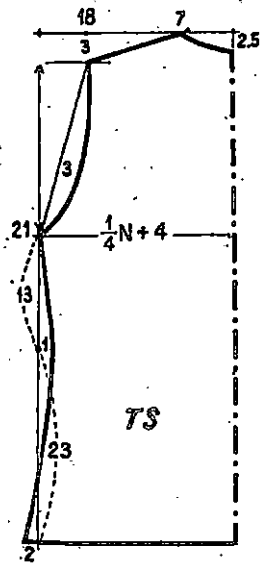
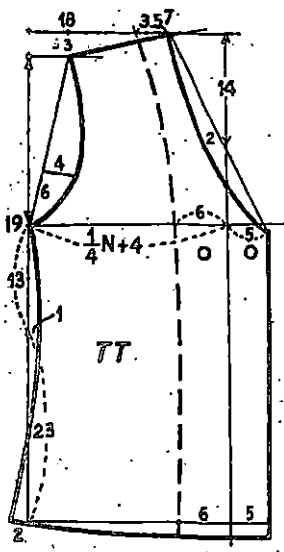
- A. Dõ trước vẽ liền với bâu áo
- B. Chẻ dõ để thêm phần xếp li
- C. Mỗi lớp dõ xếp li riêng.



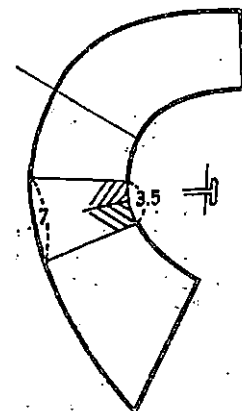
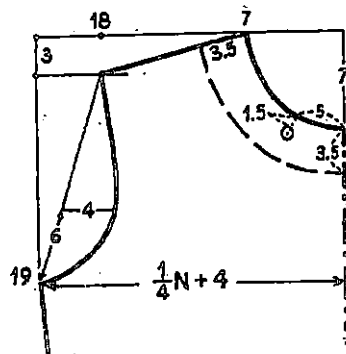
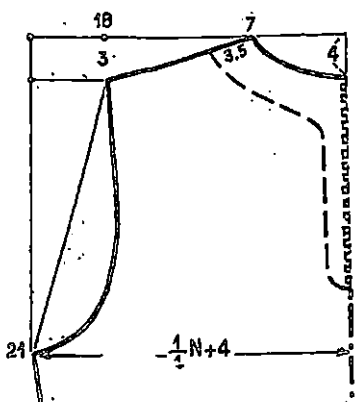
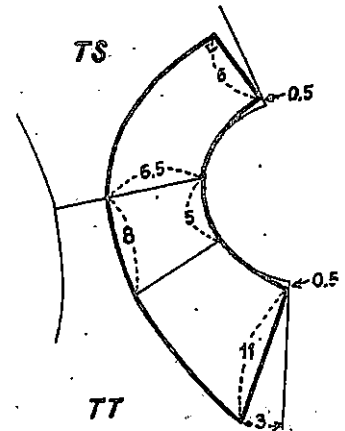
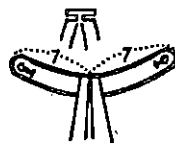
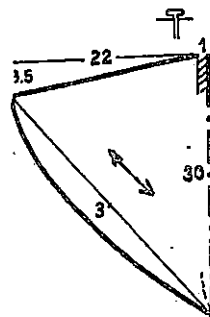
030. Bâu lá sen xếp li

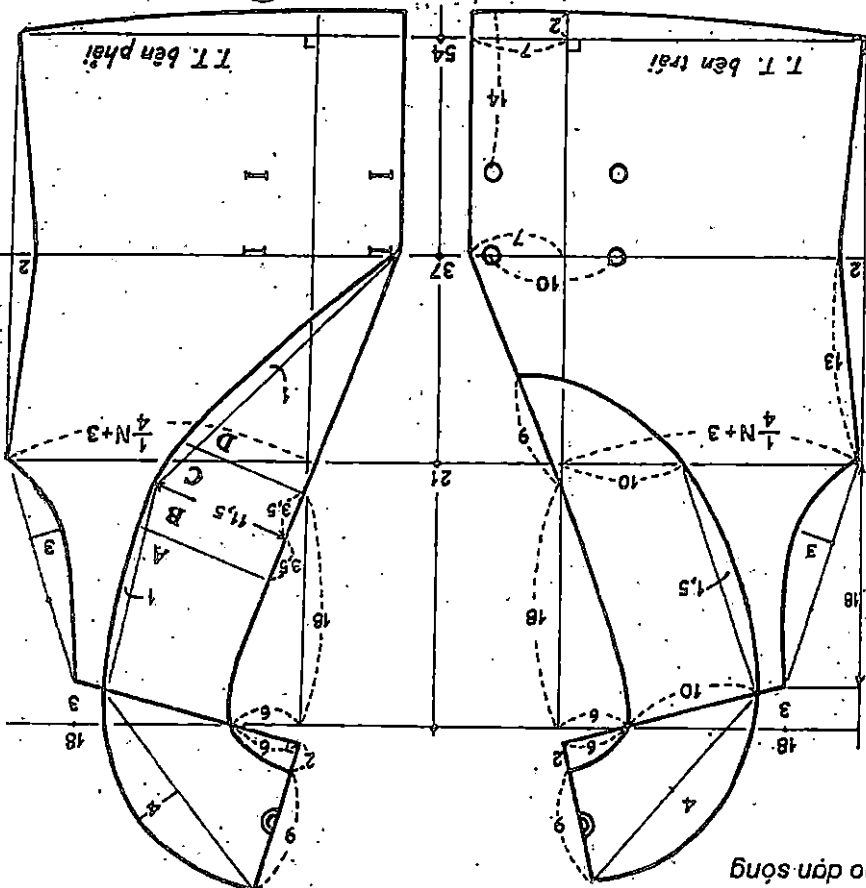
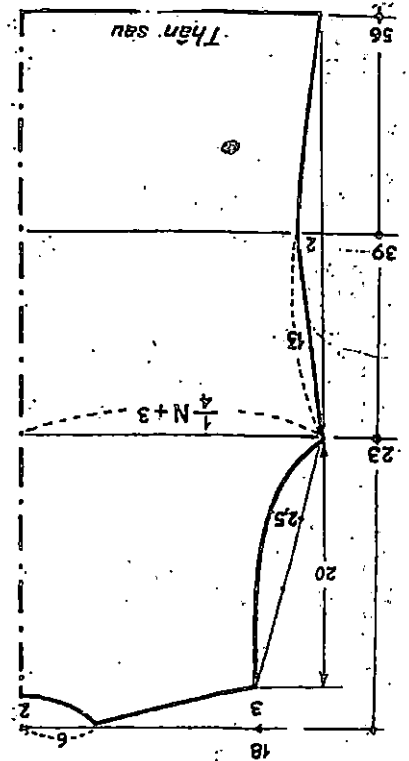


031. Bâu lá sen đơn sóng

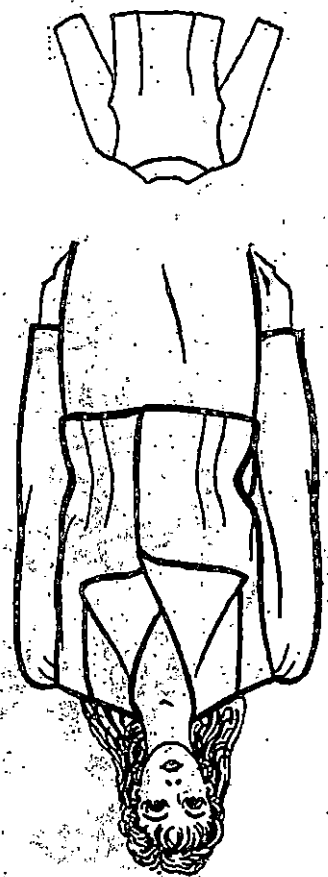


032. Bâu xây xếp li nơ cánh diều. May đai, nơ cánh diều kết vào đai, mang đai và nơ vào áo hay không tùy ý.

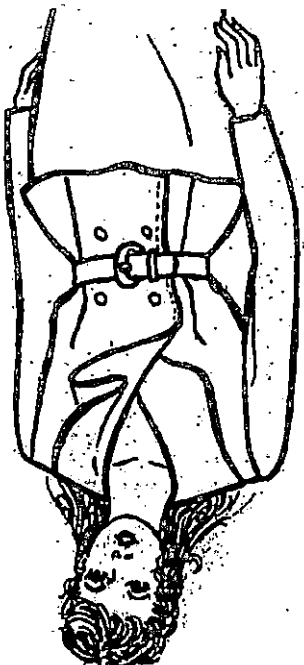
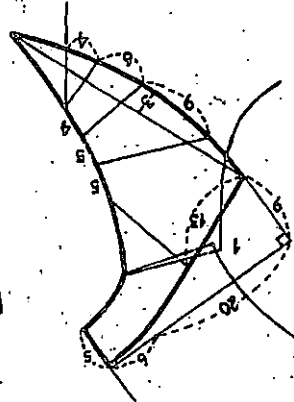
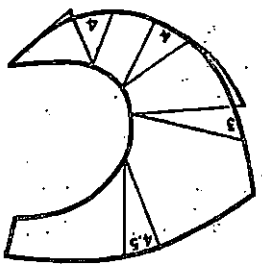
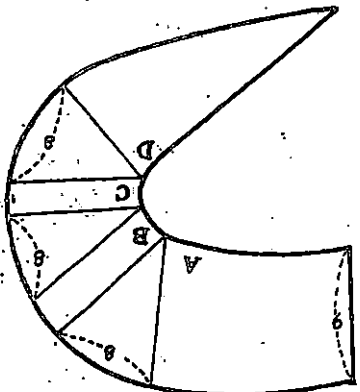
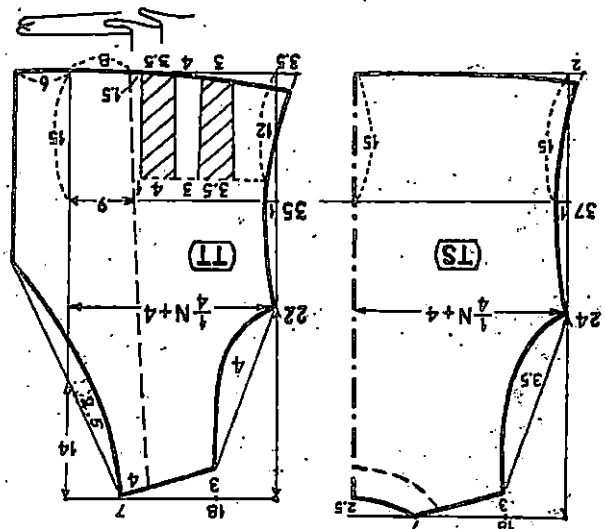


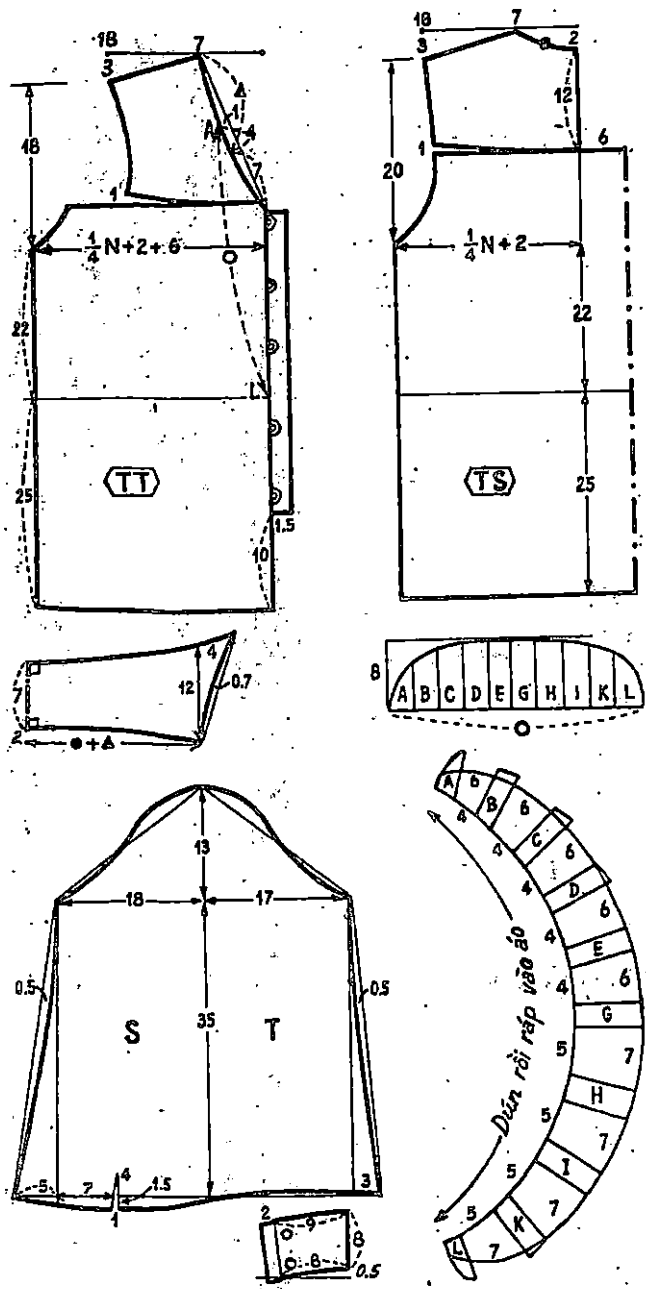


034. Bâu xây dai, chề một bên cho dón sông

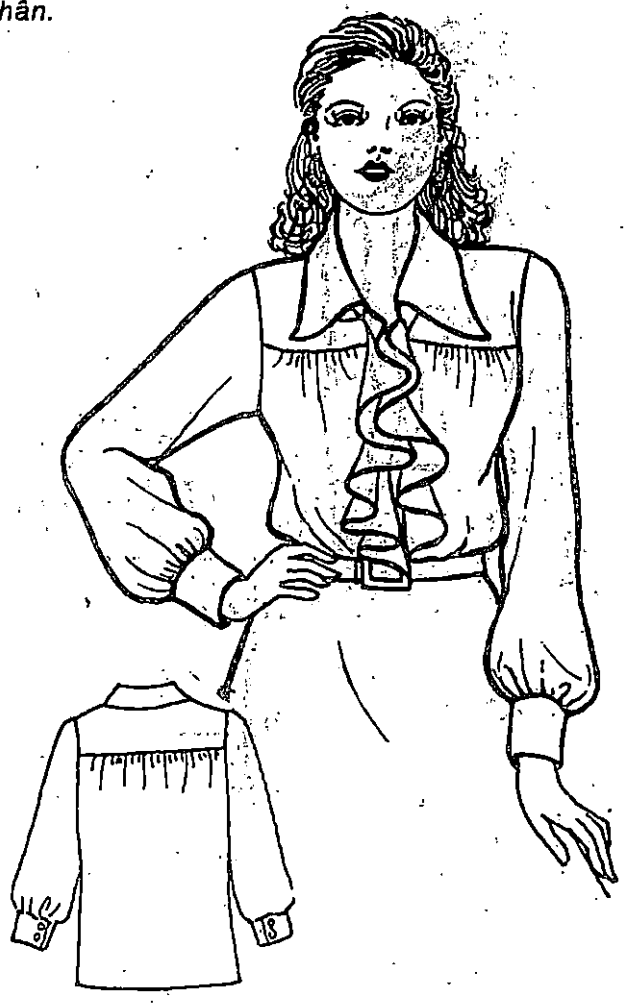


033. Bâu xây dón sông.

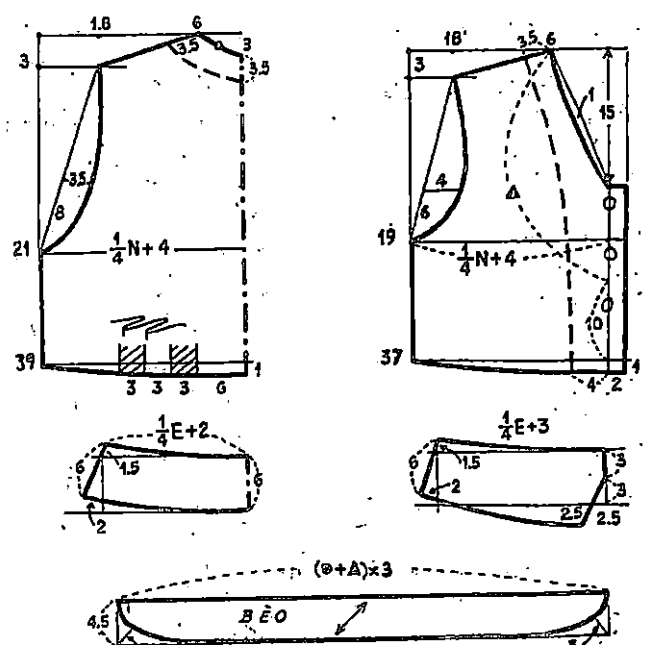


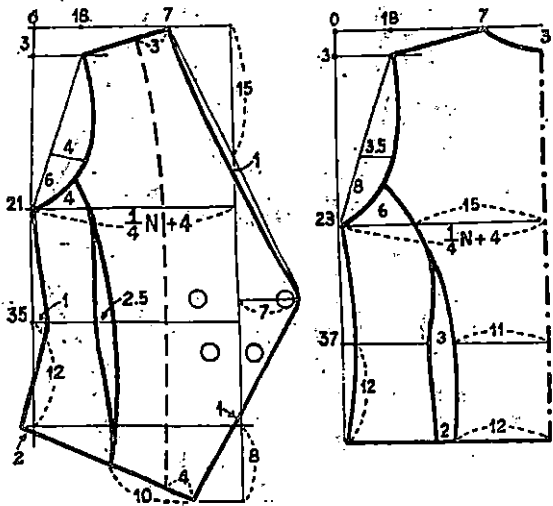


035. Bâu chemise không chân, bèo ngực cắt chẻ cho dạn sóng. Đo rời vai chòm sâu, dún thân.

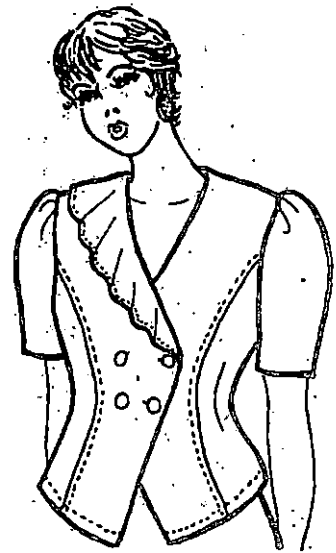
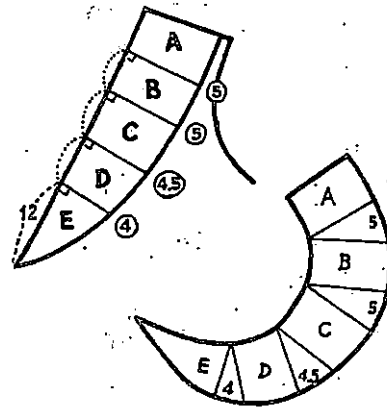


036. Bâu quần chửa, thân trước dún, sau xếp li, bo lớn.

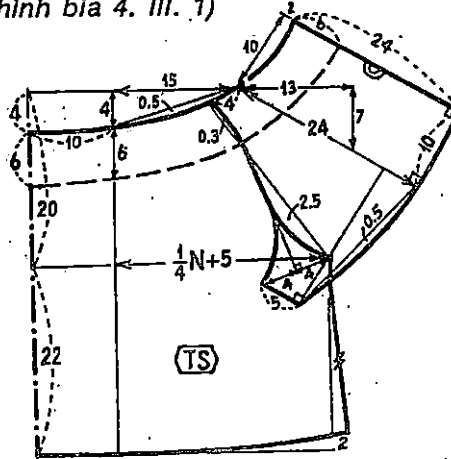
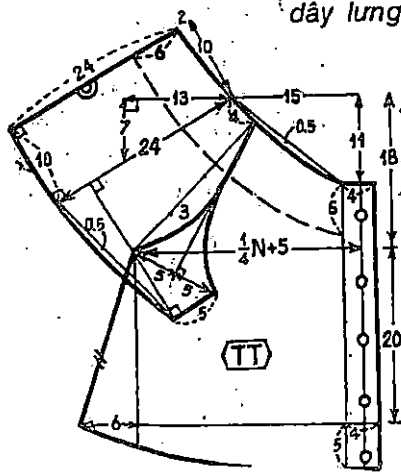




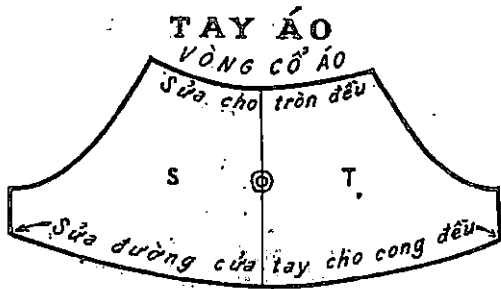
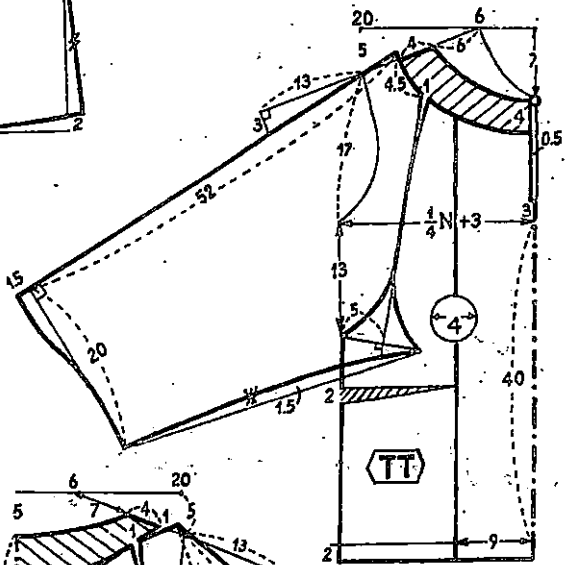
037. Cộ tim, bèo đố sóng



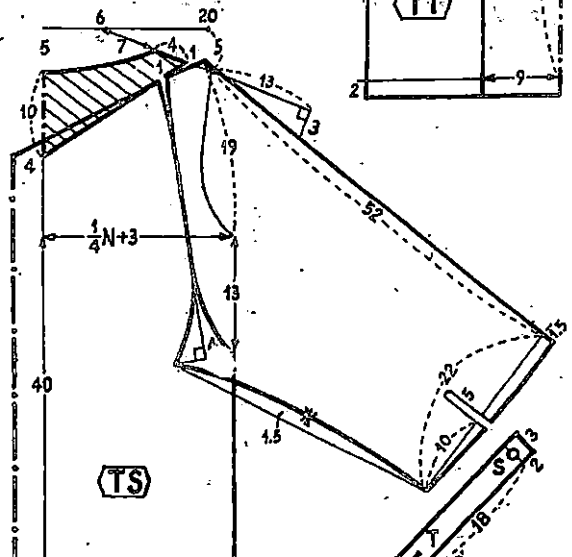
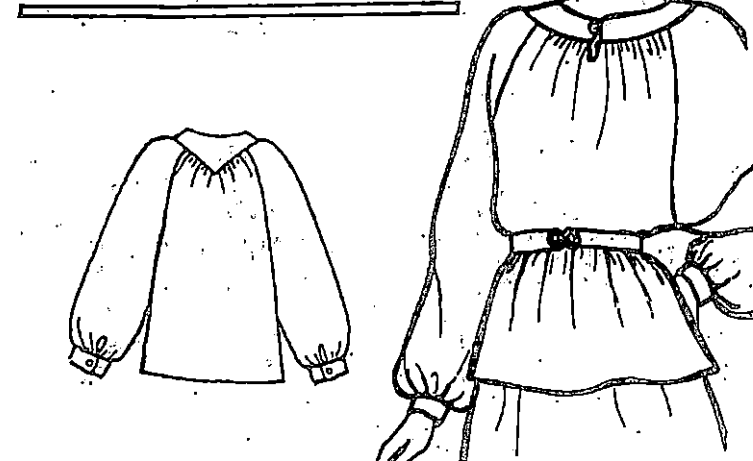
038. Áo raglan cổ dún hay smock, lai lũng dây lưng, thắt nơ (hình bìa 4. III. 1)



039. Áo raglan dún thân nẹp cổ lớn.

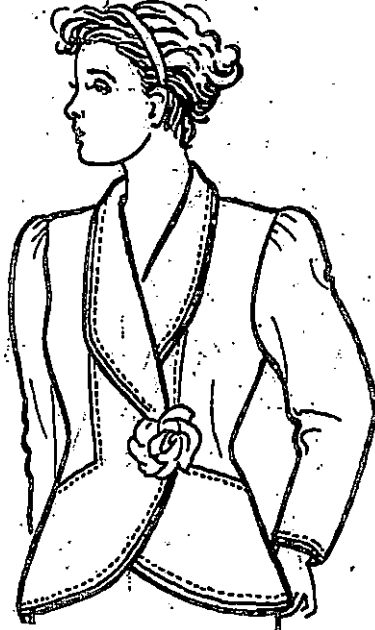
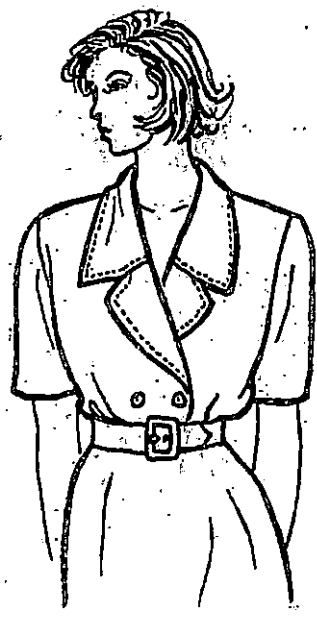
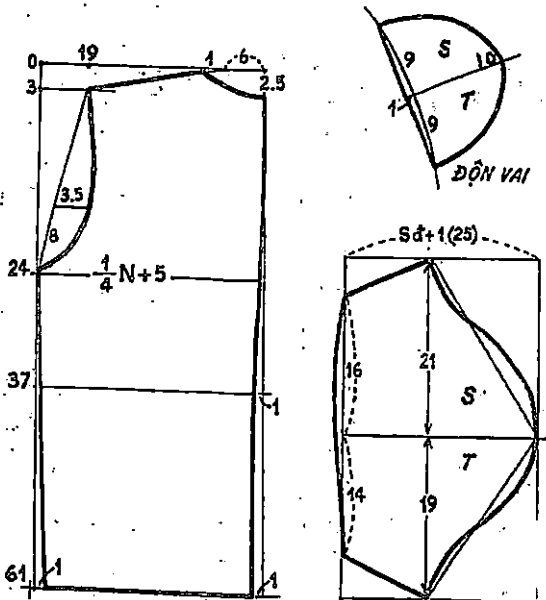
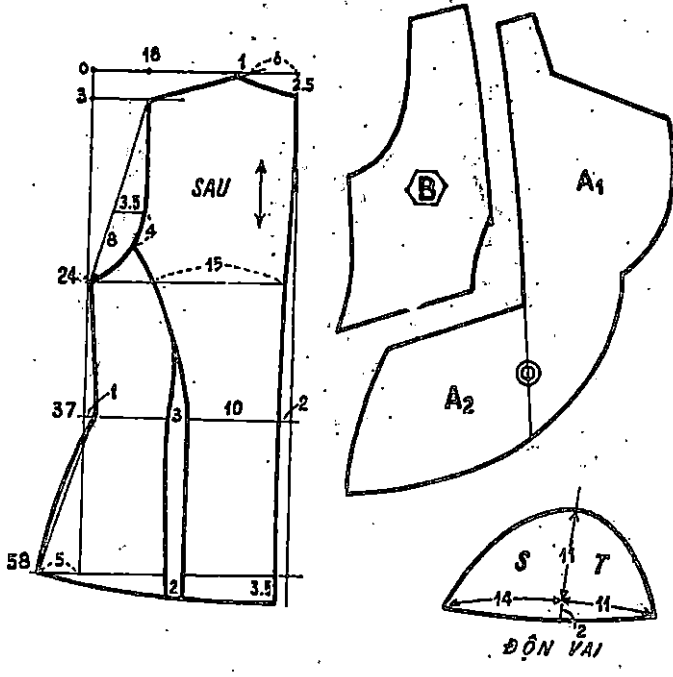
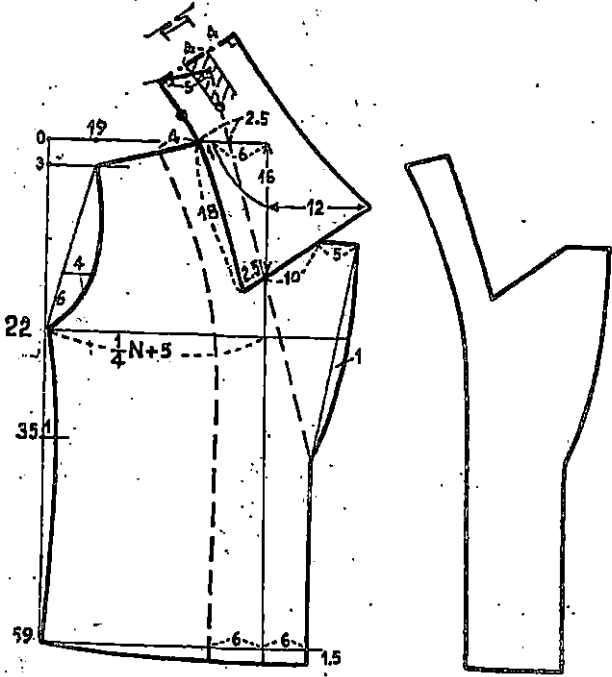
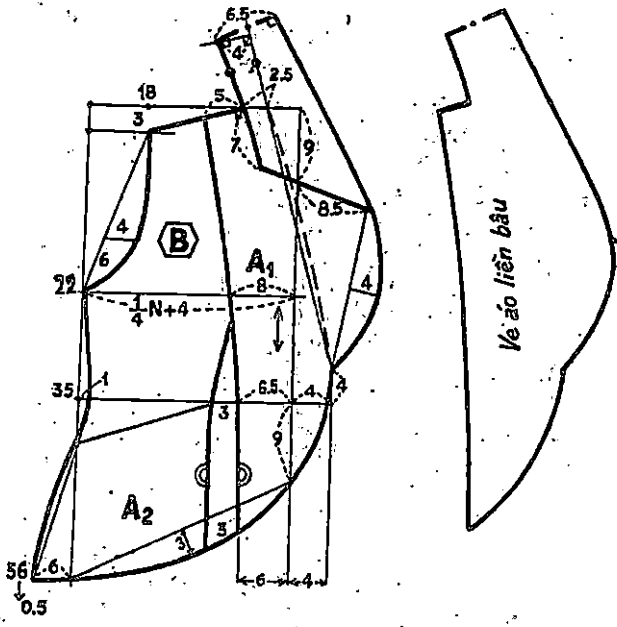
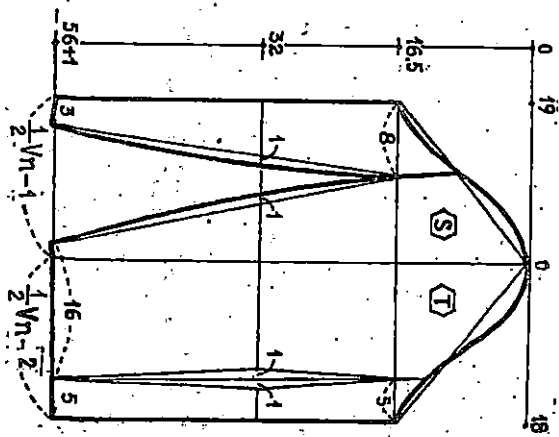


Dây thắt lưng 2 x 170

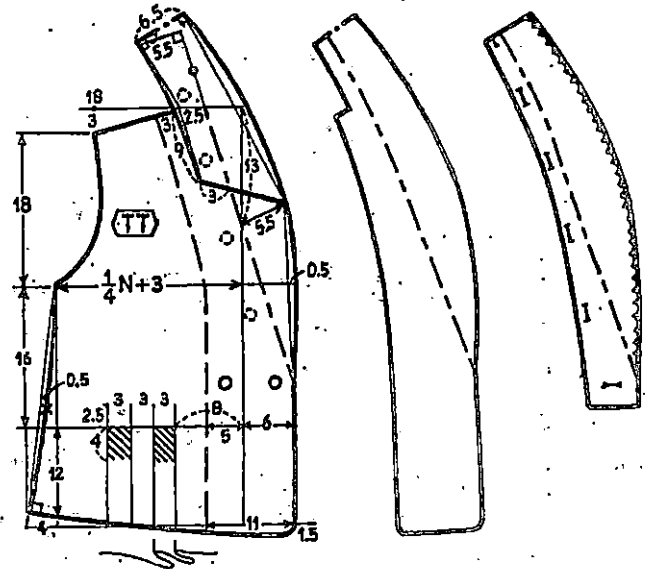
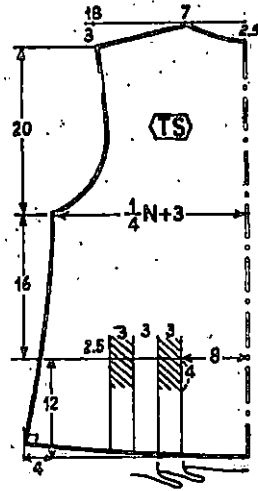
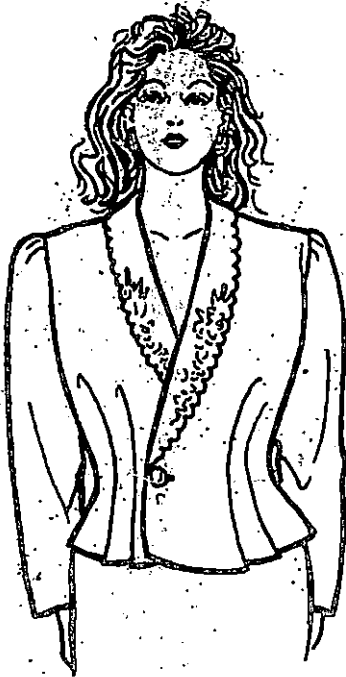


040. Bâu danton lớn, xếp li

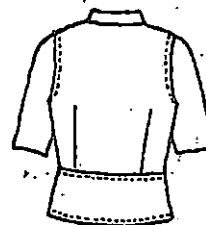
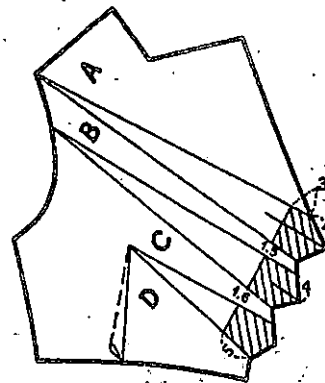
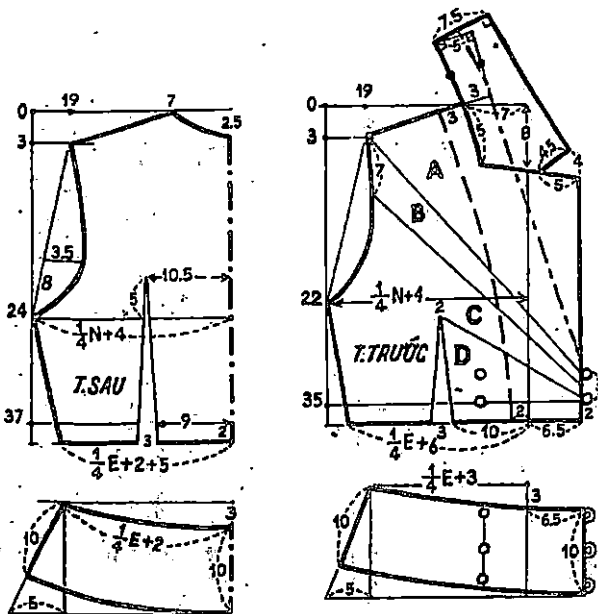
041. Bâu sam dài. Thân ráp sườn. Thân trước cắt mảnh A1 và A2 liền nhau, túi ẩn, miệng túi chỗ ráp nối B. và A2.



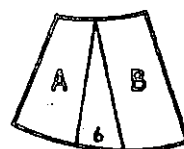
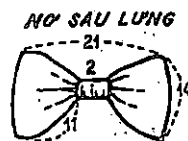
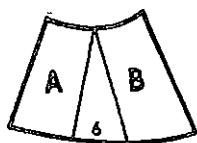
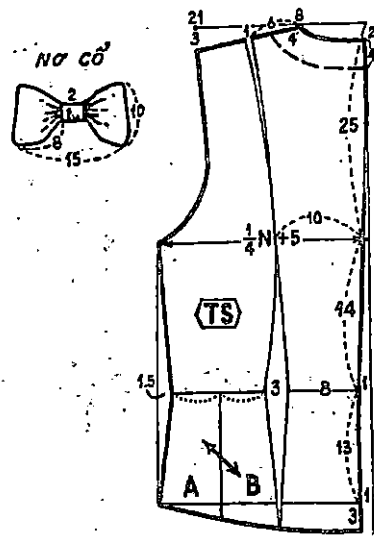
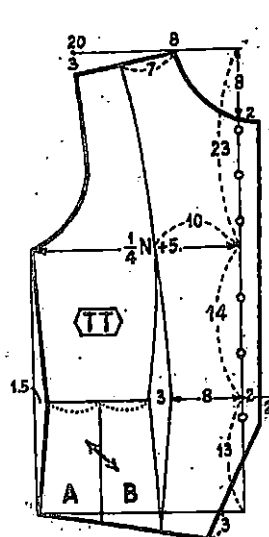
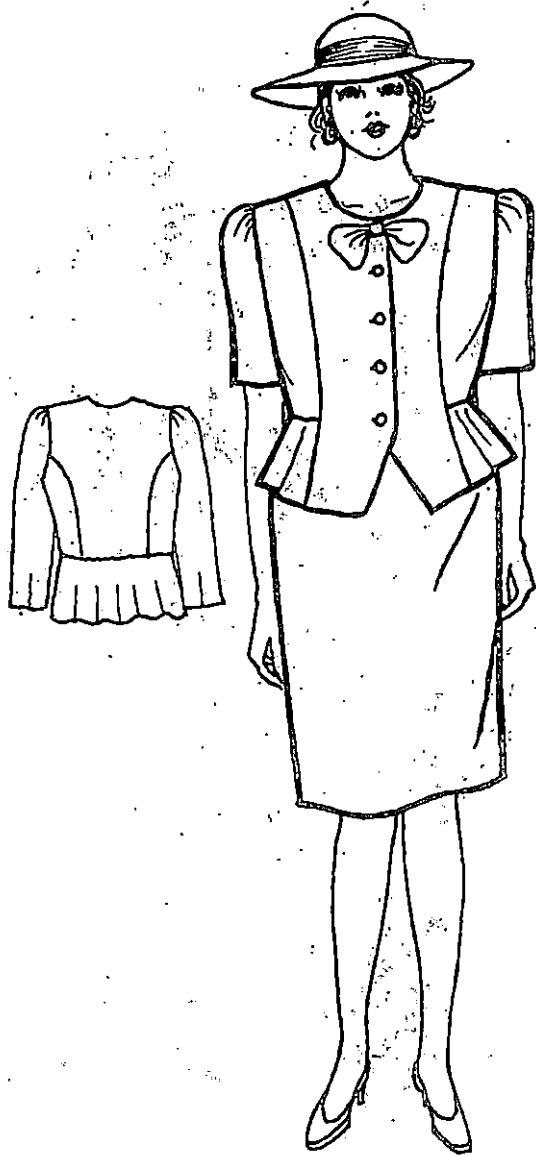
042. Bâu sam liền, đôi. Một lớp bâu máy liền, lớp trên may rời, khi cần thì gài vào, nút tra phía trong, làm khuy trên bâu. Có thể làm nhiều mẫu bâu rời. Thân áo xếp li và may ấn một đoạn tại eo.



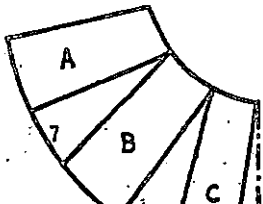
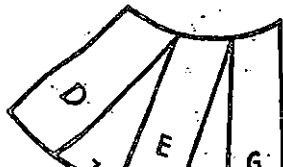
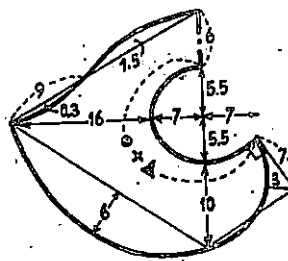
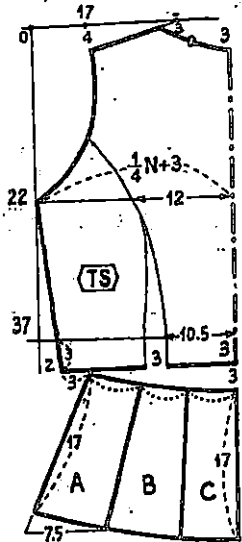
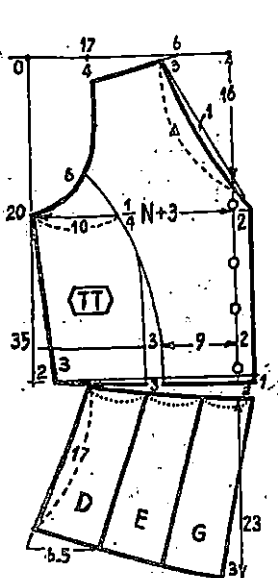
043. Bâu danton rời. Chê và xếp li thân, bo lớn. Bâu và bo may chỉ nổi.



046. Áo đuôi chim. K1. Thân áo ráp mảnh giữa liền, mảnh sườn nối tại eo, phần dưới eo cắt chẻ, đính nơ trước cổ và sau lưng.



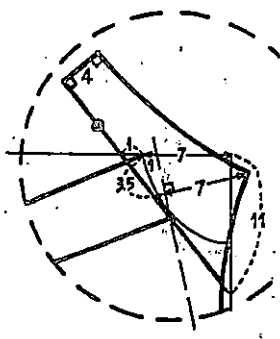
047. Áo đuôi chim K2, bâu hoa sóng. Thân ráp mảnh sườn, phần dưới eo cắt chẻ. Biến dạng phần dưới cắt nửa hình quả trứng và xếp li.



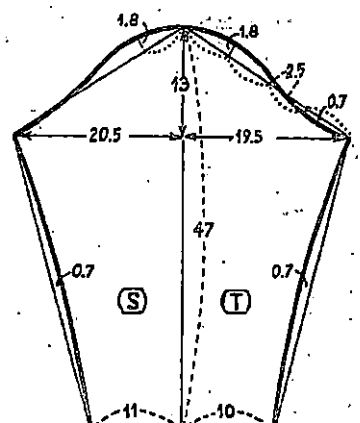
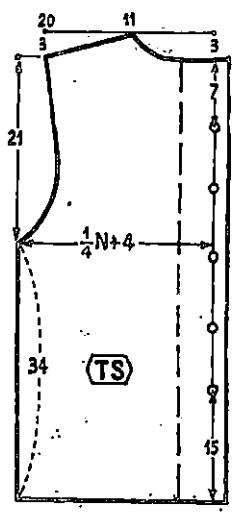
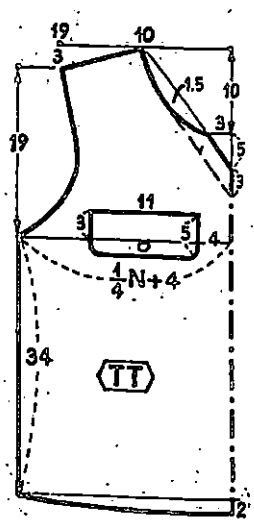
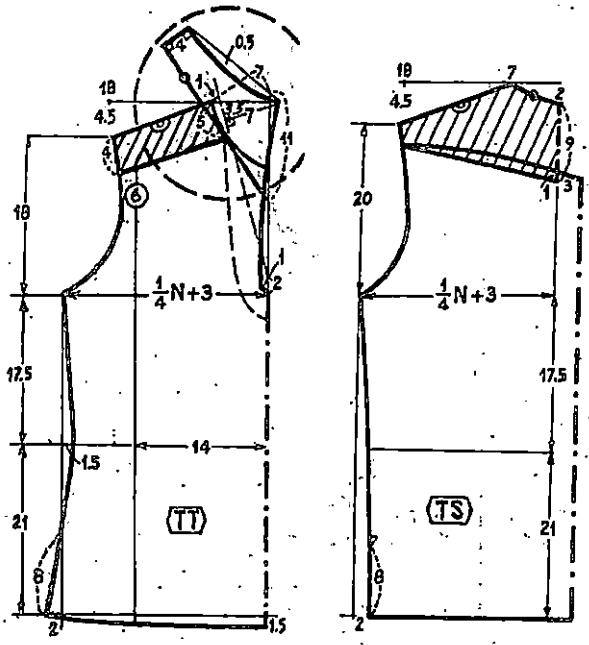
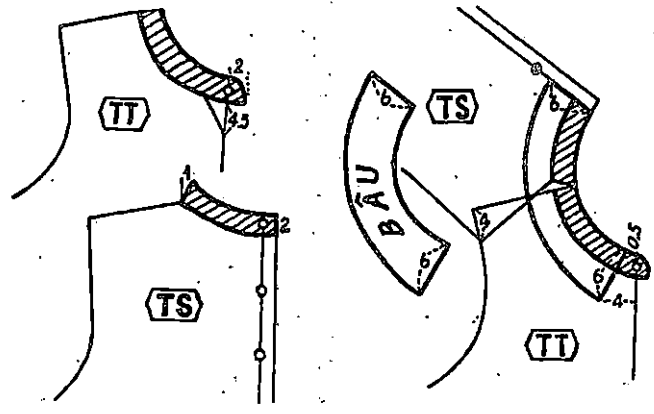
048. Bâu lá sen có chân, áo cổ tròn hở, ráp bâu lá sen có chân, chân bâu cài nút như bâu lạnh tự.

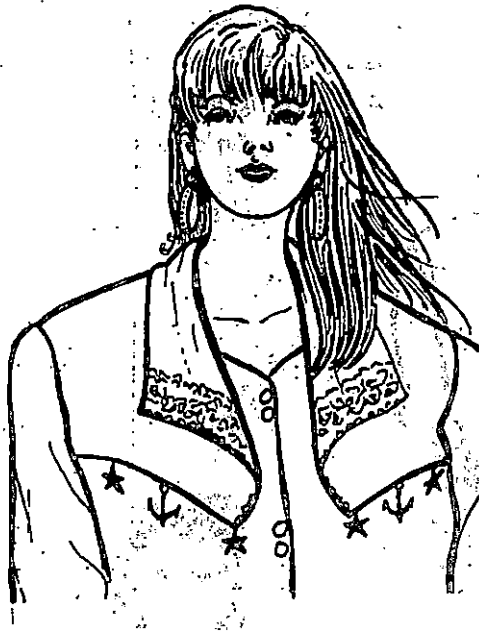


049. Cổ vù trụ hở, đồ rời vai chòm, dún thân.

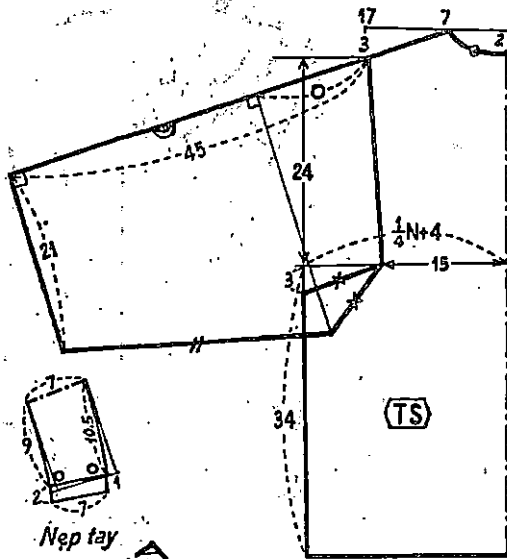
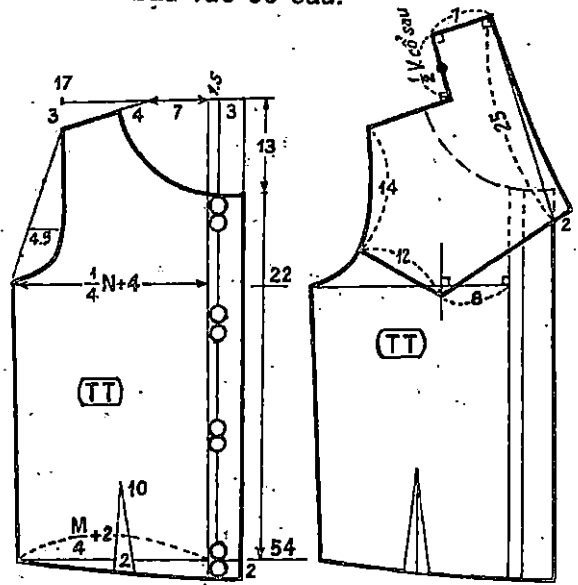
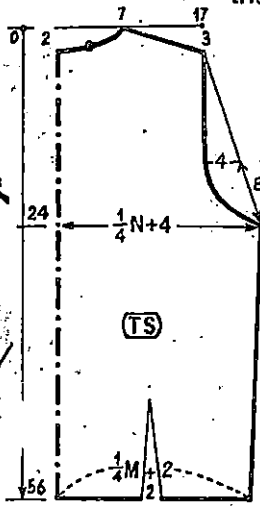


a. Lớp bâu trong.
b. Lớp bâu ngoài liền ve.



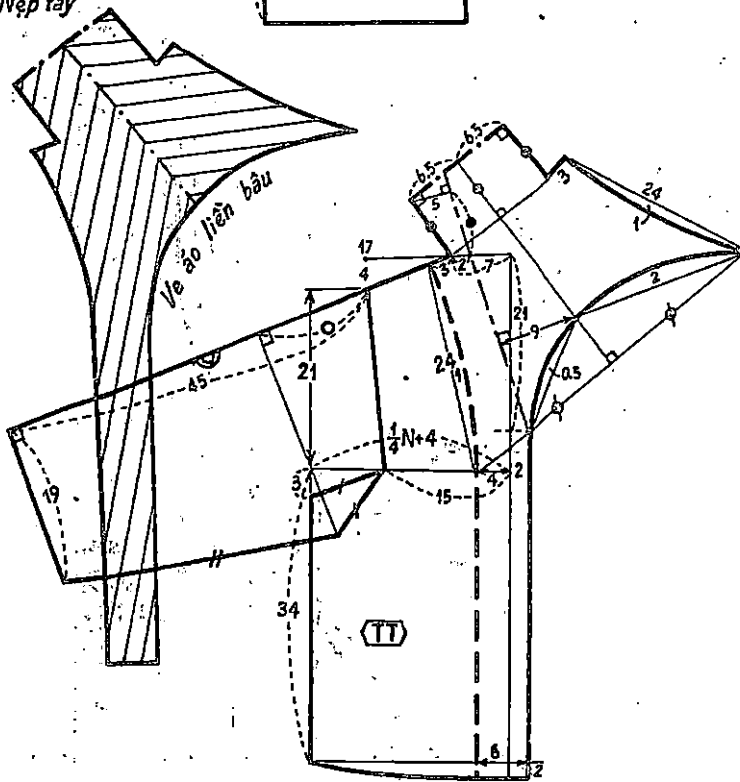


050. Bâu vuông liền đô. Vẽ bâu liền với đô. Nối bâu, may và lộn các cạnh ngoài và dưới. May nẹp cổ thân trước, đặt bâu nằm lên bề mặt thân trước lược theo nách và vai. Ráp vai áo, may bâu vào cổ sau.

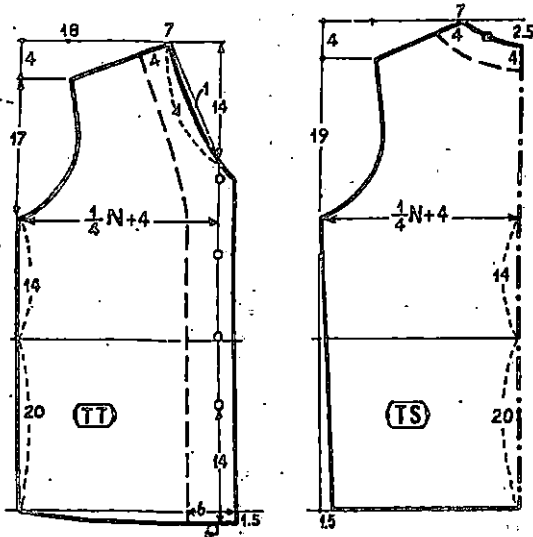
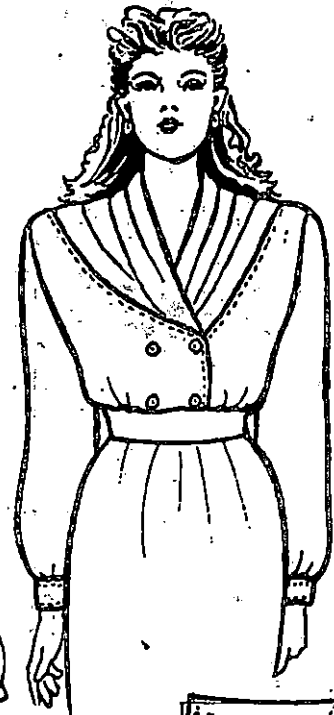
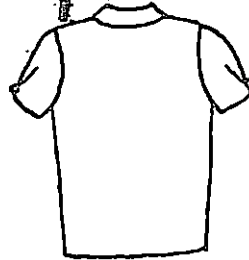
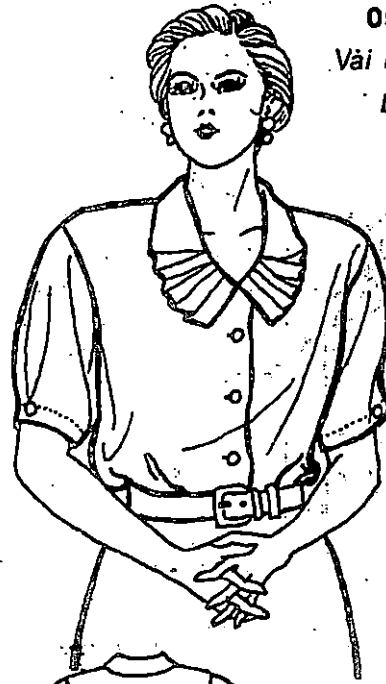
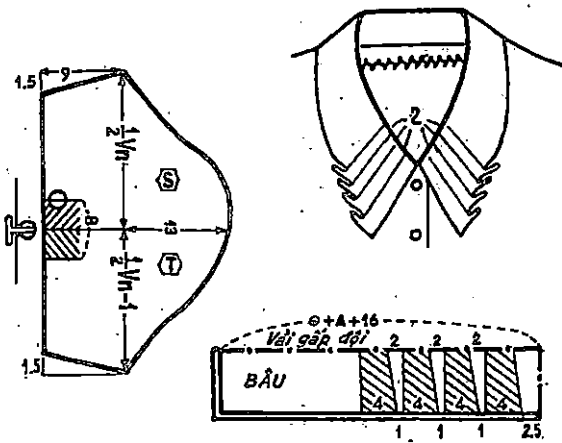


051. Bâu cánh én đôi. Thân áo tay nách thẳng. Vẽ bâu cánh én liền, vẽ ve liền bâu và nẹp áo. Nối bâu liền áo, nối bâu liền nẹp. Đặt 2 lớp bâu mặt áp mặt, may, lộn và lược định áo tới đầu ve. Ráp vai, ráp bâu vào cổ sau. Bẻ đôi bâu, vắt cạnh bâu vào áo.

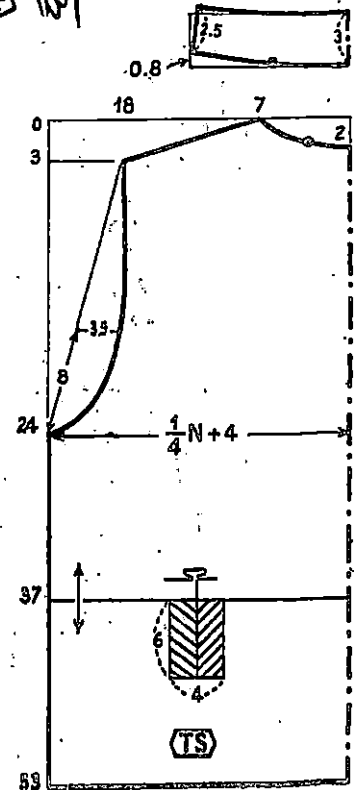
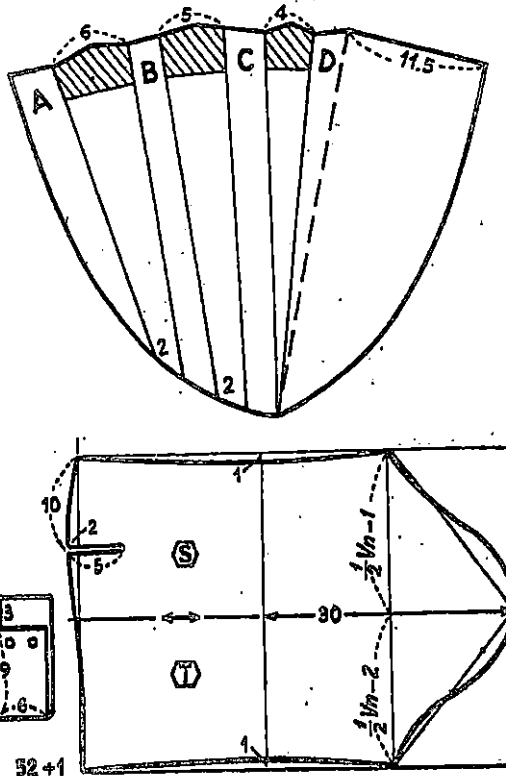
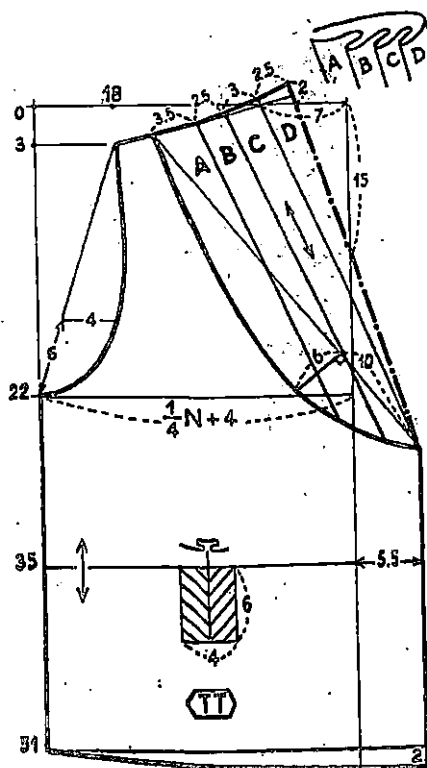
Nẹp tay



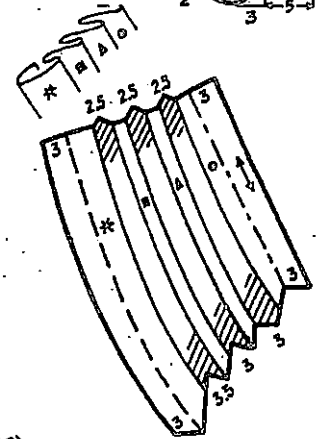
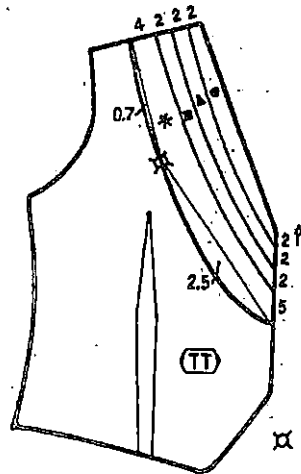
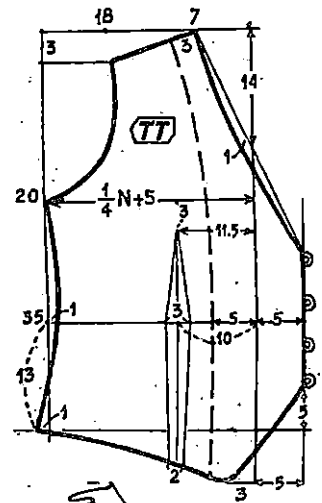
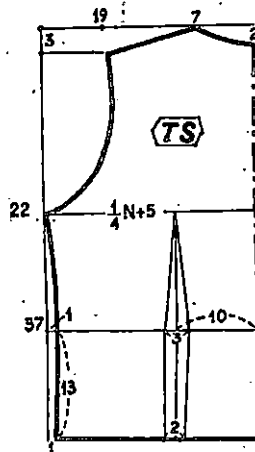
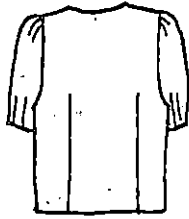
052. Bâu là sen nhọn xếp li.
 Vải bâu gấp đôi theo chiều dài,
 bề trái ra ngoài, may 2 đầu,
 lộn úi sát, xếp li.



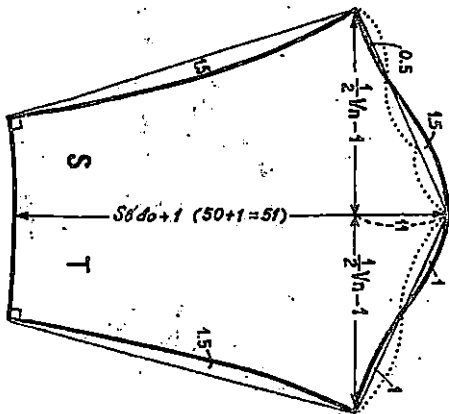
053: Áo dờ quà dào xếp li. Cắt dờ rì,
 chè và xếp li, thân áo xếp li tròn may chét một
 đoạn ở eo.



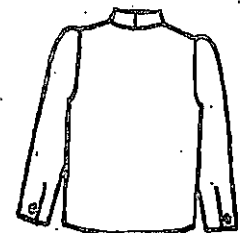
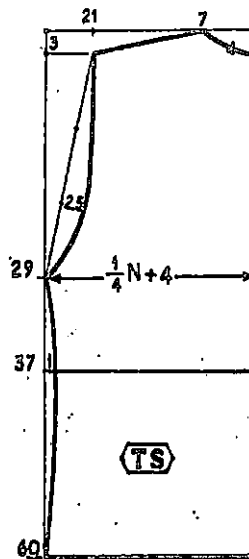
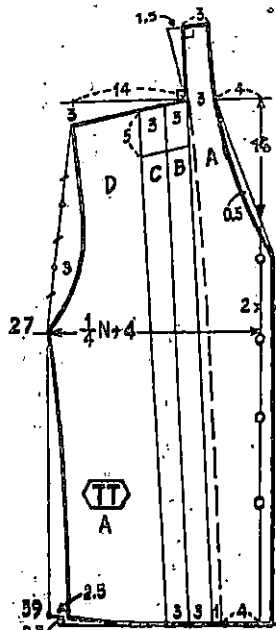
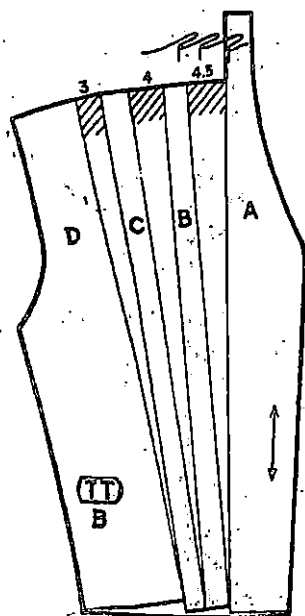
054. Áo dờ tim xếp li



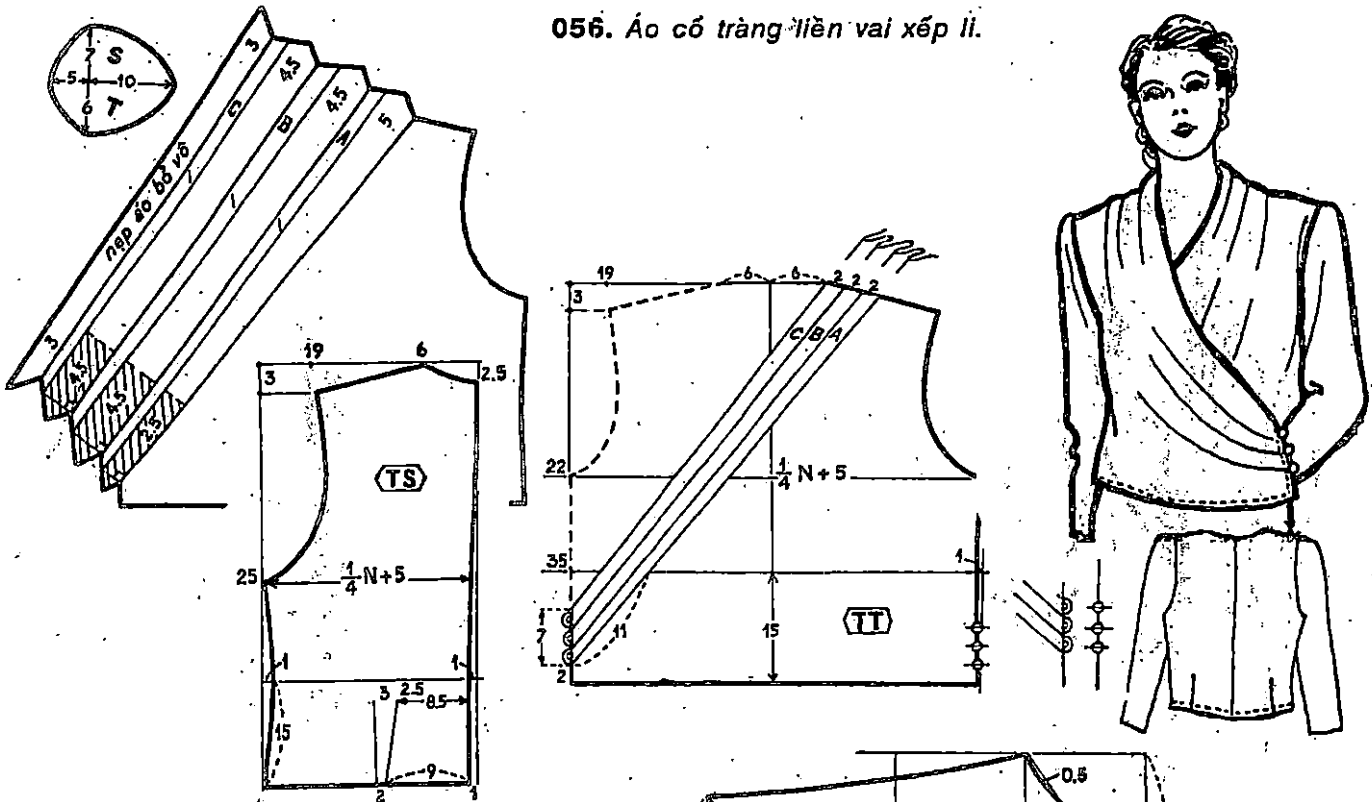
Đầu ngực



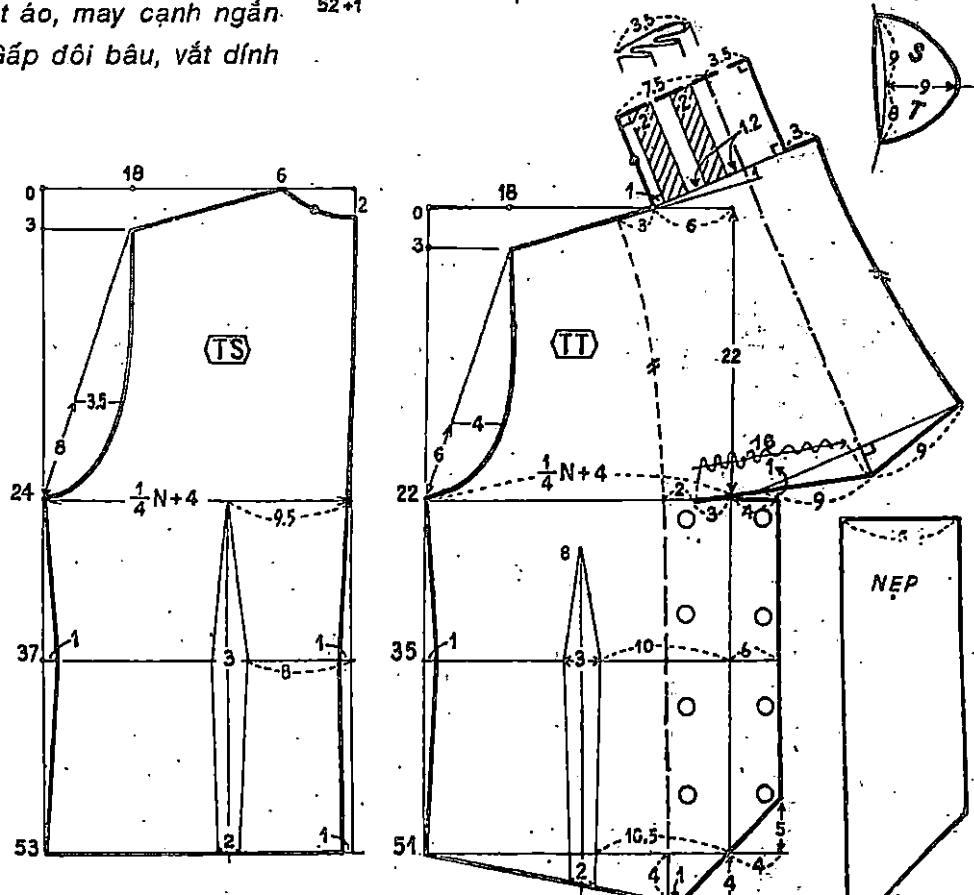
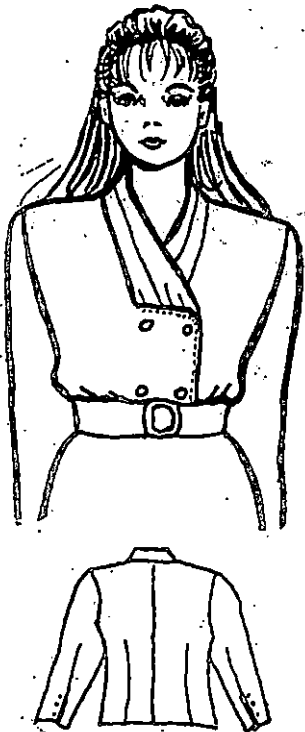
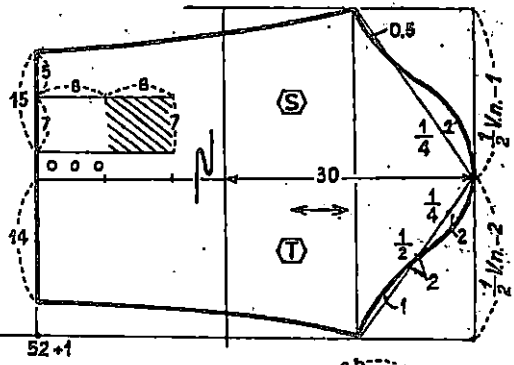
055. Bâu bà lai liền xếp li vai



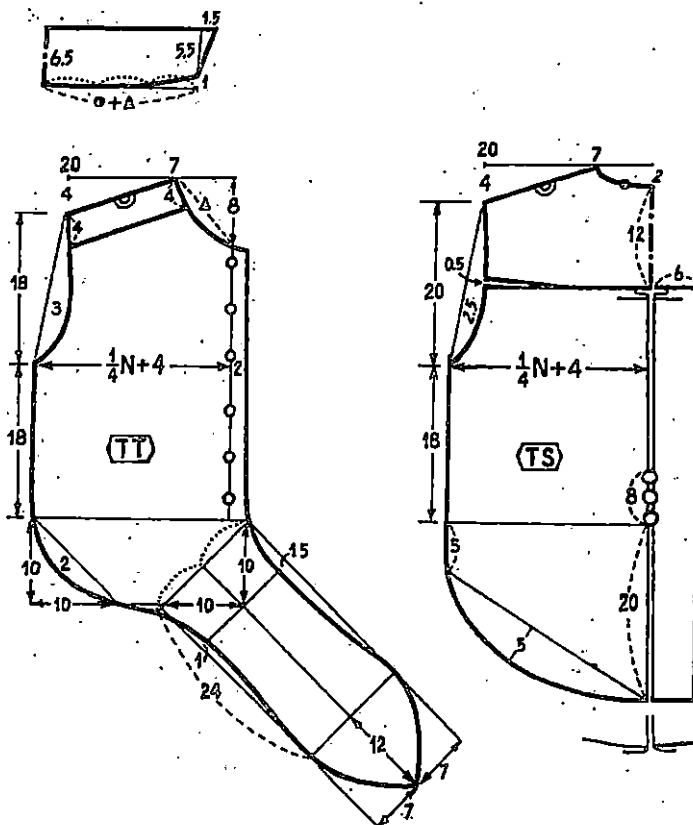
056. Áo cổ trang liền vai xếp li.



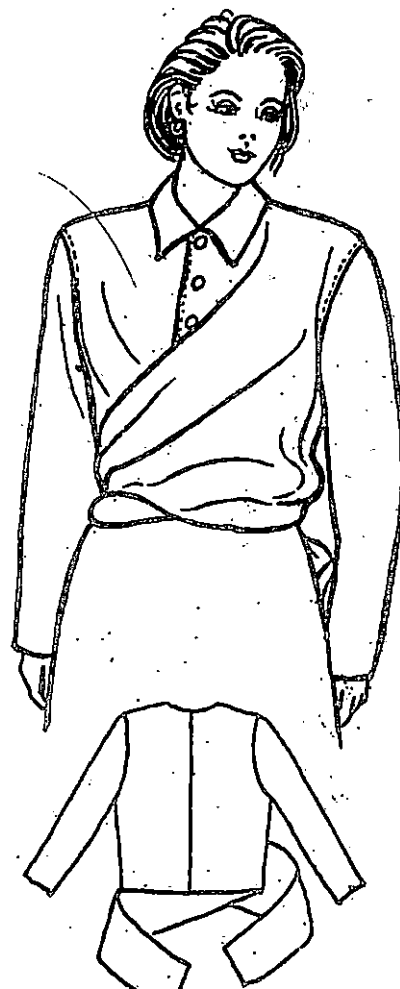
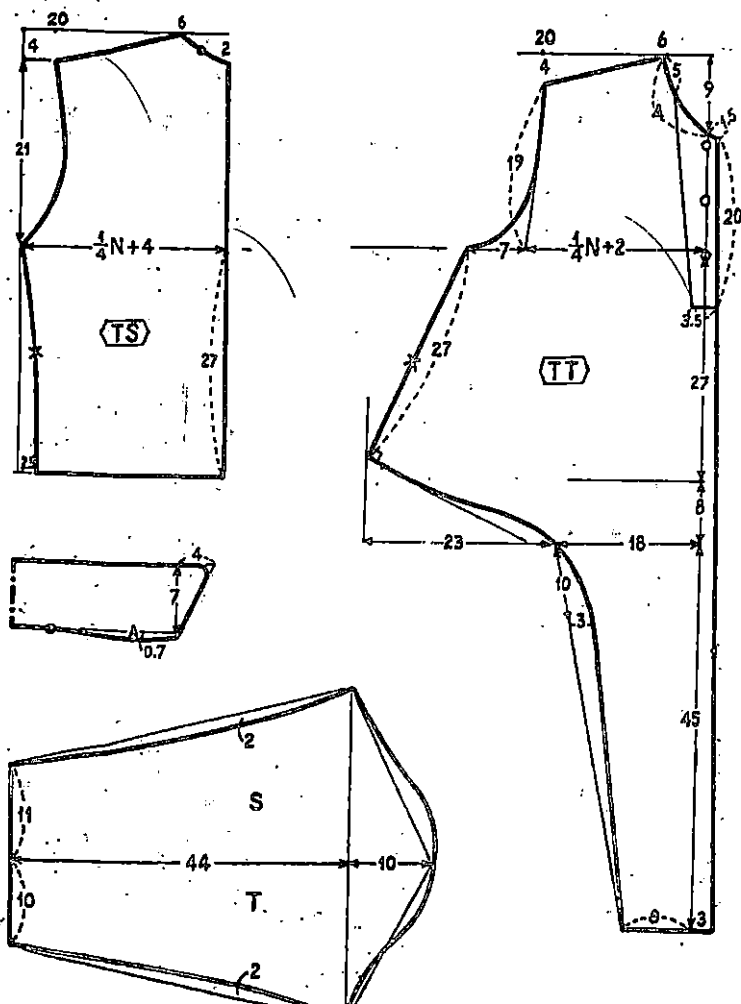
057. Áo bâu cổ trang liền xếp li. Dún cạnh dưới của phần bâu dính liền với áo 16cm còn 7cm, nối nẹp áo vào phần ngoài của bâu, cạnh ngắn của nẹp nằm sát đỉnh áo (nhớ chỉ nối tới đường may của nẹp). Gấp áo theo đường ngang ngực, may đoạn bâu dún vào áo. Kéo thẳng áo trở lại, gấp bâu ra bên mặt áo, may cạnh ngắn của nẹp áp dính vào áo. Gấp đôi bâu, vắt dính vào áo.



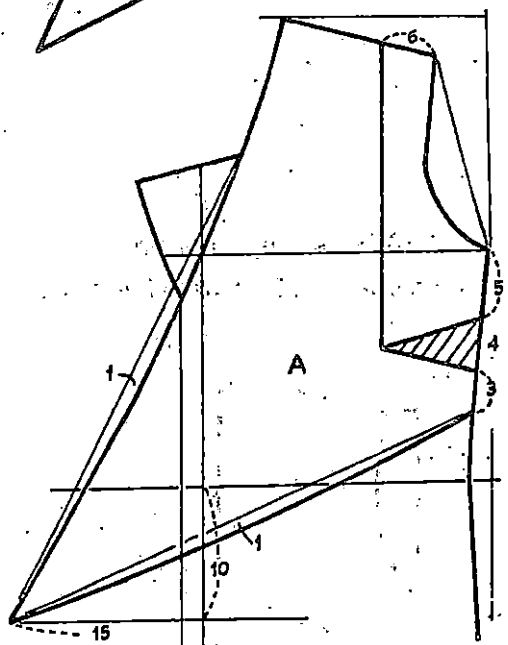
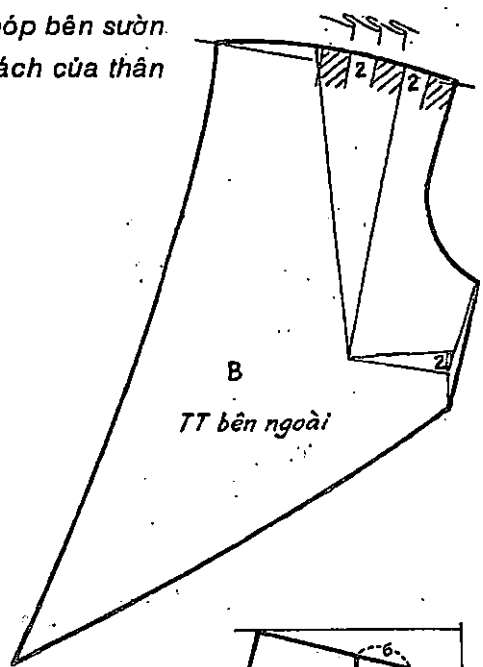
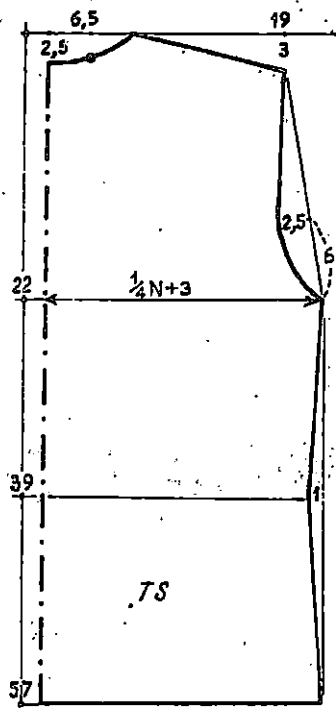
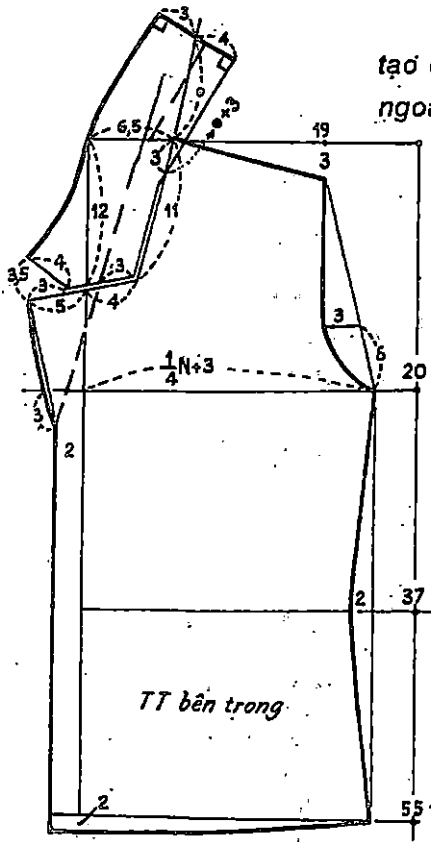
058. Áo vạt quan họ
 Dô ròi, vai chòm,
 bầu cánh én,
 thân sau xếp li
 tròn chìm.



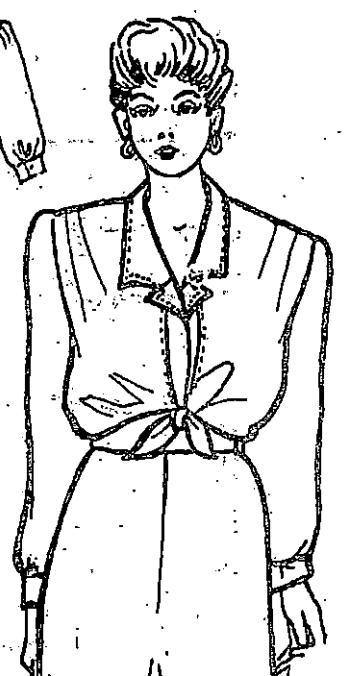
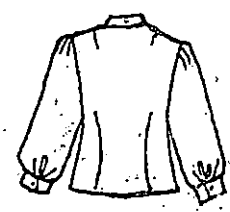
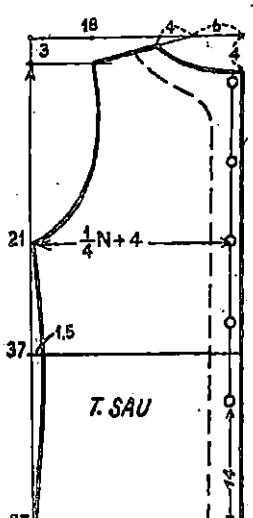
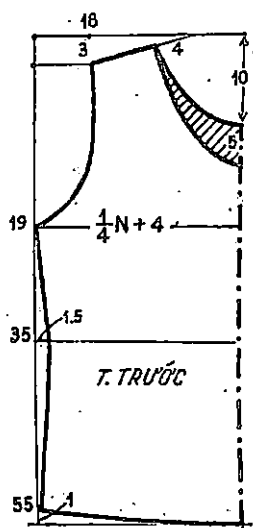
059. Áo vạt đuôi phượng 1, bầu chemise không chân. Đuôi phượng buộc thành nơ sau lưng.



060. Áo tứ thân. Thân ngoài bó bên sườn tạo độ rộng ở vai để xếp li. vai và nách của thân ngoài ráp chung với áo trong.

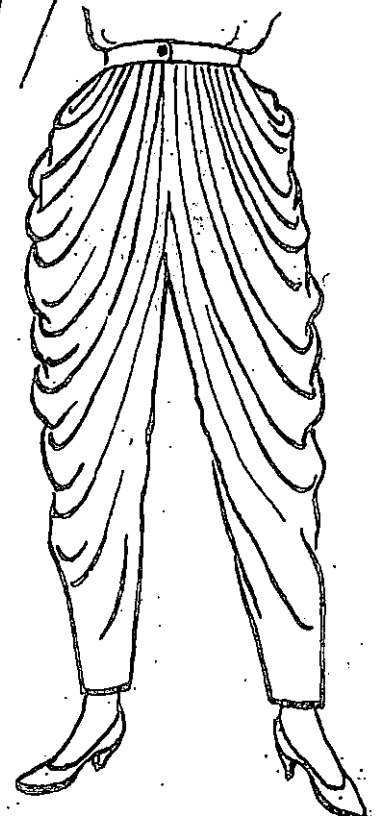
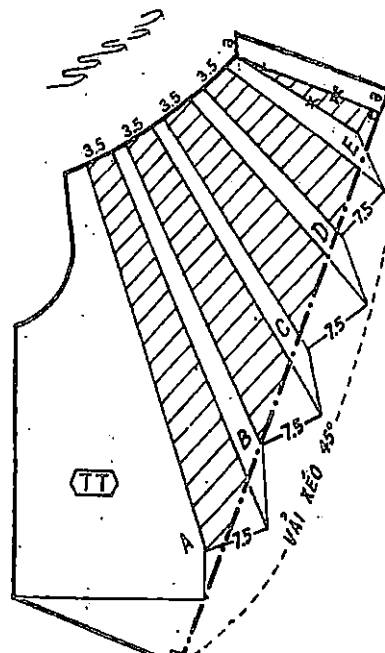
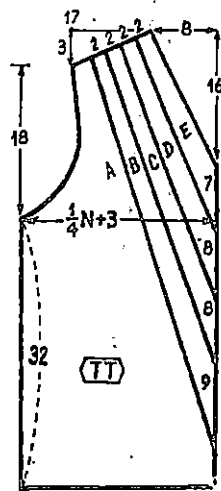
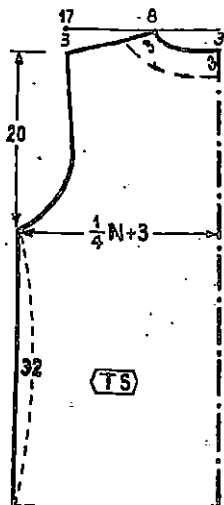
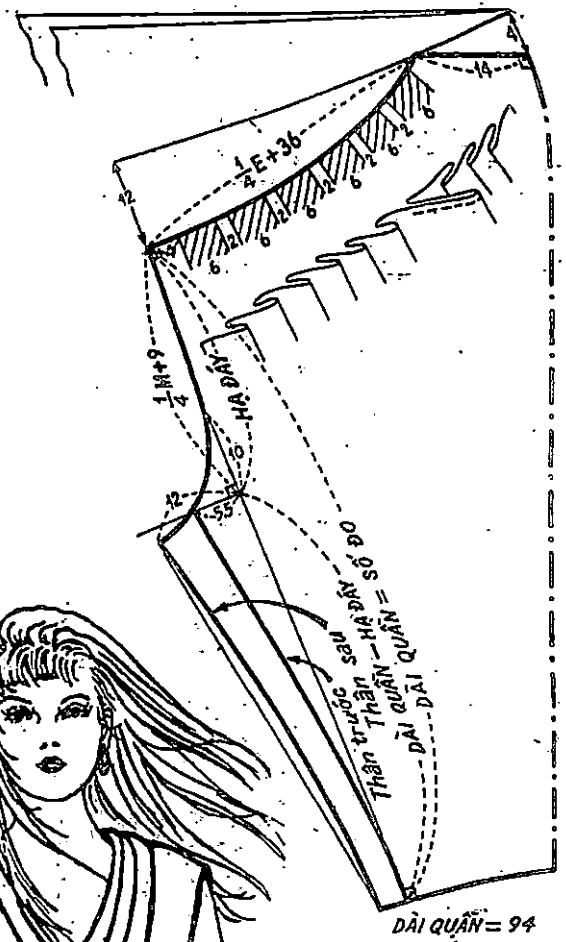
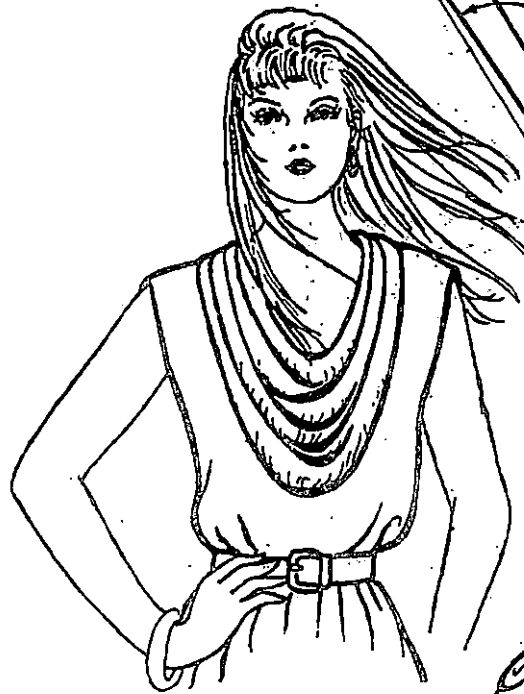


061. Áo cổ la mã 1.



062. Áo la mã 2 và quần la mã. Thân áo cắt rập chẻ xếp li. Rập nẹp cổ sau, rập vai, đầu nẹp cổ sau may dính với phần gấp vào của cổ trước, vắt nẹp cổ sau.

Gấp quần theo đường sườn, mặt áp mặt, may phần không xếp li theo đường may lưng. Xếp li thân trước và sau quay mặt vào sườn, rập giây kéo. Rập lưng dính vào đầu li nhưng không cho dính vào đoạn không xếp li, để khi may xong kéo đoạn này ra phía ngoài. Thực hiện tiếp các phần còn lại.

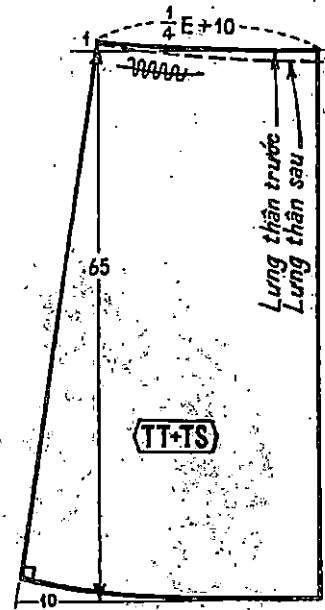
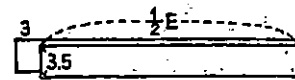
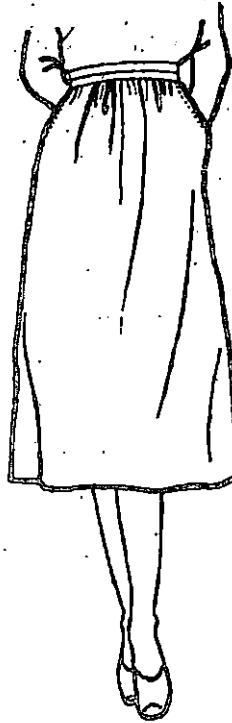


ÁO ĐẦM

I. CÁCH RÁP TỔNG QUÁT :

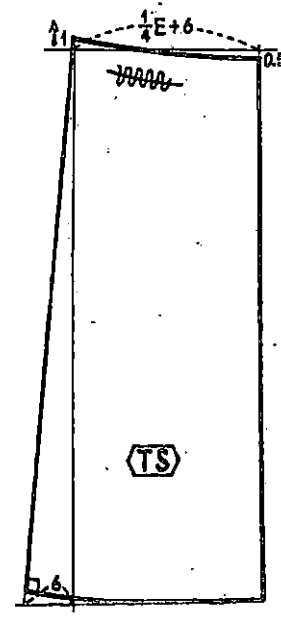
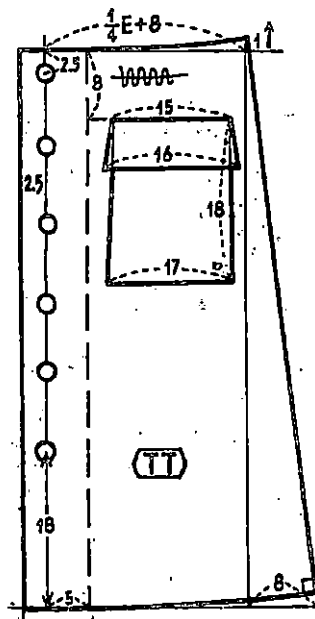
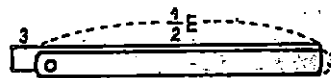
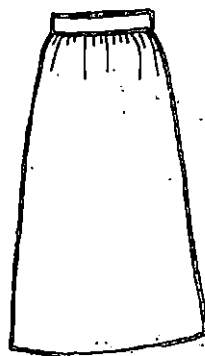
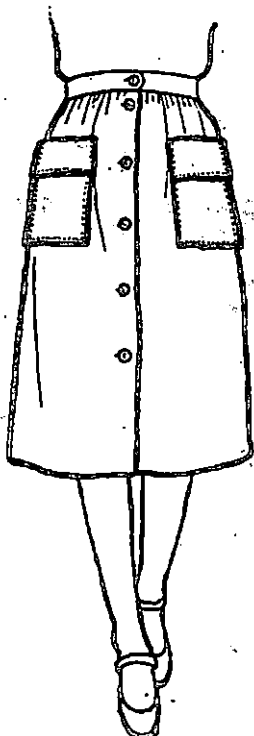
1. May cãm, may ben, đún, xếp li
2. May túi
3. May lưng và đắp lưng
4. Ráp sườn, may dây kéo
5. Ráp lưng
6. Lên lai

063. Váy thẳng, đún lưng, túi thẳng, dây kéo sau lưng

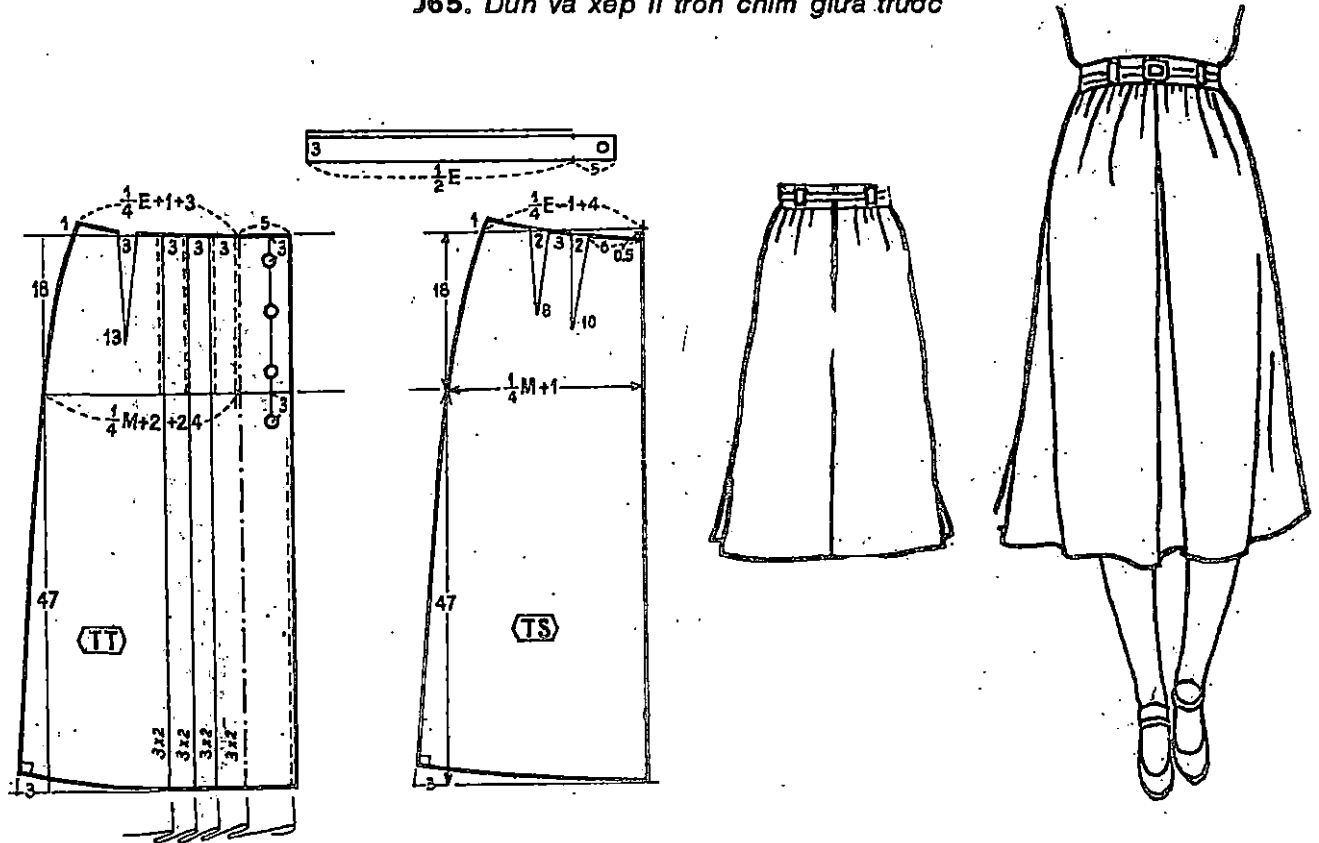


VÁY THẲNG ĐÚN XẾP LI

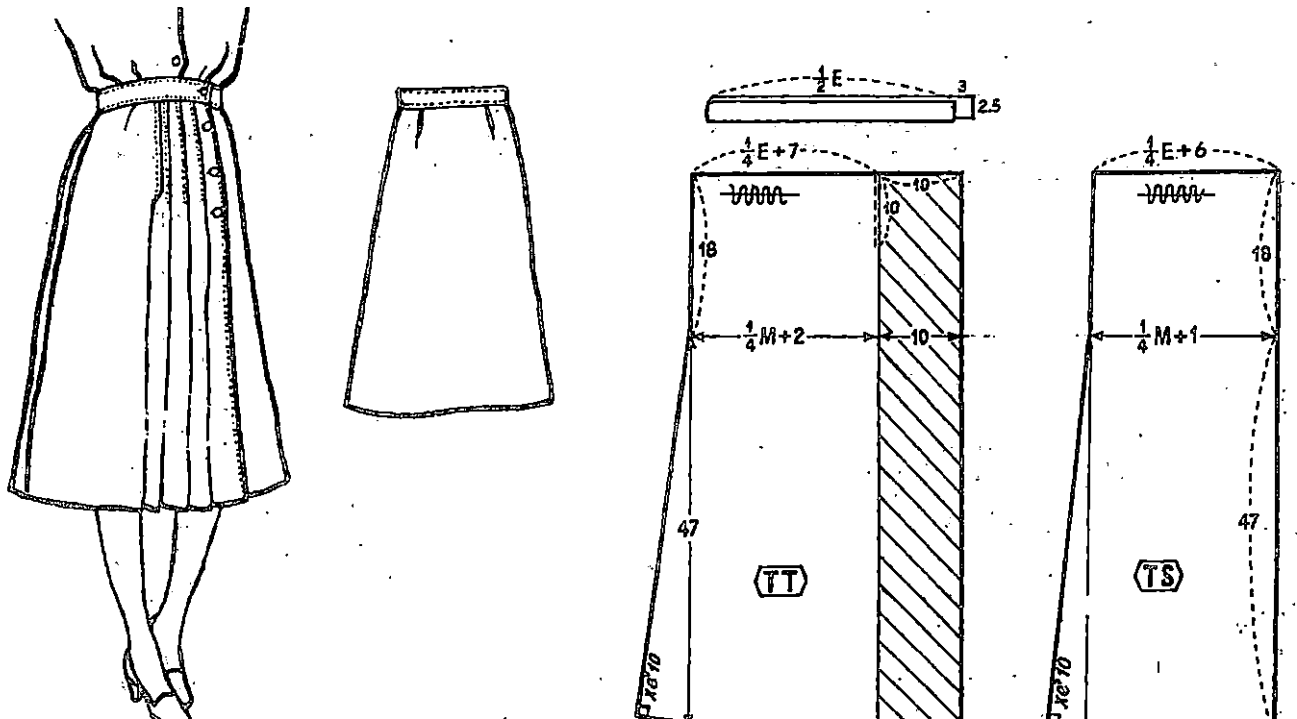
064. Váy thẳng, đún lưng, nút giữa, túi đắp



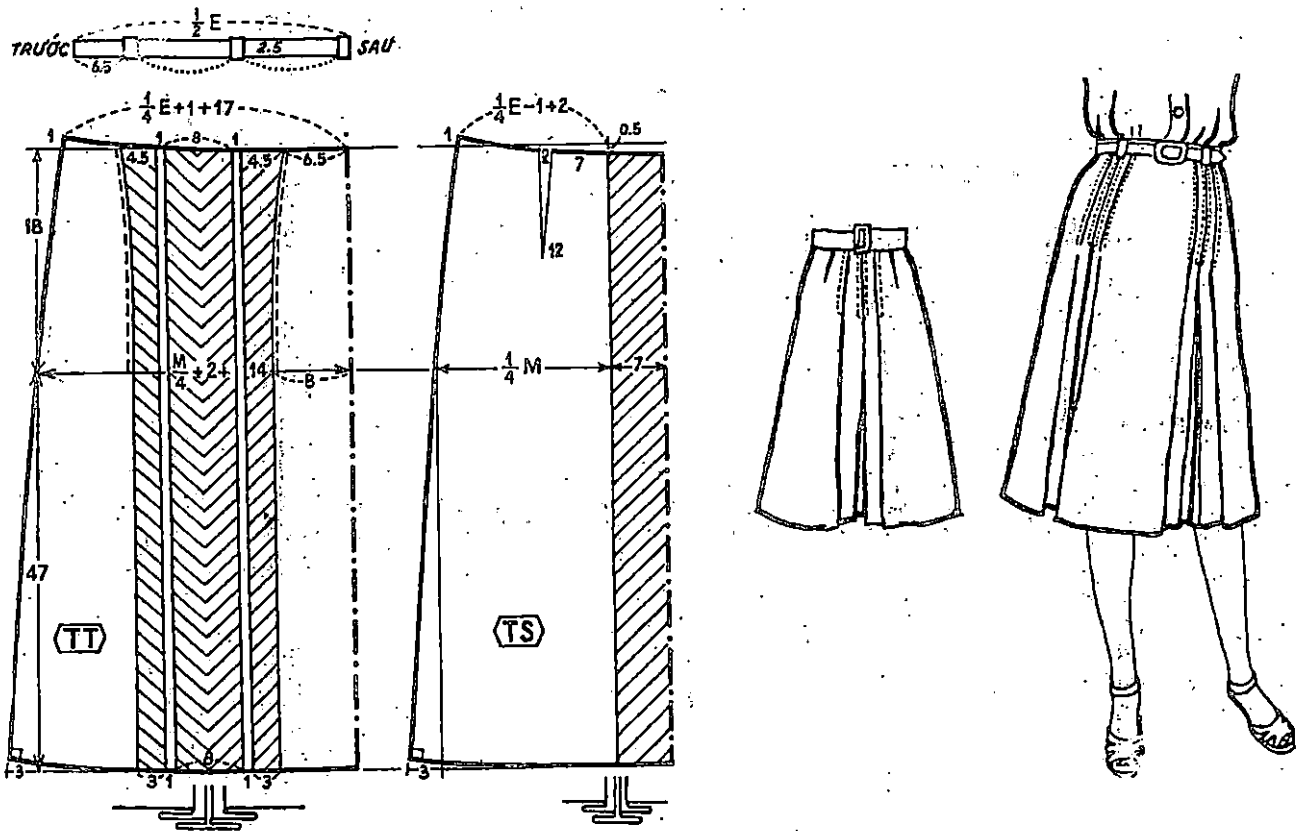
065. Dún và xếp li tròn chìm giữa trước



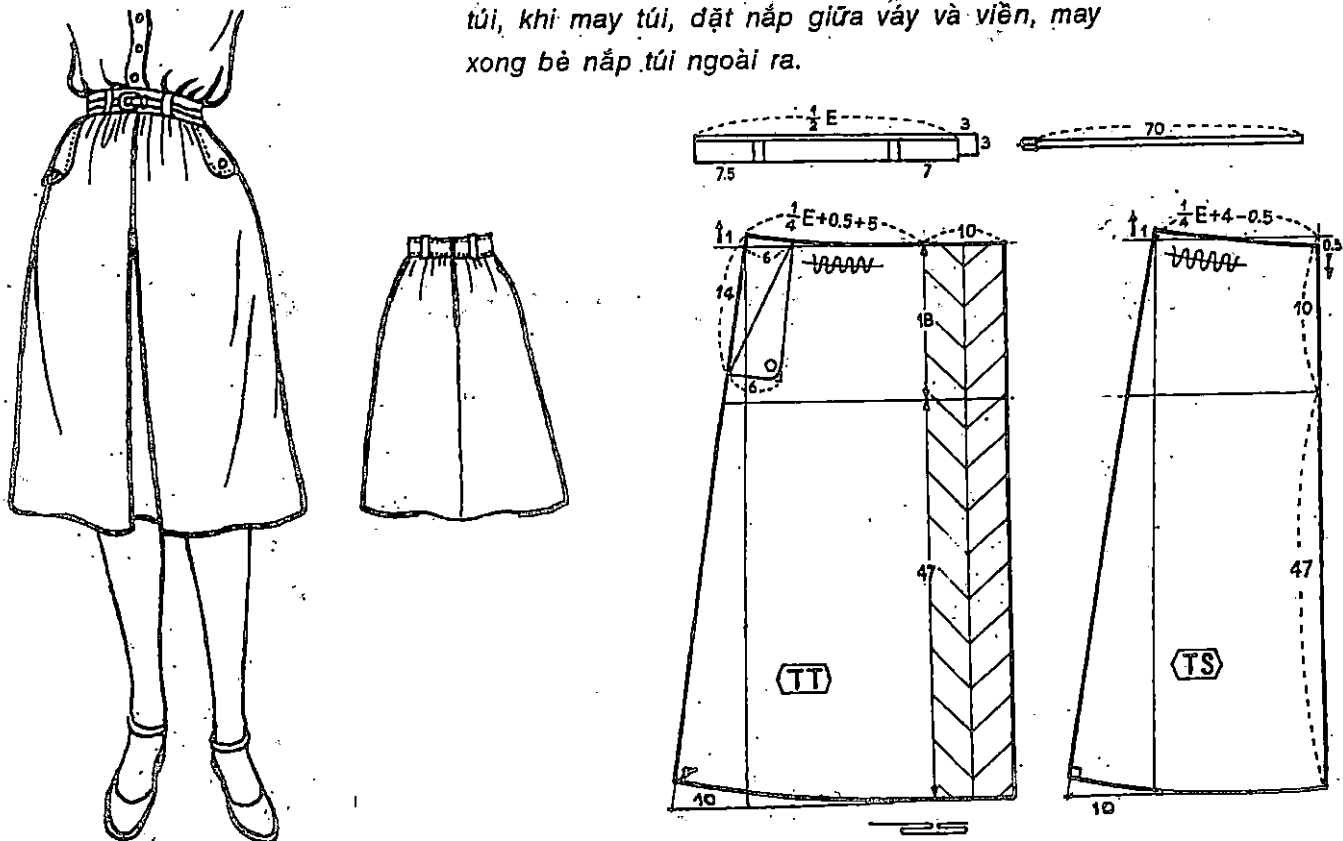
066. Xếp li thân trước, cài chõm đoạn dưới may bít



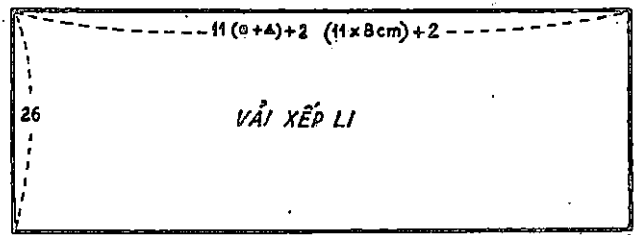
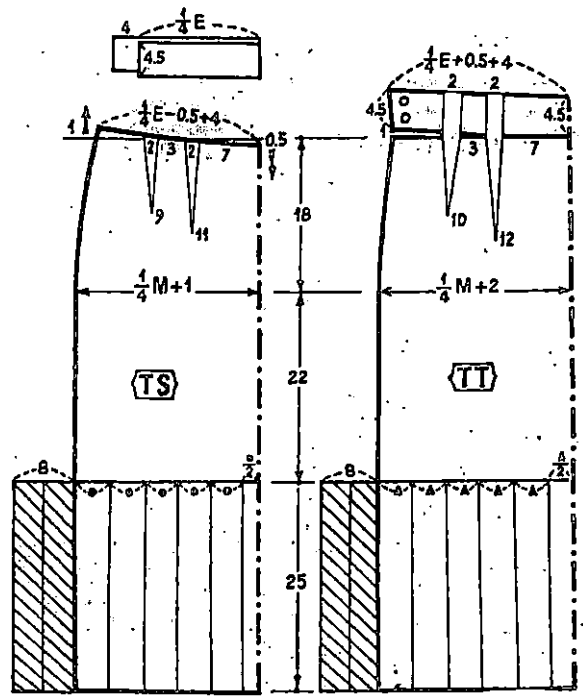
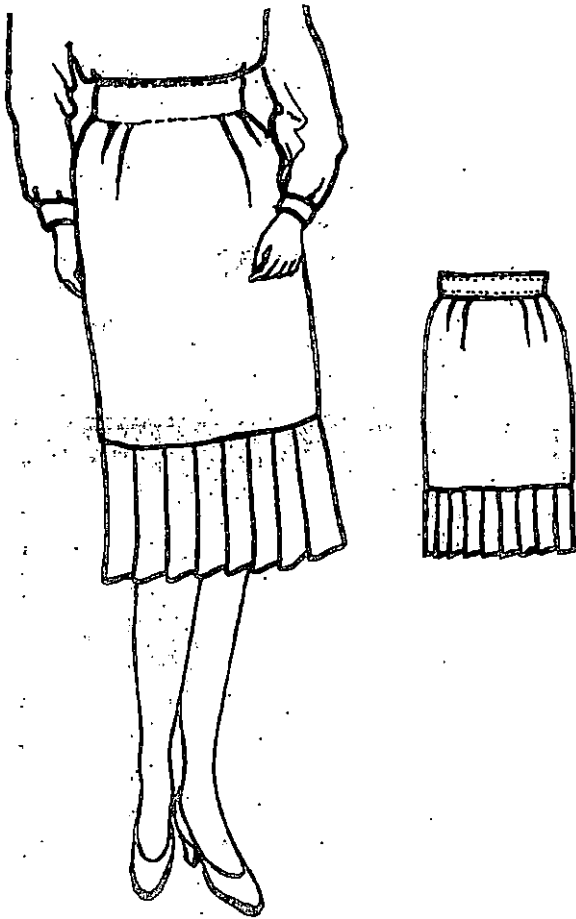
067. Xếp li tròn chìm đôi, thân trước 2, sau 1 giữa



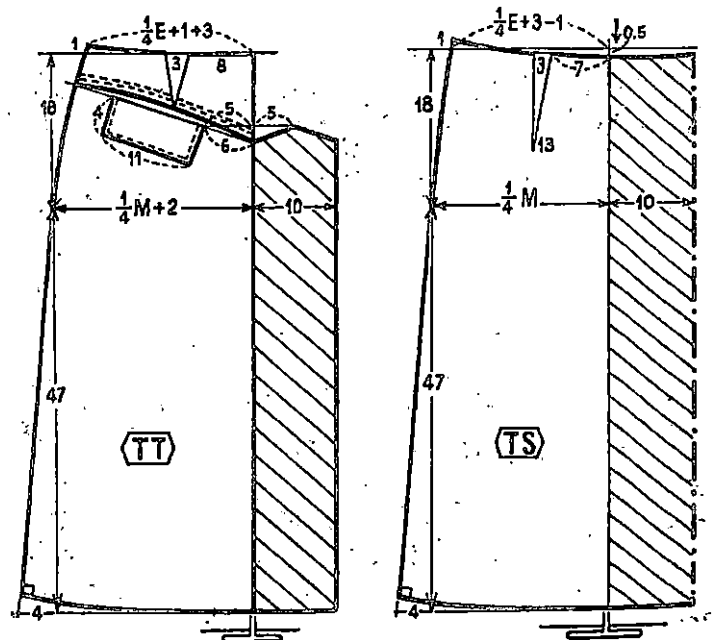
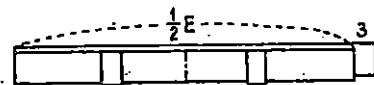
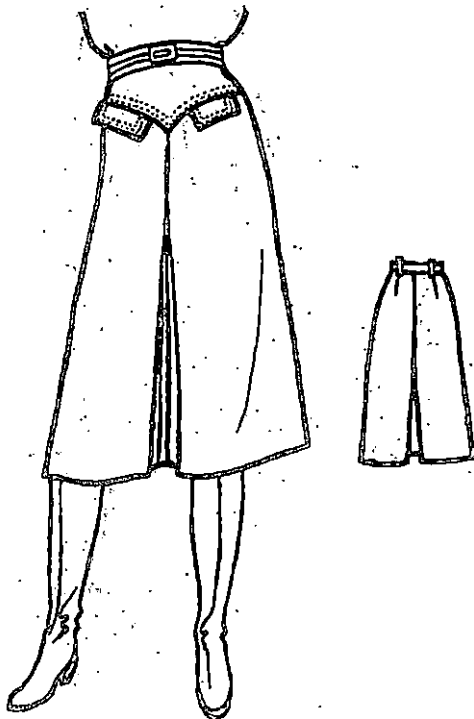
068. Dún và xếp 1 tròn chìm ở giữa trước, sau dún. Túi xéo với nắp túi giả. May sẵn nắp túi, khi may túi, đặt nắp giữa vây và viền, may xong bẻ nắp túi ngoài ra.



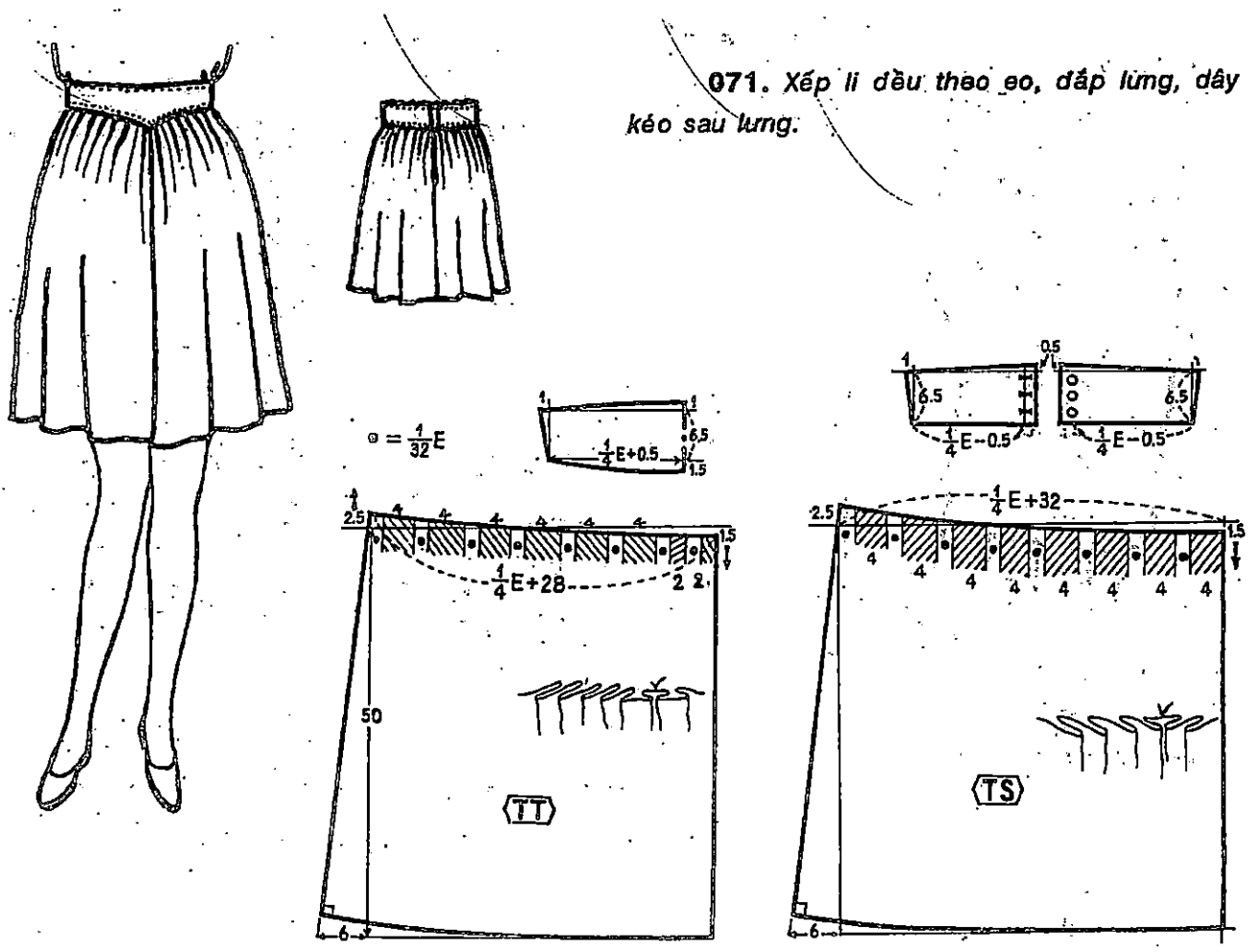
069. Đoạn trên may ôm, lưng cao, đoạn dưới xếp li đều.



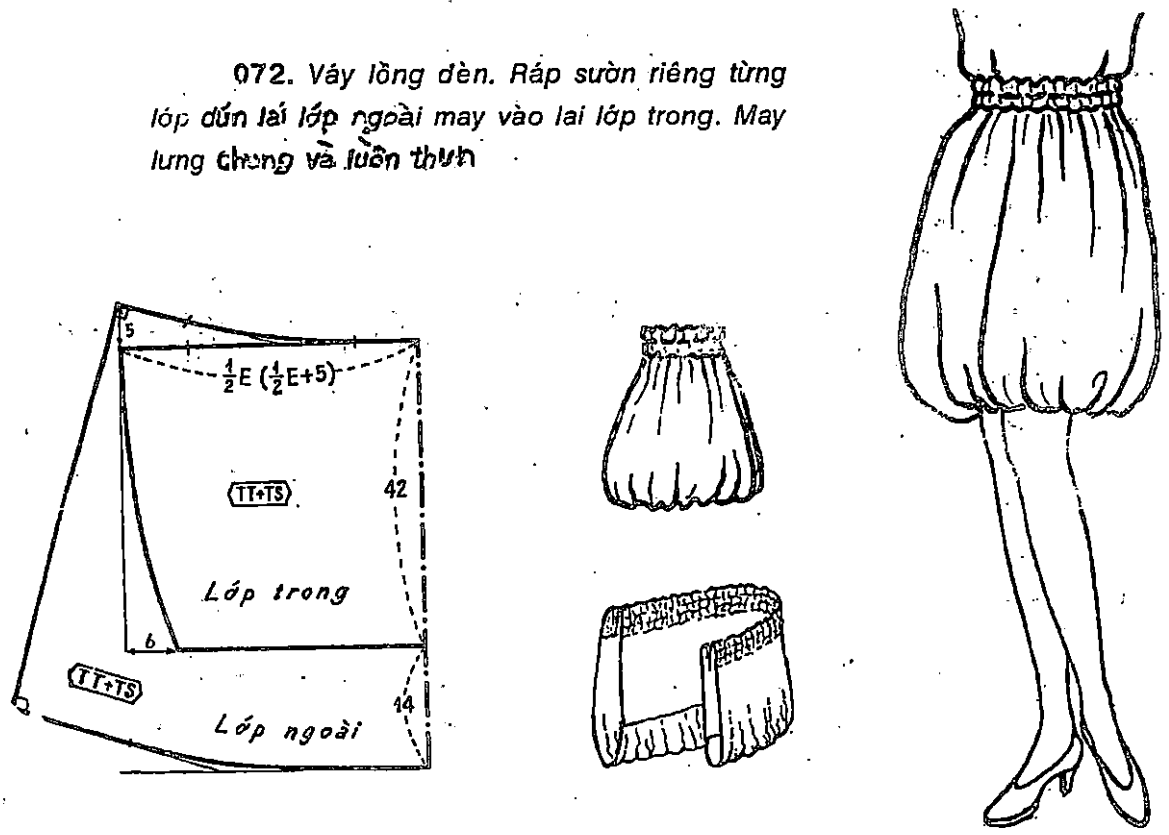
070. Xếp li tròn chìm giữa trước và sau, thân trước may đấp lưng, túi nắp hoặc nắp túi già.



071. Xếp li đều theo eo, dập lưng, dây kéo sau lưng.

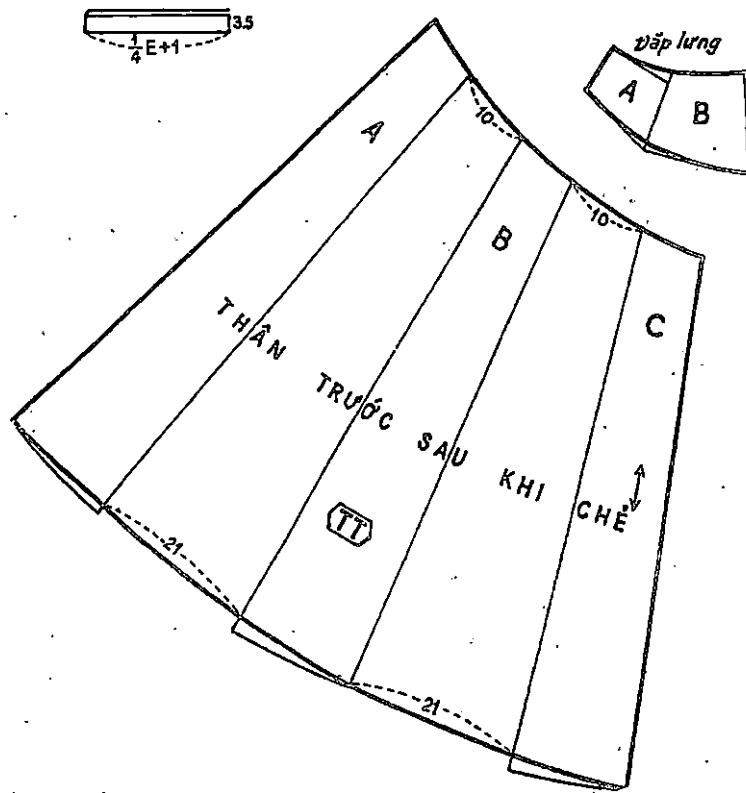
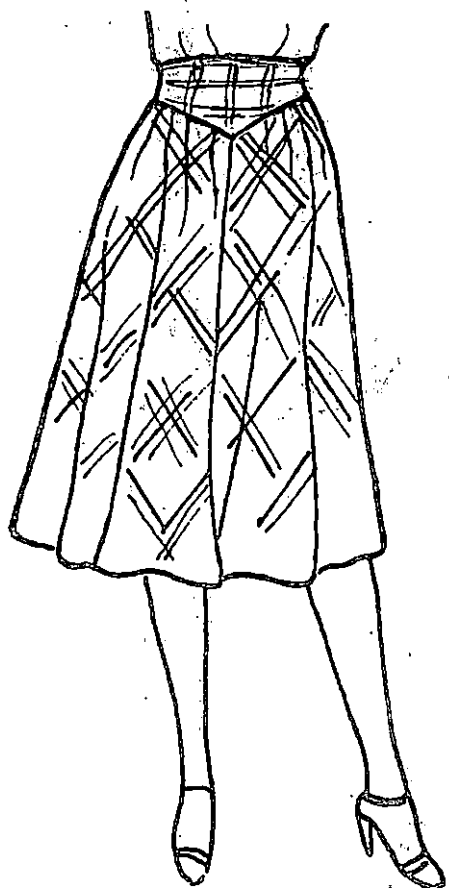
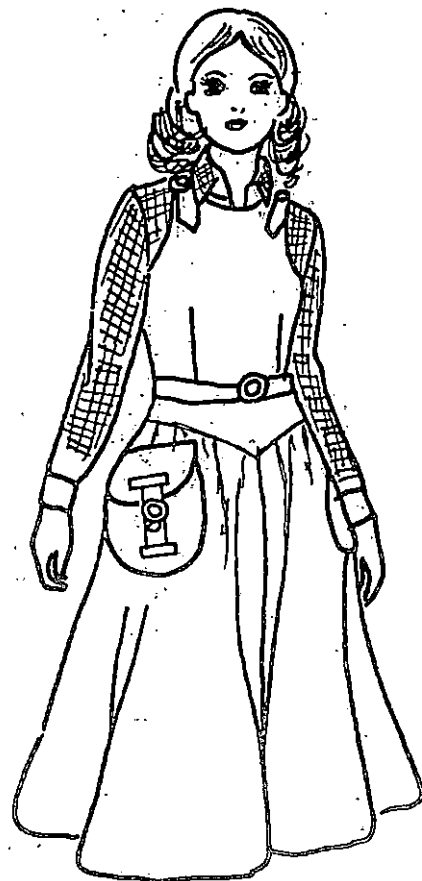
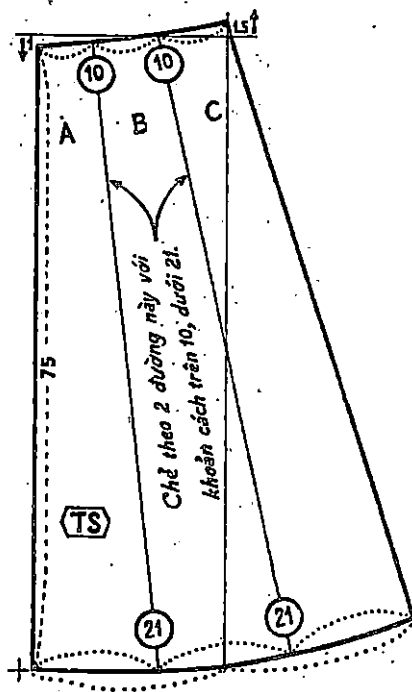
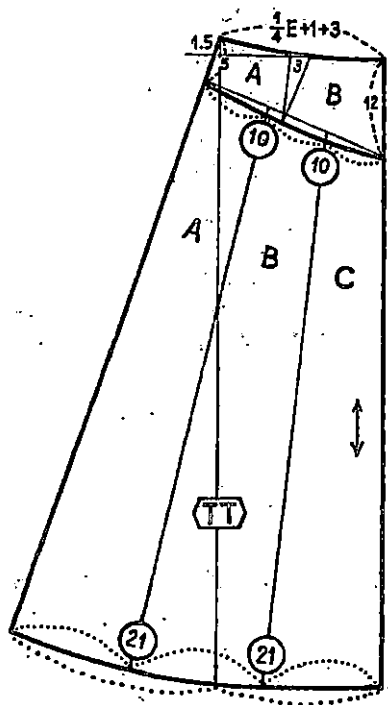


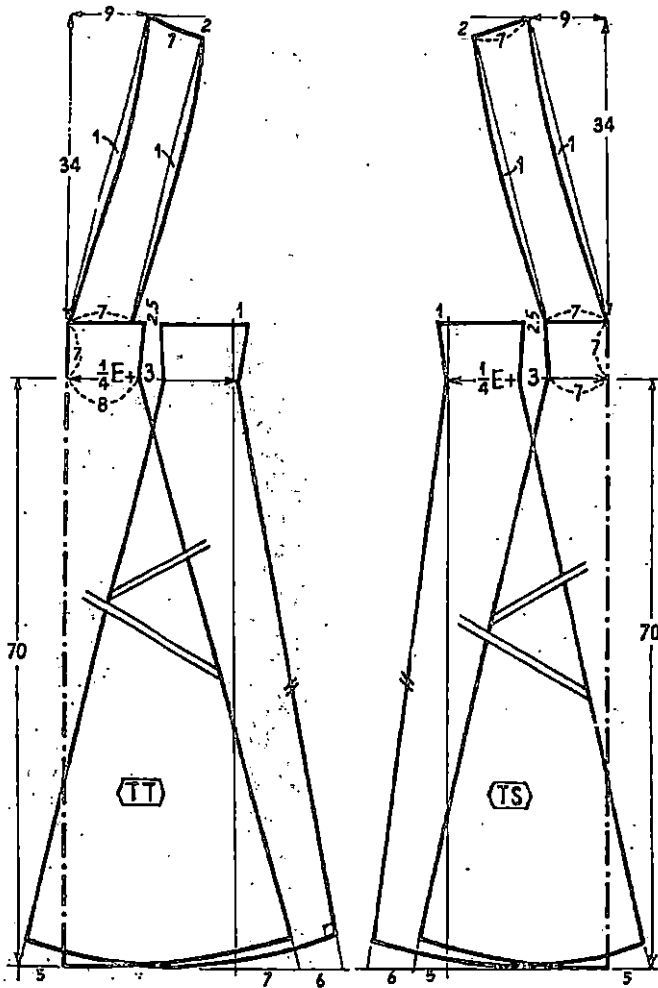
072. Váy lồng đèn. Ráp sườn riêng từng lớp đún lai lớp ngoài may vào lai lớp trong. May lưng chong và luôn thun



VÁY CHÉ THÂN LẠI XÒE

073. Ché 2 thân để dún, thân trước thêm dập lung. May dây kéo bên hông hay sau lưng.



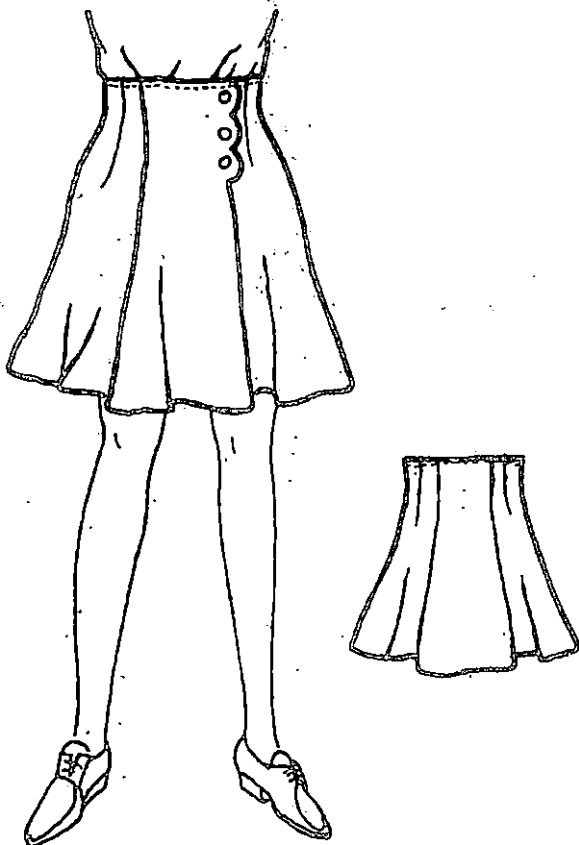
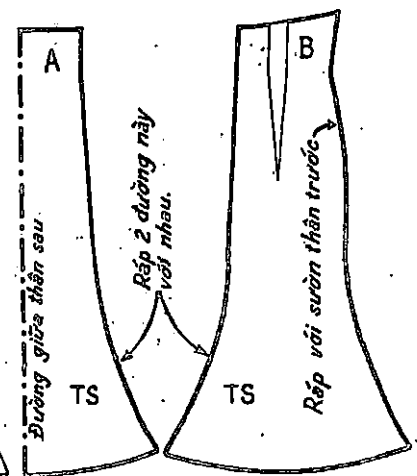
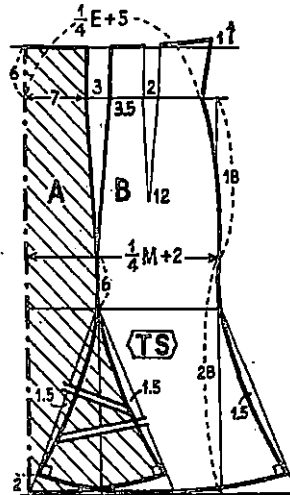
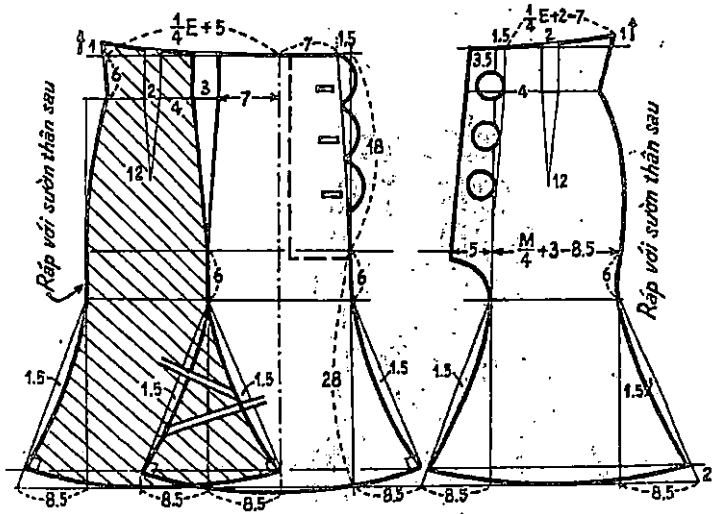


074. Váy xòe lưng cao, dây đai. Cắt ráp tách rời phần chồng nhau riêng ra cho từng mảnh chứa đường may, ráp các mảnh lại, cặp miếng bìa lưng may dây kéo. (Hình bìa 3: 1.3).

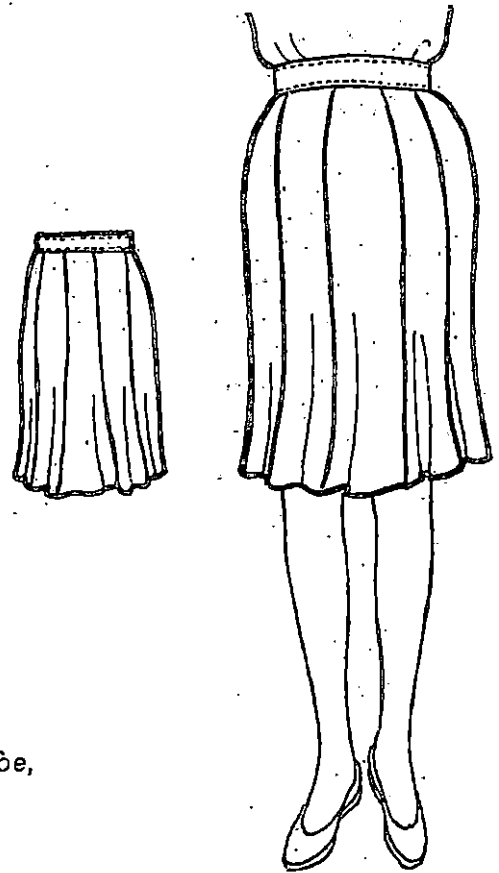
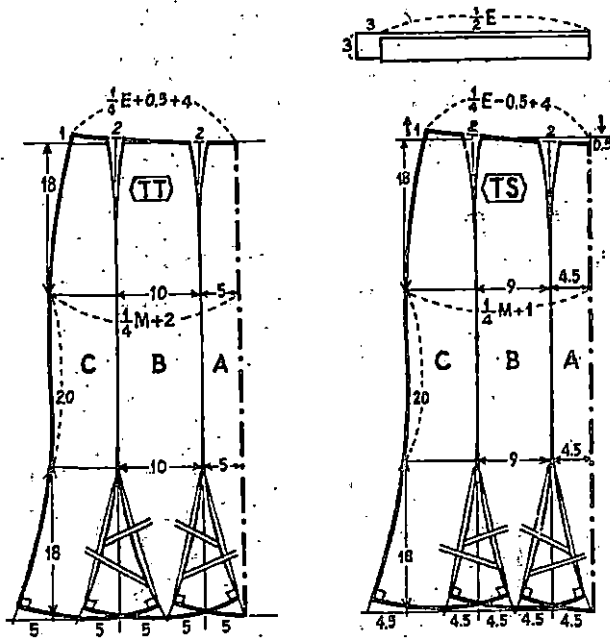
075. Thân trước cài chồm; trên, mông ôm đoạn dưới xòe.

THÂN TRƯỚC BÊN MẶT

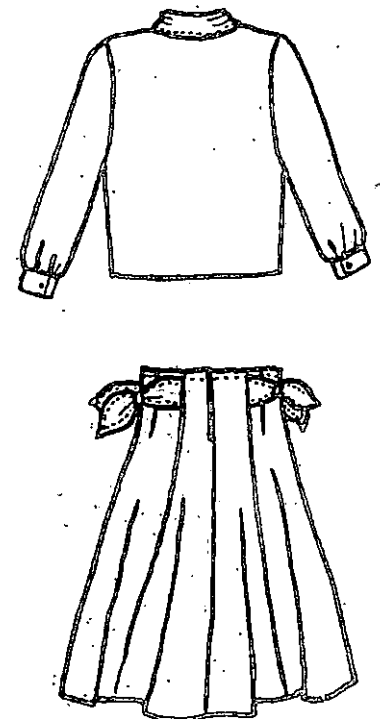
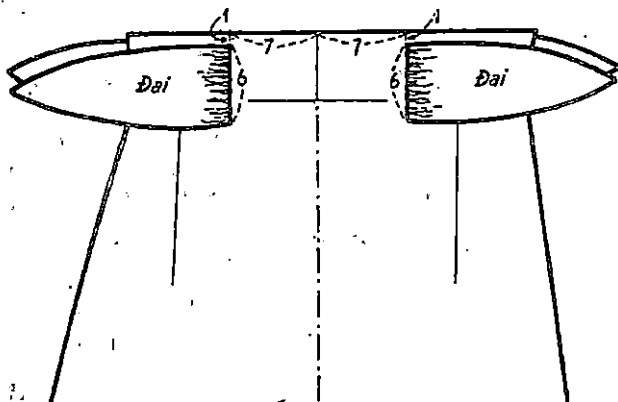
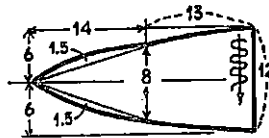
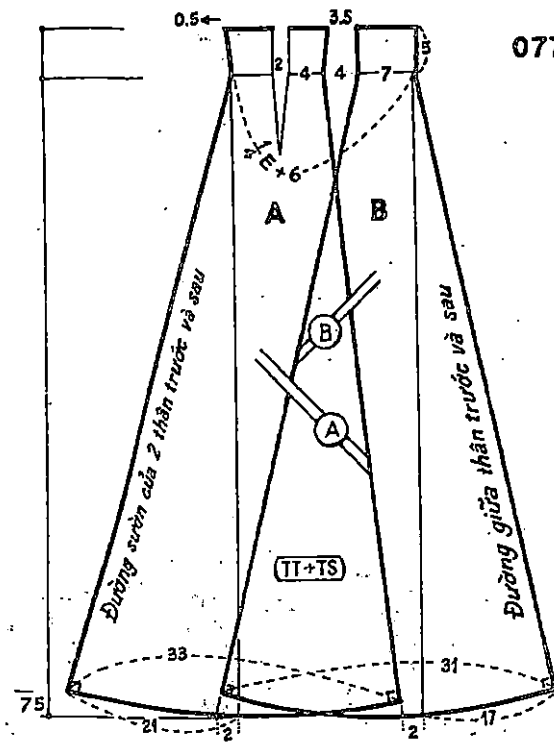
THÂN TRƯỚC BÊN TRÁI



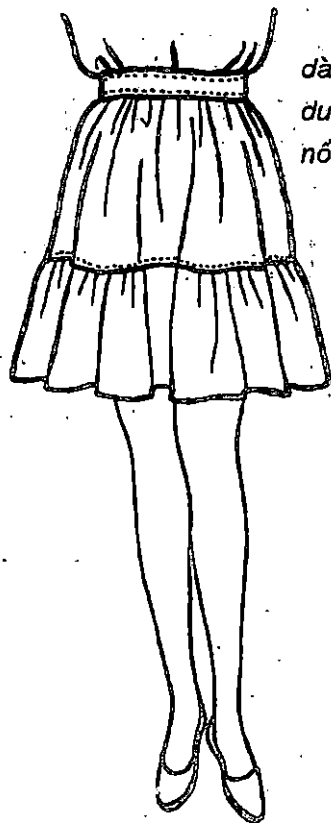
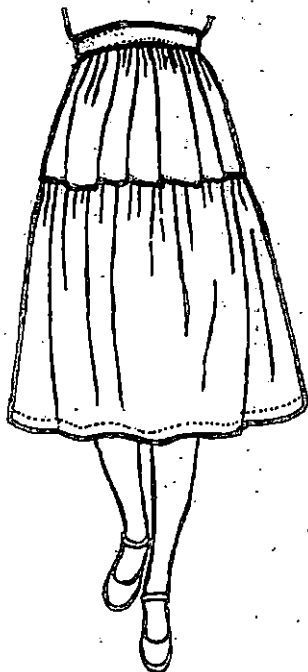
076. Váy hoa tulip, dây kéo sau lưng.



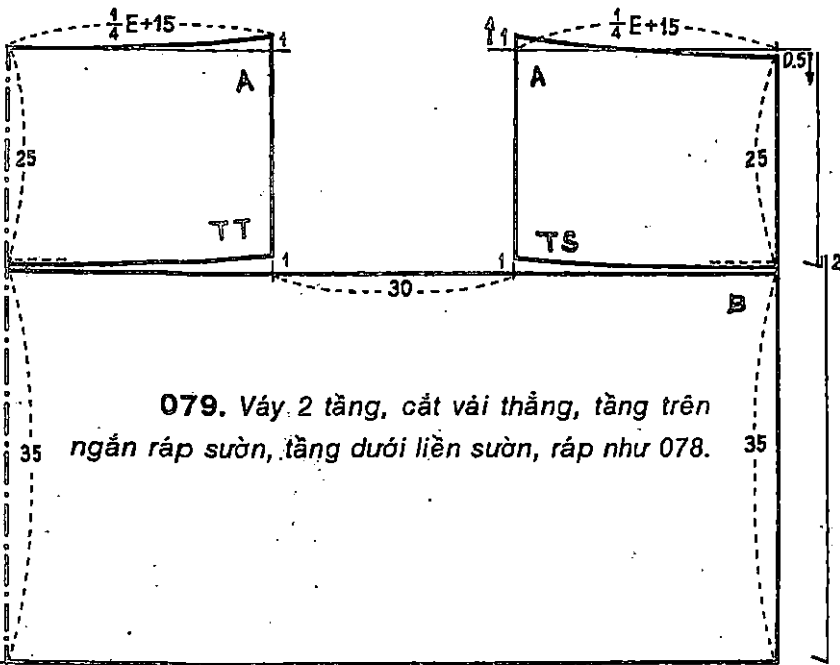
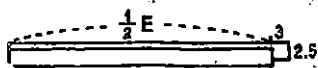
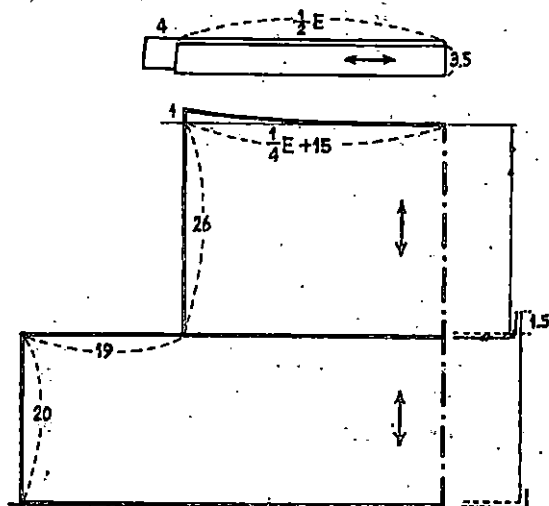
077. Váy lưng liền, xòe, sườn buộc nơ



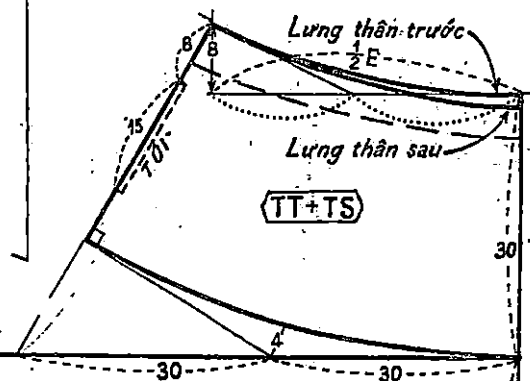
VÁY TẦNG



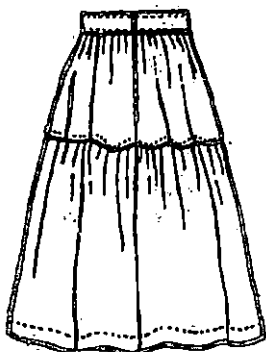
078. Váy 2 tầng, cắt vải thẳng, tầng trên dài, dún lưng tầng trên, dún cạnh trên của tầng dưới vừa ráp với cạnh dưới của tầng trên, may nối mép tầng trên. Dây kéo sau.



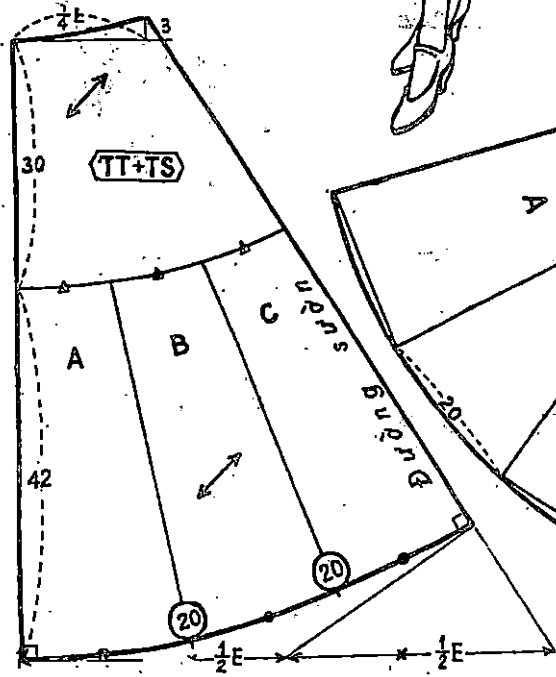
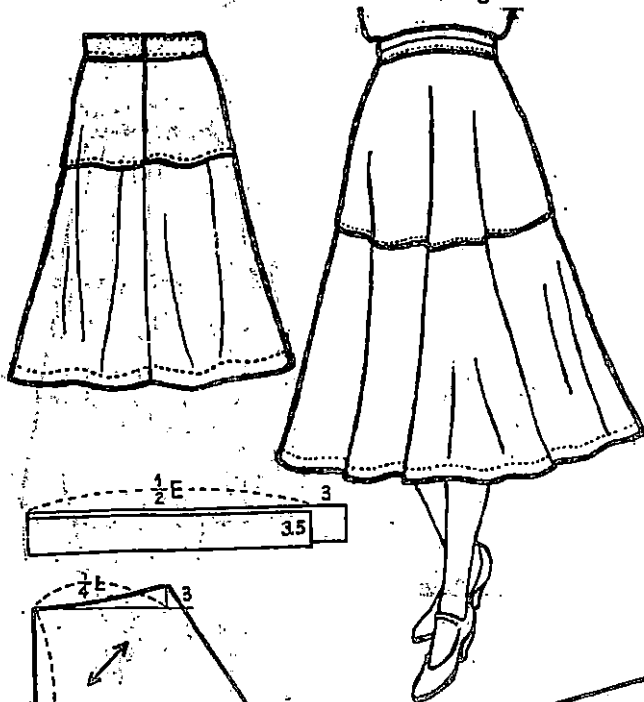
079. Váy 2 tầng, cắt vải thẳng, tầng trên ngắn ráp sườn, tầng dưới liền sườn, ráp như 078.



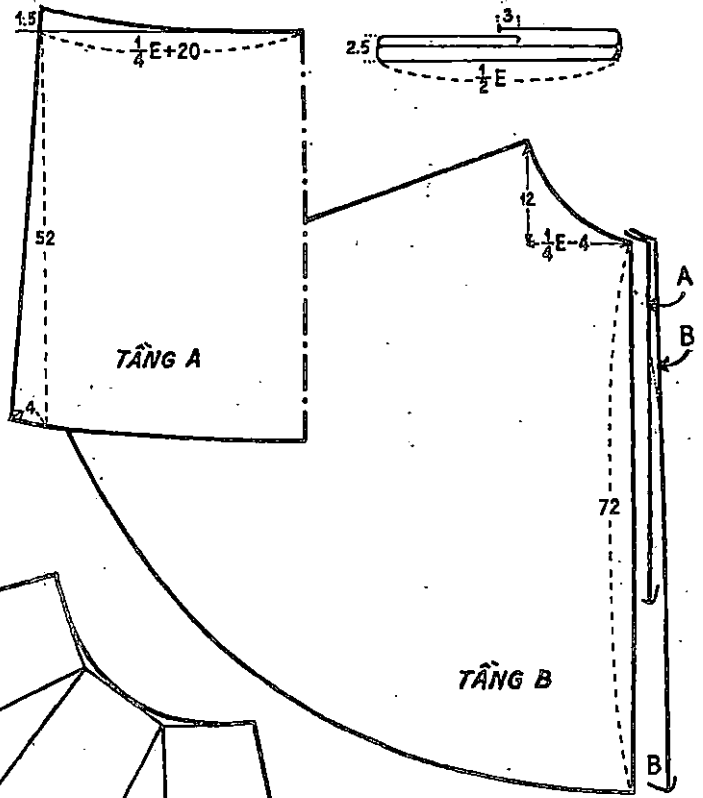
080. Váy 2 tầng lưng liền, tầng trên ngắn hình nón cụt, tầng dưới cắt thẳng. Ráp như trên.



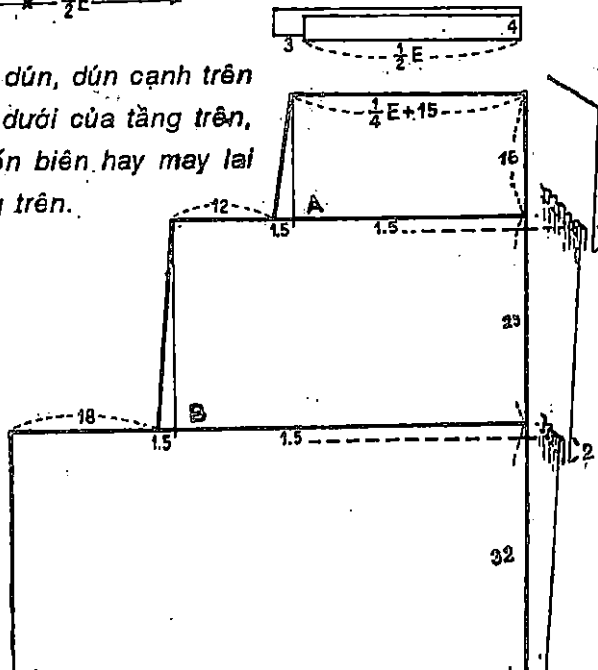
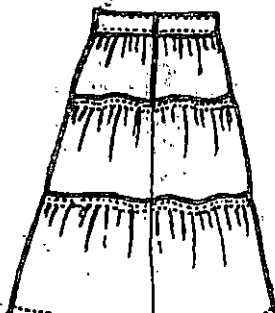
081. Váy 2 tầng hình nón cụt, đoạn trên ôm; đoạn dưới chệch lại xòe. Lưng rời



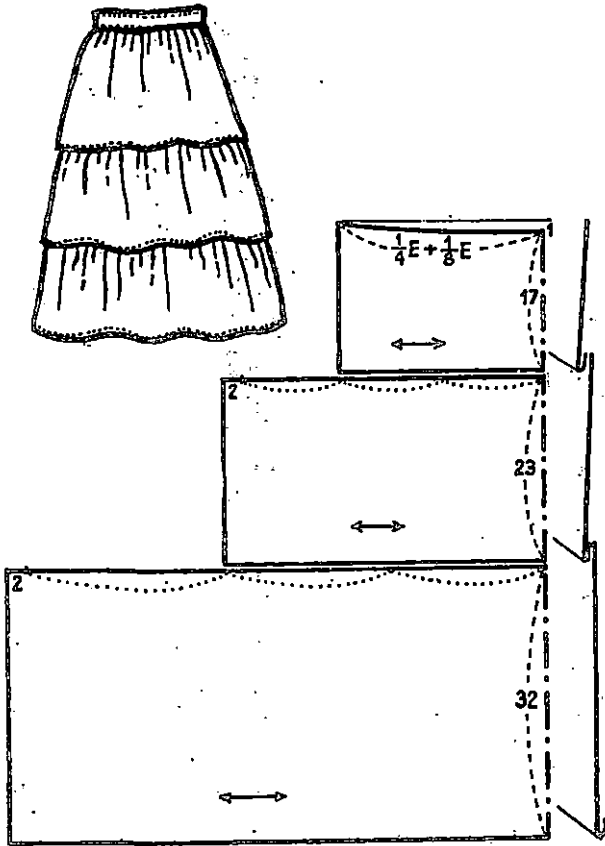
082. Váy 2 tầng chồng lên nhau, lớp trong hình nón, lưng dún hơi, lai xòe rộng, lớp ngoài vẽ thẳng, lưng dún nhiều. Lược đường lưng, ráp lưng rời, dây kéo sau.



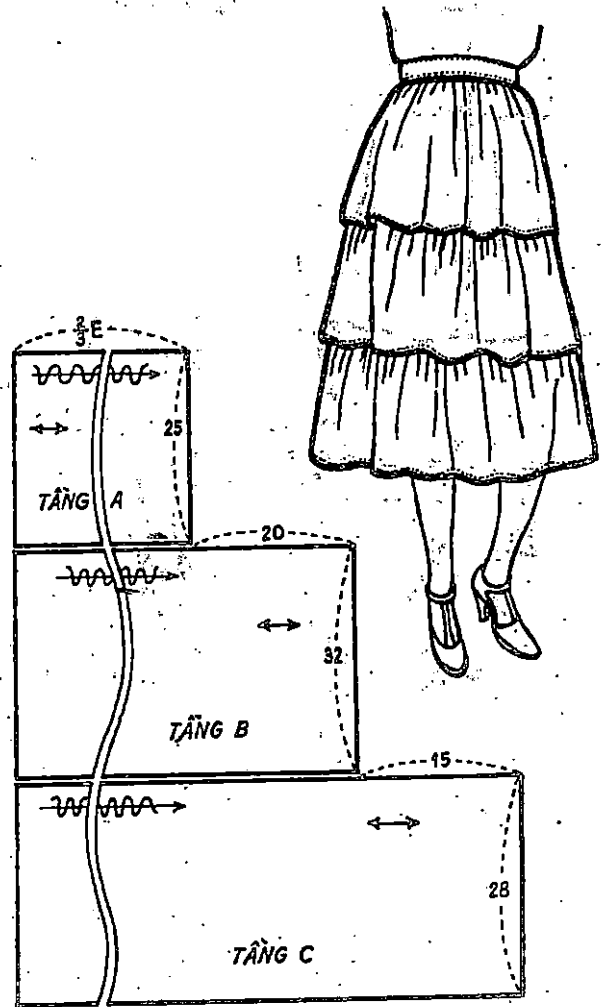
083. Váy 3 tầng, lưng dún, dún cạnh trên của tầng dưới ráp vừa cạnh dưới của tầng trên, cạnh trên của tầng dưới cuốn biên hay may lai nhuyễn để ráp ra ngoài tầng trên.



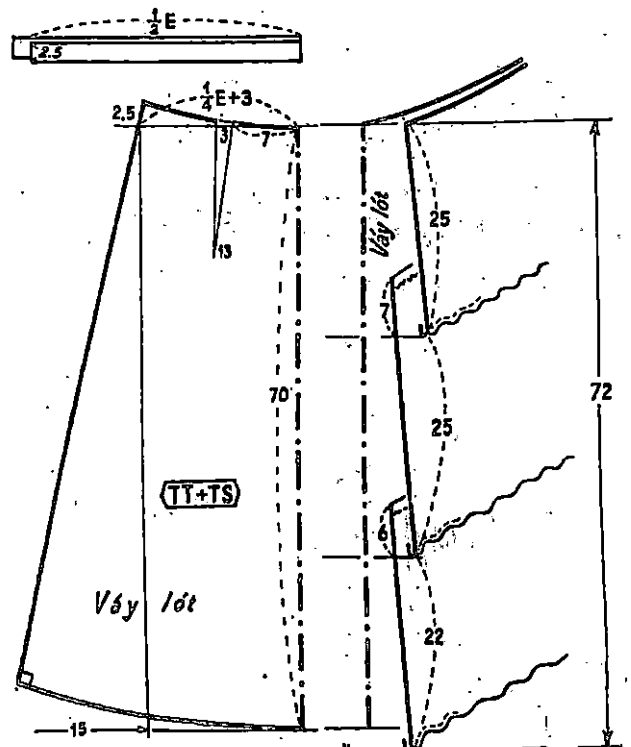
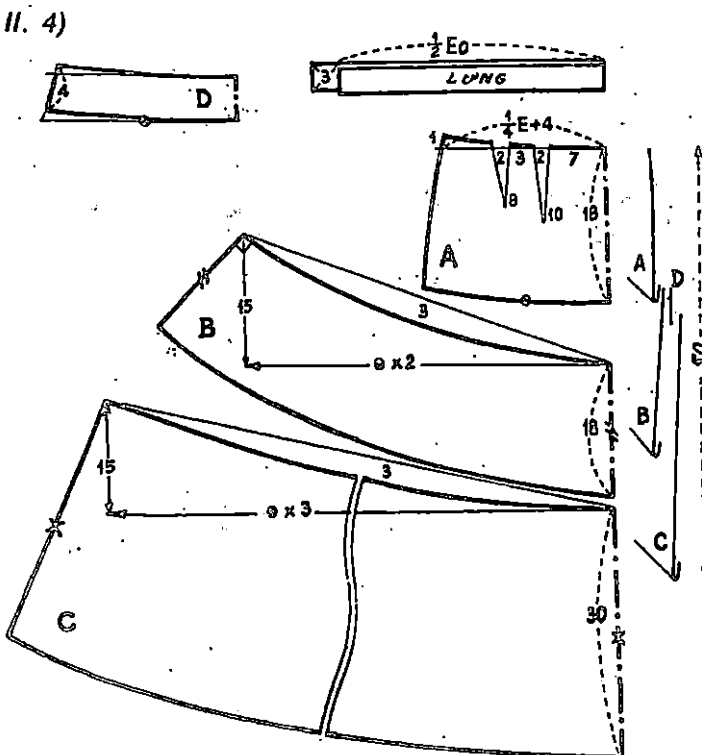
084. Váy 3 tầng, cắt vải thẳng, dún và nối liền nhau, mép của tầng trên nằm ngoài. Lung rời, dây kéo sau.

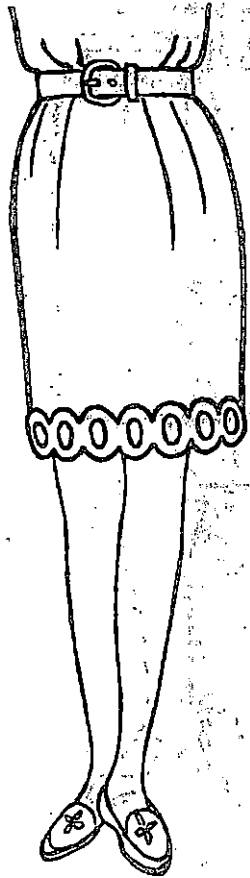


085. Váy 3 tầng may lên váy lót, cho đoạn cuối của tầng trên chồng lên đoạn đầu của tầng dưới. Lung rời, dây kéo sau.

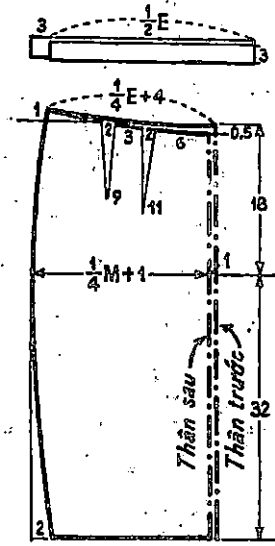


086. Váy 3 tầng, tầng trên ôm, tầng B dún và ráp và cuối tầng A, tầng C dún ráp vào một nếp đệm cho chỗ nối khỏi bị cộm. (Hình bìa 3, II. 4)

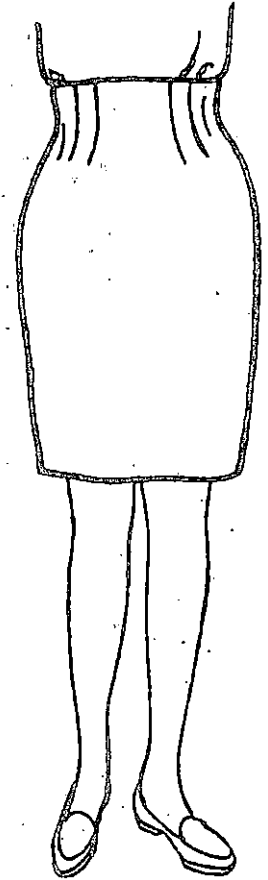




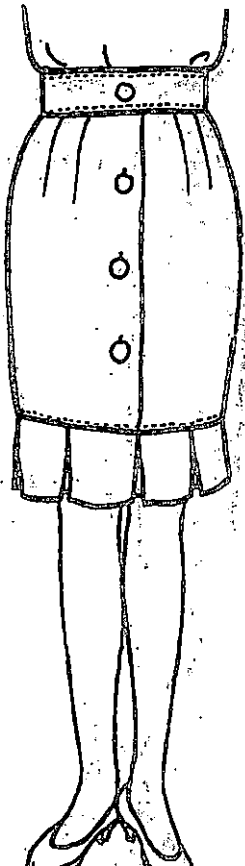
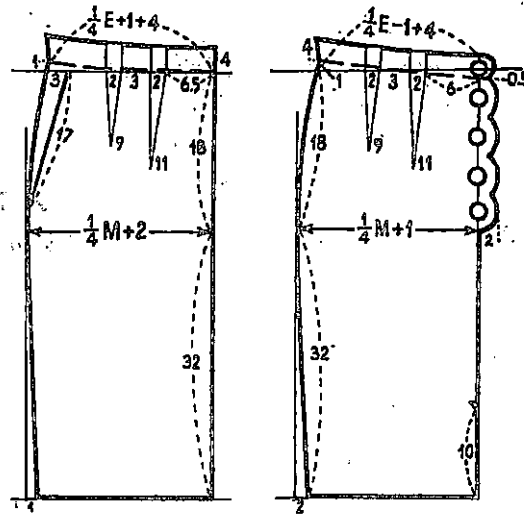
087. Váy lung rìi, dây kéo sau, lai-kết ren. Xẻ sườn.



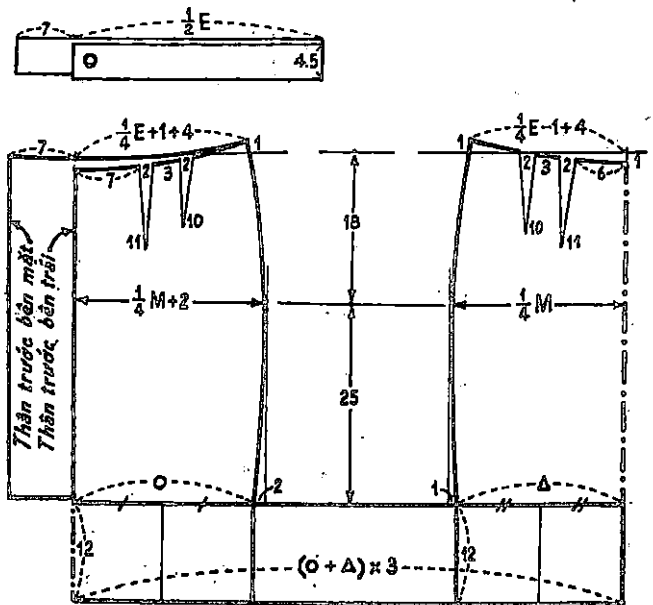
VÁY TÚM



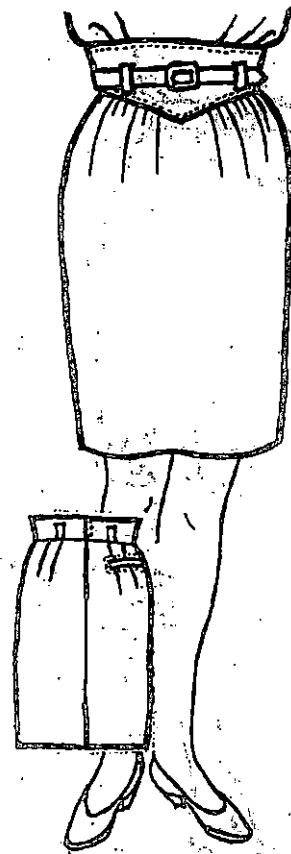
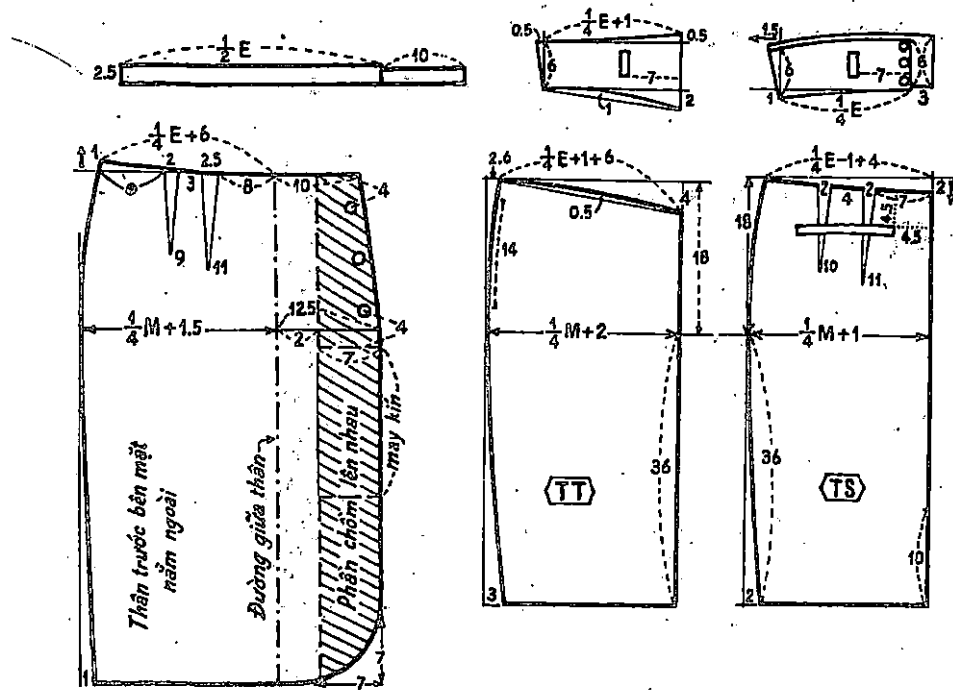
088. Váy lung rìi, túi xéo, cài nút giữa đoạn trên, xẻ sau.



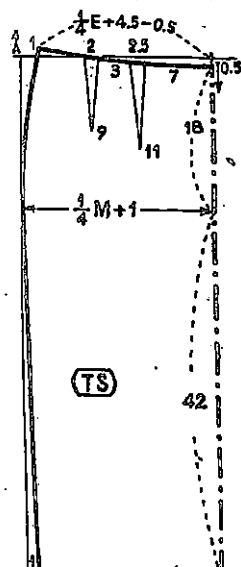
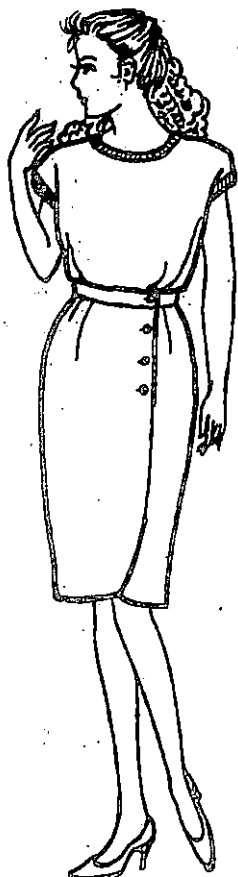
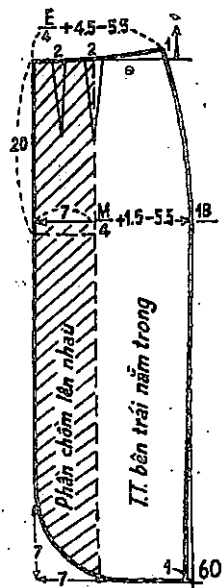
089. Váy hoa tulip, lưng rìi, xếp li tròn đều dưới lai



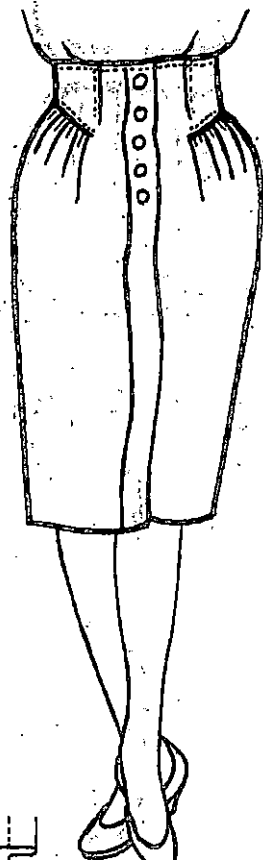
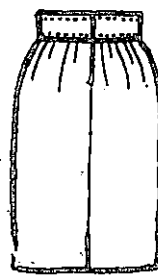
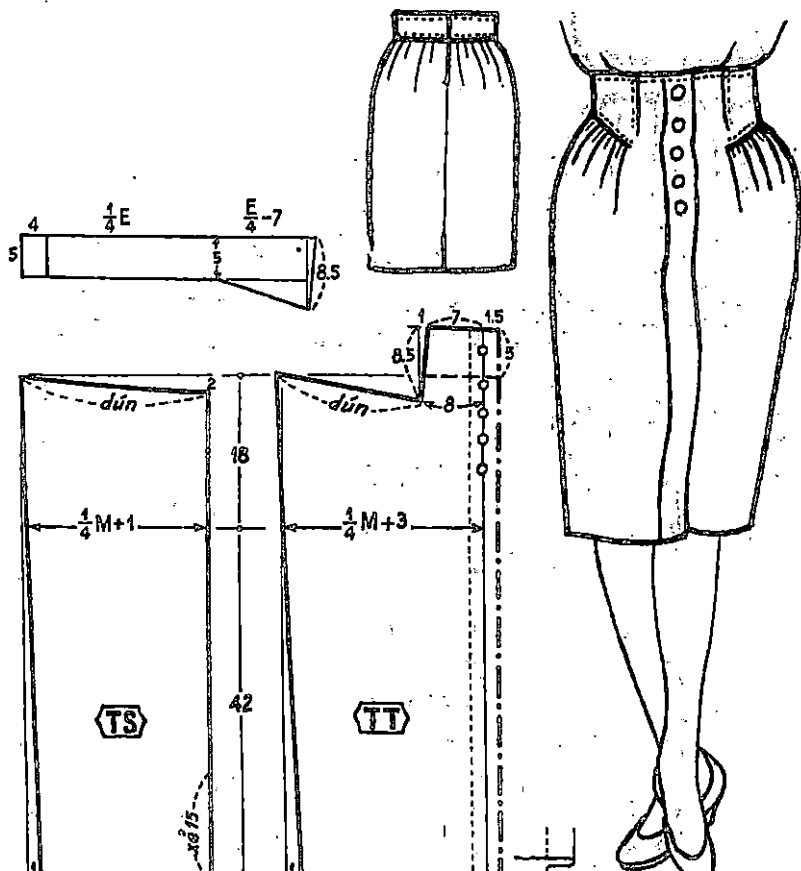
090. Đắp lưng, túi sau, túi thẳng. Xé sấu.



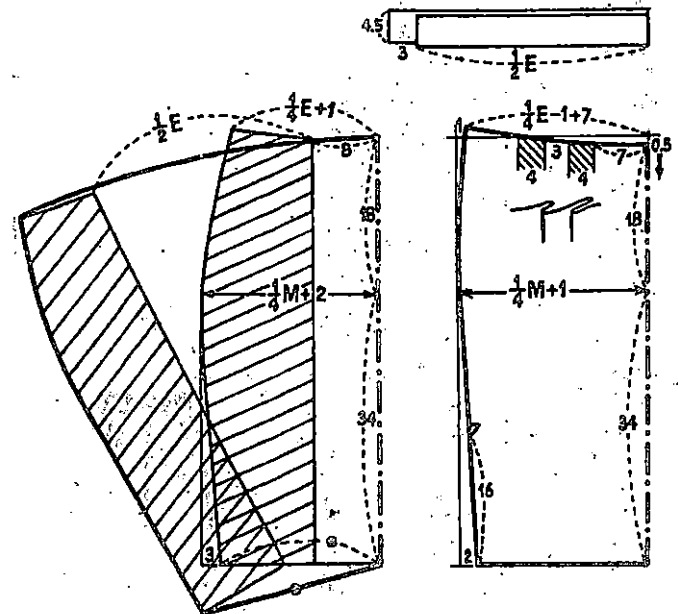
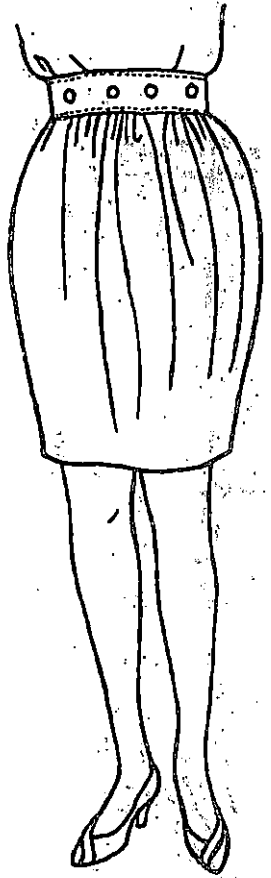
091. Thân trước cài chòm trên mông, may kín một đoạn dưới mông.



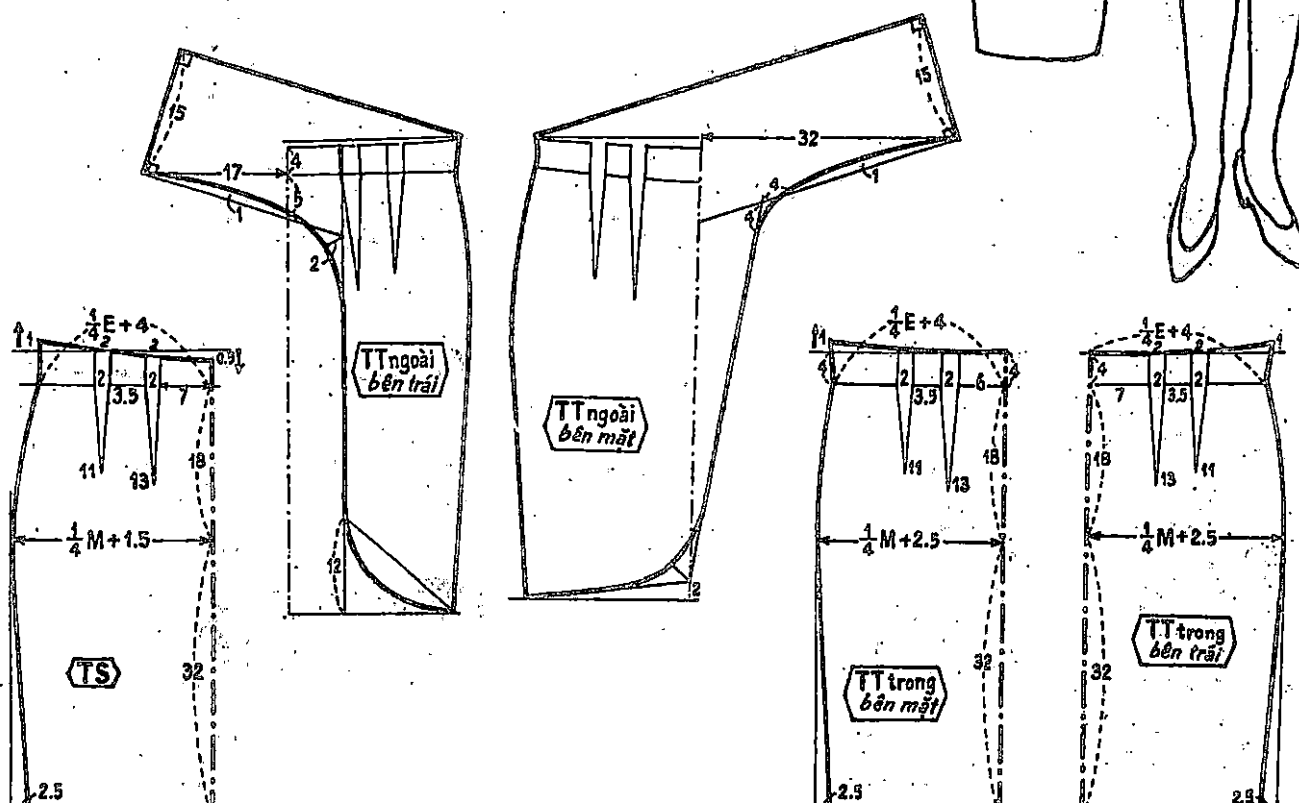
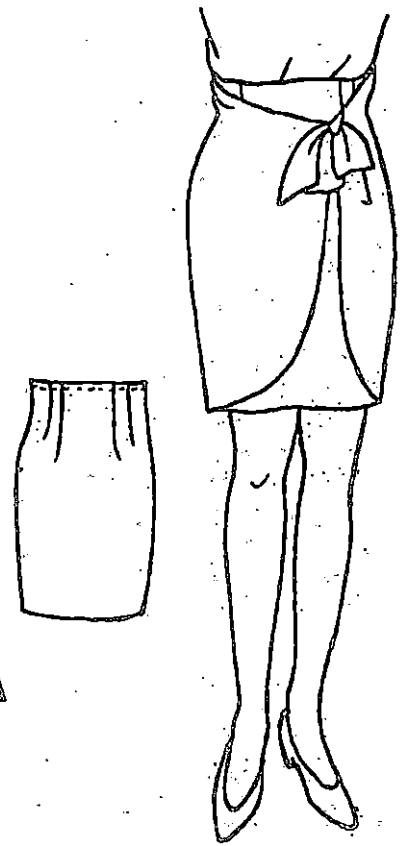
092. Thân trước đún một đoạn lưng, xếp li giữa, xé và cài nút từ mông lên lưng ráp đoạn lưng rời vào đoạn đún.



093. Thân sau xếp li, thân trước chòe và dún lưng. Đắp lưng trước, túi sau. Dây kéo sau.

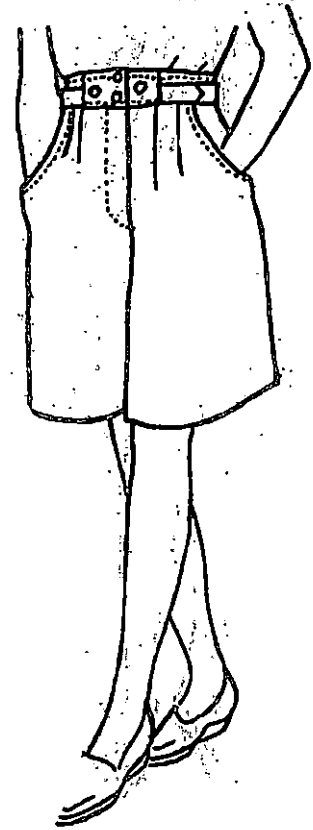
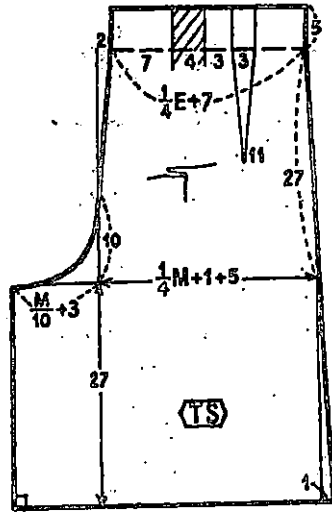
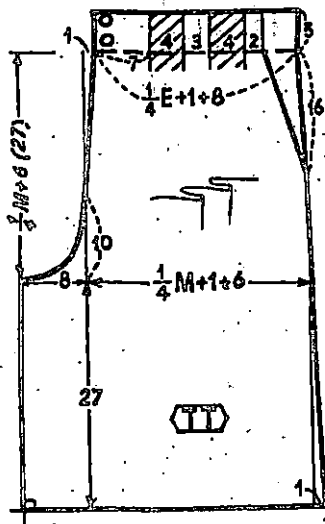


094. Váy tứ thân, thân trước thêm 2 thân phụ ngoài, sườn ráp chung với váy trong, các cạnh may nhuyễn, buộc nơ phía trước.

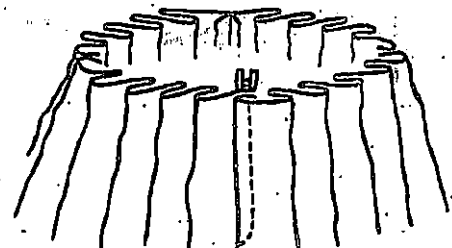
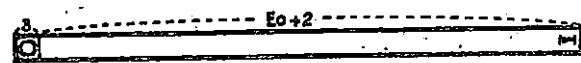
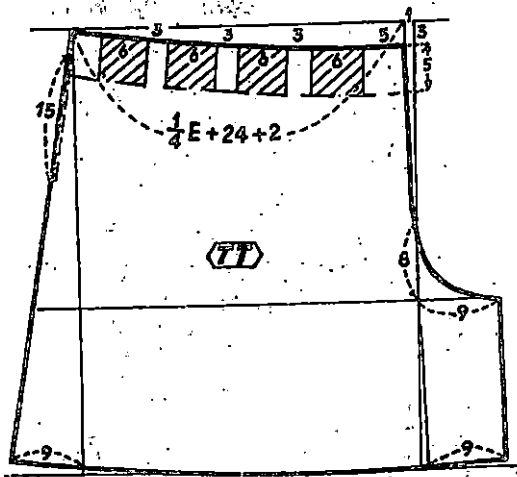
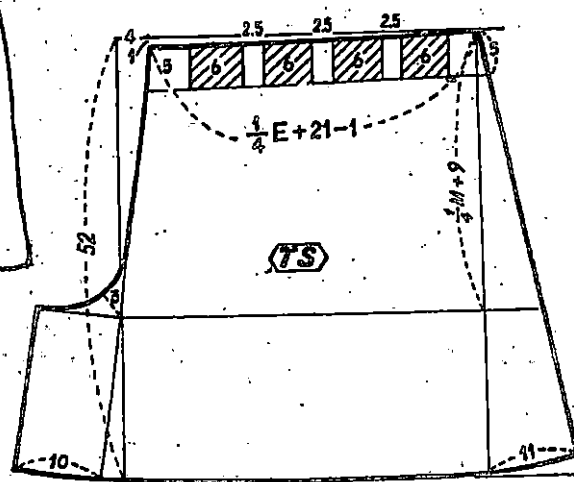
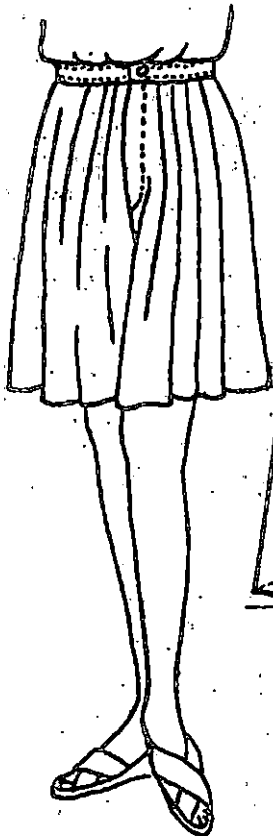


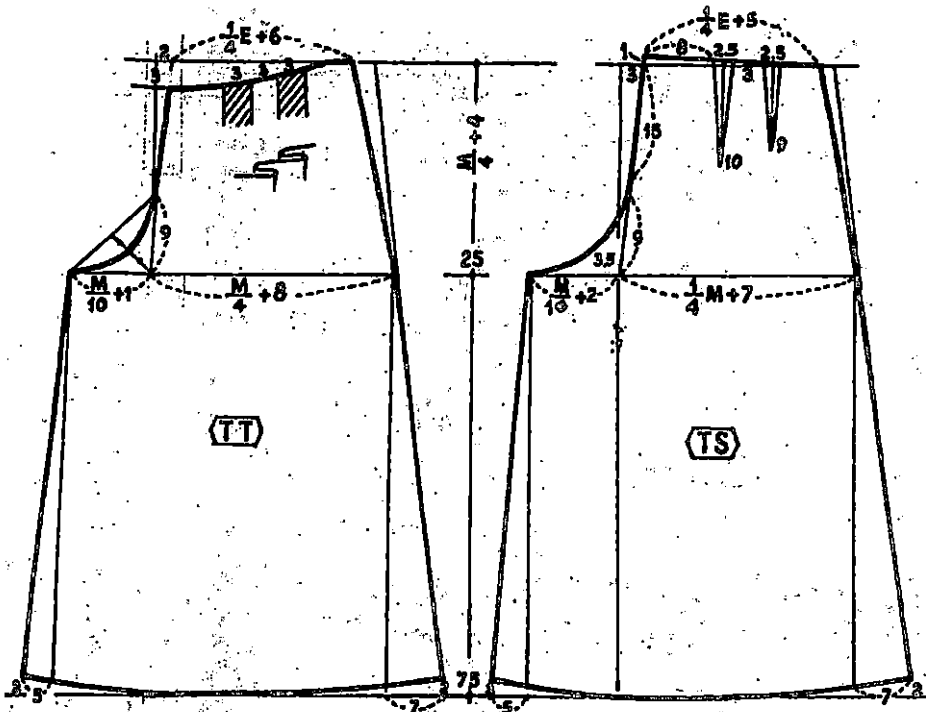
QUẦN ĐÀM

095. Quần đằm xếp li, túi chéo, lưng liền.

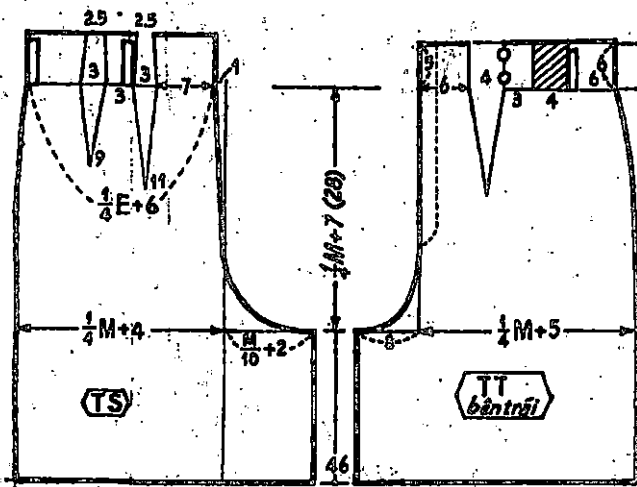
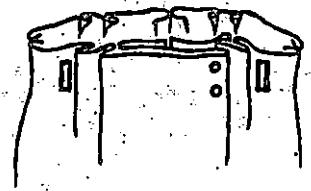
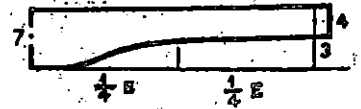


096. Xếp li đều, túi thẳng.

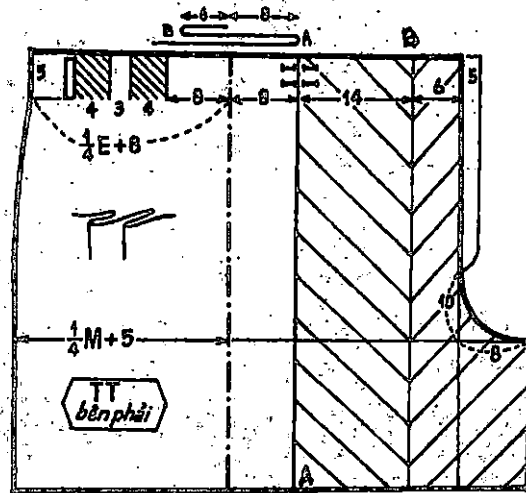




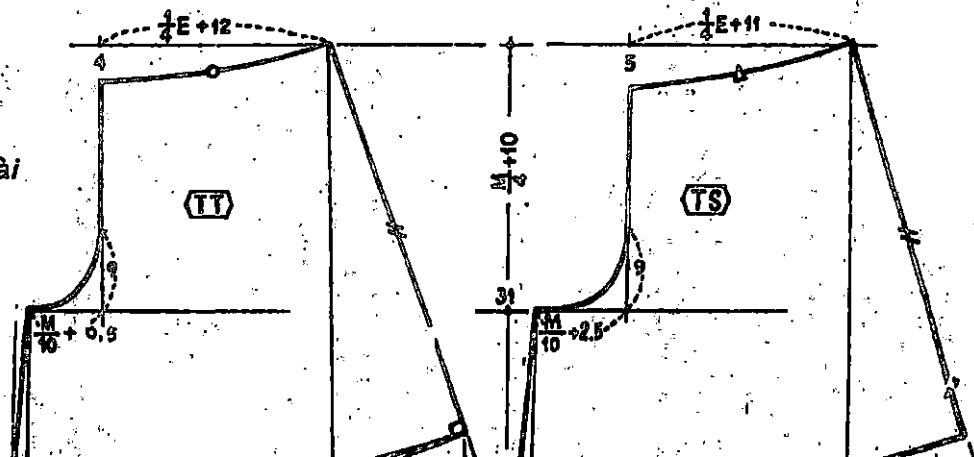
097. Ráp lung ròi, may phía trước cong xuống, dây kéo sau lưng

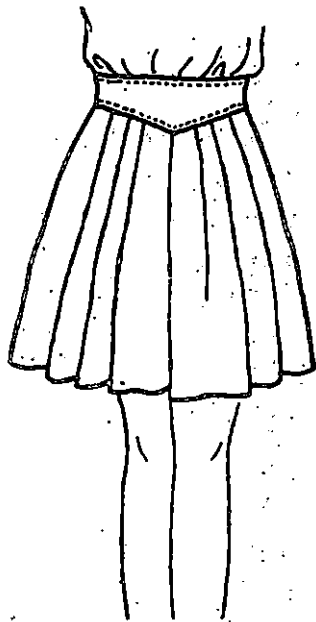


098. Quần lung liền, xếp li, may ben, hạ lung, ráp dây kéo và hoàn chỉnh quần. Li trước, gấp vào theo đường A và gấp trở ra theo đường B mỗi khi mặc. Mép li A làm khuy và gài nút xuống thân bên trái, mép li B đơm móc, móc vào phía trong

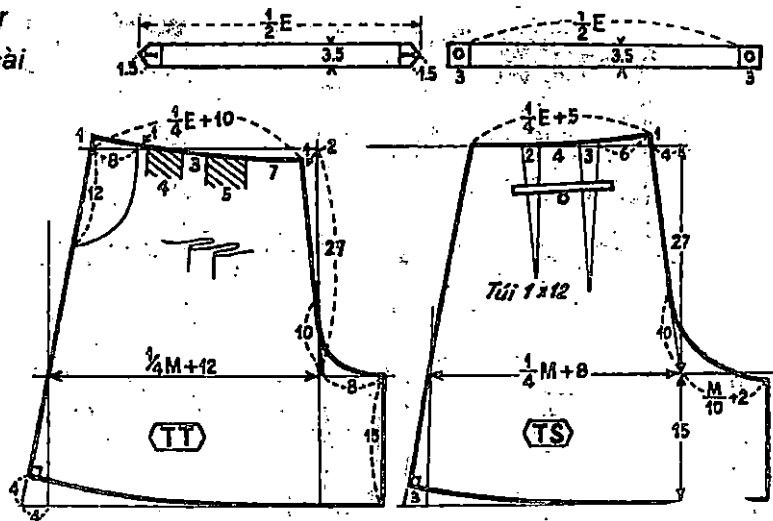


099. Lung liền thun, cho một dây nhỏ vào giữa lưng, ròi cho 2 đầu ra ngoài để buộc nơ phía trước.

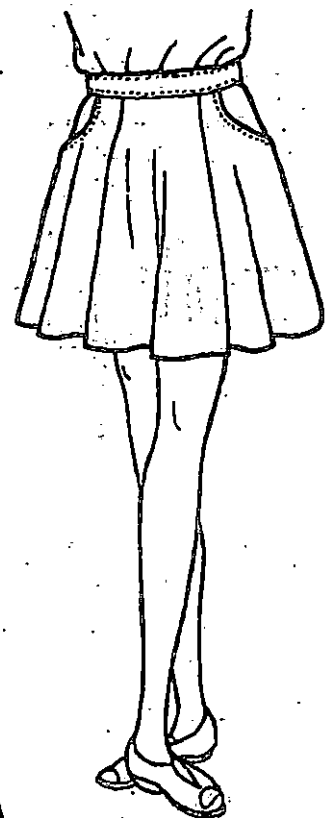
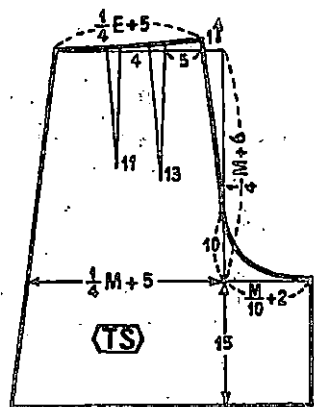
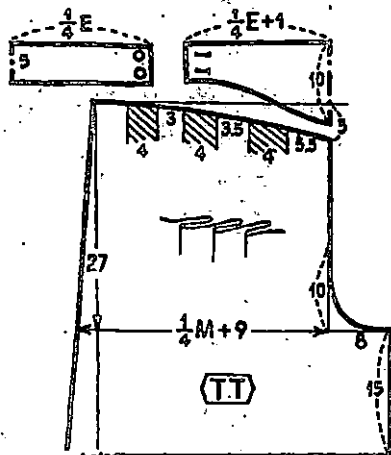




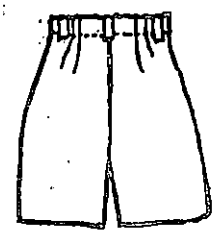
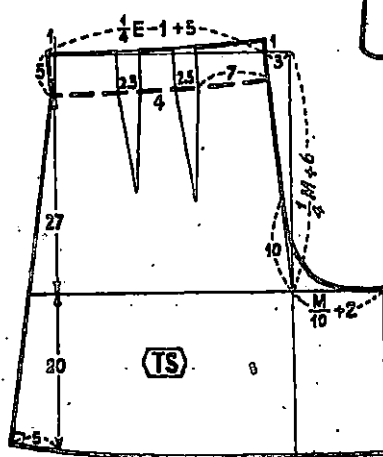
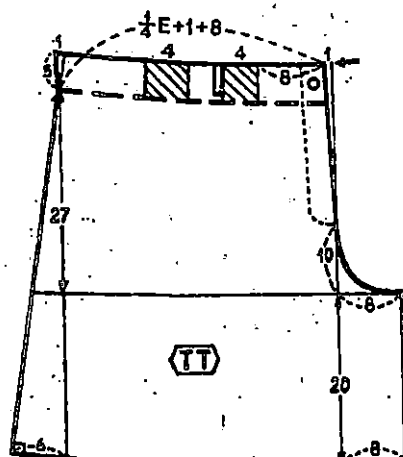
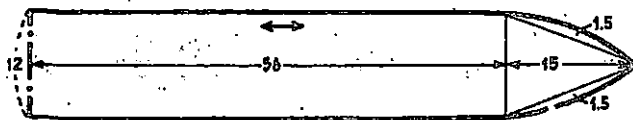
100. Lung rời như 099 nhưng cài nút hai bên sườn.



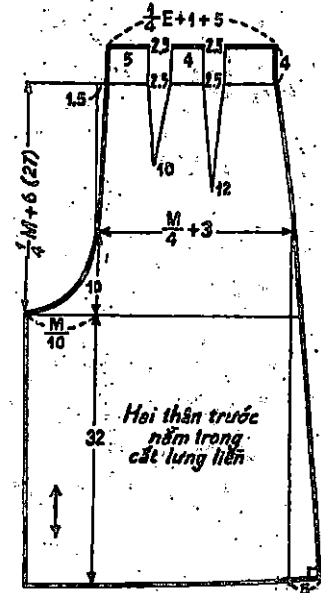
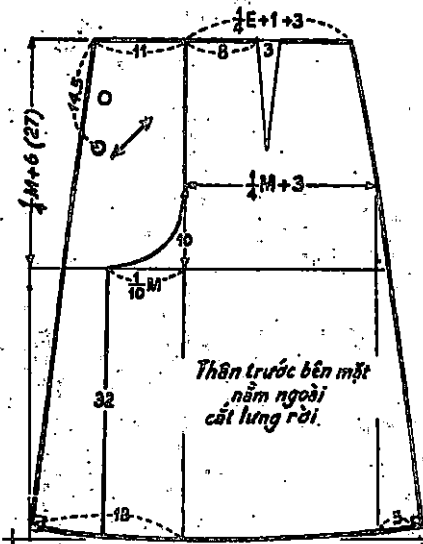
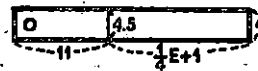
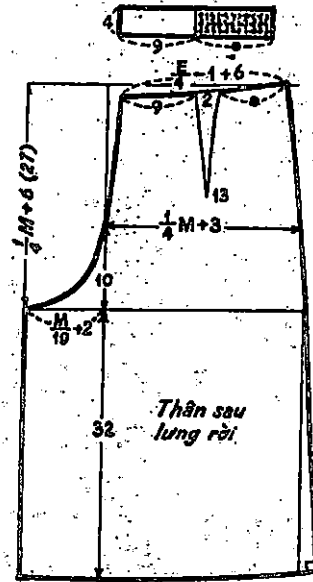
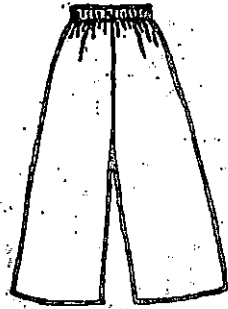
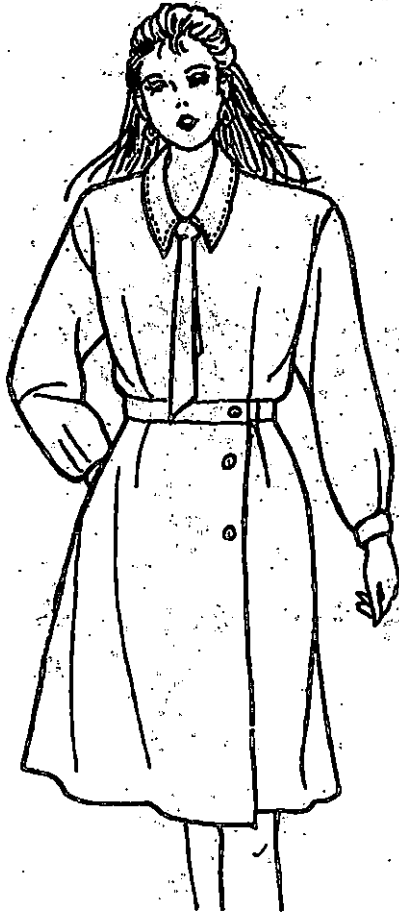
101. May dây kéo bên sườn, lung cài nút sườn.



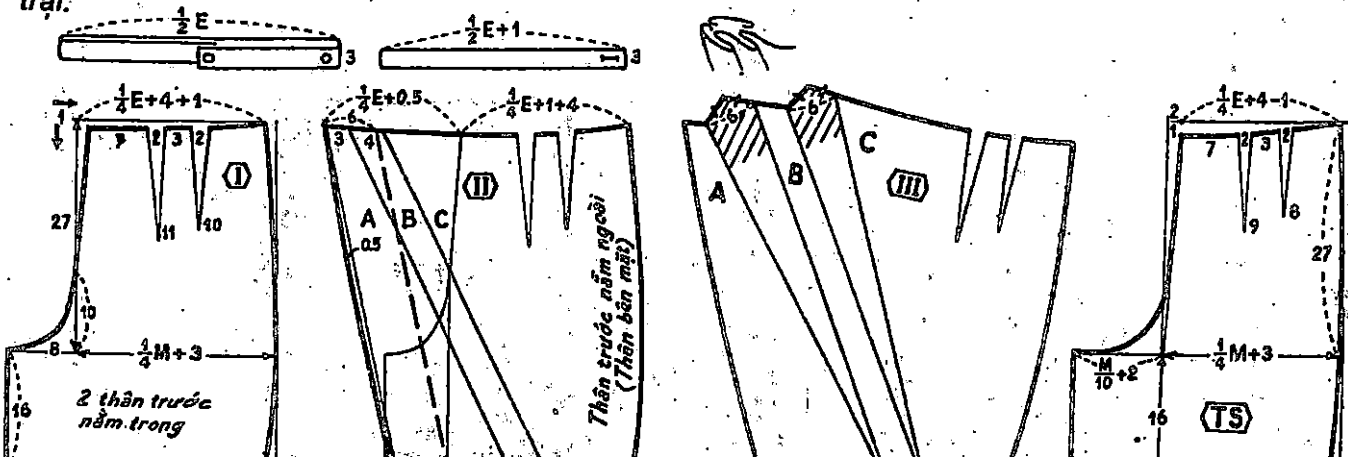
102. Thân trước xếp li, sau may bên, lung liền, đai nịt lớn. Thắt lung rời buộc nơ trước bụng.

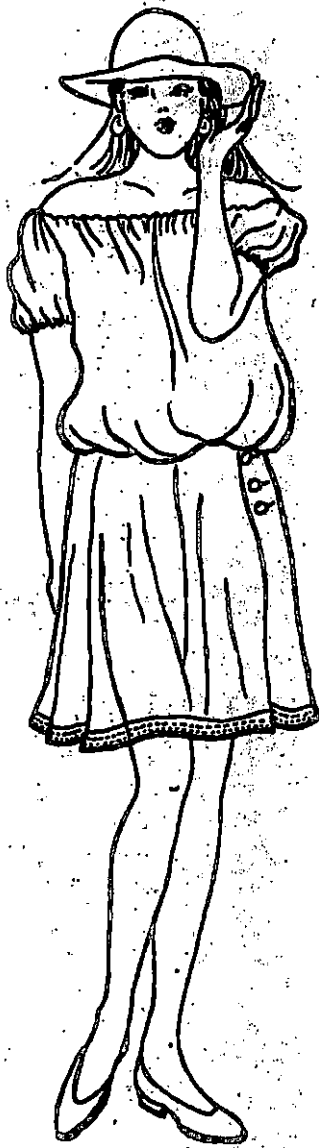


103. Thân trước lưng liền, ba lung trong, ráp dây kéo vào cửa quần. Ráp lưng rời vào thân sau và thân trước chồm ngoài, lưng sau luồn thun một đoạn. Ráp sườn.

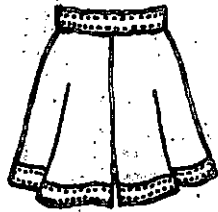
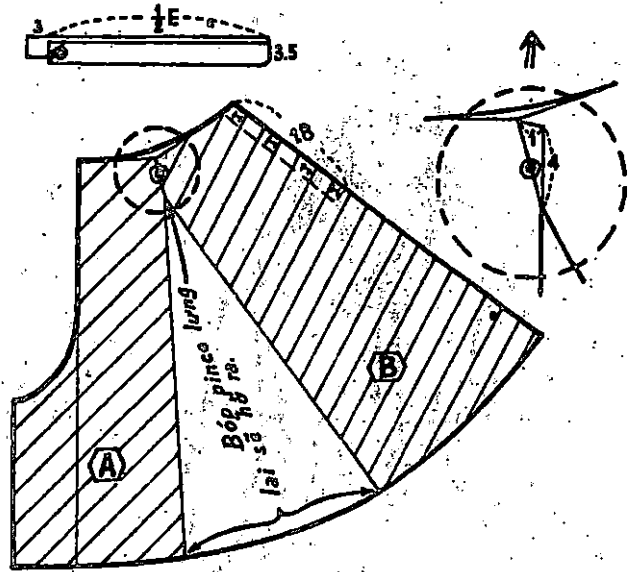


104. May 2 thân trước bình thường, thêm 1 thân ngoài chẻ và xếp li. May lưng rời vào quần như thường, may lưng rời cho thân ngoài, ráp thân ngoài vào sườn bên mặt, cài chồm qua bên trái.

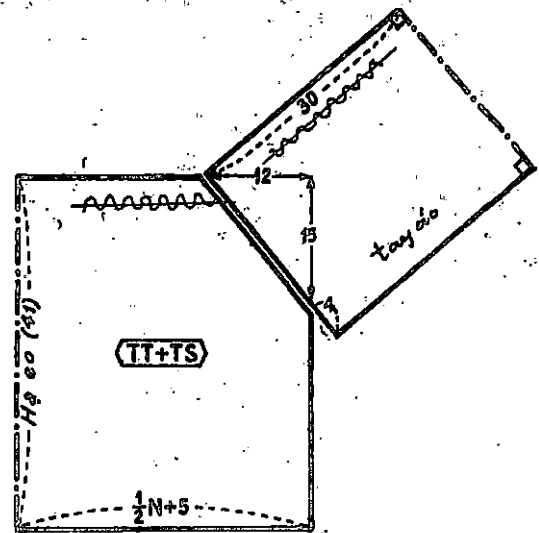
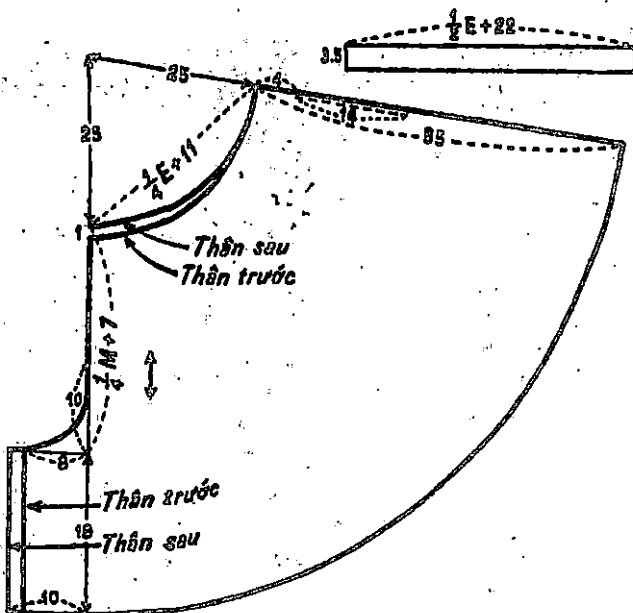
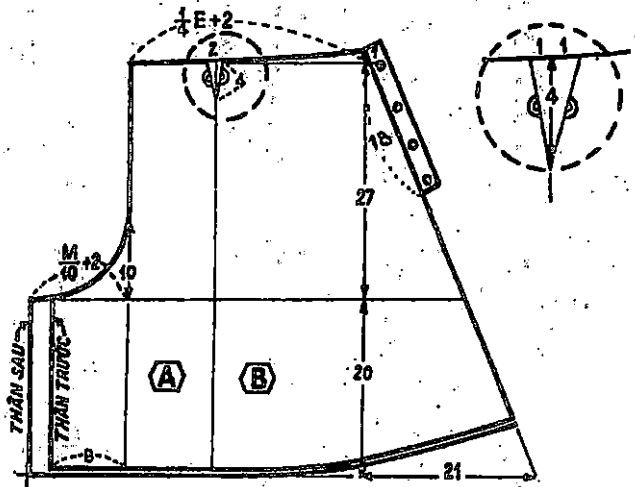




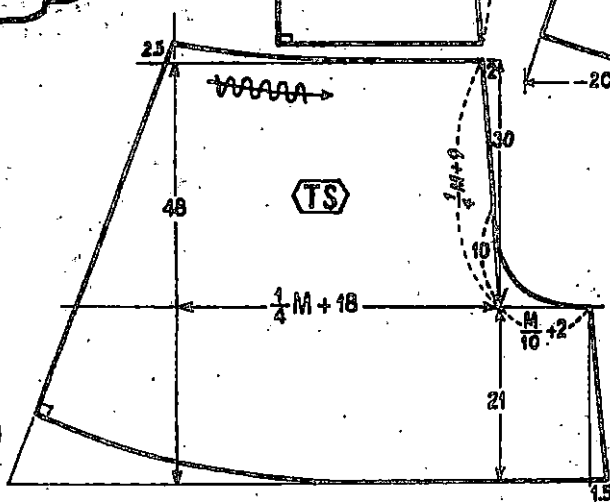
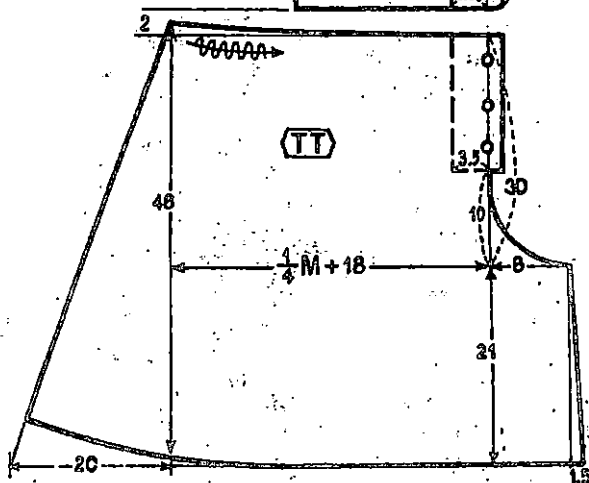
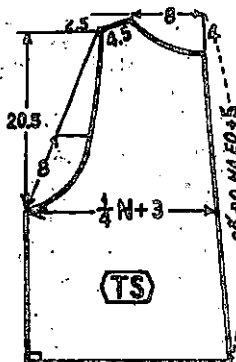
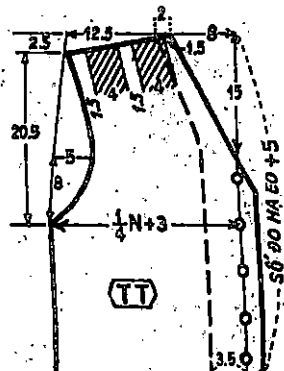
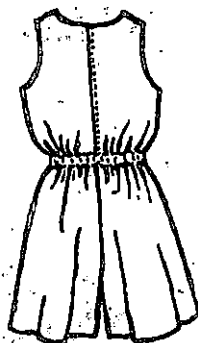
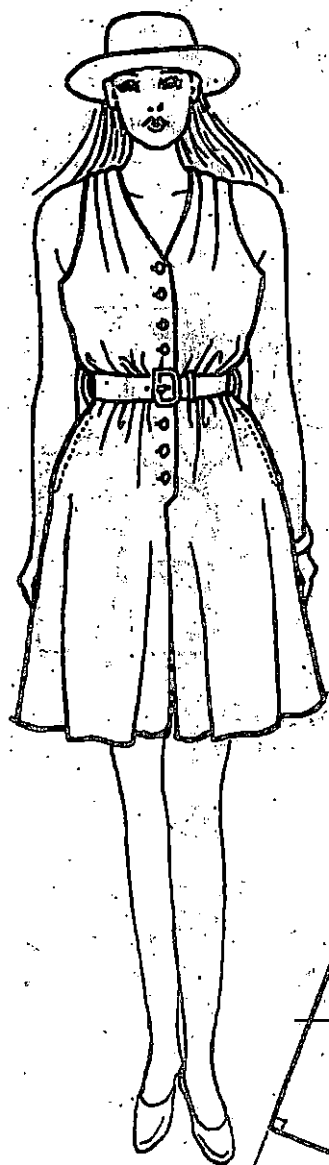
106. Quần nón cụt, lưng rời, chề rạp bóp ben cho lại xòe ra. Áo hở vai, cổ thun.



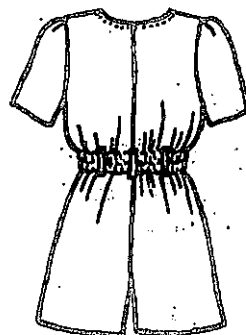
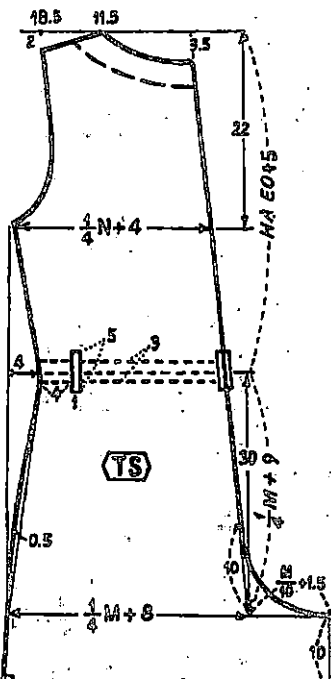
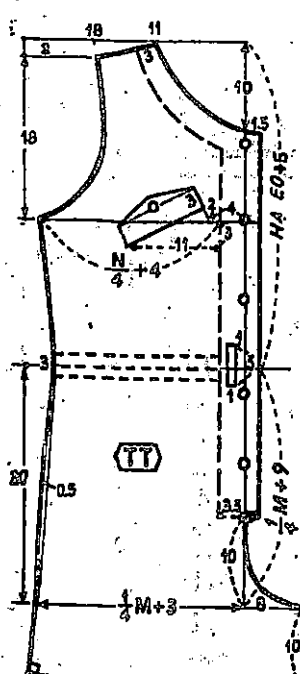
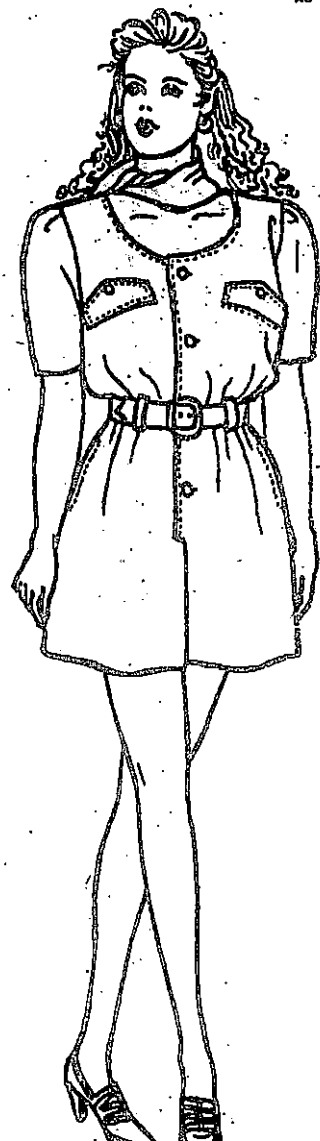
105. Quần cắt theo hình nón cụt, lưng rời.



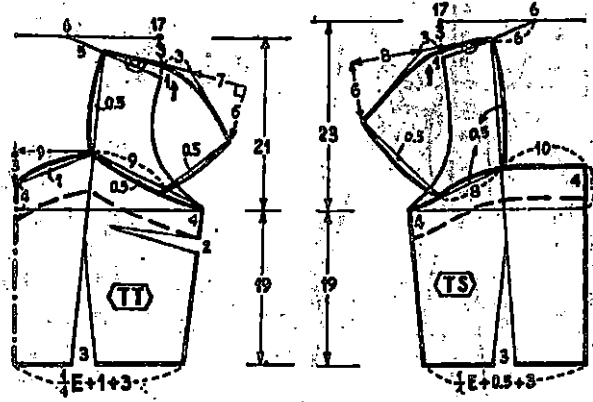
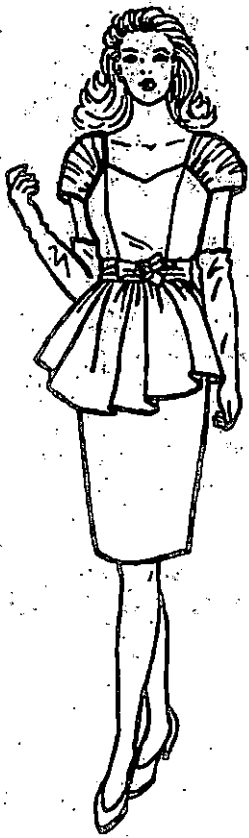
107. Váy nón cắt dùn lưng, ráp với áo cổ tim xếp li vai, nút giữa.



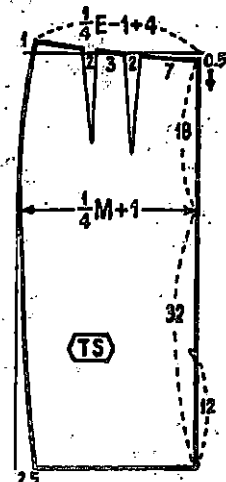
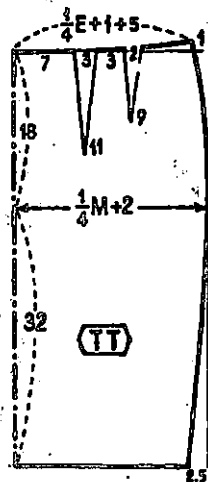
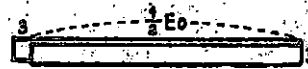
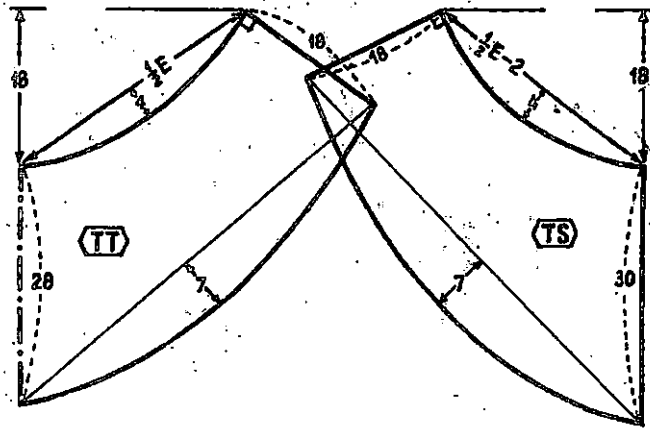
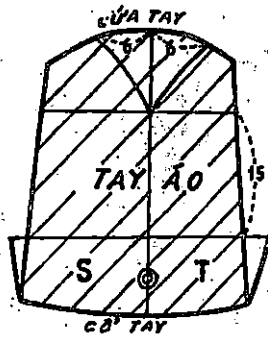
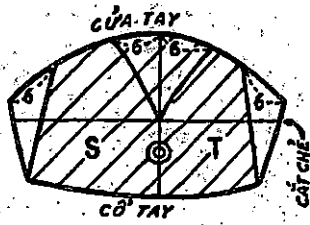
108. Quần liền áo, dùn thun giữa, nút phía trước.



ÁO VÀ VÁY RỜI

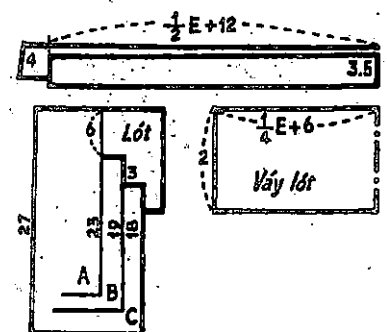
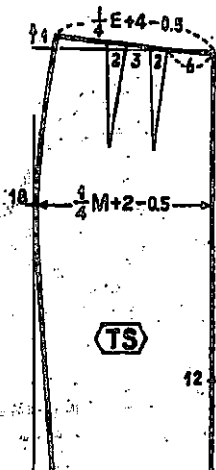
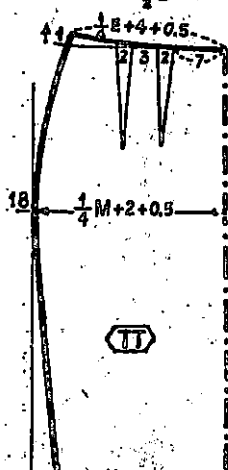
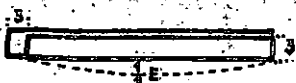
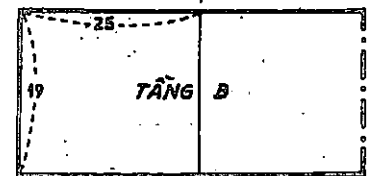
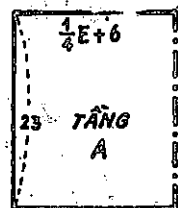
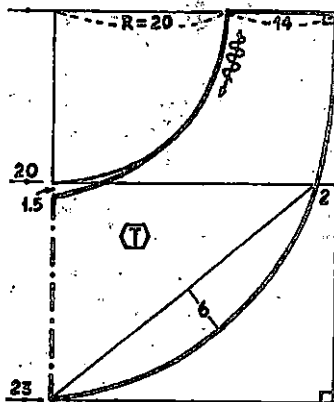
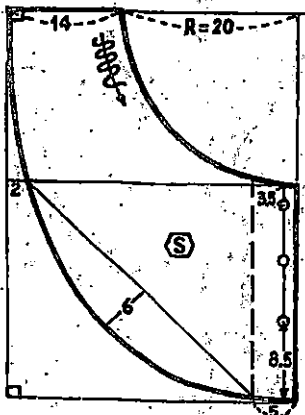
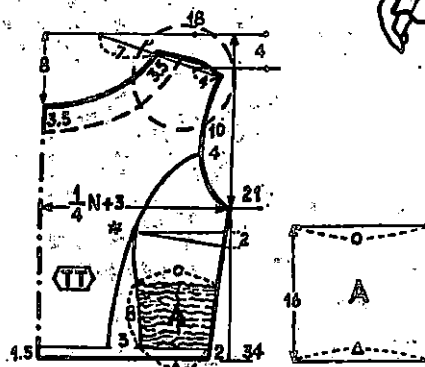
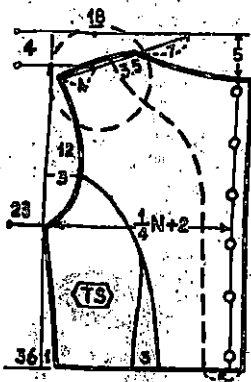
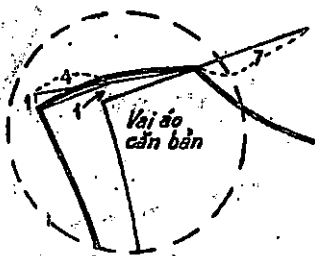
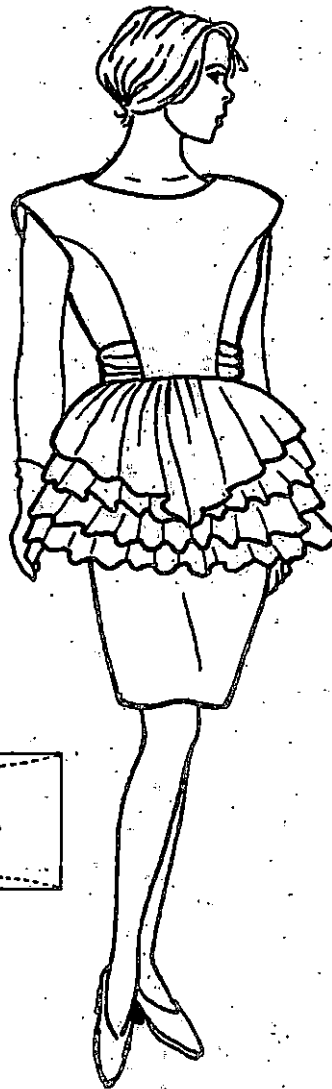


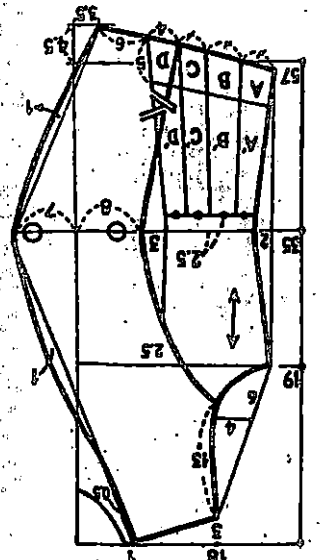
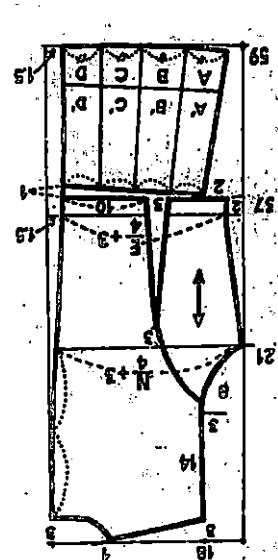
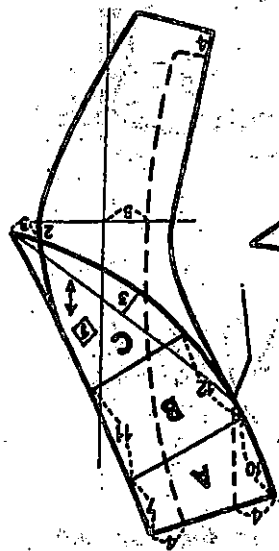
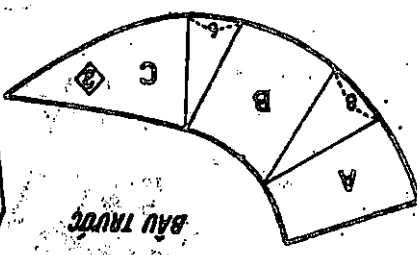
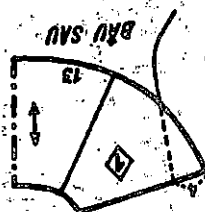
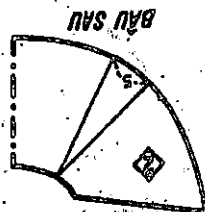
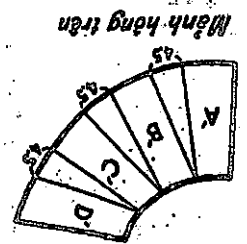
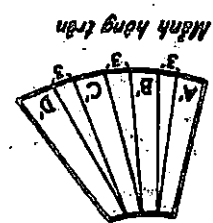
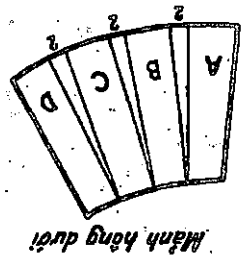
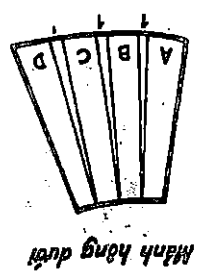
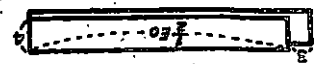
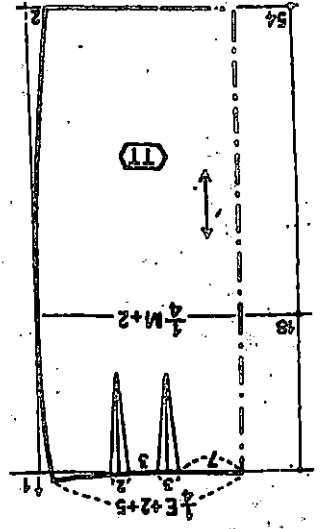
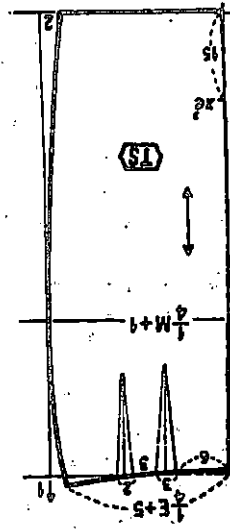
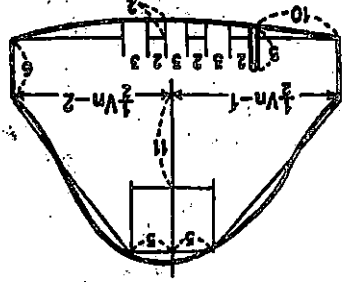
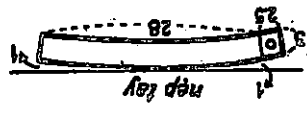
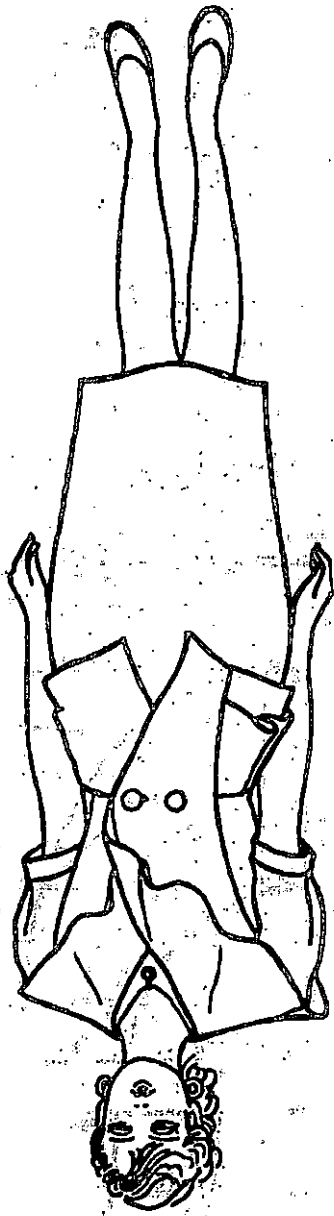
HÀ NÁCH $\begin{cases} TT = \frac{1}{2} Vn \\ TS = \frac{1}{2} Vn + 2 \end{cases}$



109. Áo thiên nga 1. Tay áo cắt rập, chẻ rập để dún. Thân áo may lửng, đoạn dưới eo dún rập vào eo, dây nịt rời. Váy tum lung rời (Hình bìa 4. I.1).

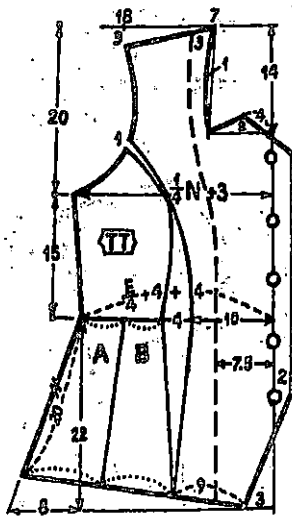
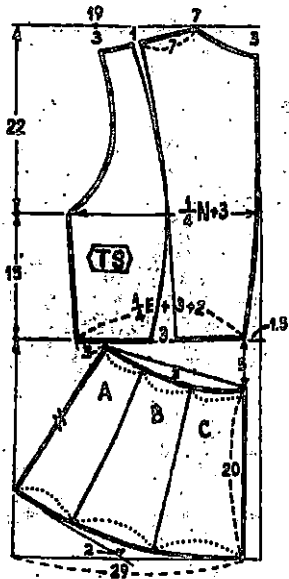
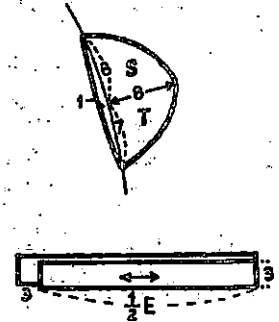
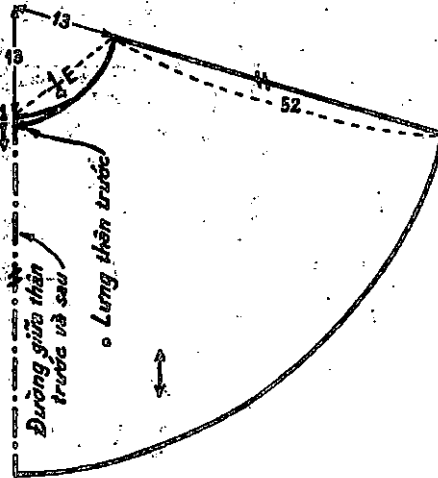
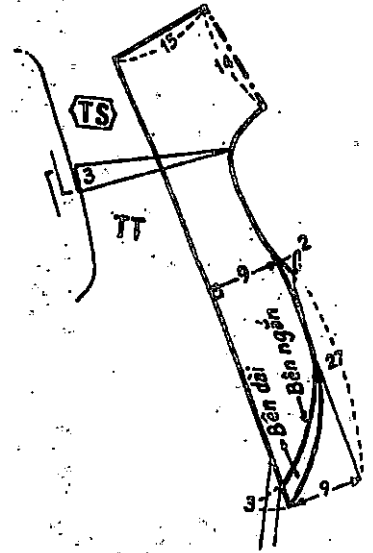
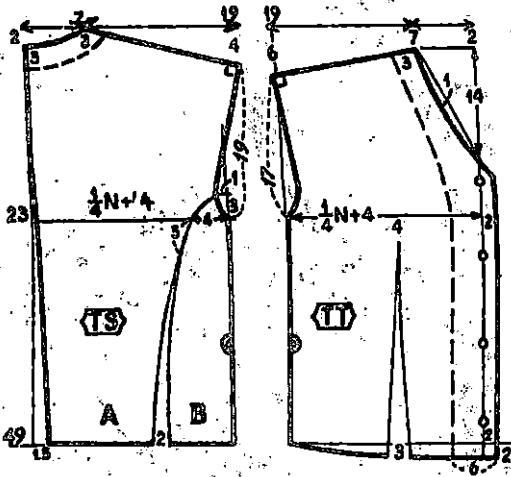
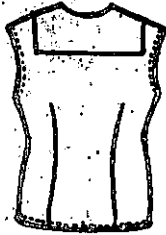
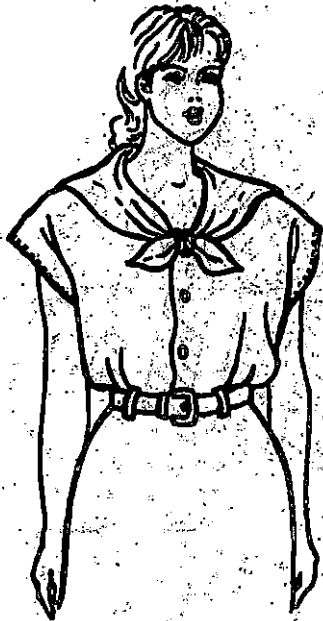
110. Áo thiên nga 2. Áo cổ thuyền sát nách, phần dưới eo dún và ráp vào eo. Thân trước thêm đoạn vải dún 2 bên sườn. Váy ngắn 3 tầng may bằng voan, váy trong may tùm.



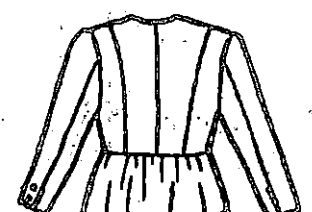
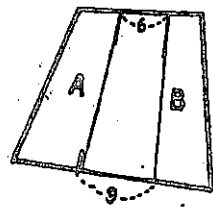
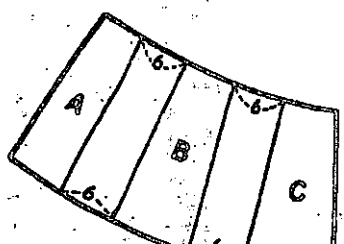
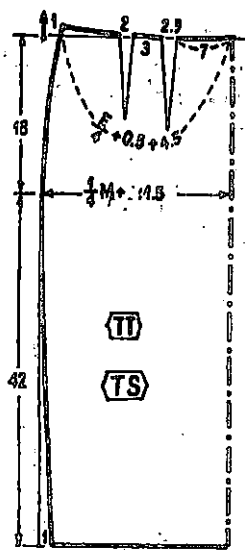
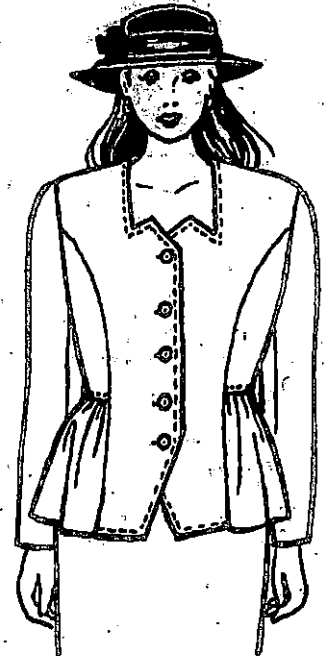


111. Bâu xây dài dợn sóng. Áo ráp sườn
 đoạn dưới eo may 2 tầng dợn sóng.

112. Áo bầu lĩnh thủy nga liền. Váy nón cut.



113. Áo cổ hoa tulip, đoạn dưới eo dún.

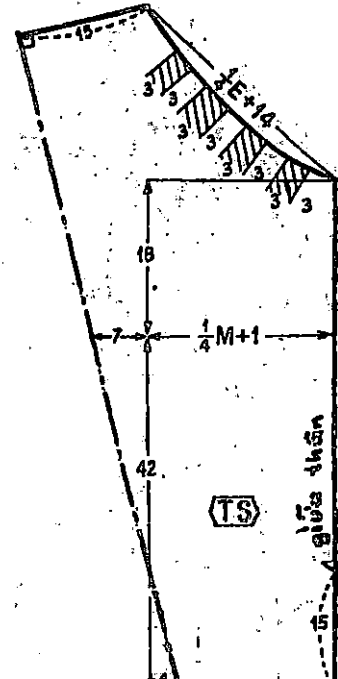
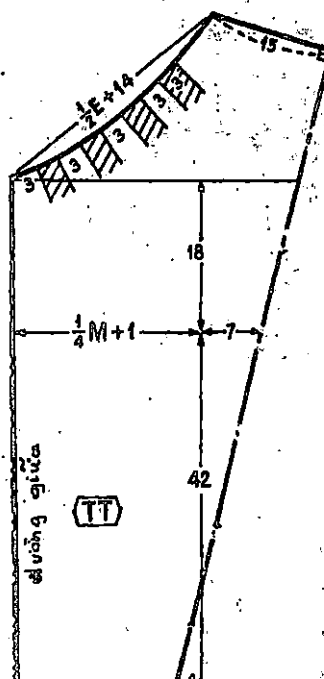
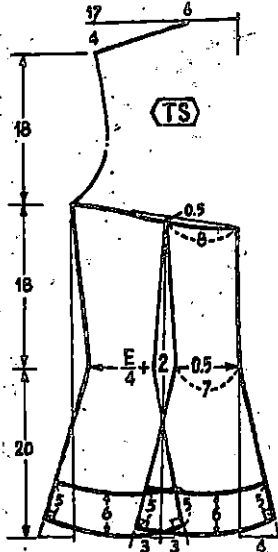
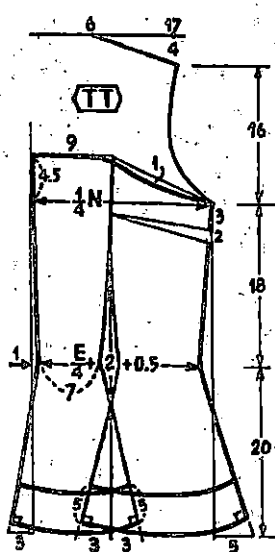
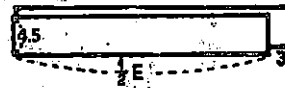
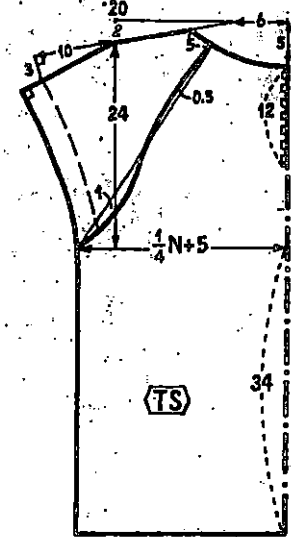
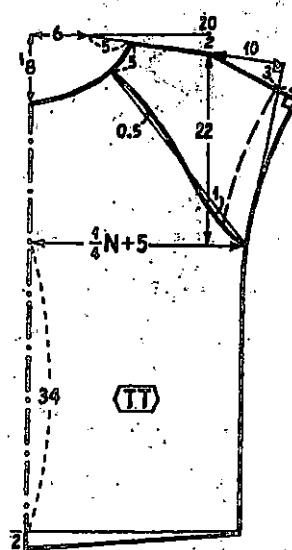
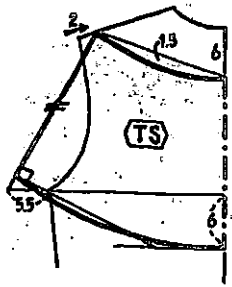
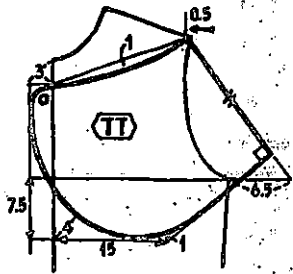
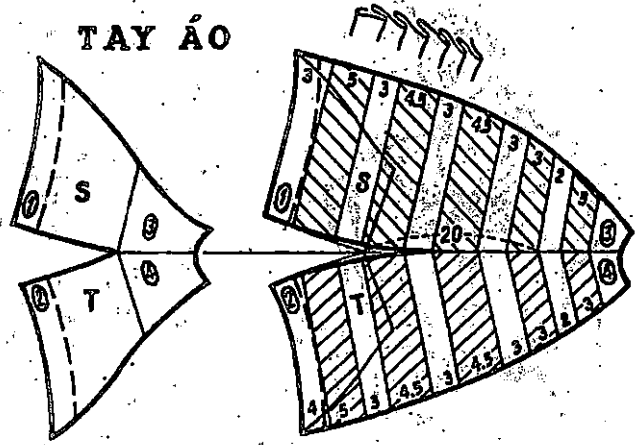


115. Áo tay raglan xếp li rời 2 mảnh, nối đường giữa. Váy túm Allibaba (may theo số 062).

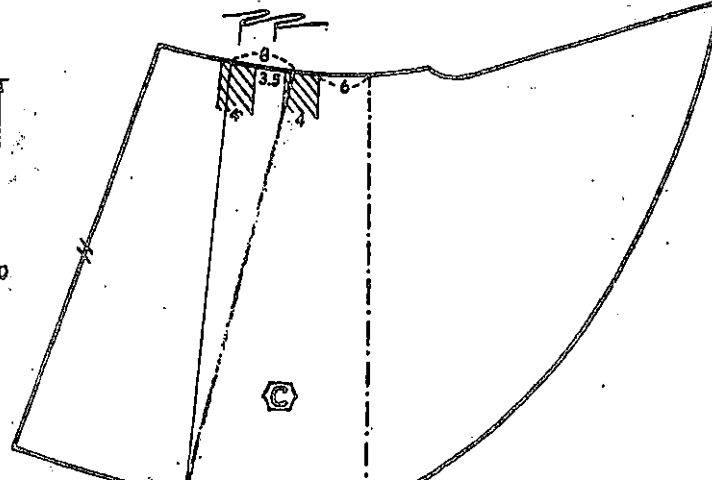
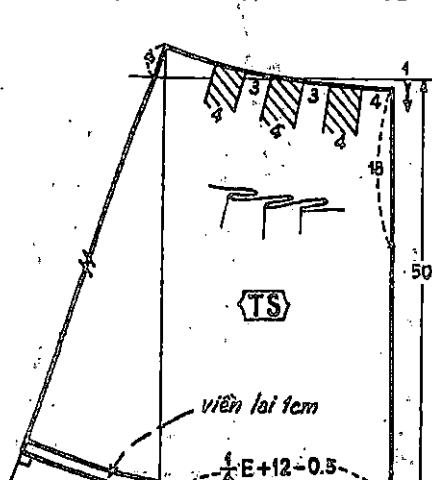
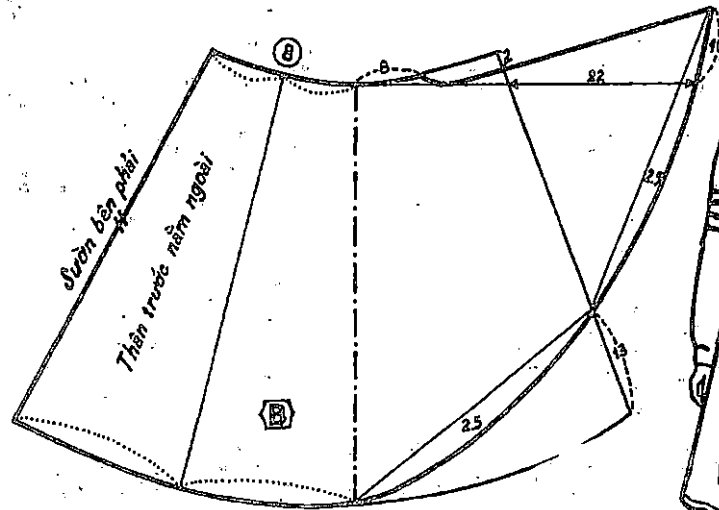
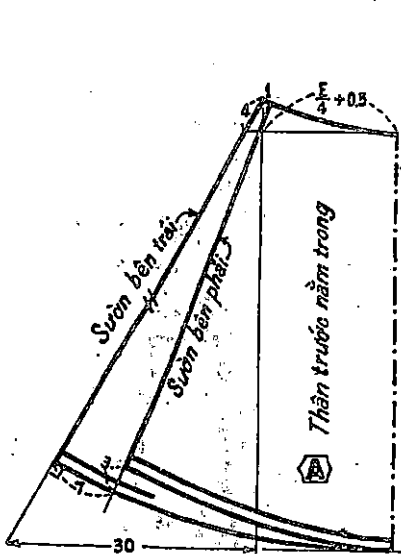
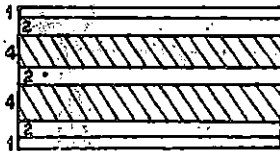
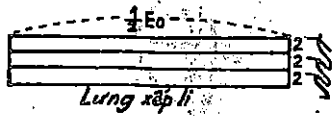
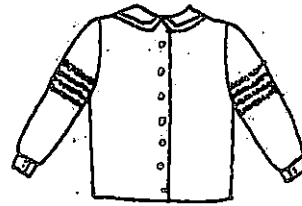
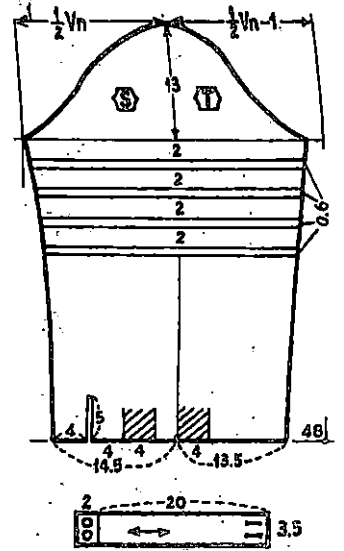
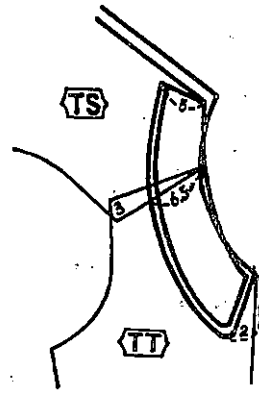
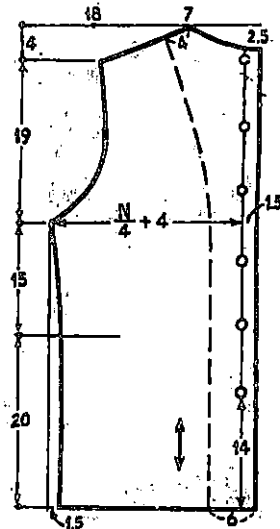
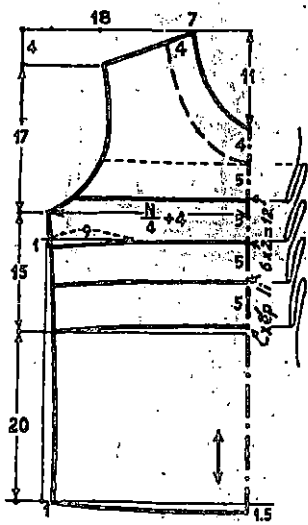


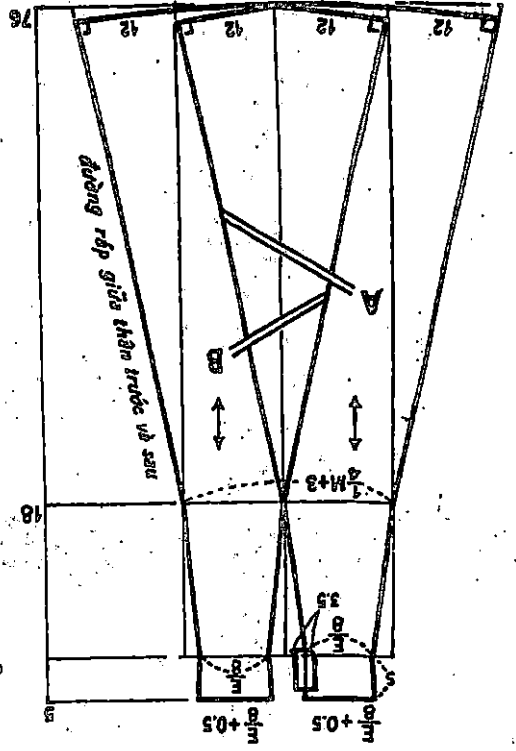
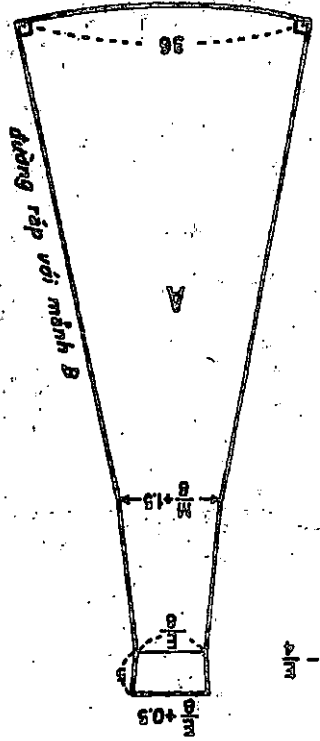
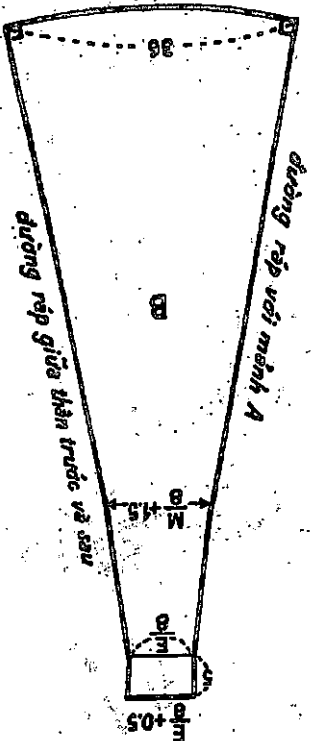
114. Bâu xây lớn, áo lửng may 2 lớp, lớp trong vải, lớp ngoài ren. Váy túm. (Hình bìa 3. 1.2).

TAY ÁO

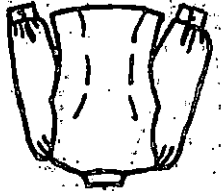
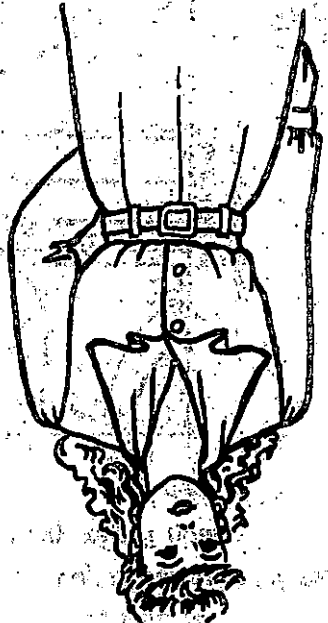
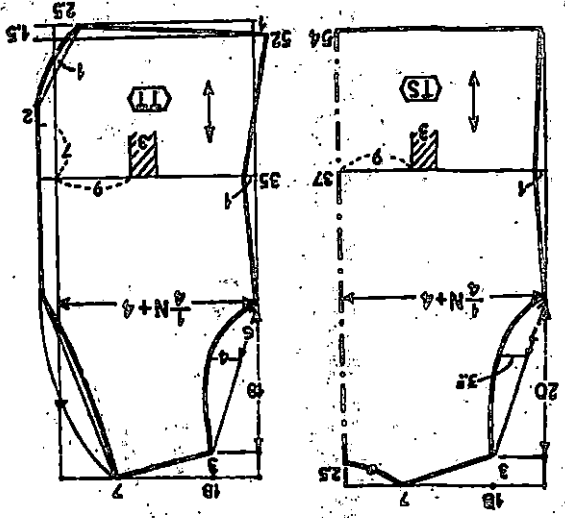
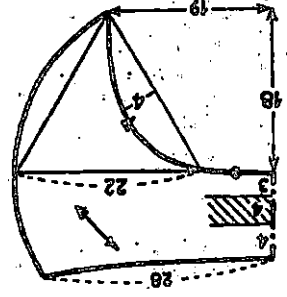
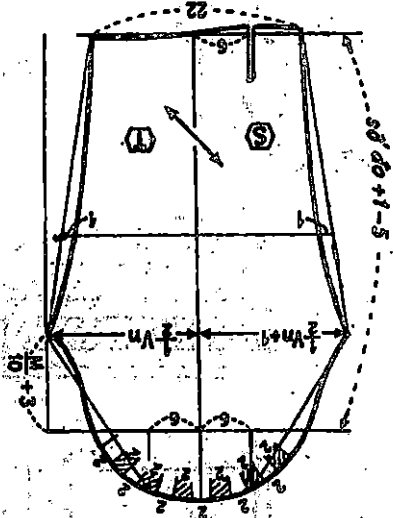


116. Bâu lá sen viền. Thân và tay xếp li ngang. Váy xếp li, viền lai, thân trước chồm ngoài, lưng váy xếp li ngang.



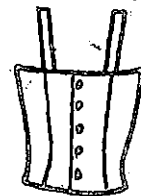
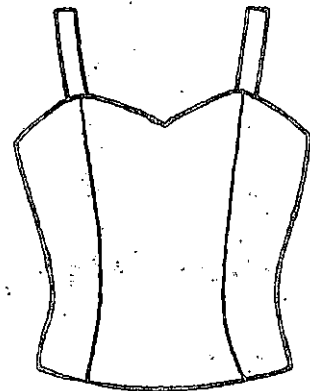
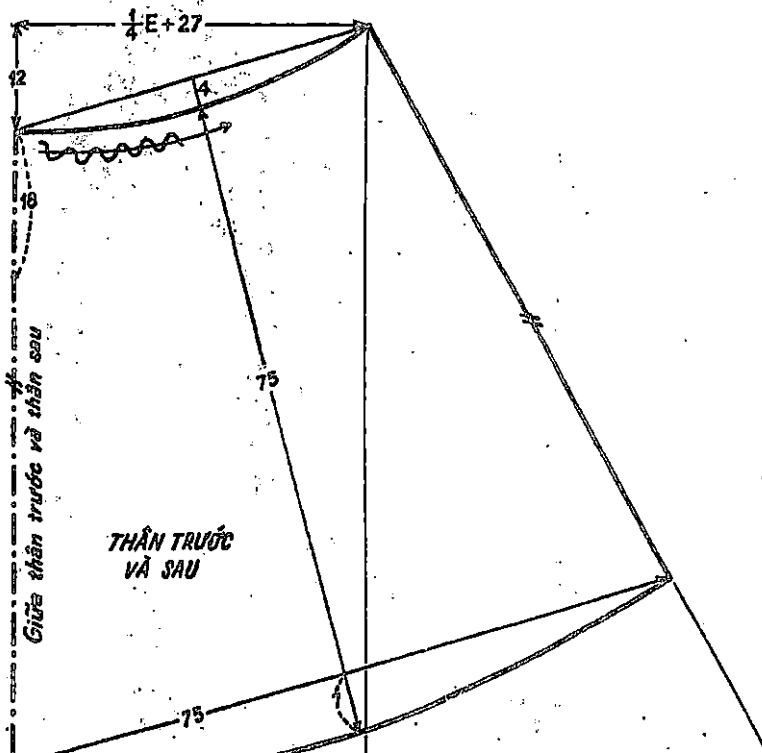
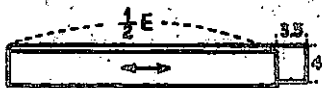
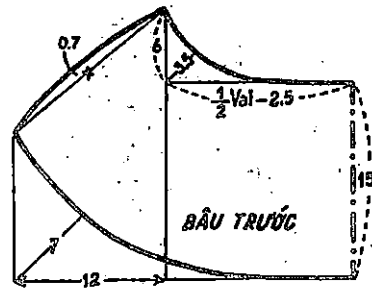
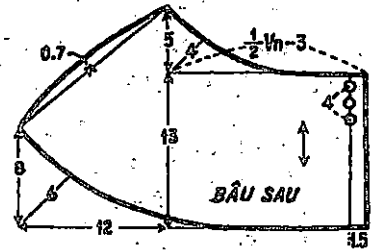
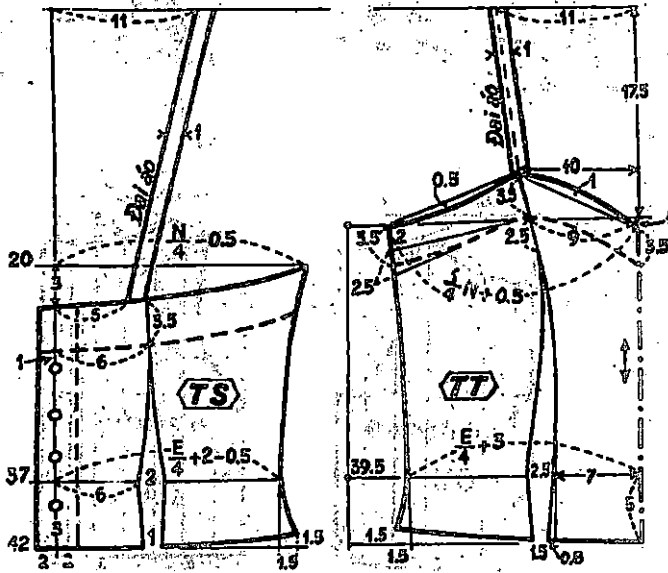
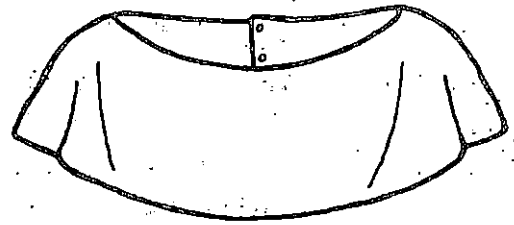


$$0 = \left(\frac{M}{2} + 3\right) - 4m$$



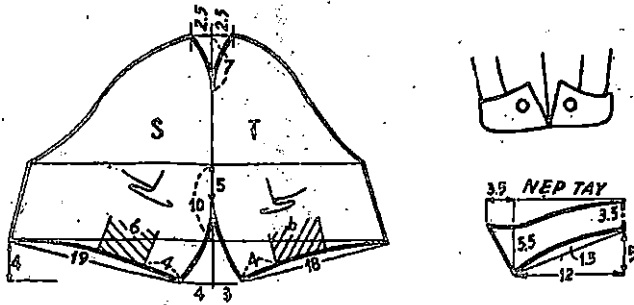
117. Áo bâu xây, xếp sóng. Váy chề lai xòe.

118. Áo lửng, bâu xây lớn may rời. Váy dùn xòe nhiều; Muốn váy phồng lên thì may thêm váy lót nhiều tầng.

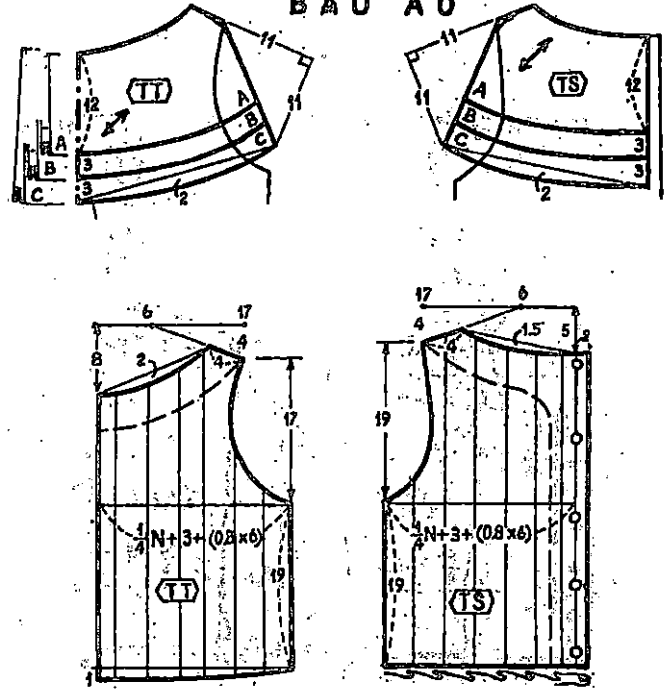


ÁO LIỀN VÁY

119. Áo cổ thuyền bâu xây nhiều tầng.
Cắt vải xéo, nối đường vai, may lộn riêng mỗi tầng. Ráp các tầng lại, may dấu đường chỉ sau các lớp vải ngoài. Thân áo xếp li nhỏ 0,4 may chết từng li. Váy thẳng, xếp li, may li vào sườn vải nền, dấu đường chỉ. Xếp li lưng, nối áo vào váy. Lưng xếp li nhỏ 0,5 may dần lên lớp nền may lưng vào eo. Nút phía sau, đoạn váy tiếp theo ống tra nút hay may dây kéo. (Hình bìa 1).

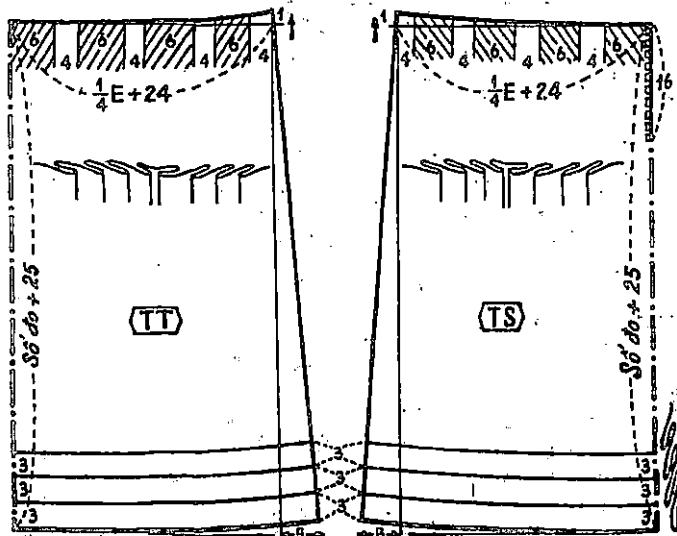
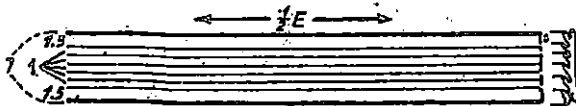


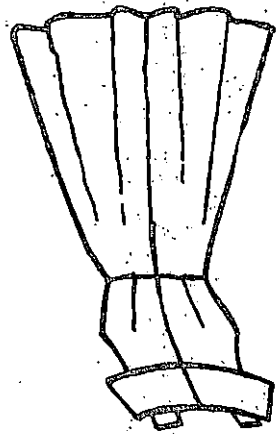
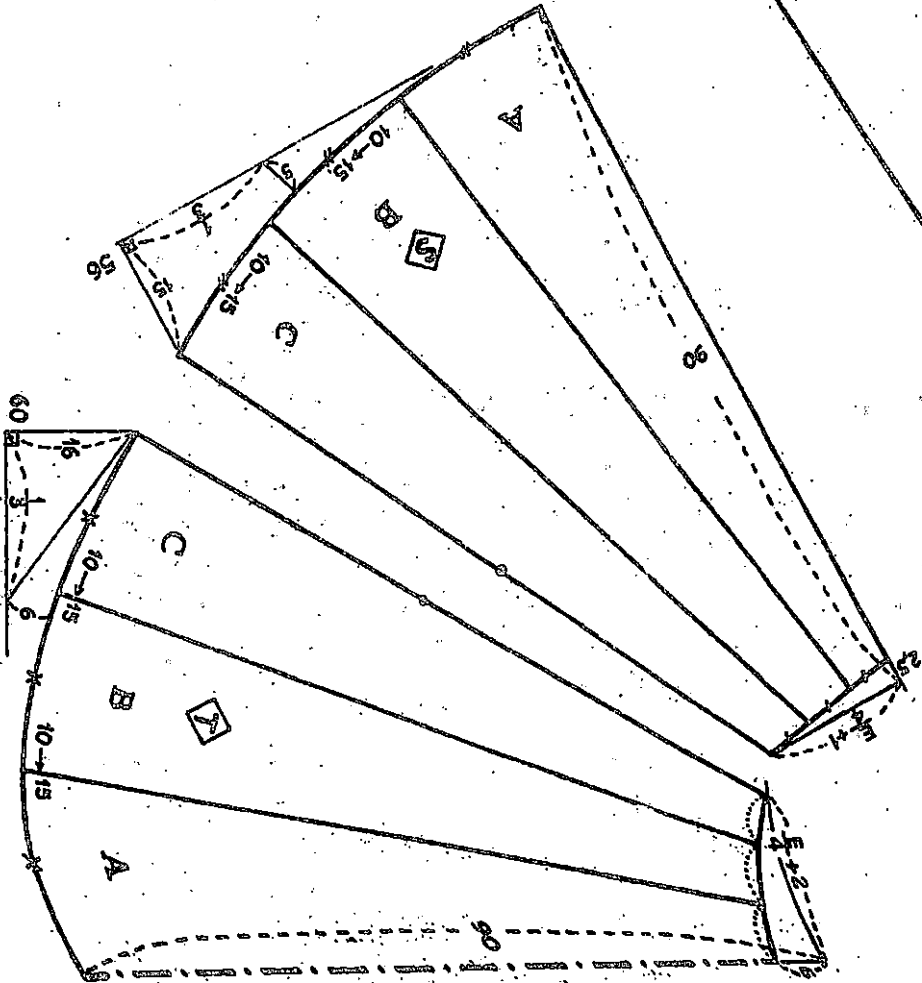
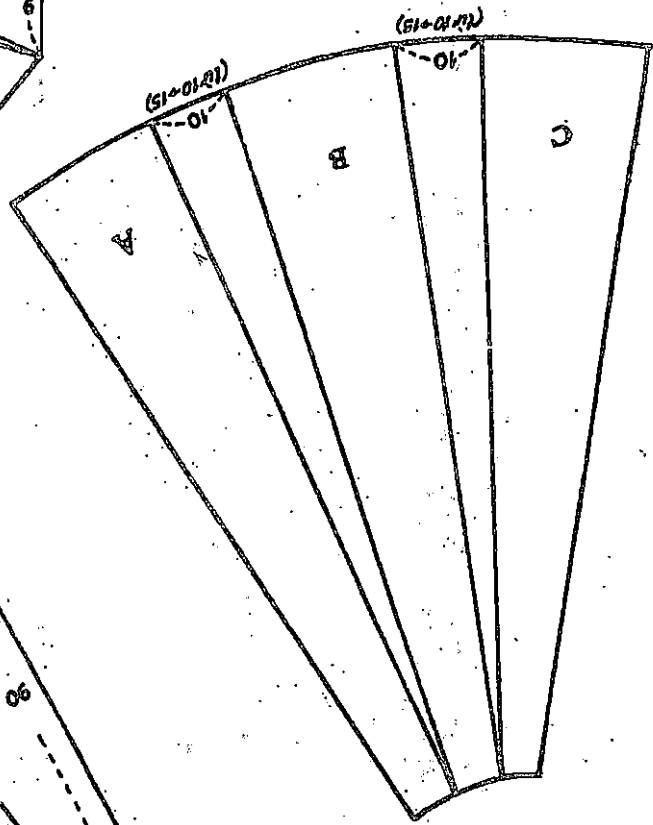
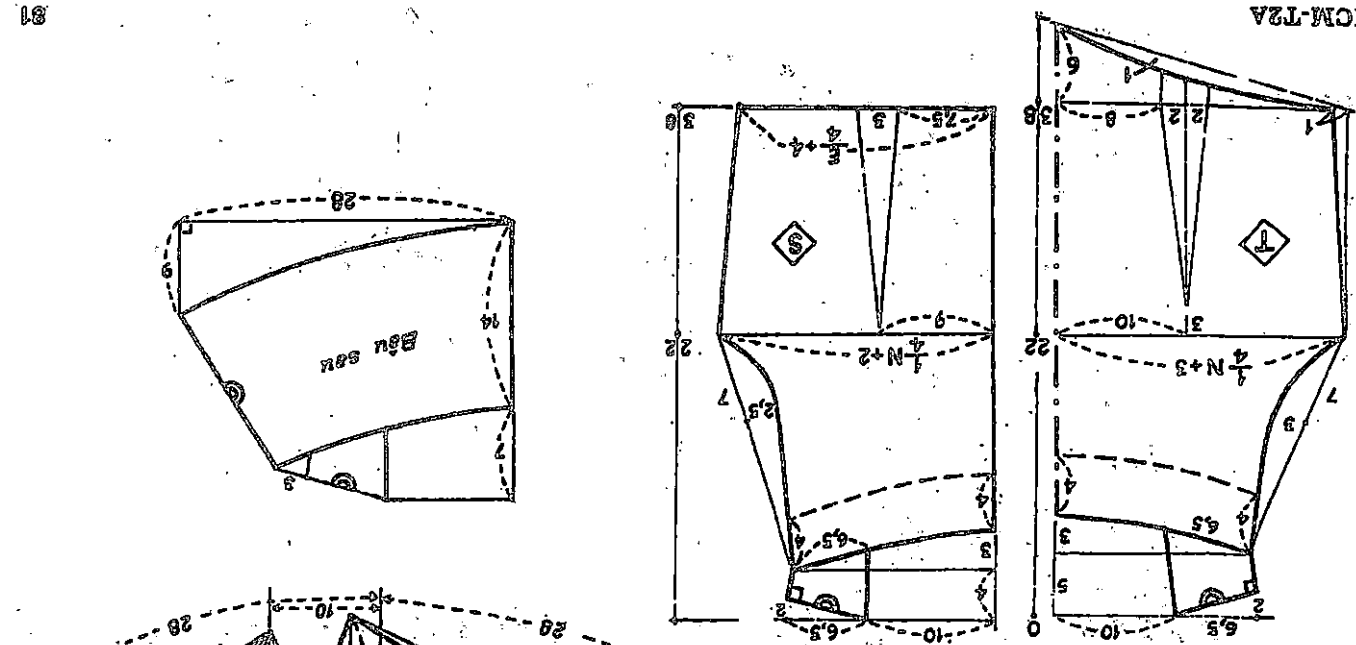
BÂU ÁO



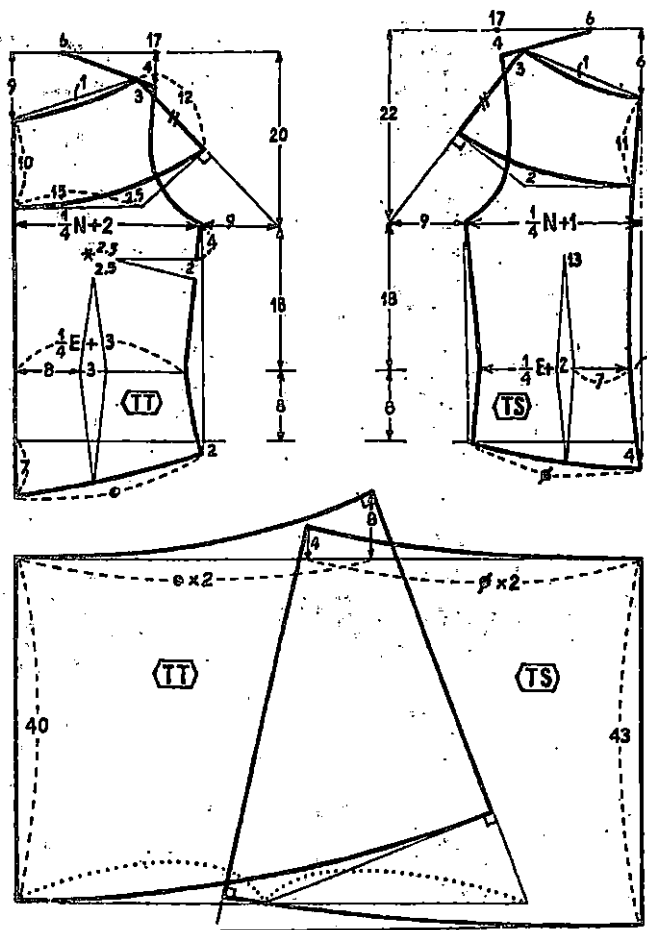
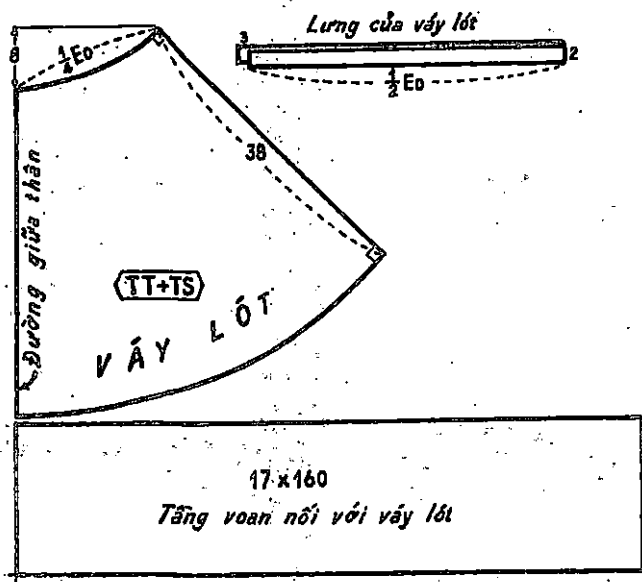
120. Áo cổ thuyền rộng có dây đai, bâu xây nhọn trước cài chồm, sau rời. Nối đường vai, may lộn hai đầu và cạnh dưới. Váy hình nón cụt chẻ lại.

TT+TS xếp li 0.4
và dần lên li

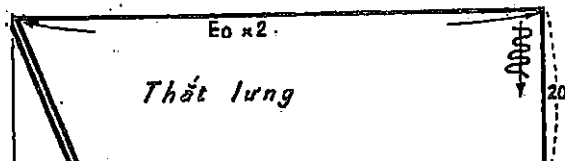
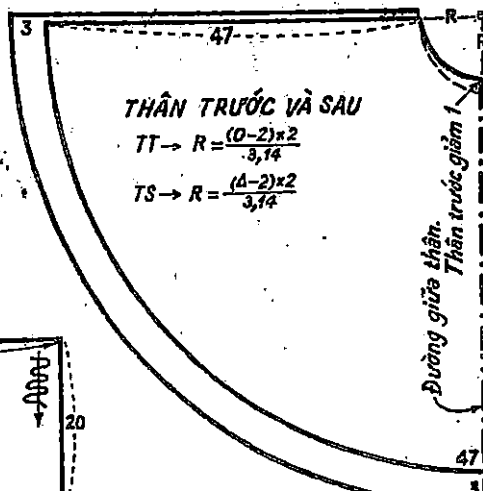
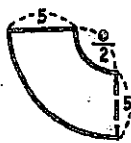
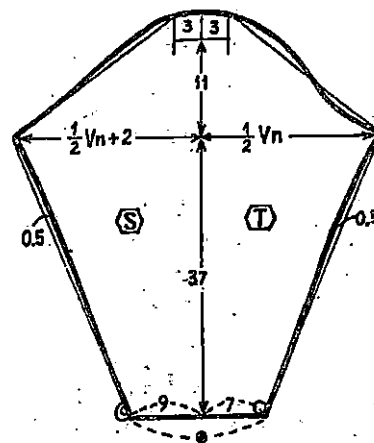
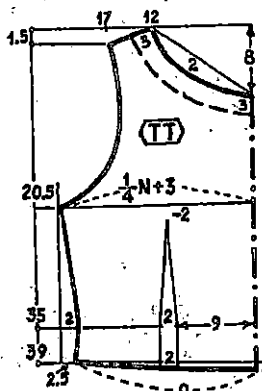
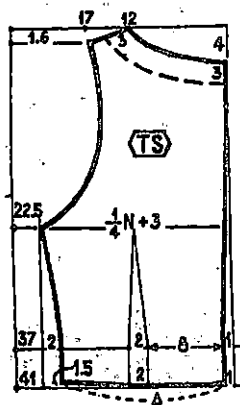




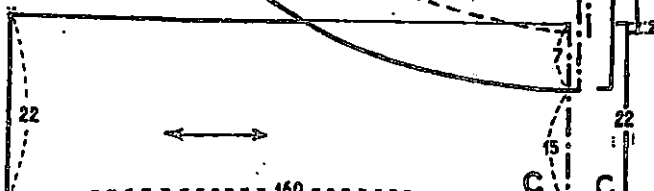
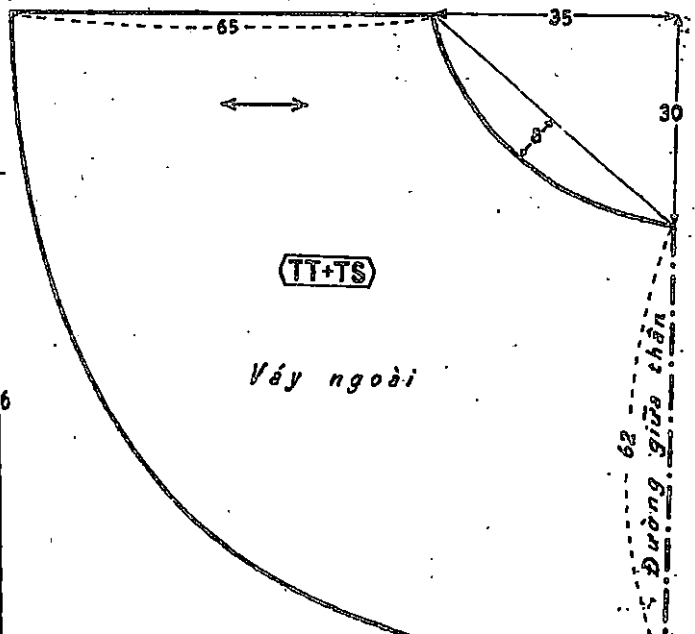
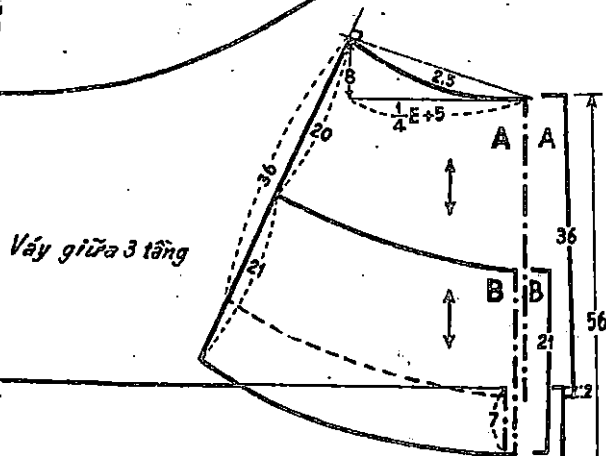
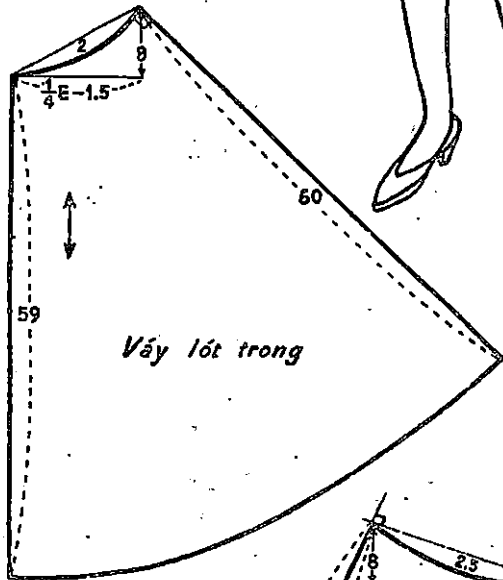
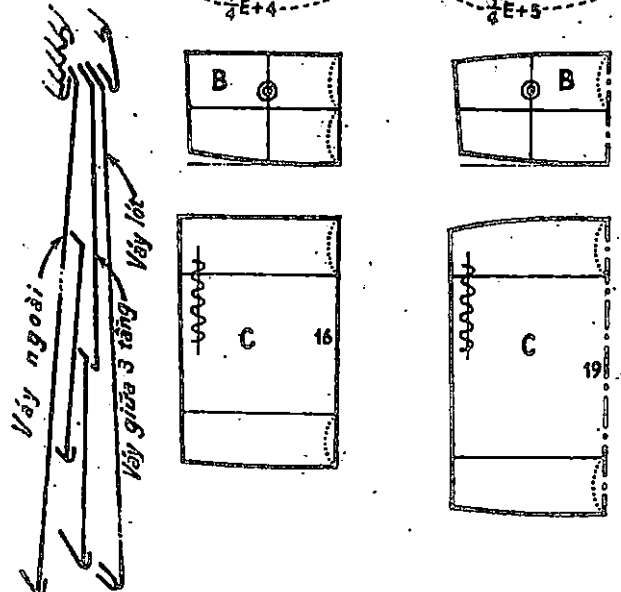
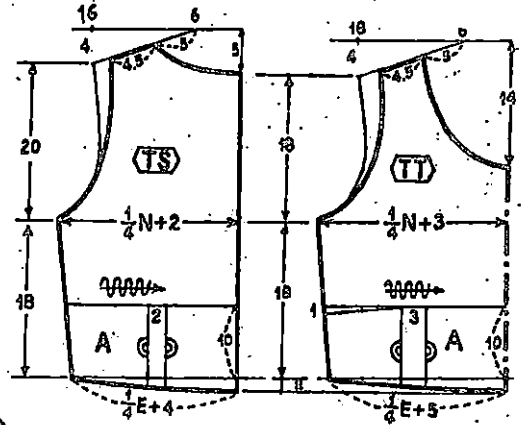
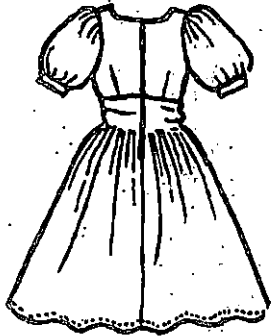
121. Áo cổ thuyền sát nách, bâu xây lớn, váy thẳng xếp li nằm ngoài, váy lót làm cầu nối tầng voan nằm trong (Hình bìa 3. 1.1)



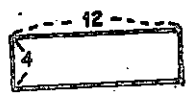
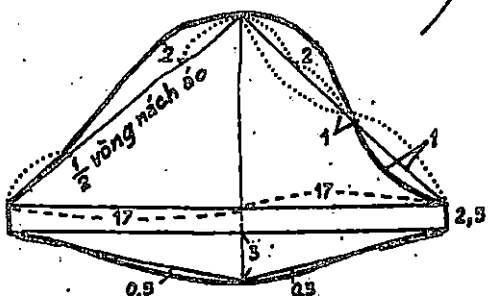
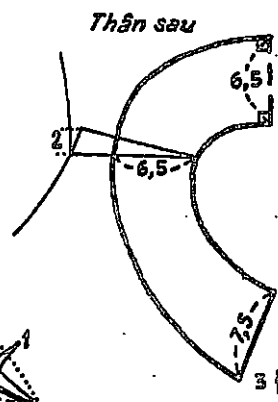
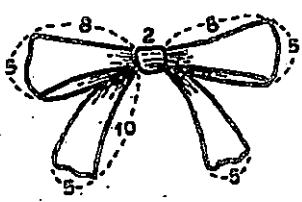
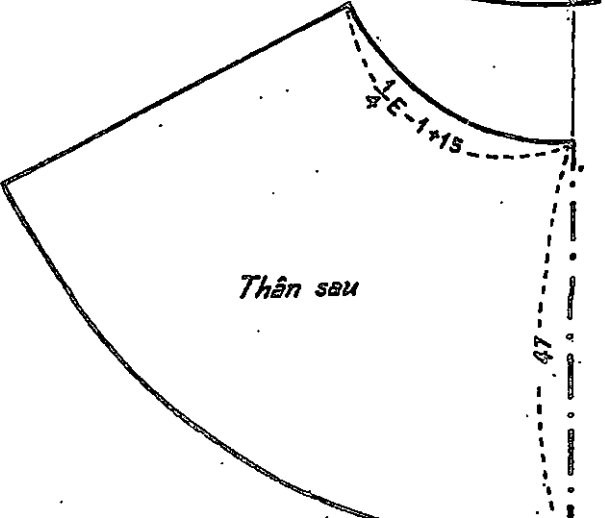
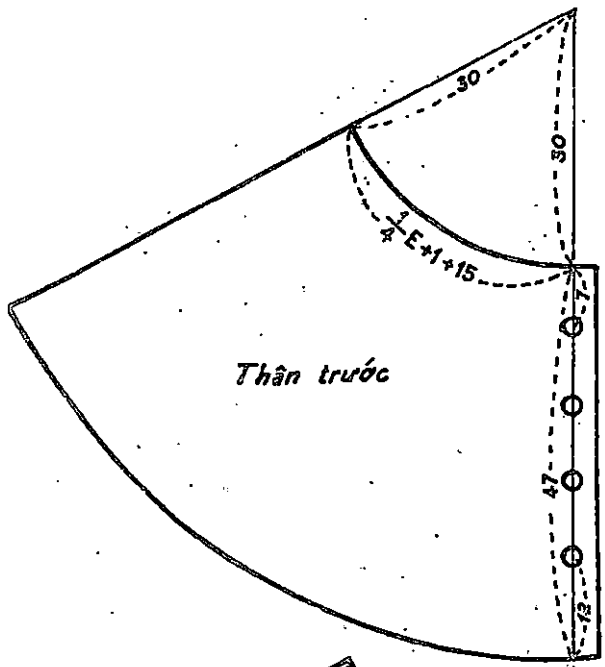
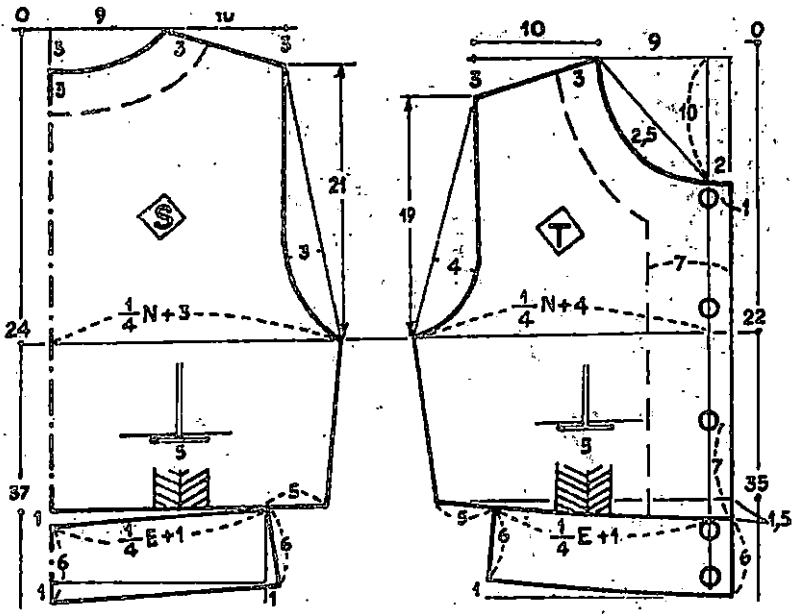
122. Áo cổ thuyền, váy nón cụt 2 tầng, kết ren nhỏ vòng lai, thắt lưng rời.



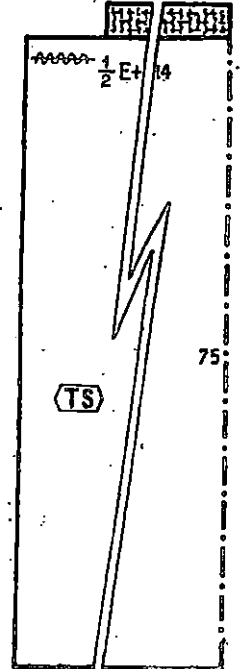
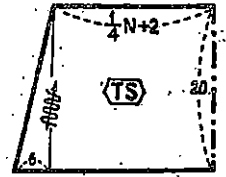
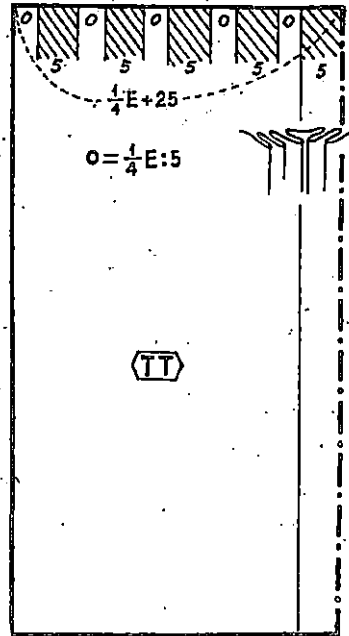
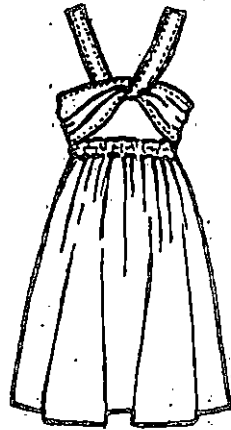
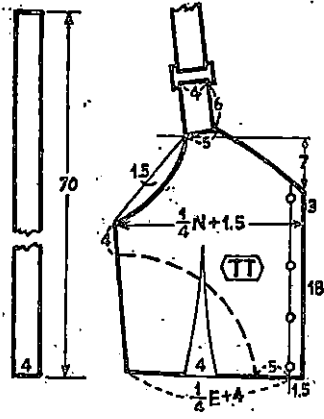
123. Áo cổ tròn rộng, tay phồng, phần dưới của thân xếp li ngang. Váy 2 lớp, lớp ngoài nón cụt, váy trong 3 tầng cách ráp nối xem hình vẽ.



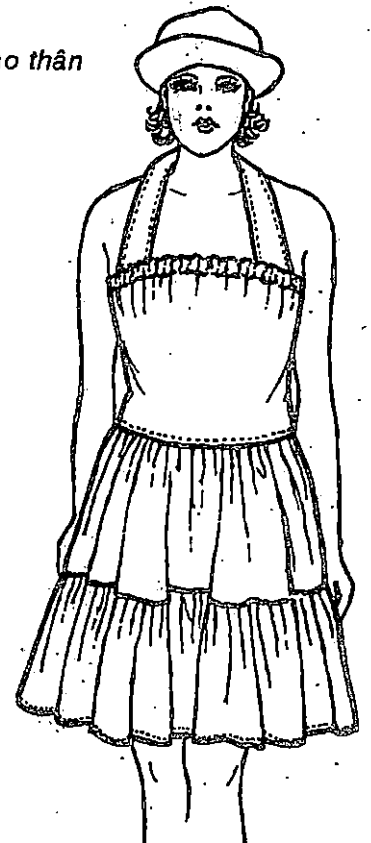
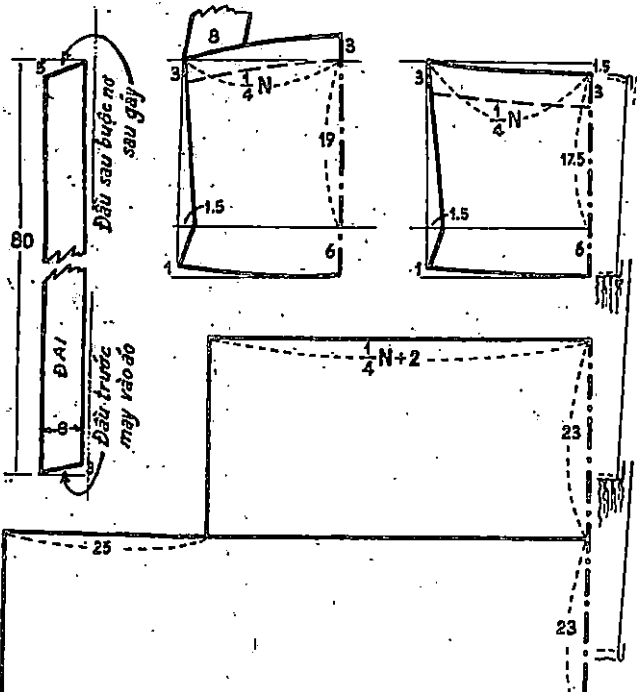
124. Áo cổ tròn rộng, bâu xay rộng, xếp li, váy dún, váy và áo nối nhau bằng một đai ngang.



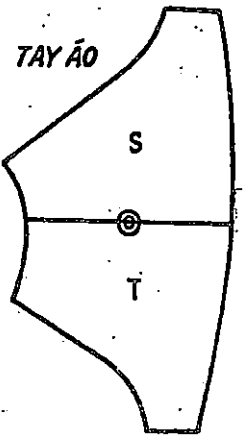
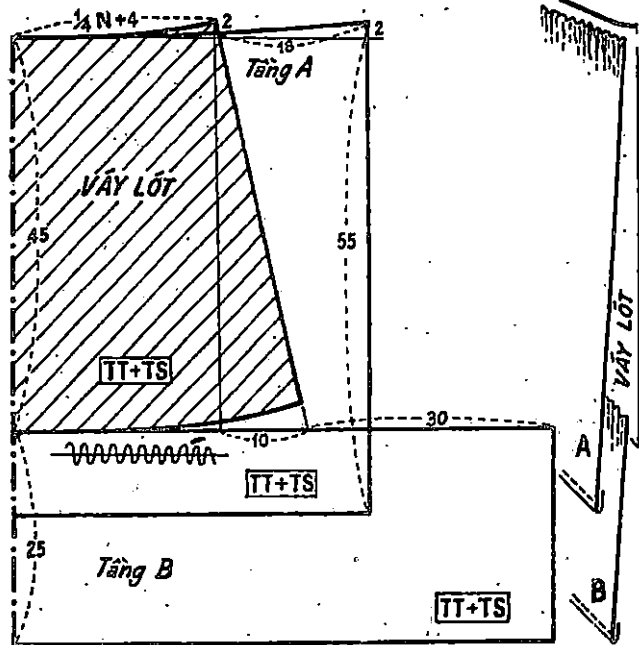
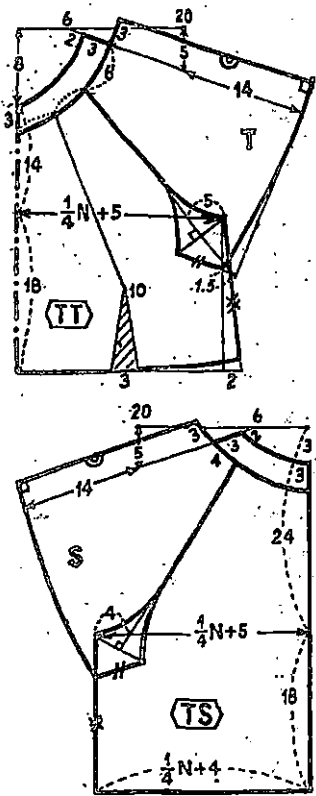
125. Áo lửng dây dai, thân sau đùn sườn
 ráp vào sườn thân trước, khoảng giữa mảng dây
 dai. Váy thẳng, trước xếp li, sau đùn ít rồi lườn
 thun.



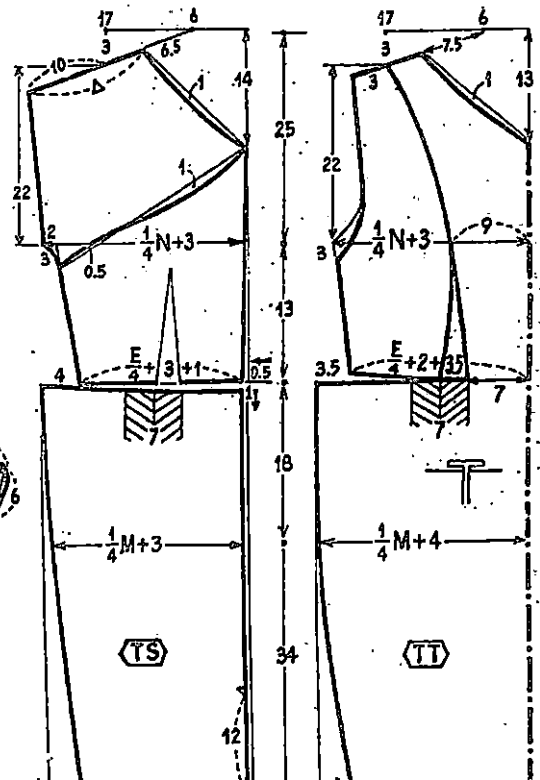
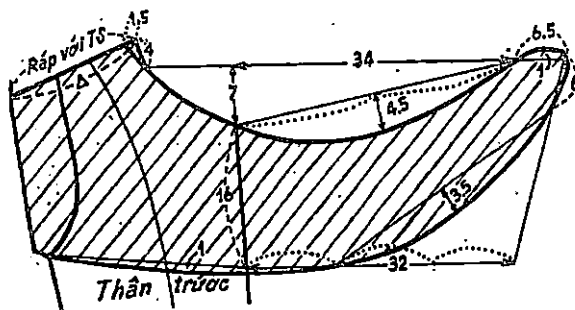
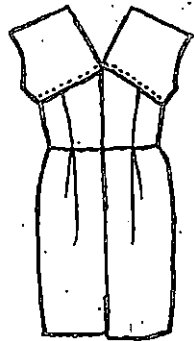
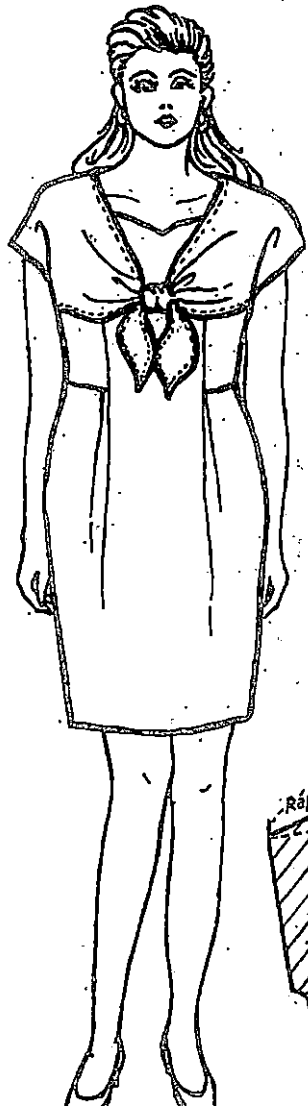
126. Áo lửng đùn ngực, dây may vào thân
 trước, mảng lên cổ và buộc nơ sau ót.



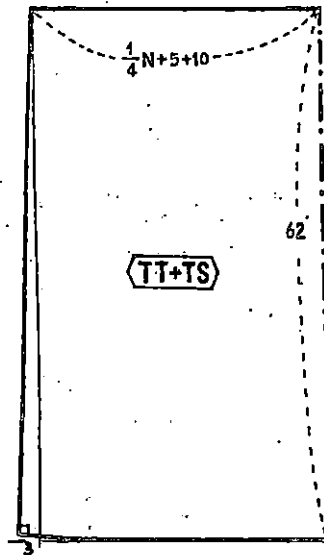
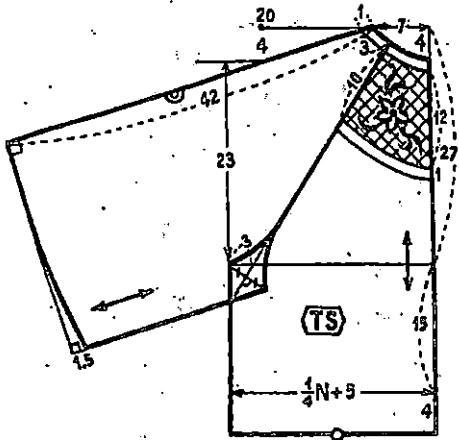
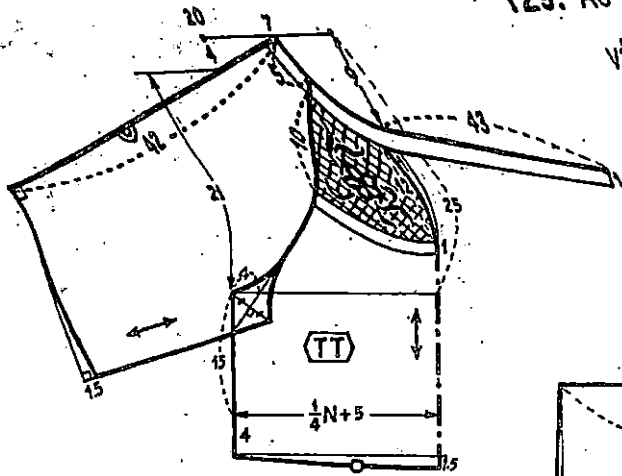
127. Áo raglan cổ tròn dún, váy thàng 2 tầng, dún lưng lớp ngoài, lớp trong rộng bằng áo. May đai ở sườn buộc thắt lưng.



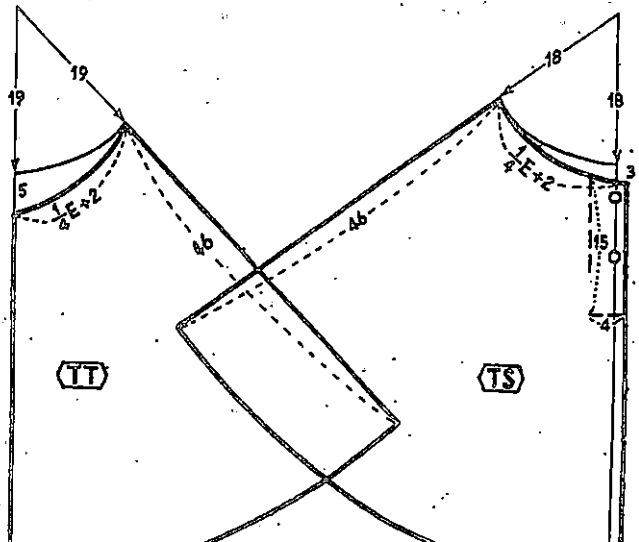
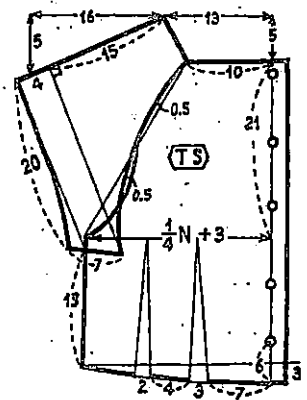
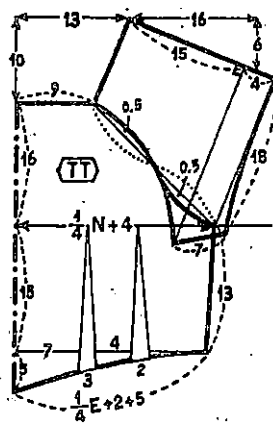
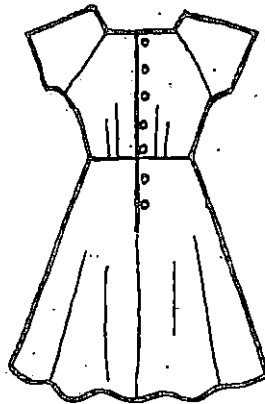
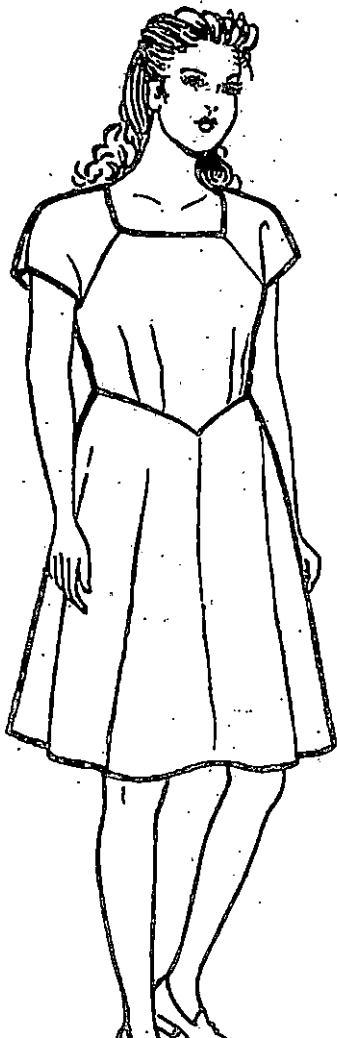
128. Áo cổ tim rộng bầu tai thỏ liền vai. Thân trước sát nách, phần giữa cắt liền với váy. Thân sau tay liền ngắn dờ rì.



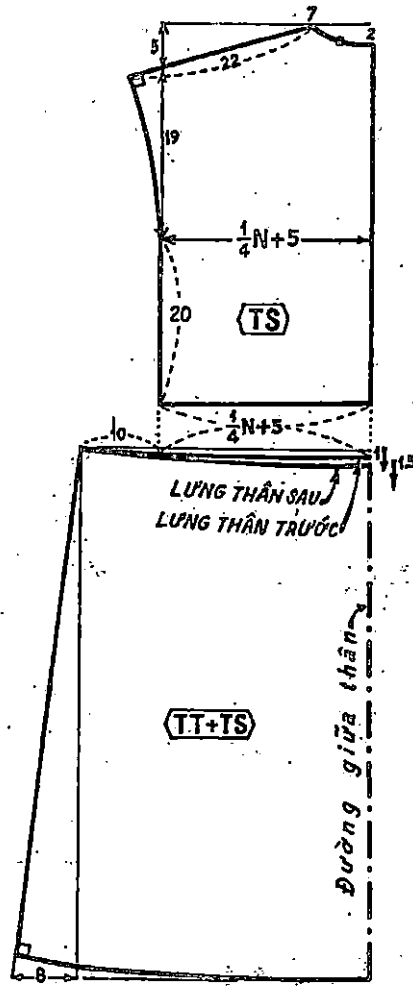
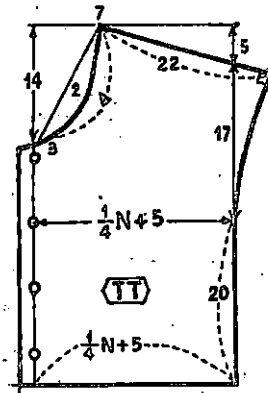
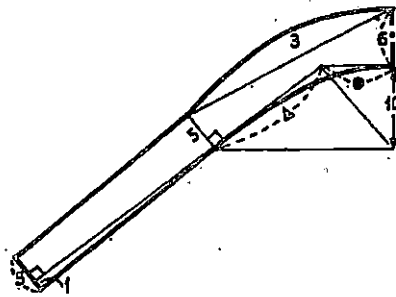
129. Áo tay raglan cổ tròn hồ, dô tròn, váy thẳng đún.



130. Áo tay raglan cổ vuông nách xéo, váy nón cụt.

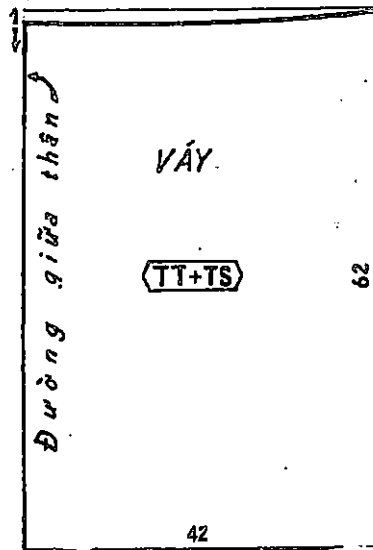
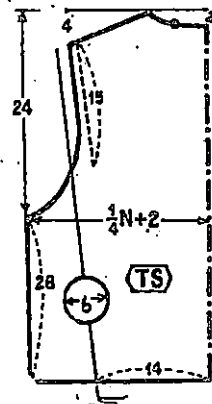
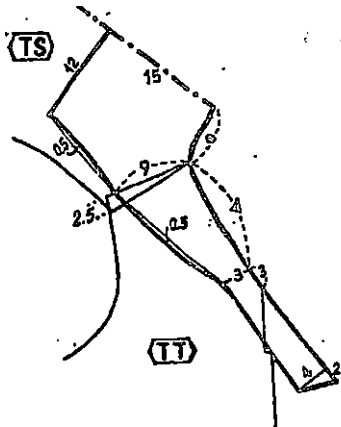
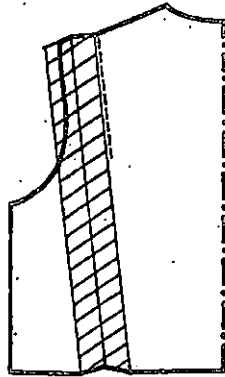
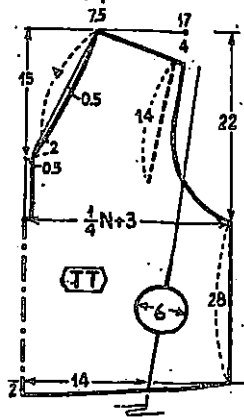


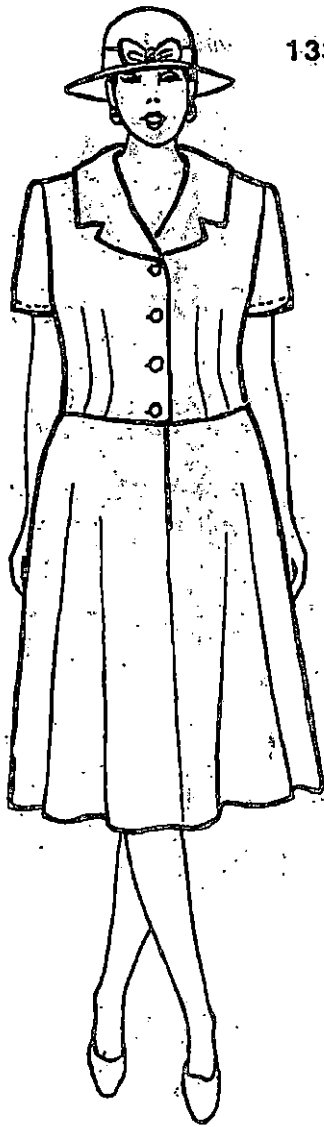
131. Áo tay liền bâu sam nơ, váy thẳng đún.



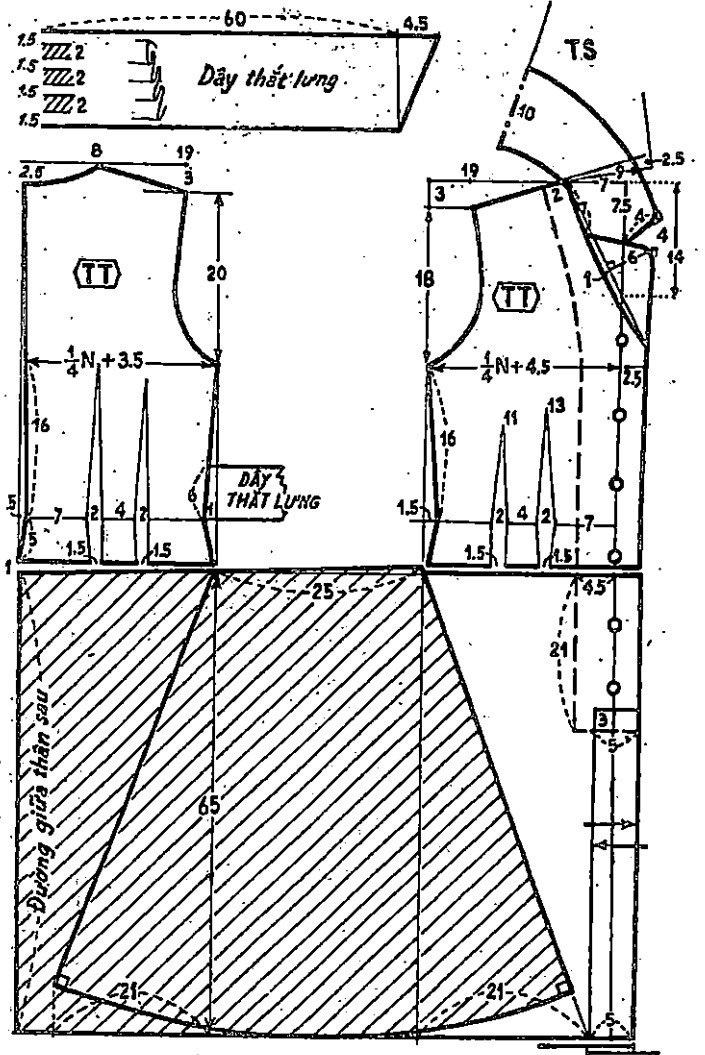
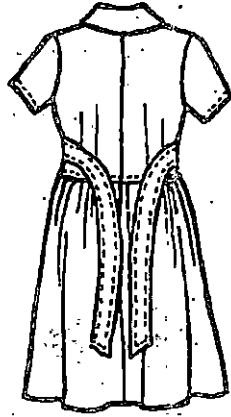
Chẻ và xếp li 3x2 dài theo nách TT+TS

132. Áo bâu lính thủy, thân xếp li nách, váy thẳng đún.

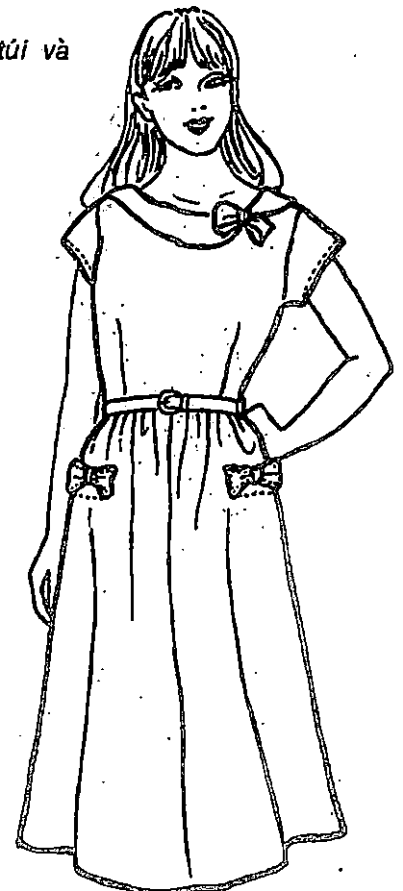
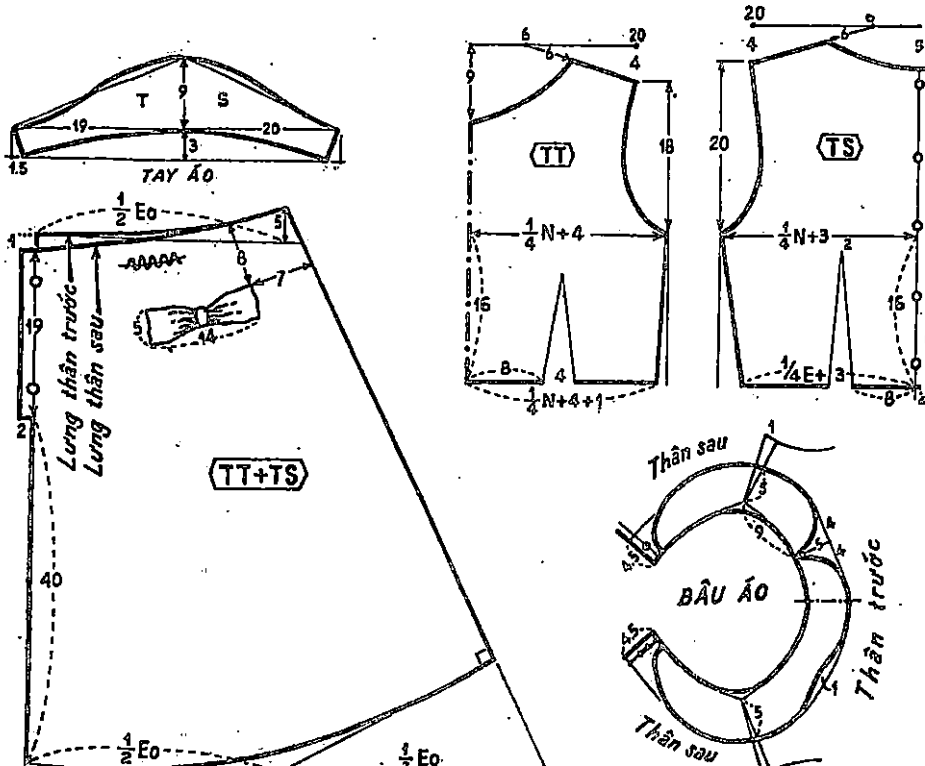




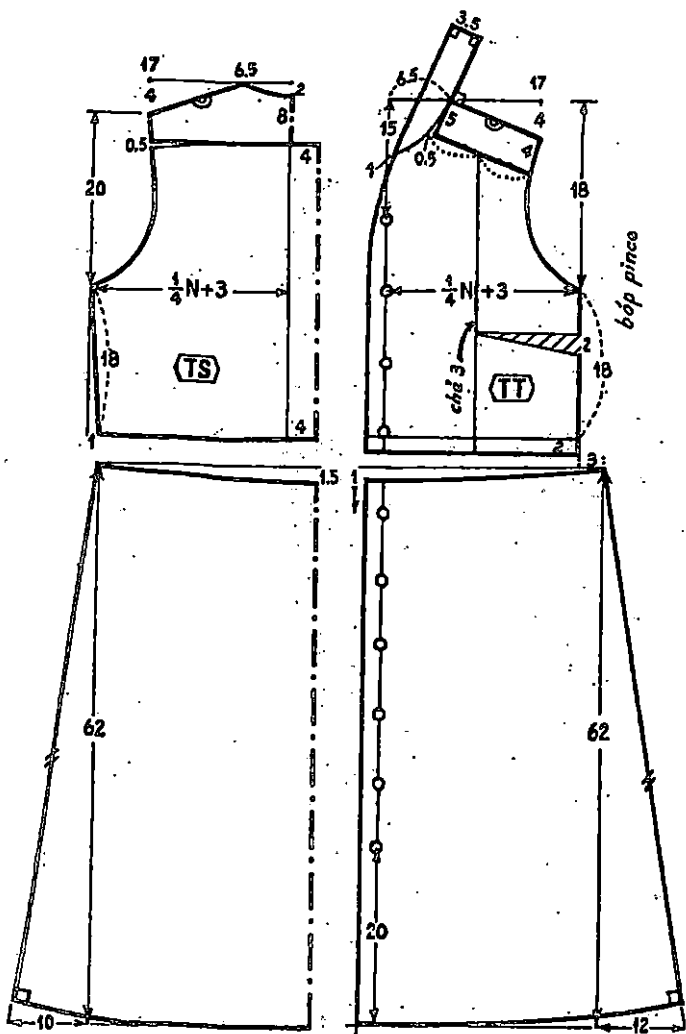
133. Áo bầu xây danton, váy dún, thắt lưng buộc nơ phía sau.



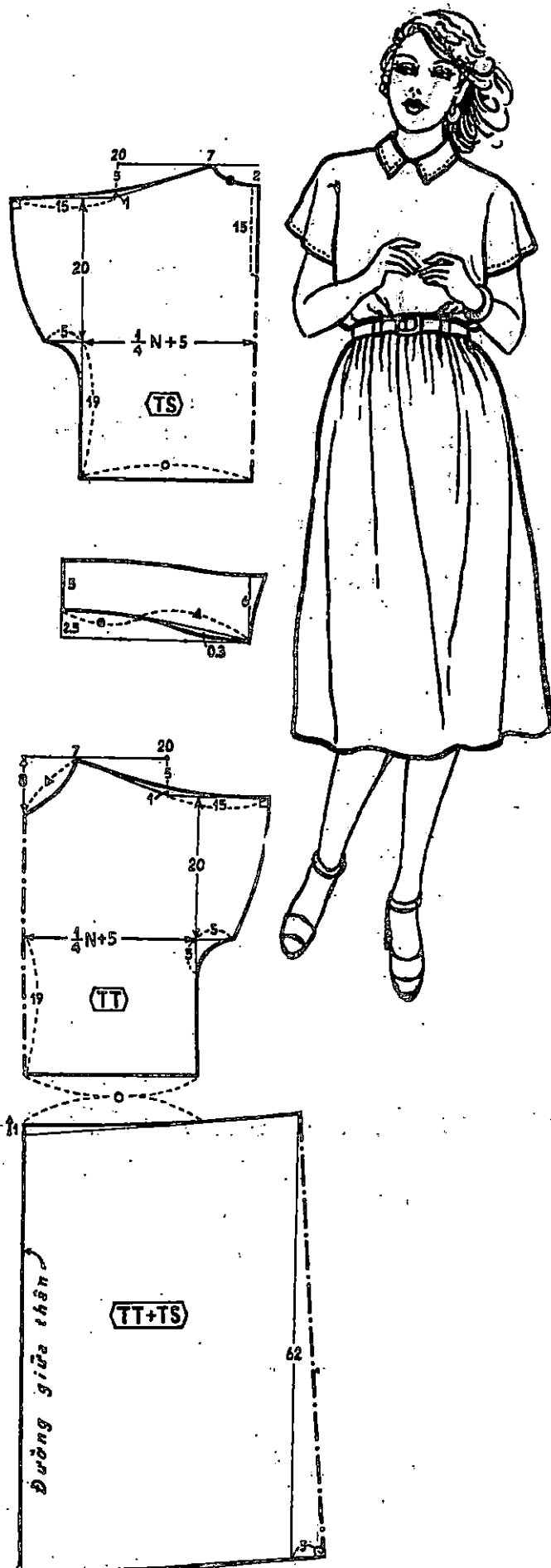
134. Bầu hoa đào, váy dún, may túi và gắn nơ vào miệng túi.



135. Áo bâu sam liền, dờ rời vai chòm, thân trước xếp li.



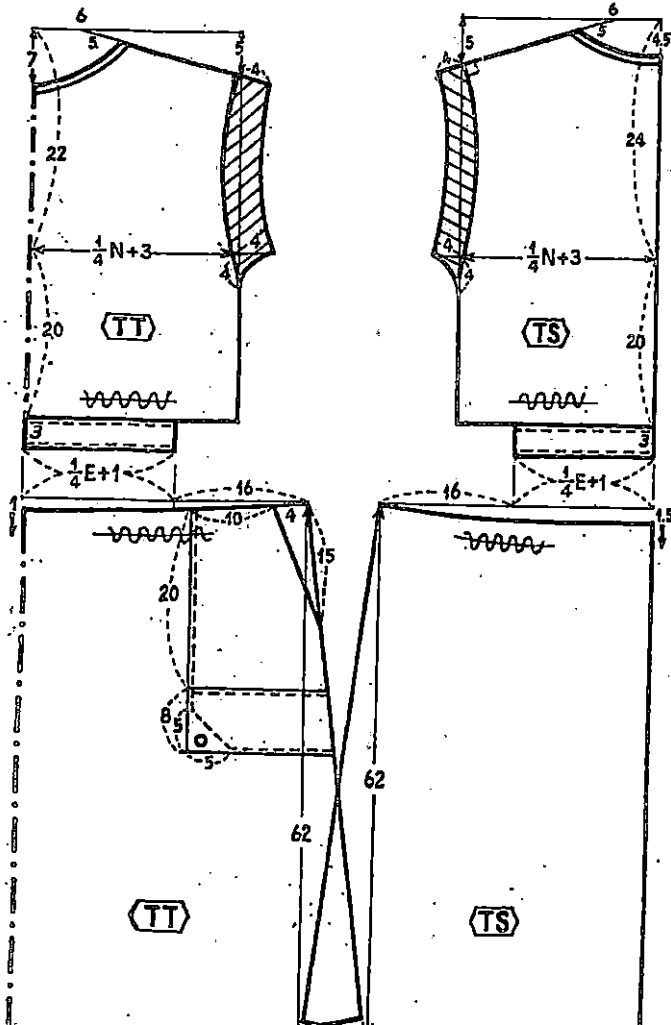
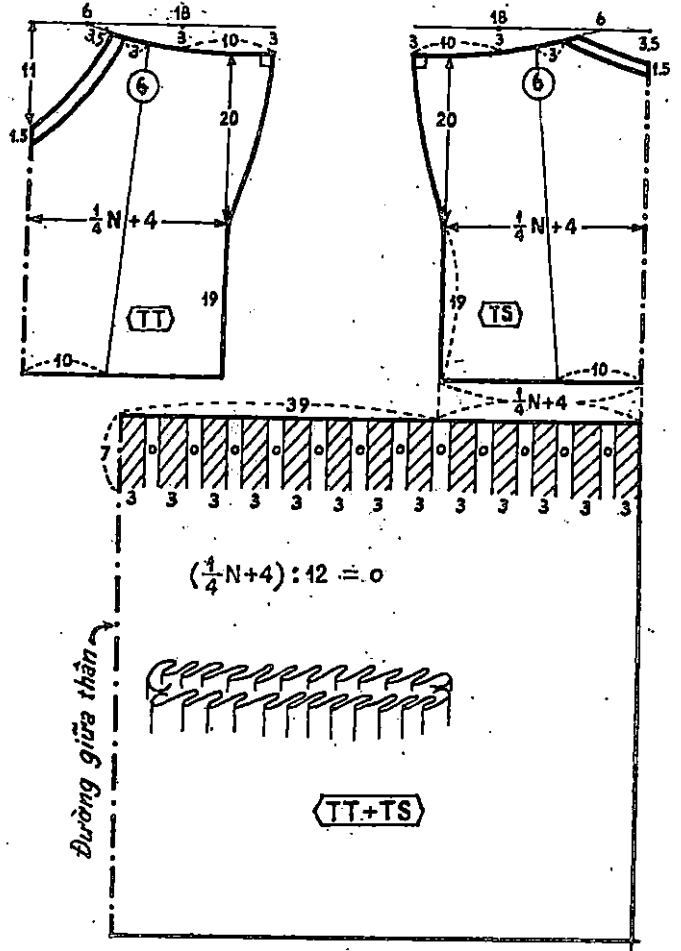
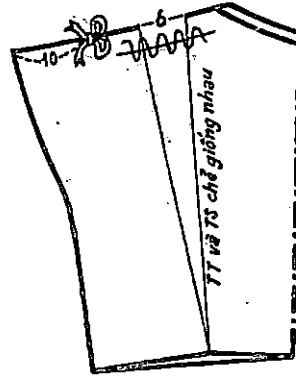
136. Áo tay liền, bâu chemise không chân, váy thẳng đún.



Đường giữa thân



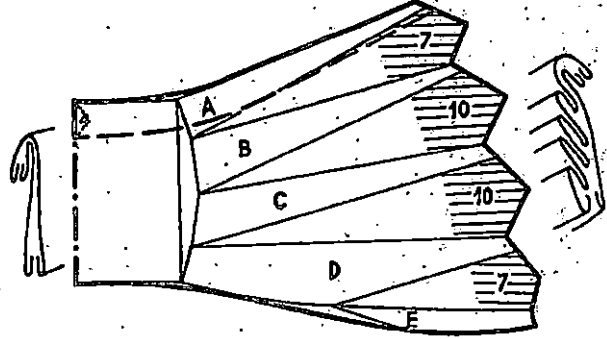
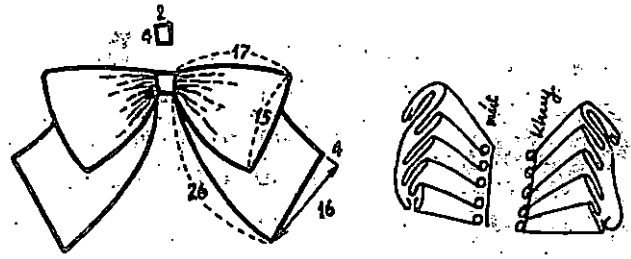
137. Áo tay liền cổ tim, dún vai, xẻ cửa tay 10cm, buộc nơ, váy thẳng xếp li đều chung quanh eo.



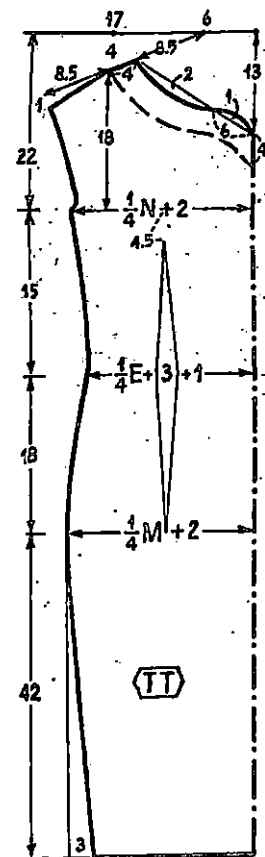
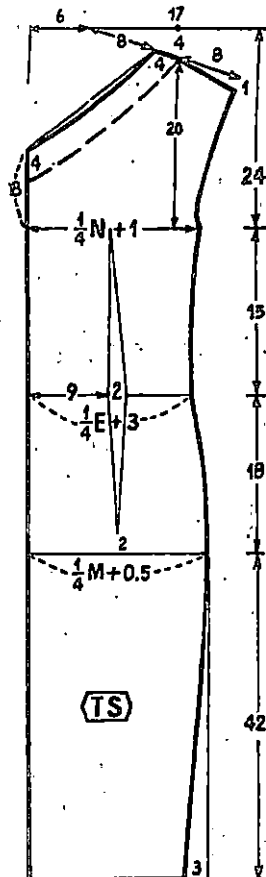
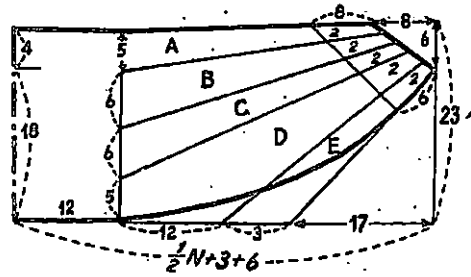
138. Áo tay liền, dún, váy dún túi đắp, áo và váy nối nhau bằng đai lưng.



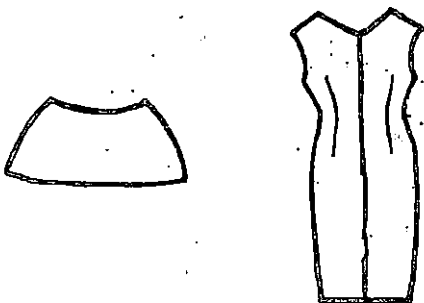
ÁO ĐẦM LIỀN



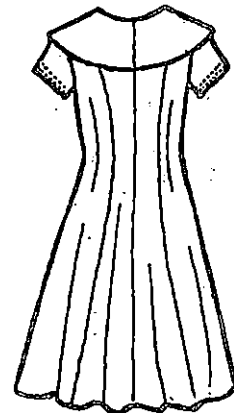
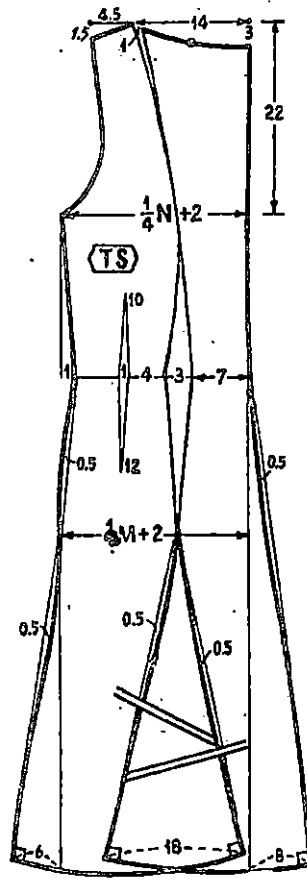
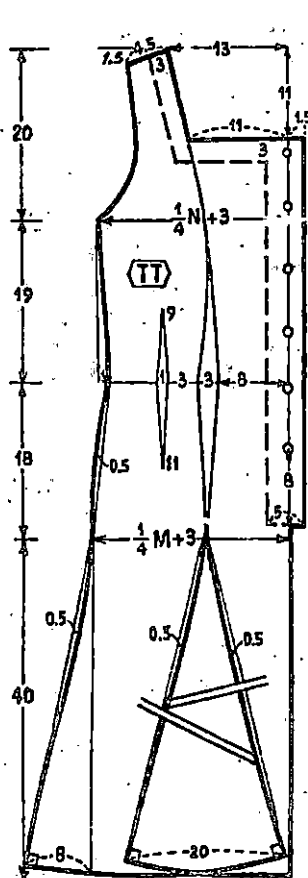
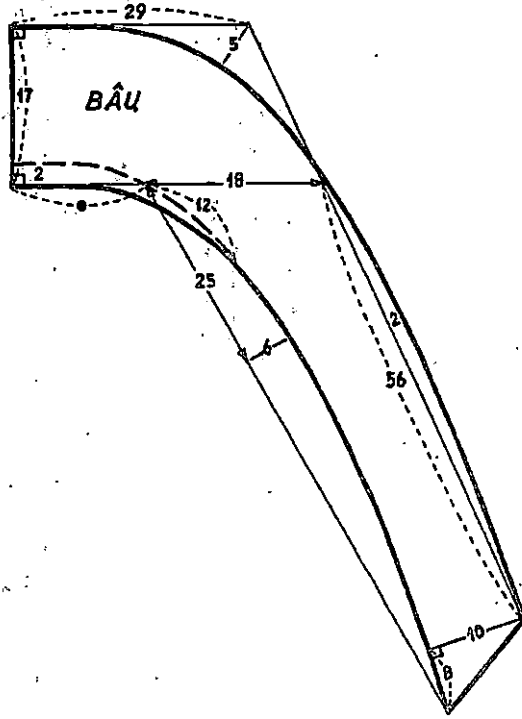
BẦU ÁO



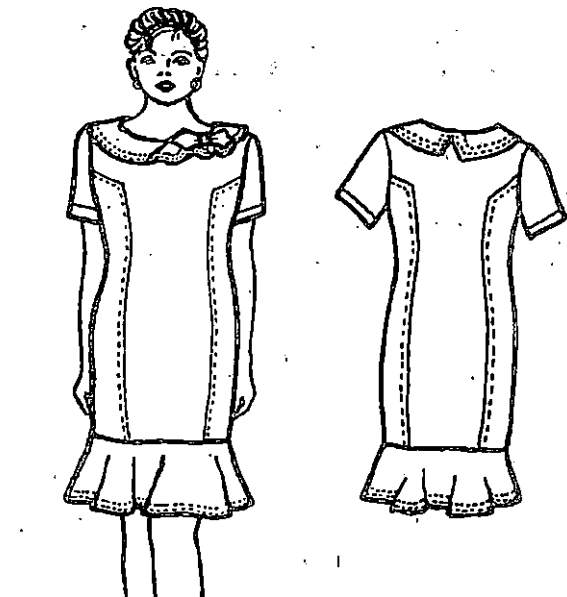
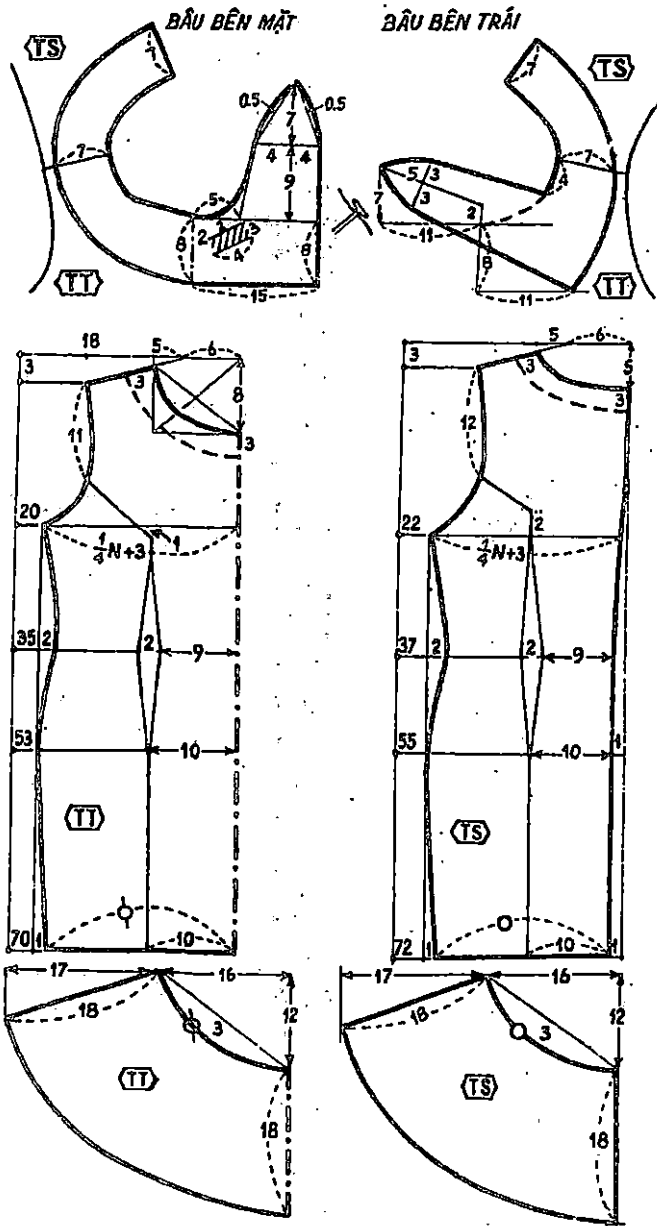
139. Bầu khăn quàng xếp li. Vẽ bầu 2 lớp, một lớp chẻ và xếp li 2 đầu, đặt 2 lớp bầu may lộn tất cả các cạnh, một đầu đơm nút, một đầu làm khuy chỉ để cài mỗi khi quàng vào vai. Cài nơ lên chỗ cài nút (Hình bìa 1).



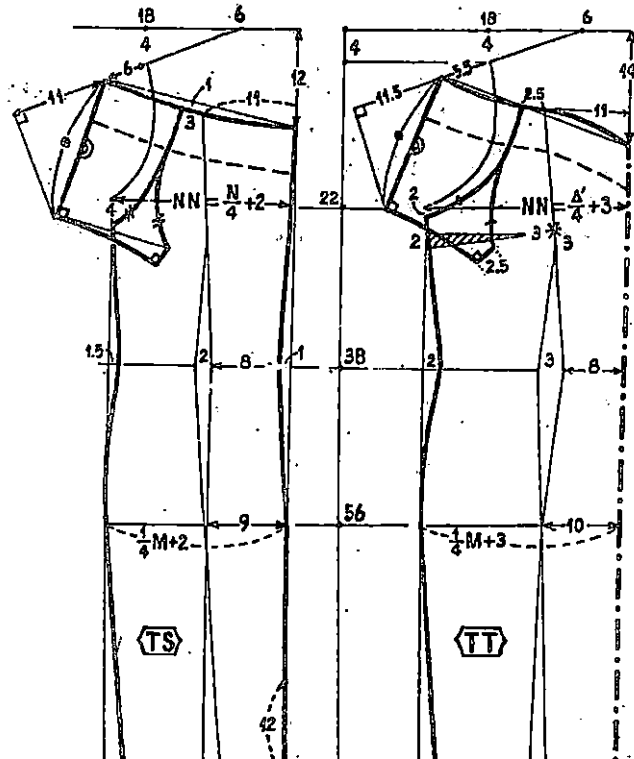
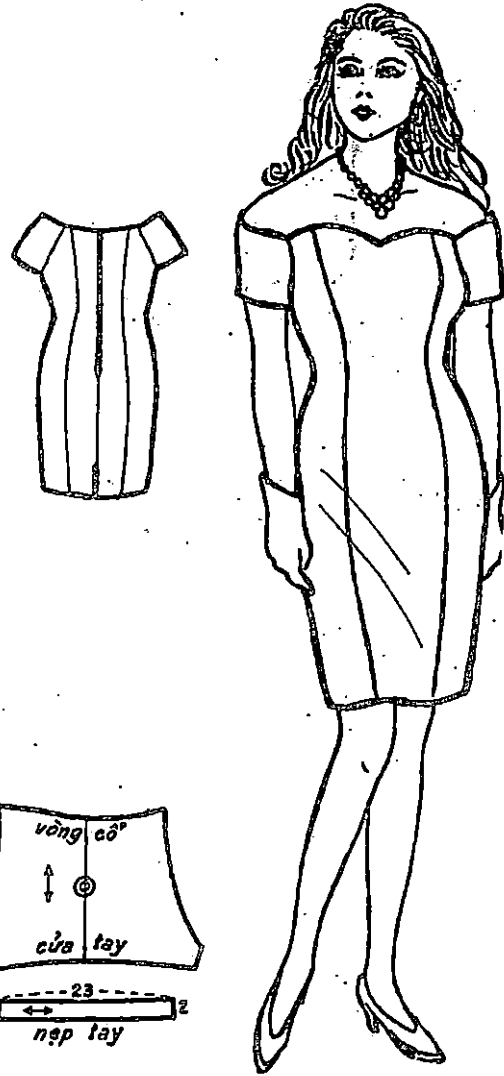
140. Bâu khăn quàng thắt nơ. Áo cổ vuông
 xẻ sườn, lai xòe, tay ngắn. Bâu may lộn như trên,
 thắt nơ trước ngực.



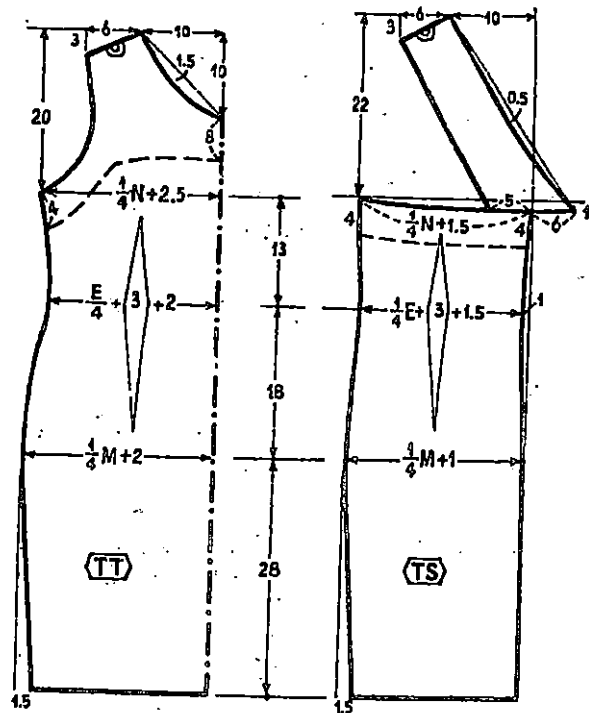
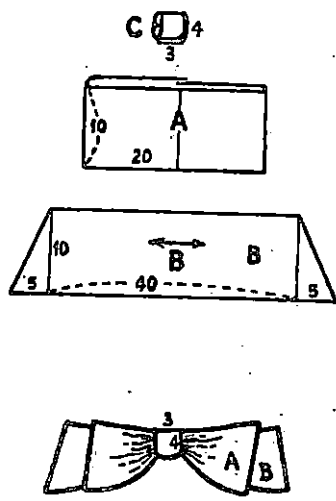
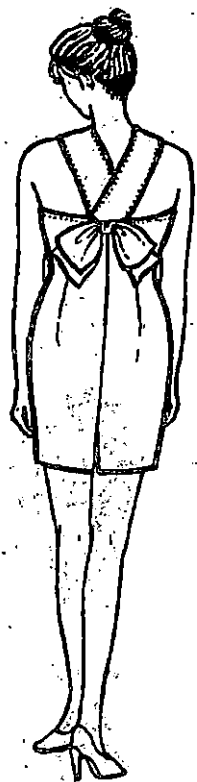
141. Áo bầu xây nơ, váy nối lai xòe.



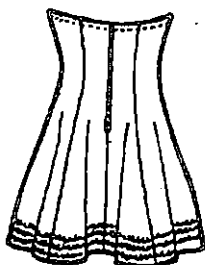
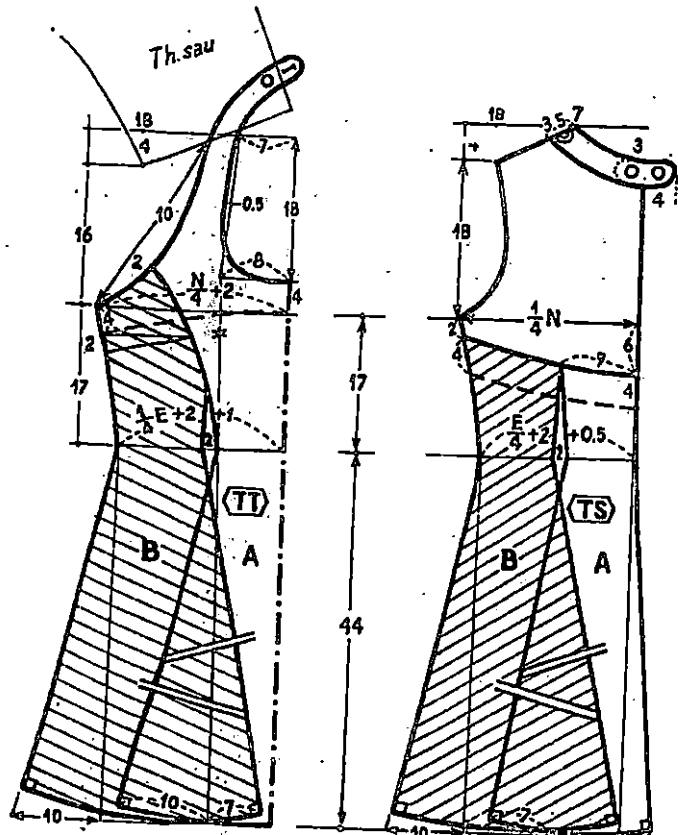
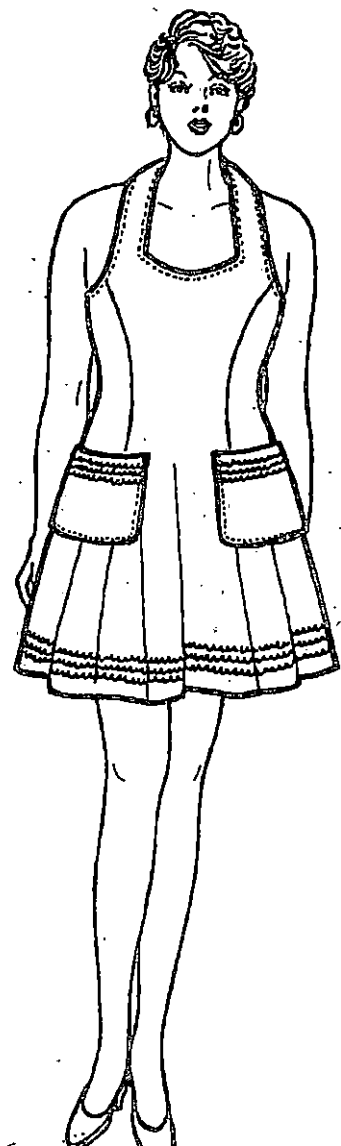
142. Áo raglan cổ cánh dài, váy túm.



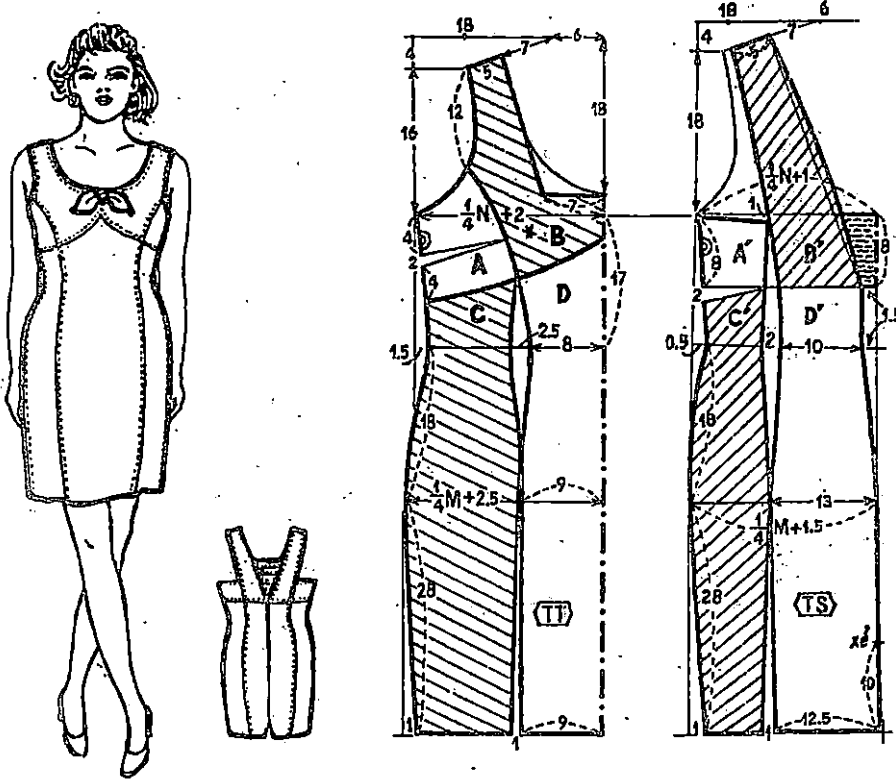
143. Áo sát nách dây đai
hờ lưng kiểu 1.



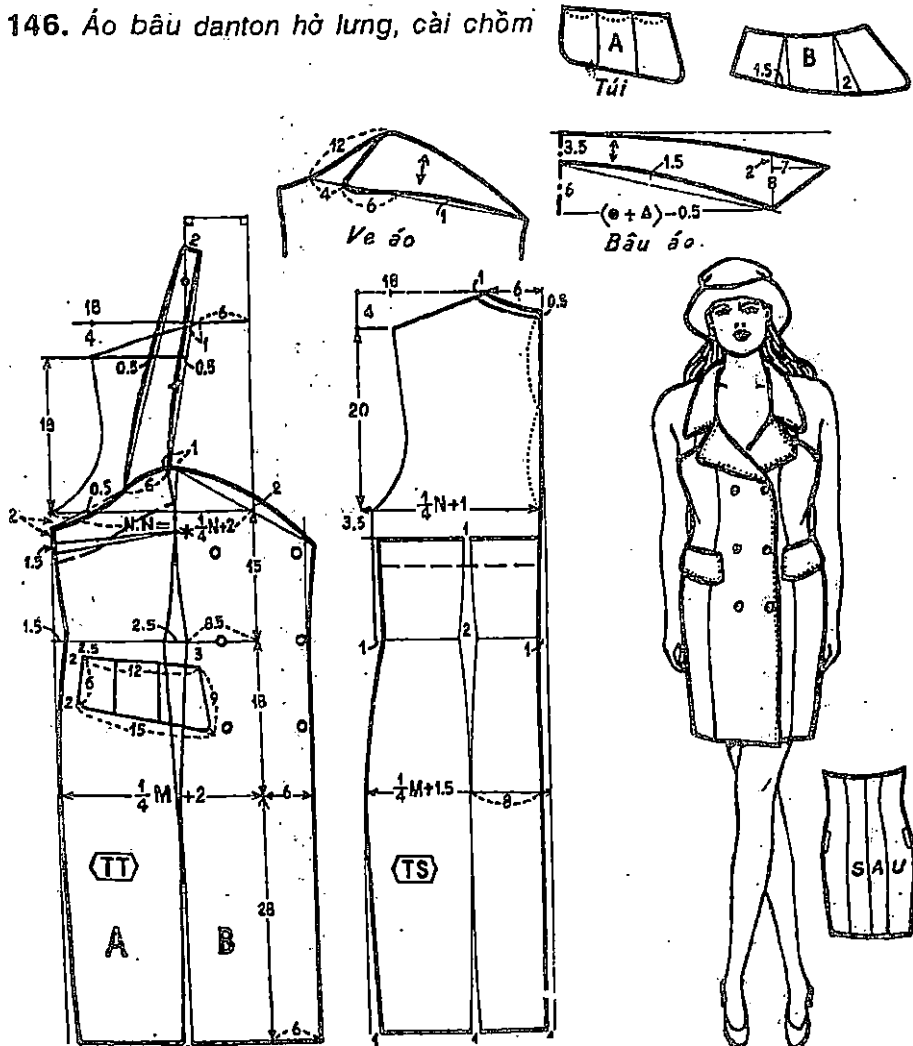
144. Áo sát nách dây đai
hờ lưng kiểu 2.



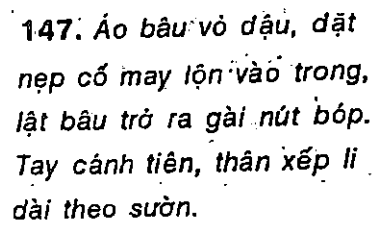
145. Áo sát nách dây đai hồ lung kiểu 3
(có thể may nhiều màu)

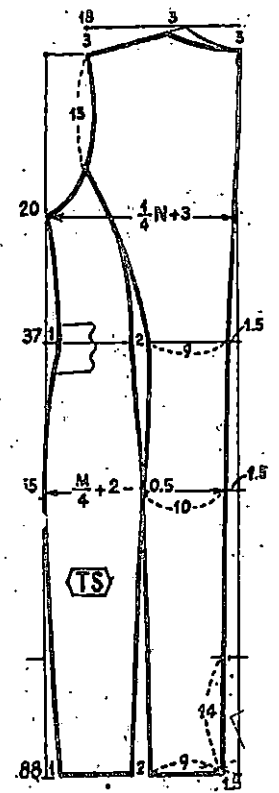
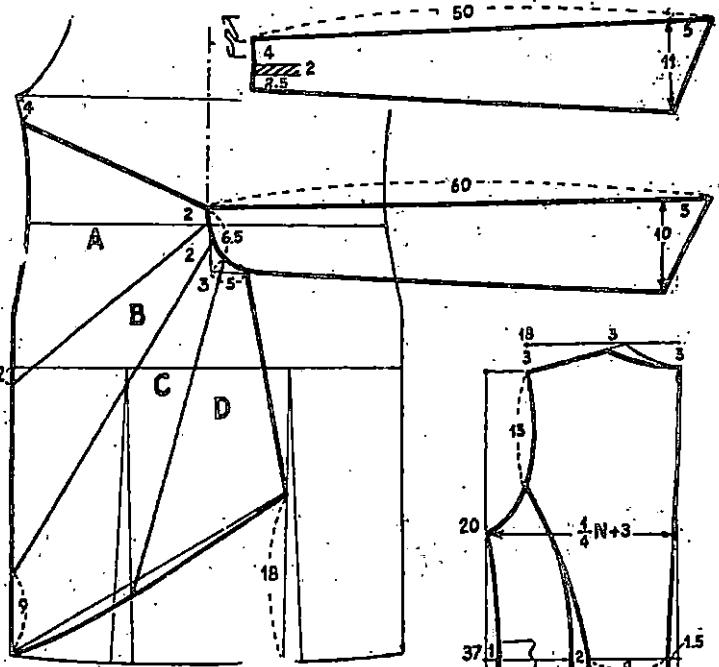
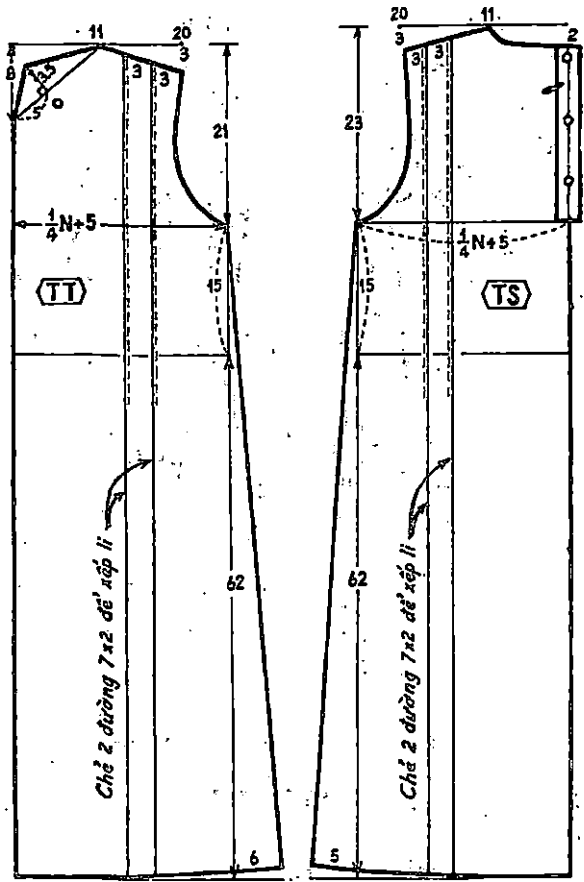
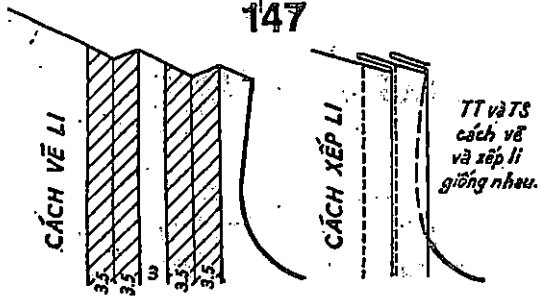


146. Áo bầu danton hồ lung, cài chõm

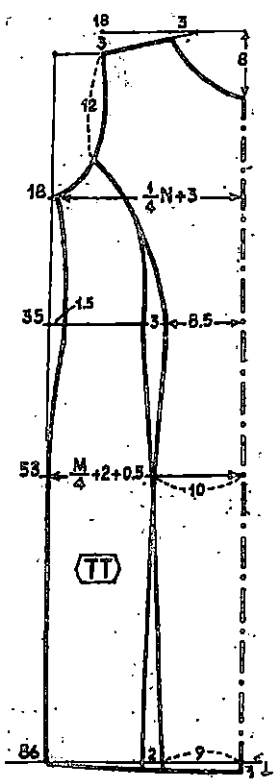
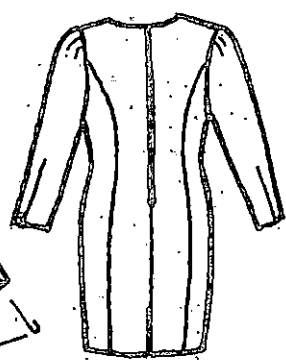
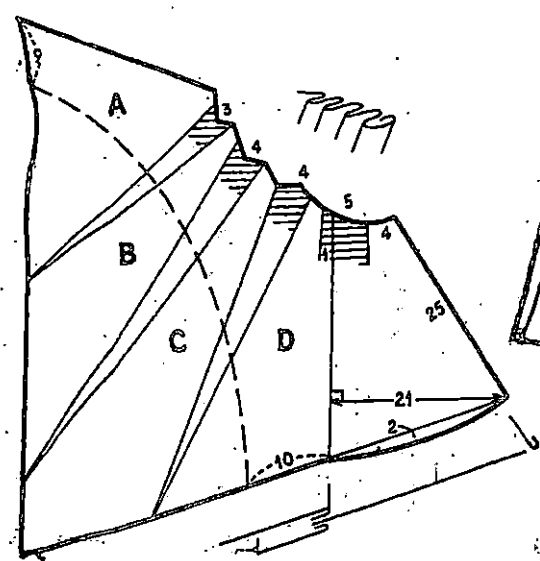


147. Áo bầu vô dậu, đặt nếp cổ may lộn vào trong, lật bầu trở ra gài nút bóp. Tay cánh tiên, thân xếp li dài theo sườn.





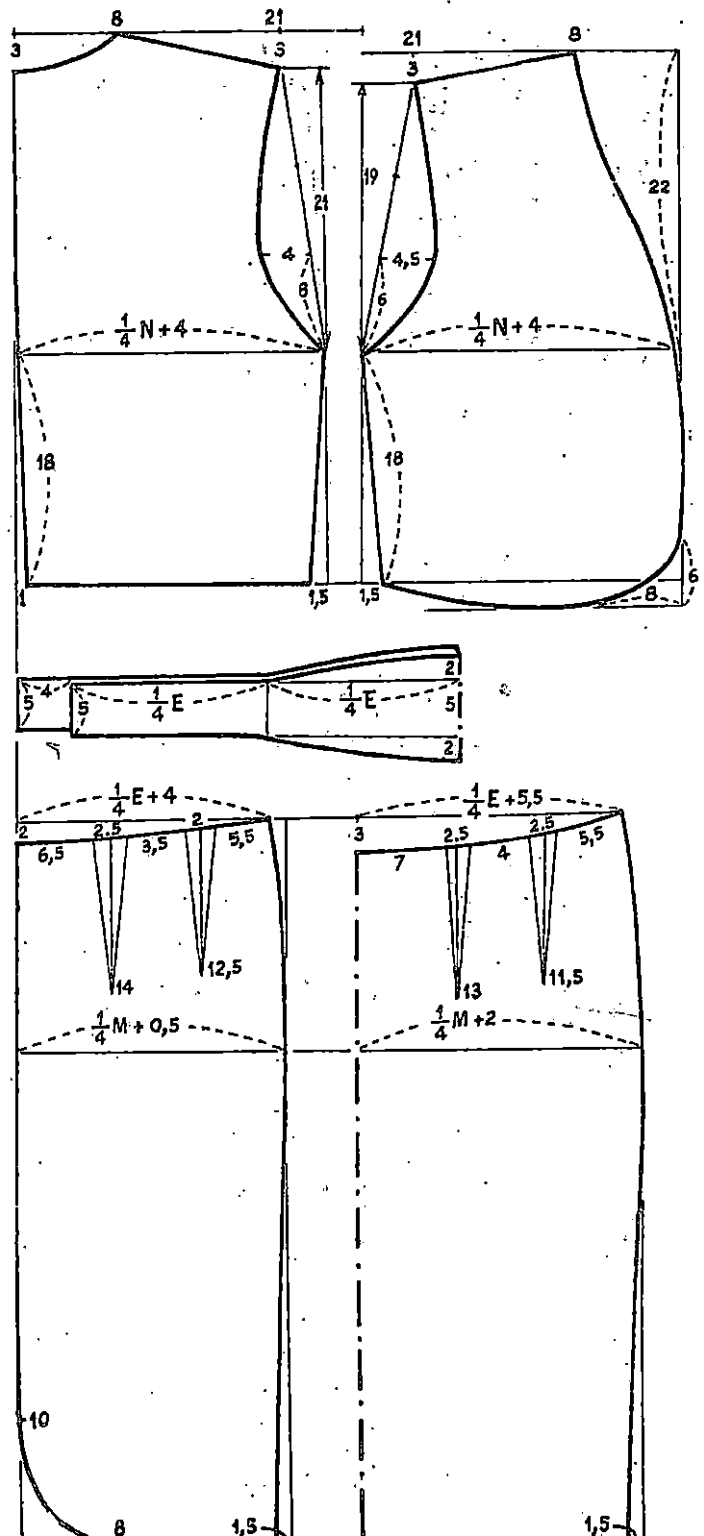
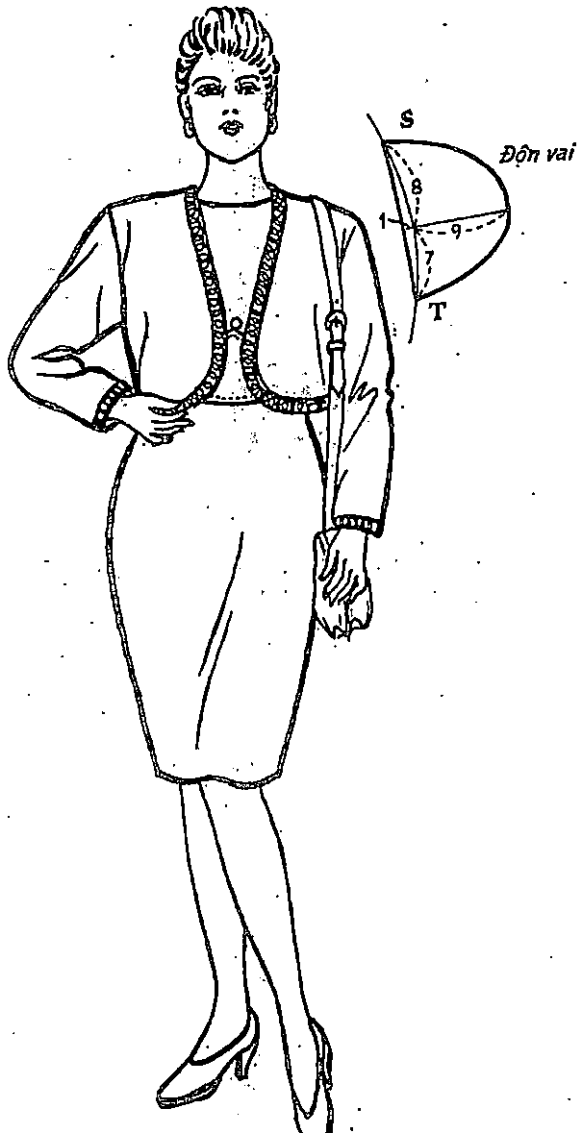
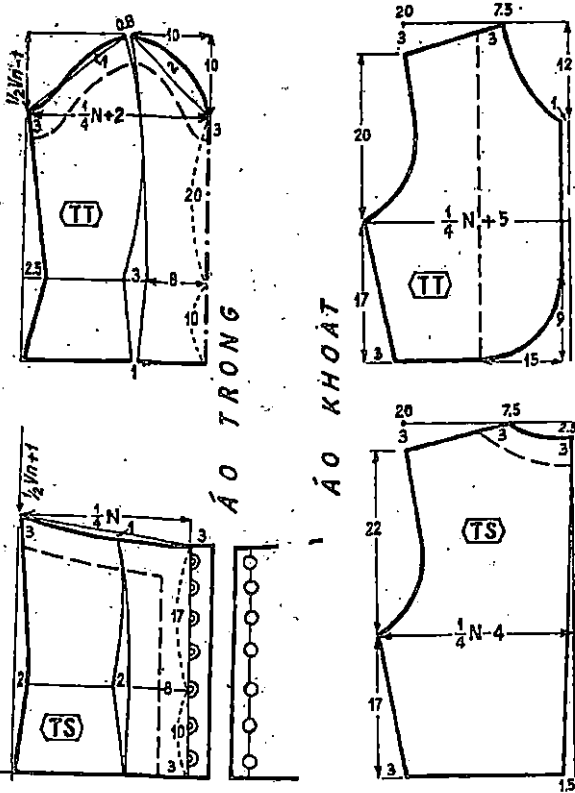
148. Áo cổ tròn, thân ngoài xếp li, nửa thắt lưng may vào thân, nửa thân kia may vào sườn để thắt nơ.



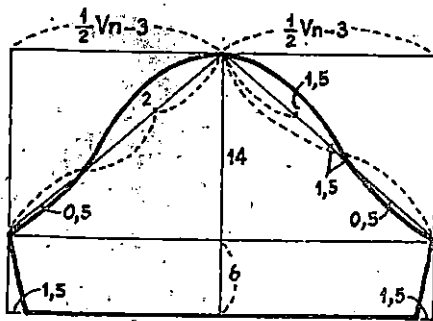
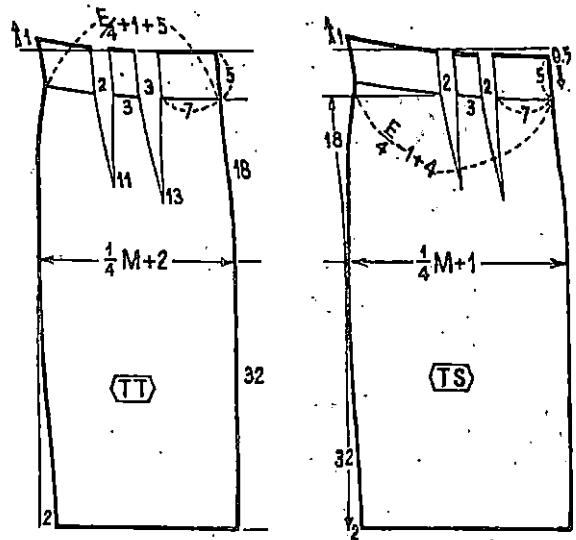
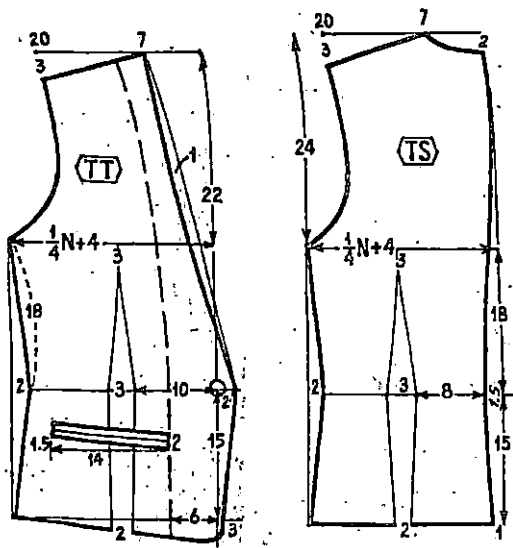
ÁO KHOÁC

149. Áo trong may lửng cài nút sau, áo ngoài cổ tròn rộng, vạt áo cong. (hình bìa 3. II.1)

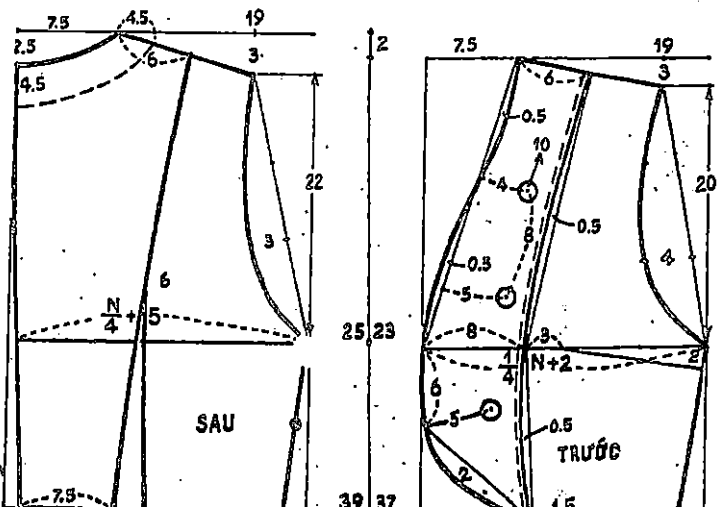
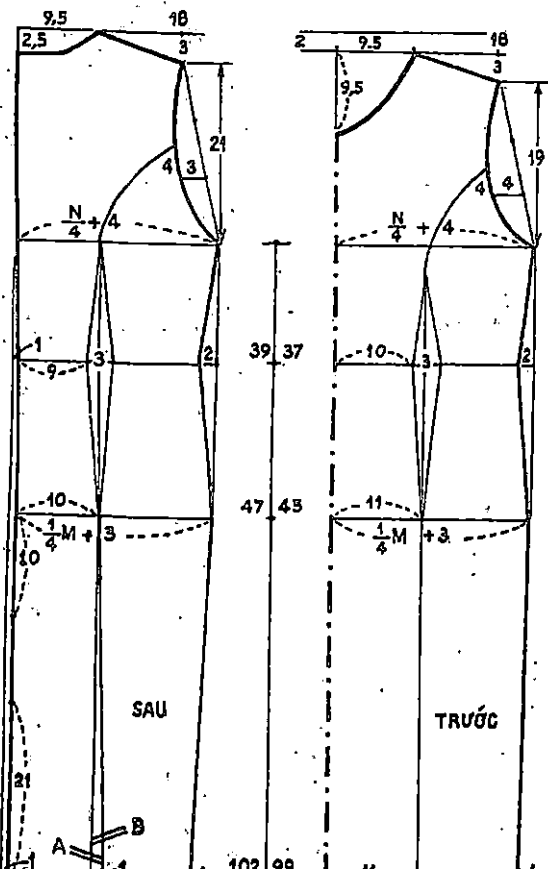
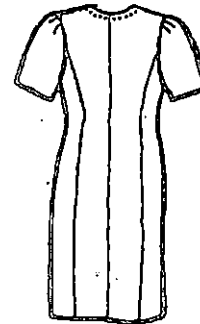
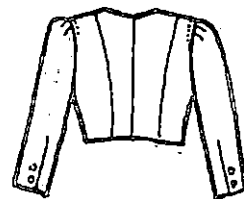
150. Áo cổ tím vạt cong, thêu hay kết ren vòng cổ đến lai.



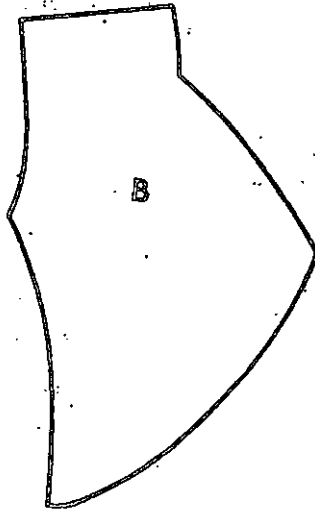
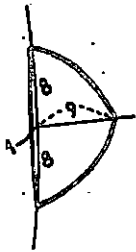
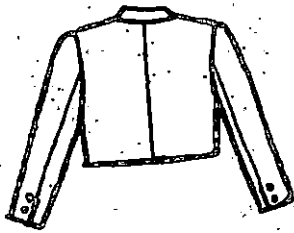
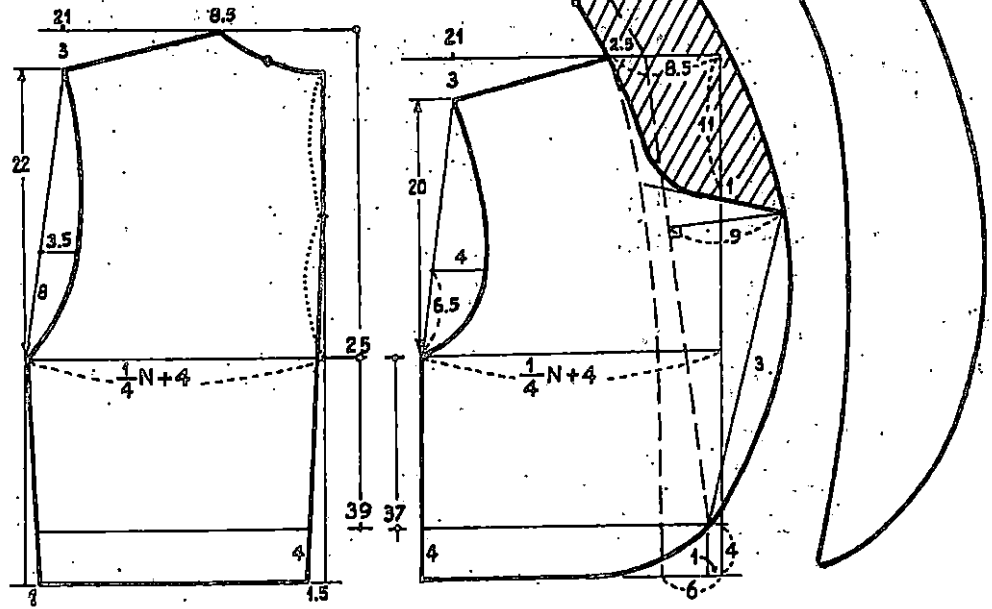
151. Áo bầu tim dài, gài nút, túi mỡ (Hình bìa 3. II.3)



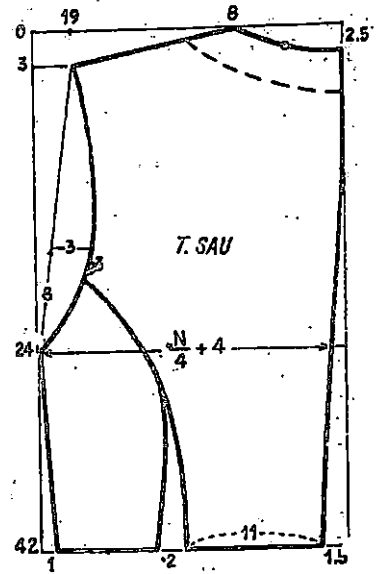
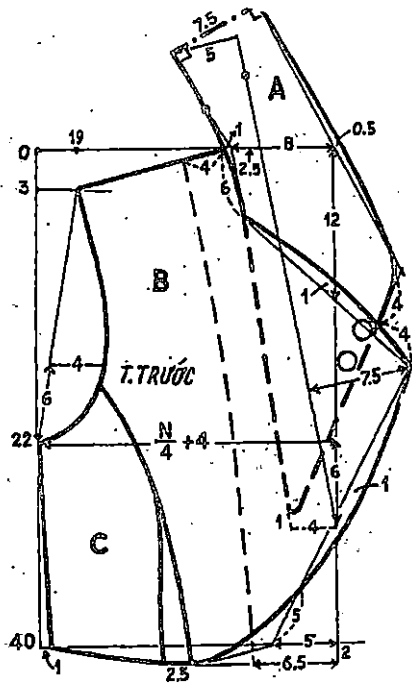
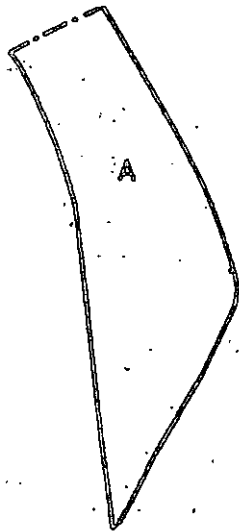
152. Áo cổ tim nẹp lật ra, tra nút kiểu lớn, viền cổ và lai.



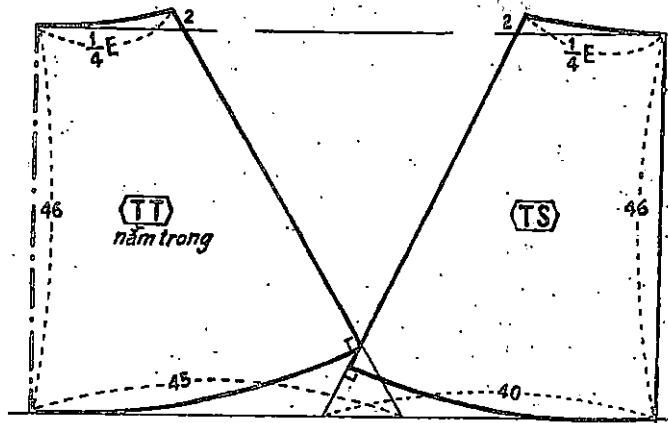
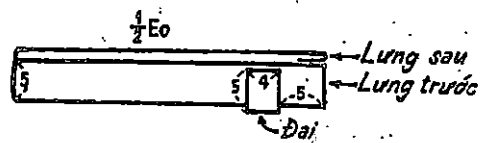
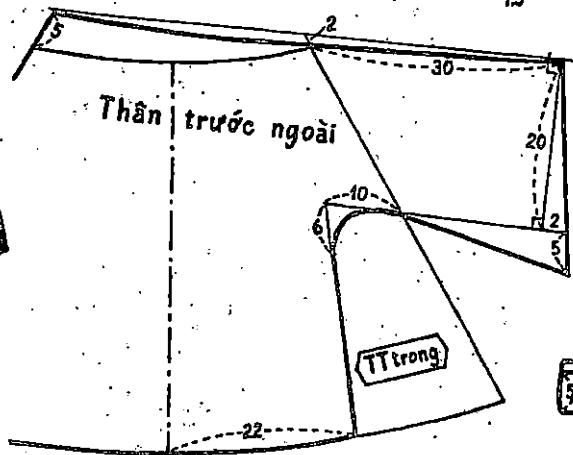
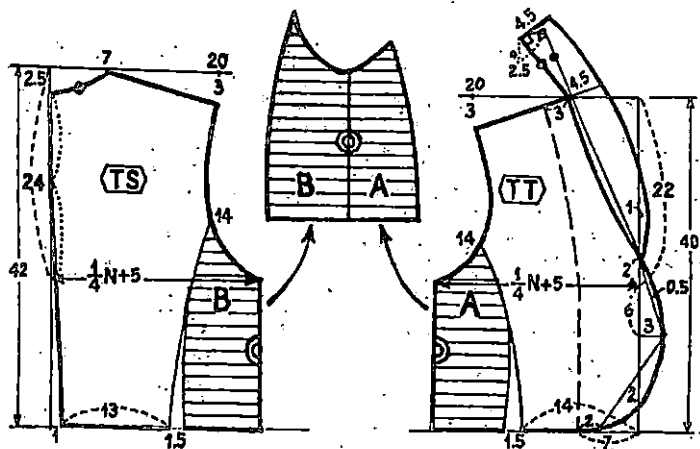
153. Áo bầu sam liền vạt cong.



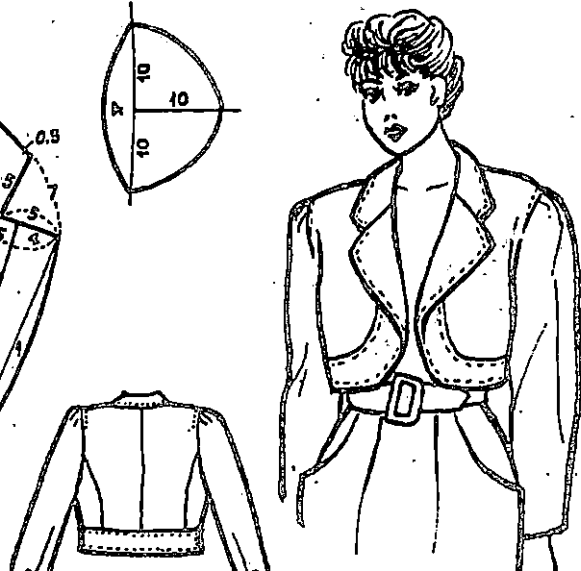
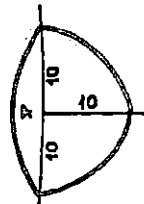
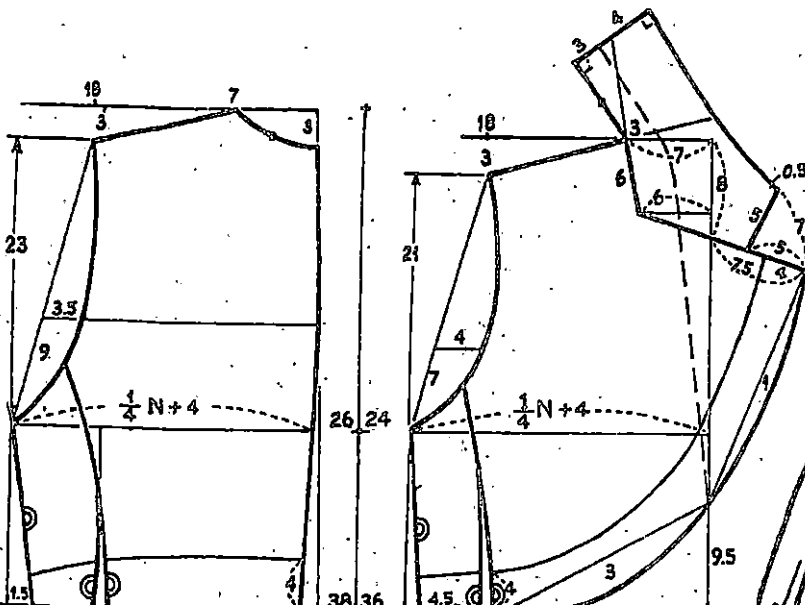
154. Áo bầu sam đôi vạt cong.

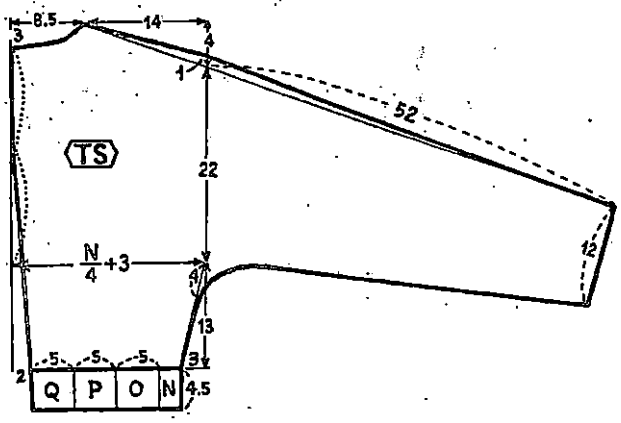
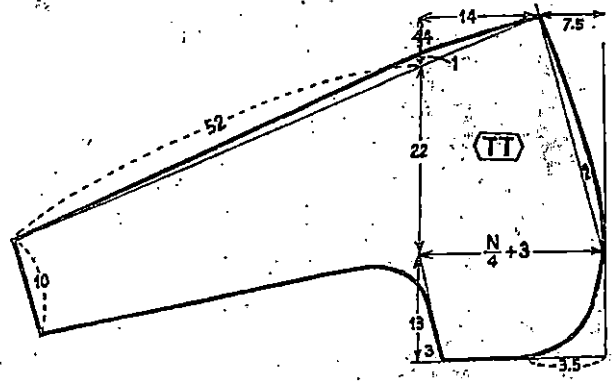
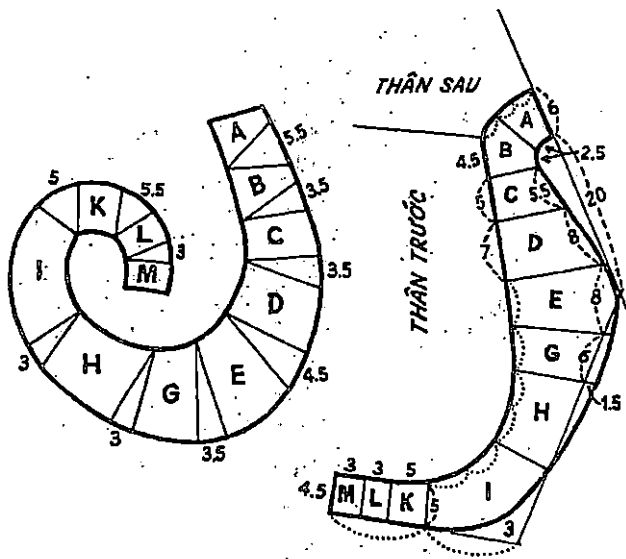


155. Áo bầu quả me.

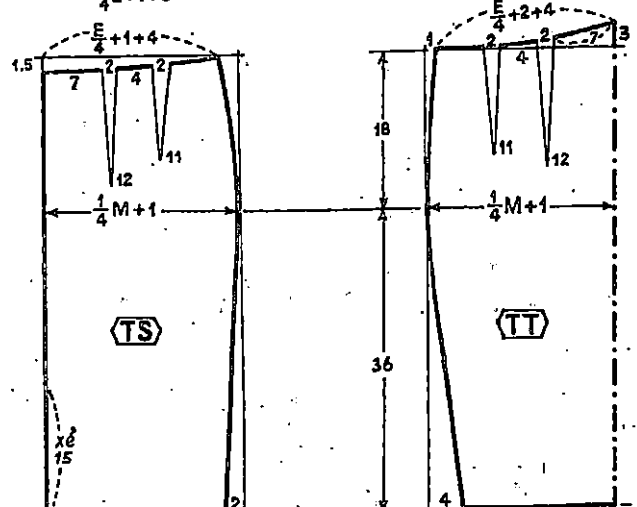
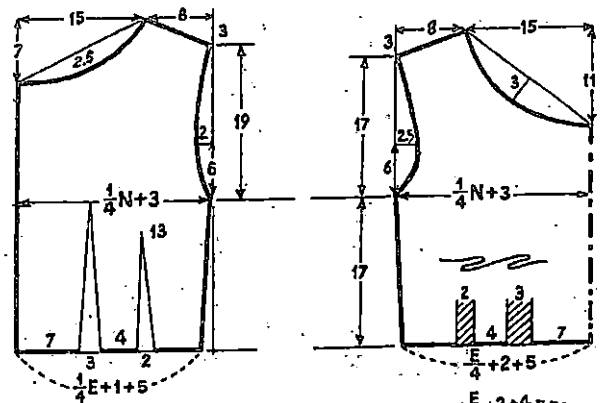
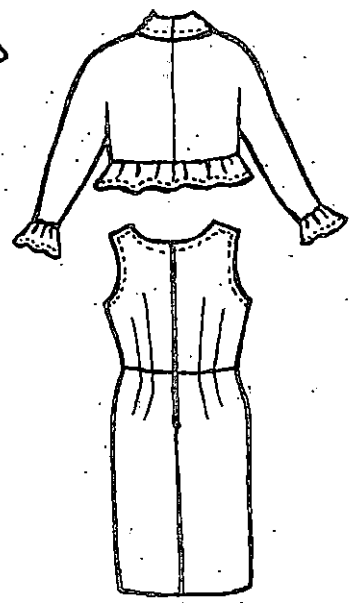
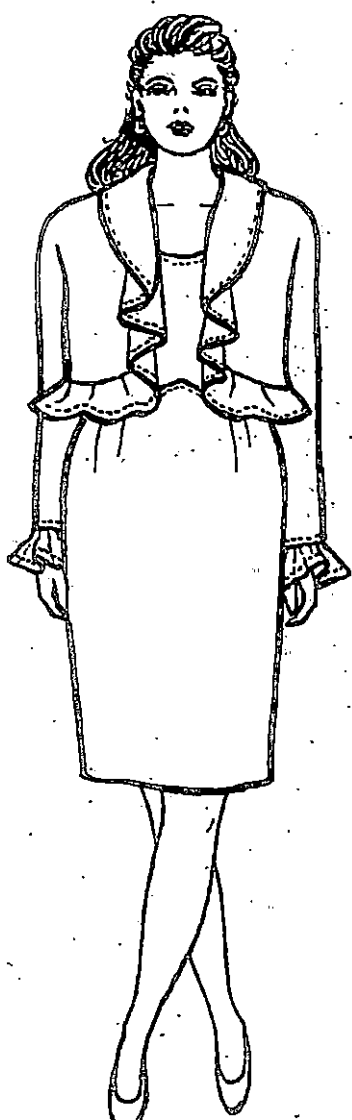
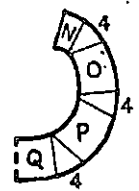


156. Bầu danton, nếp nổi

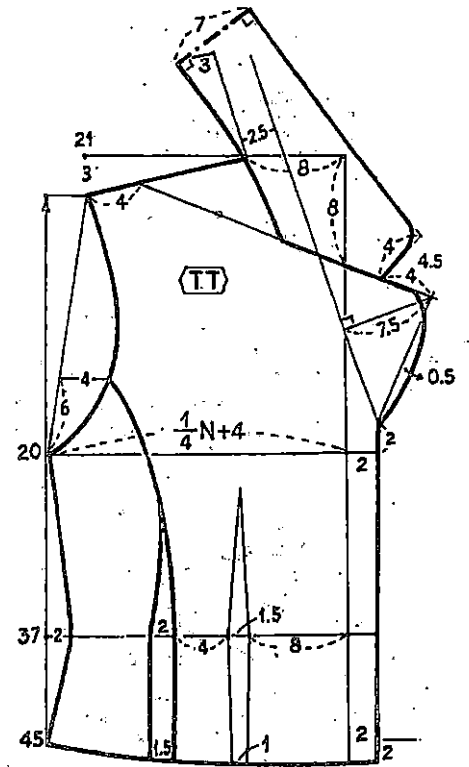
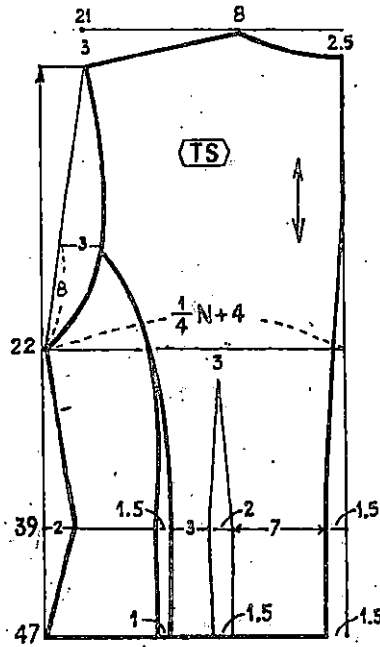
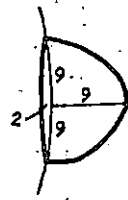
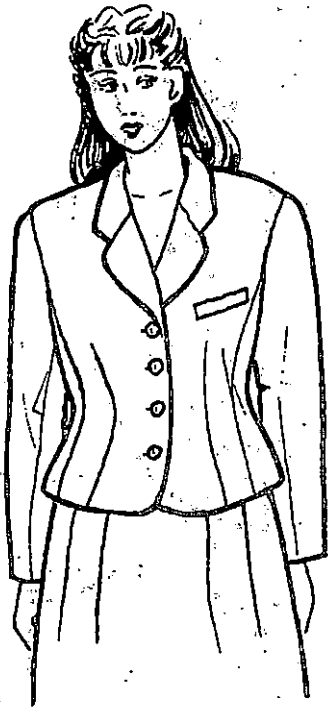




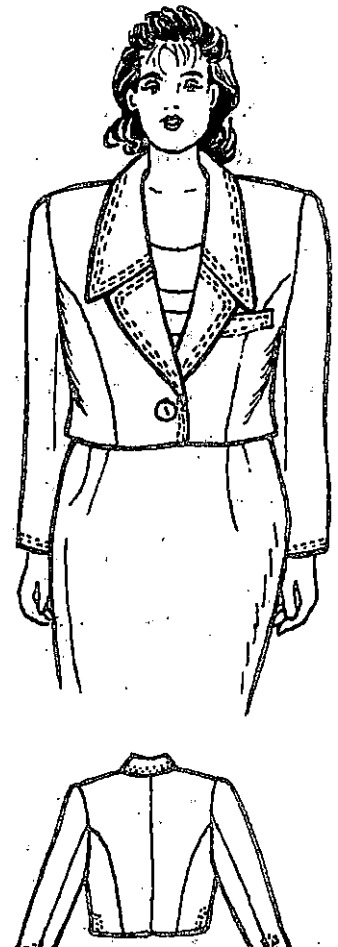
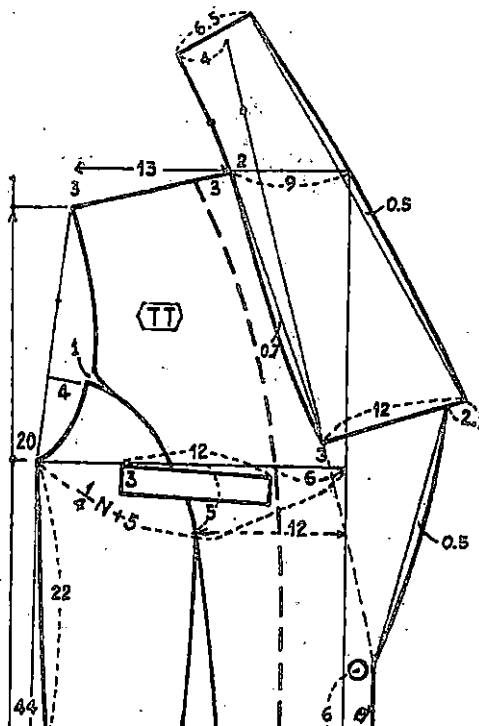
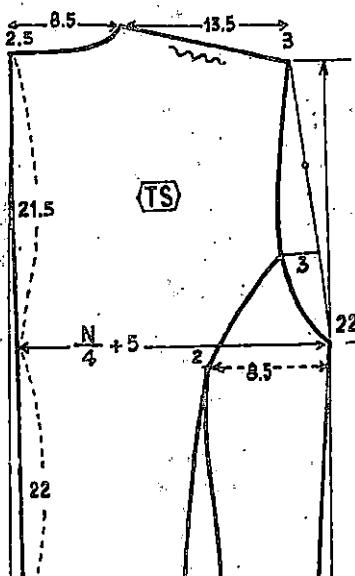
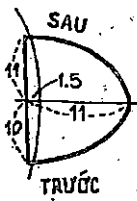
157. Bâu hải mã

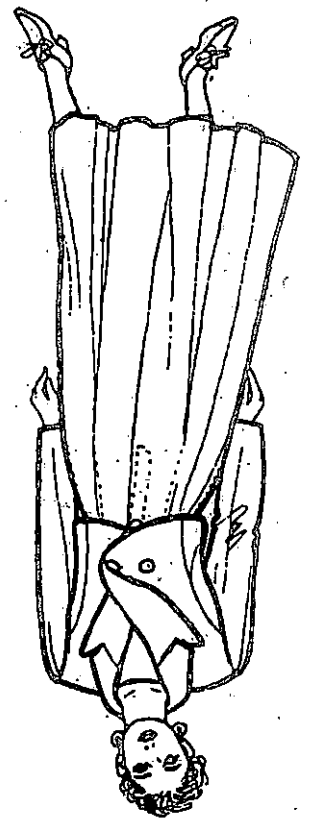


158. Bâu chữ B

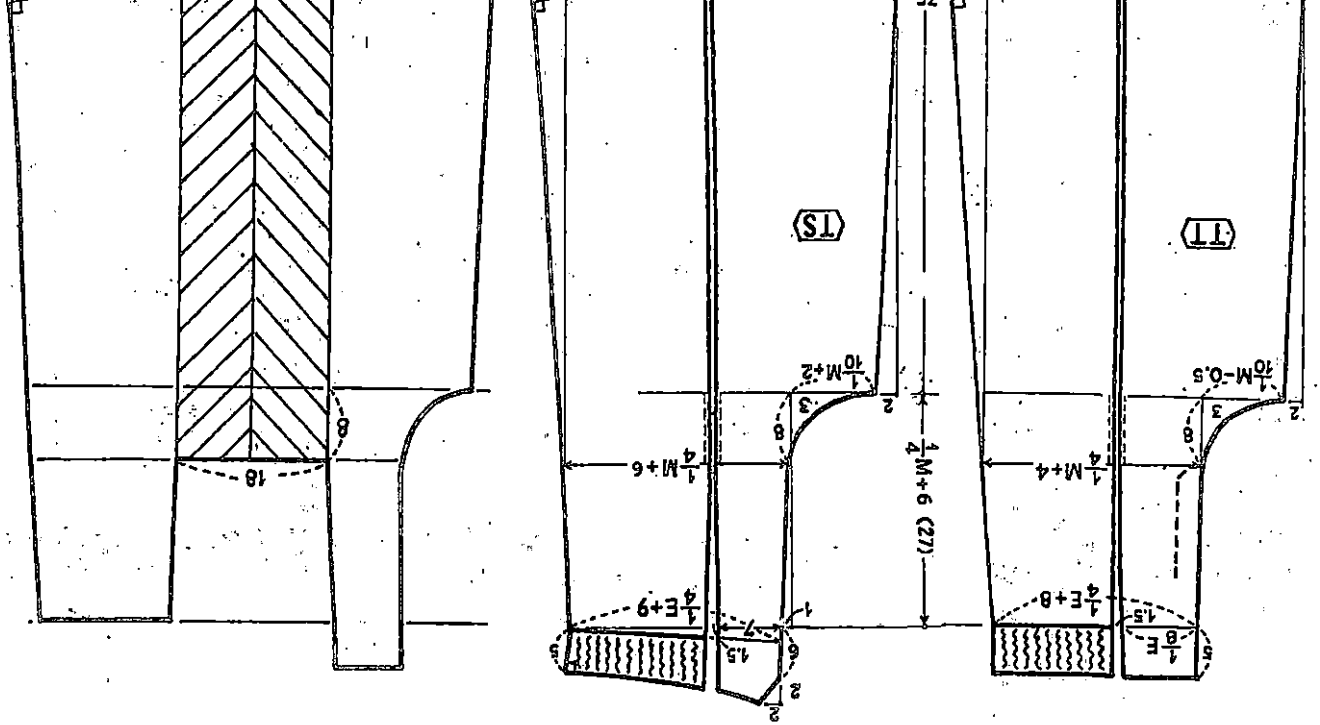
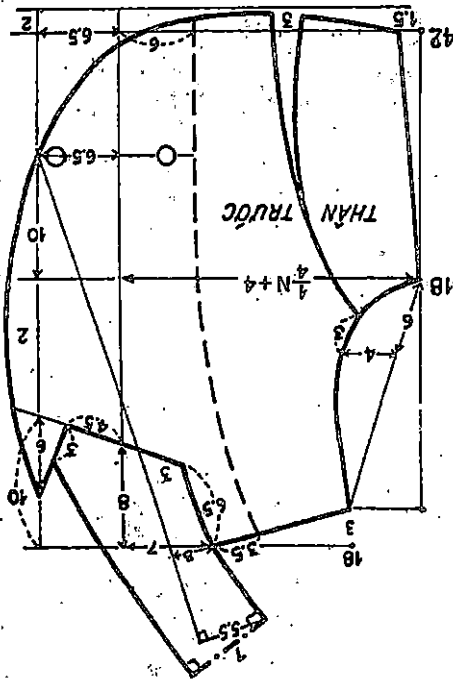
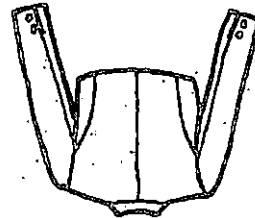
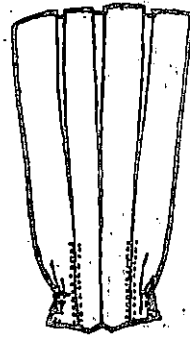
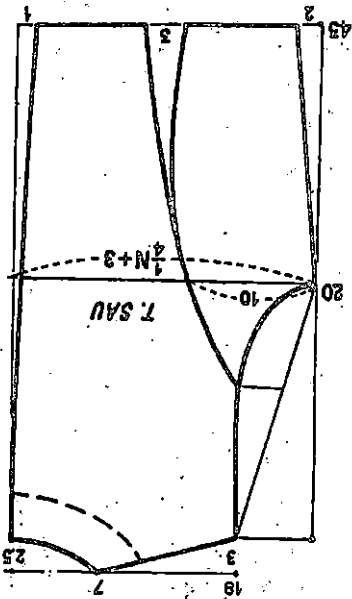


159. Bâu danton nhọn 1.

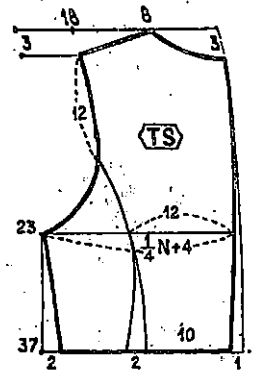
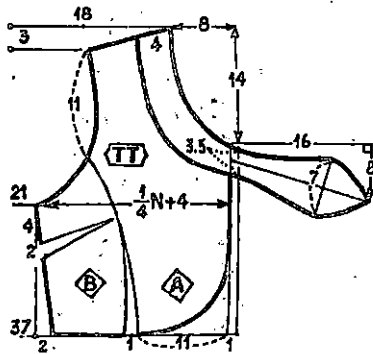




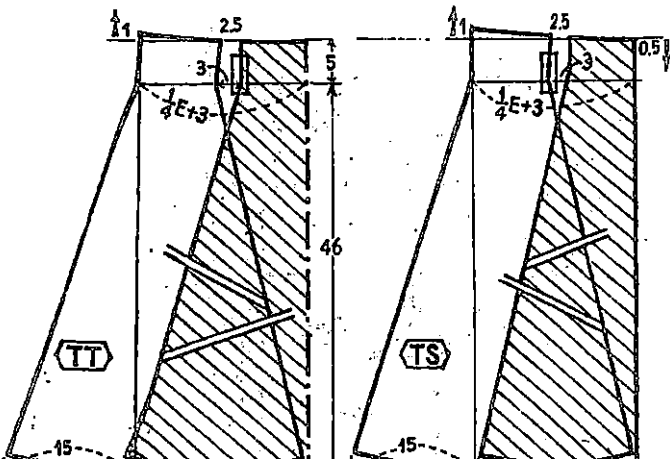
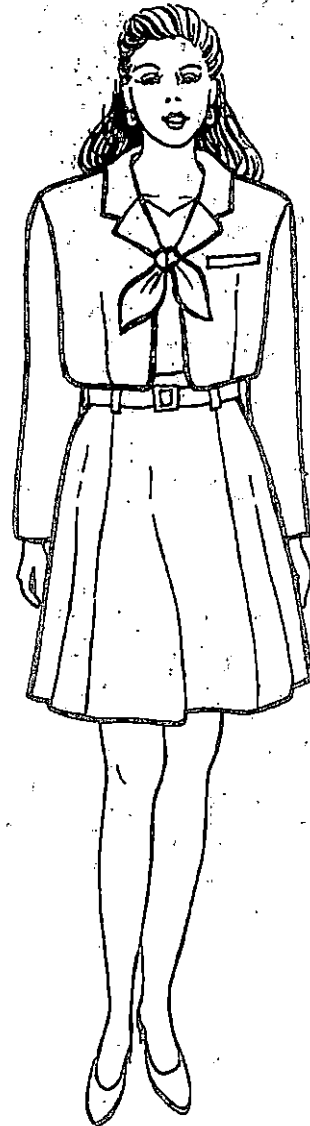
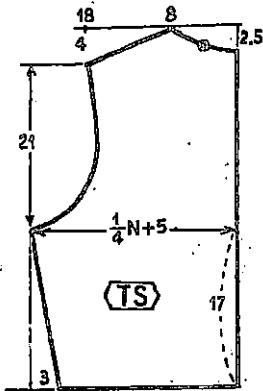
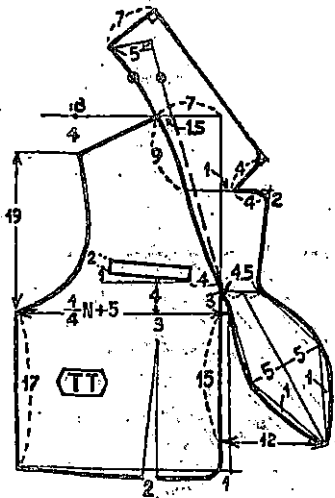
160: Bâu danton nhọn 2



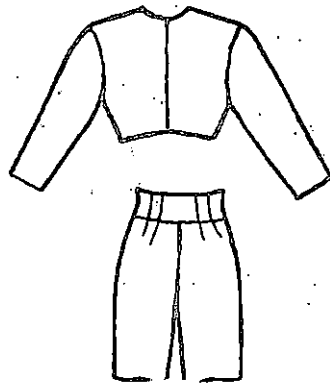
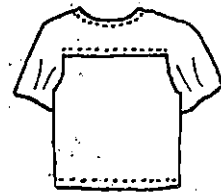
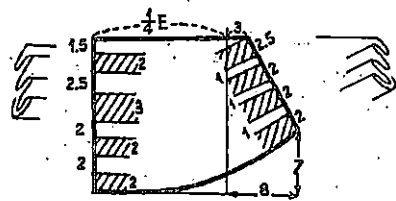
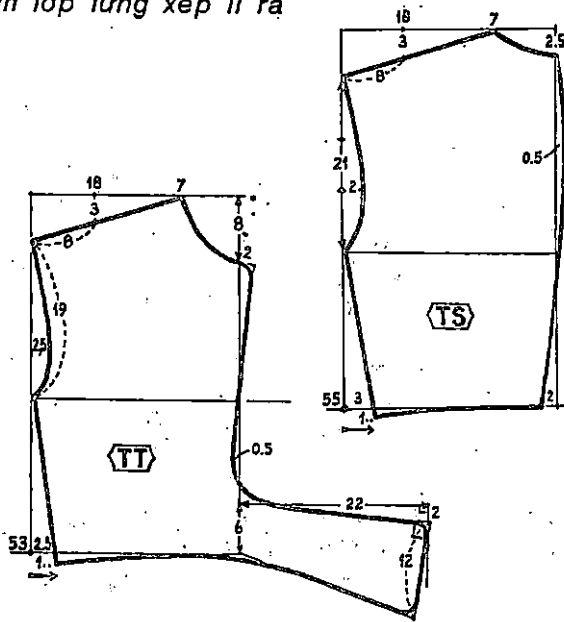
162. Bâu xây nơ



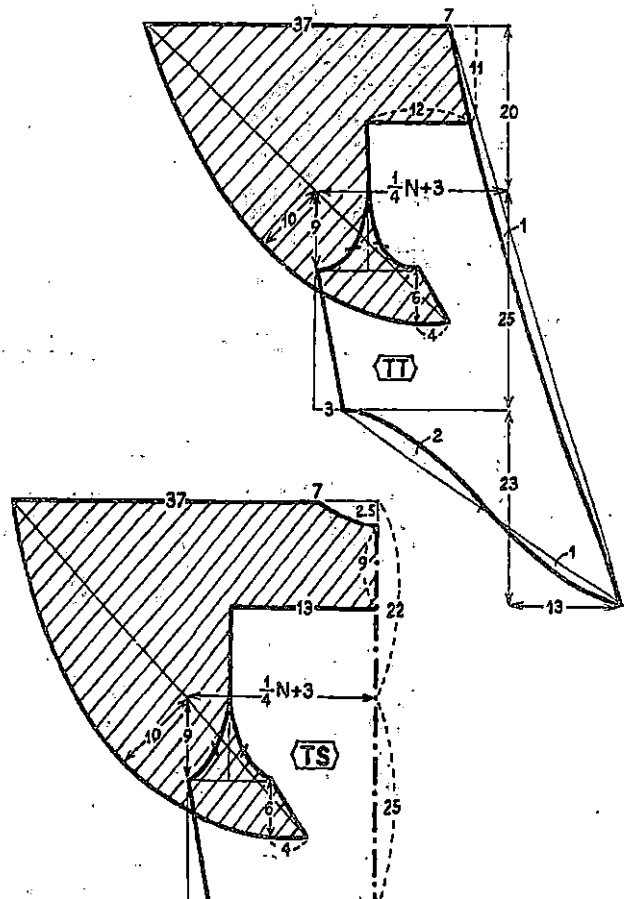
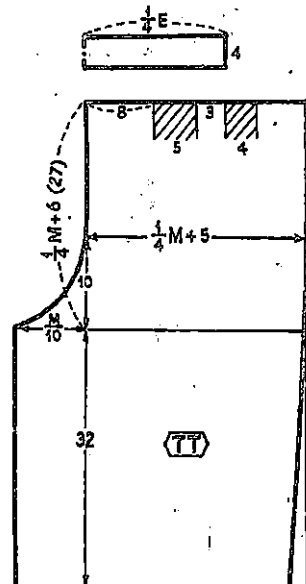
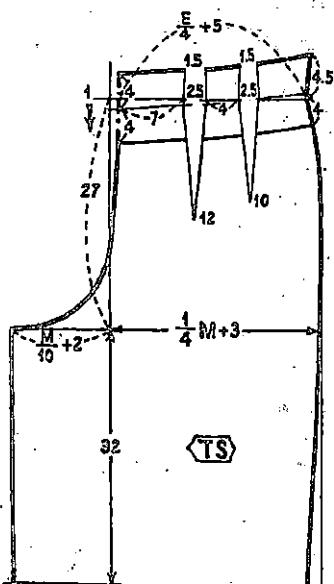
161. Bâu danton nơ.



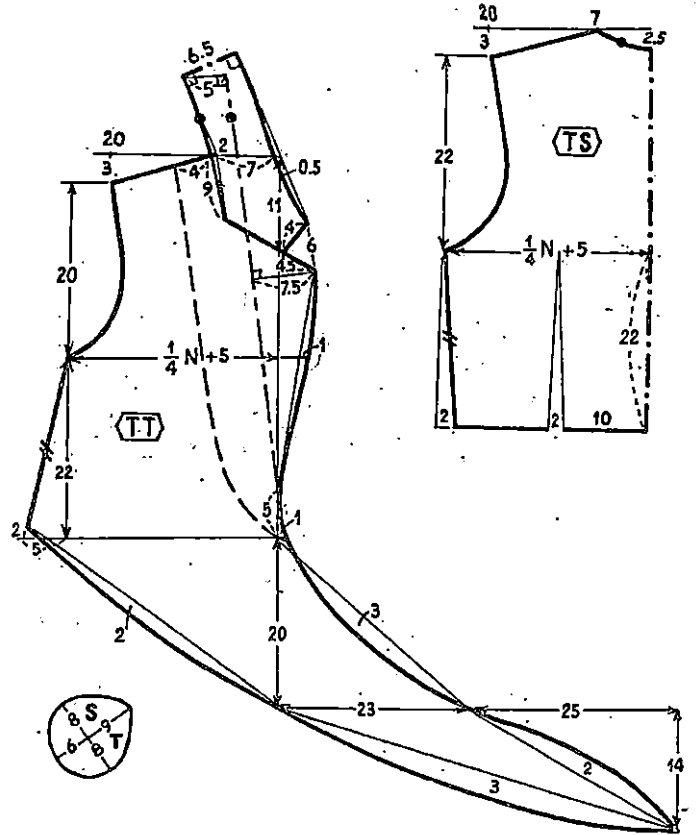
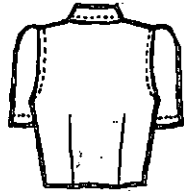
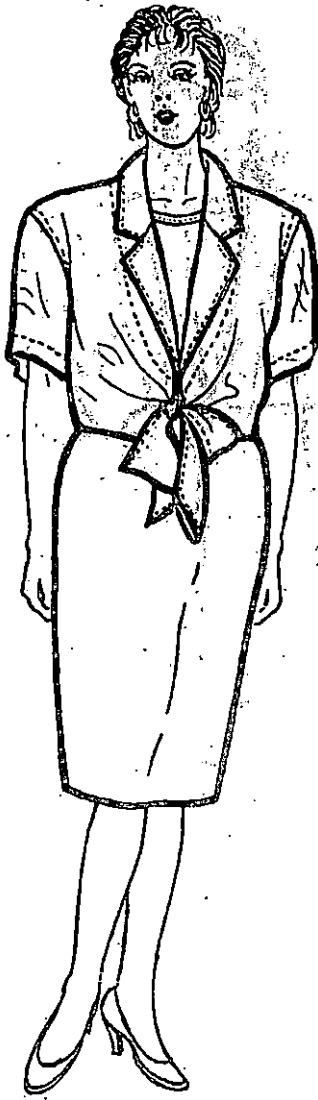
163. Áo cổ tròn hò, vạt, đuôi cá. Quần đầm, thân trước may thêm lớp lung xếp li ra ngoài.



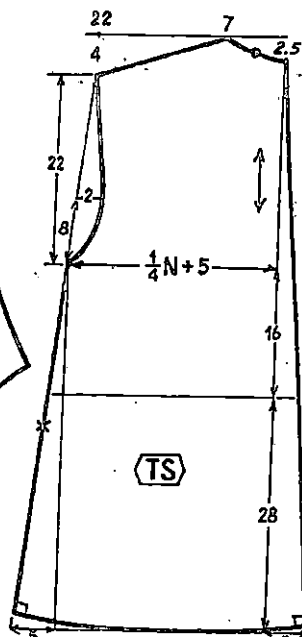
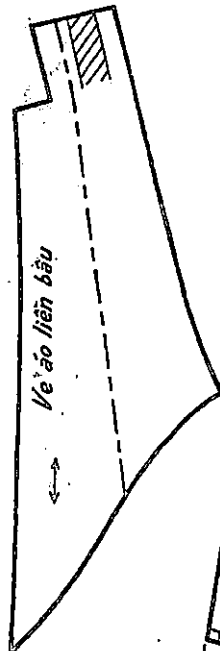
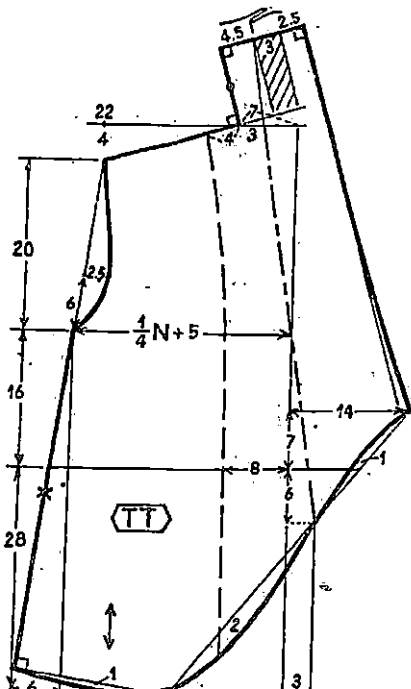
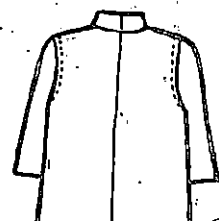
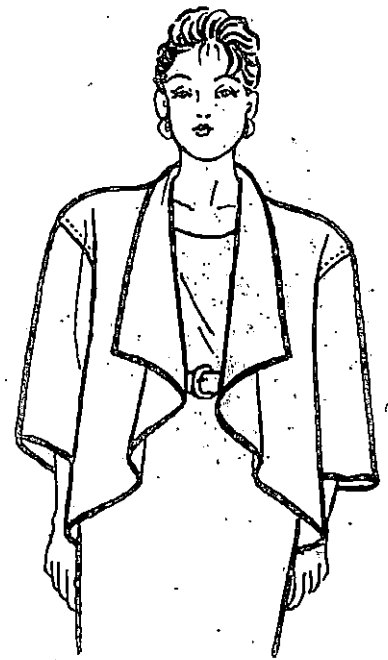
164. Áo tay liền rù, vạt đuôi heo.



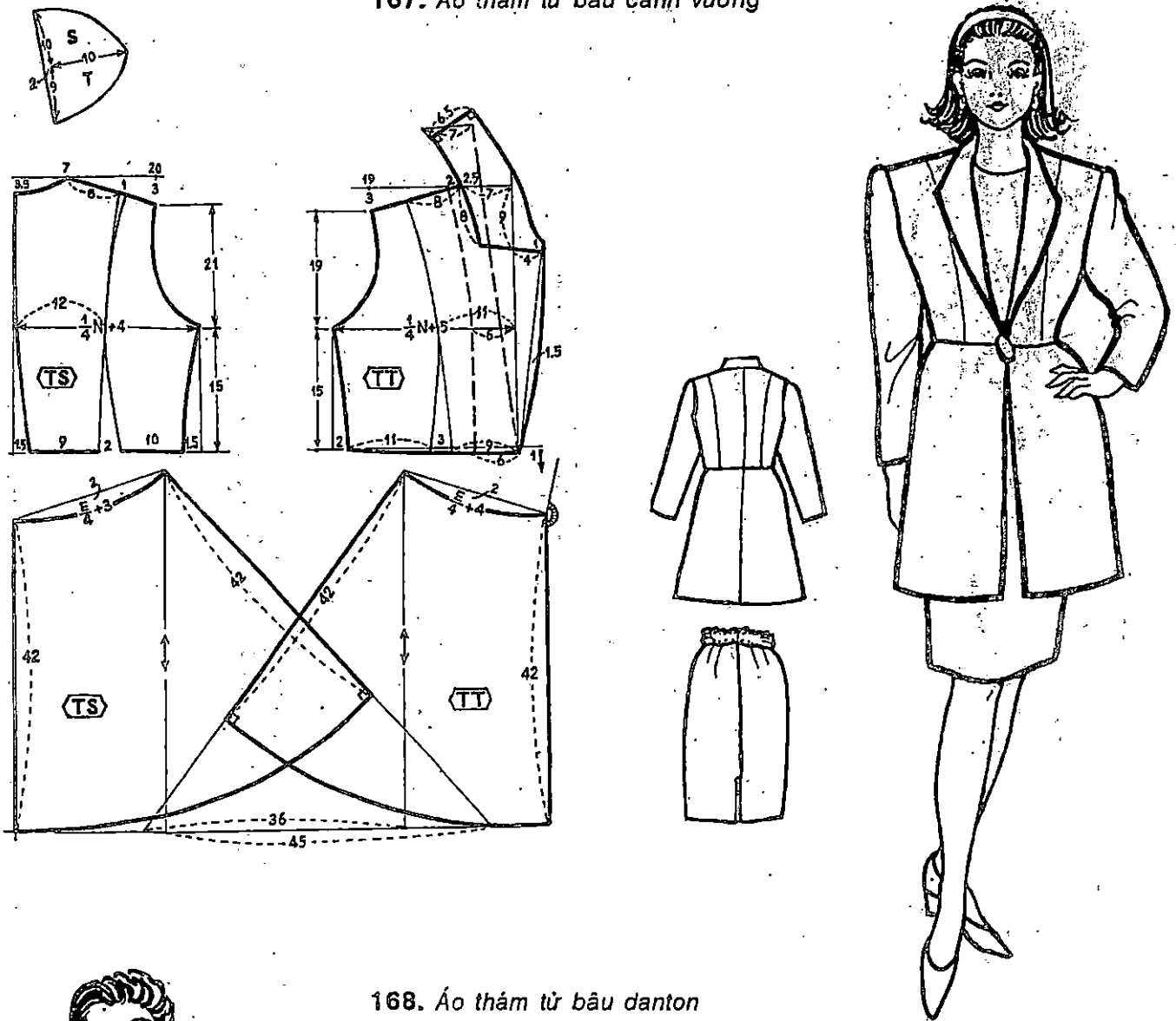
165. Áo bầu danton vạt phướng 2



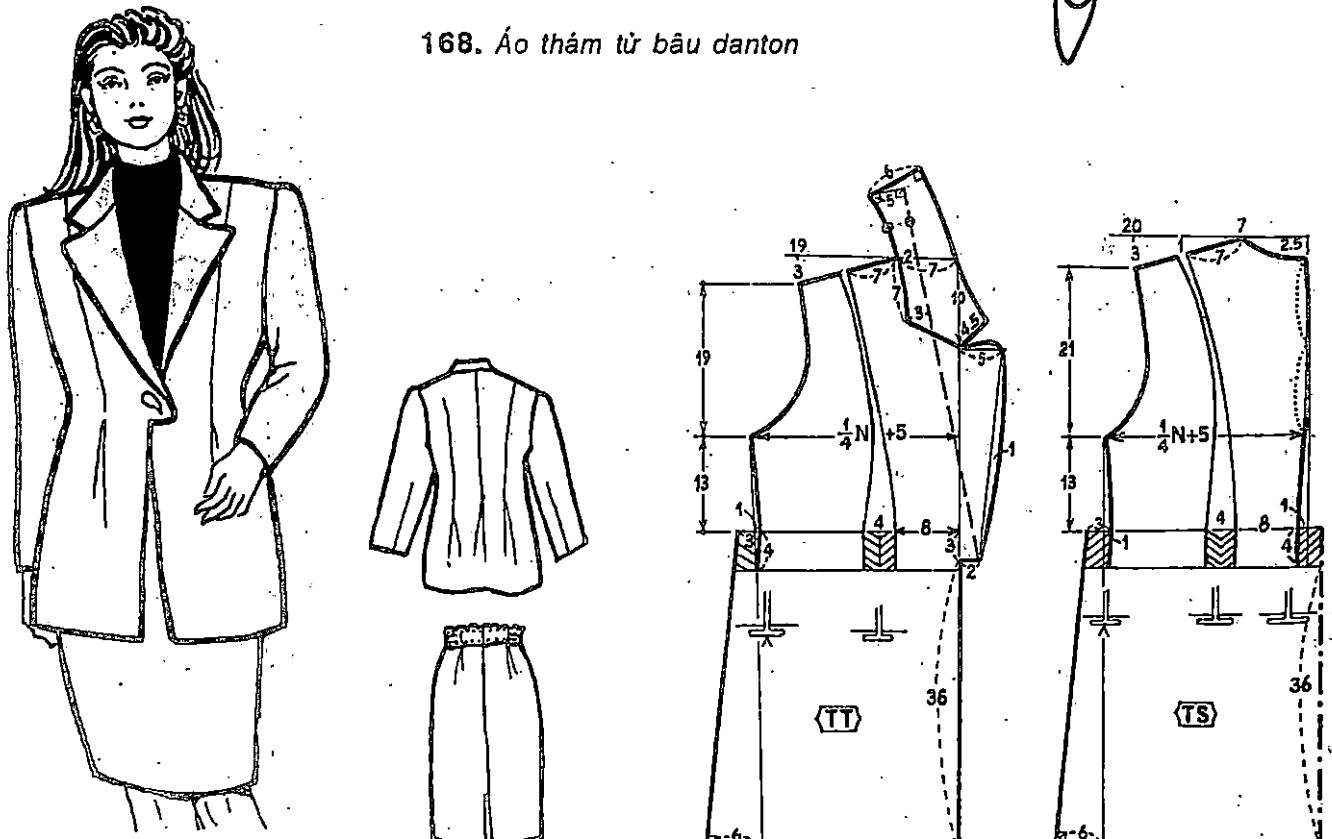
166. Áo cánh vuông liền xếp li



167. Áo thắm từ bâu cánh vuông

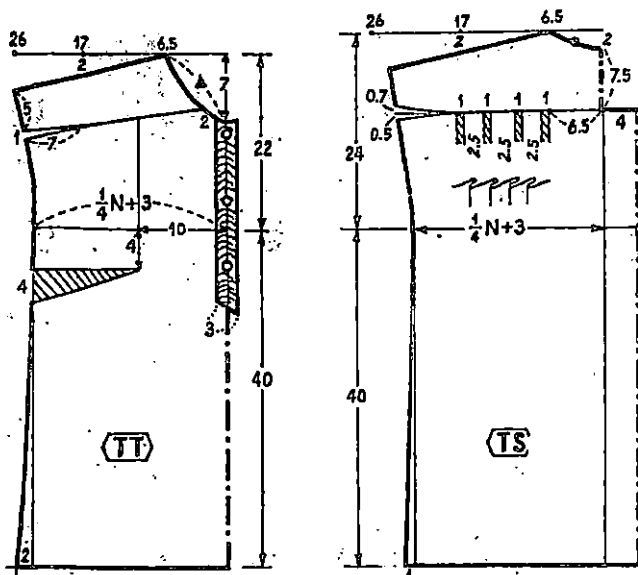
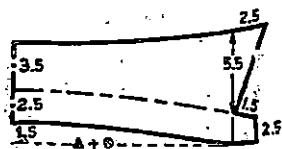


168. Áo thắm từ bâu danton

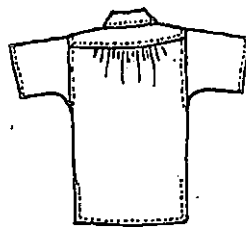
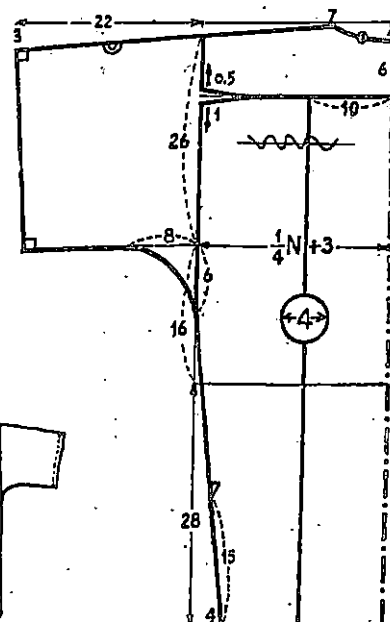
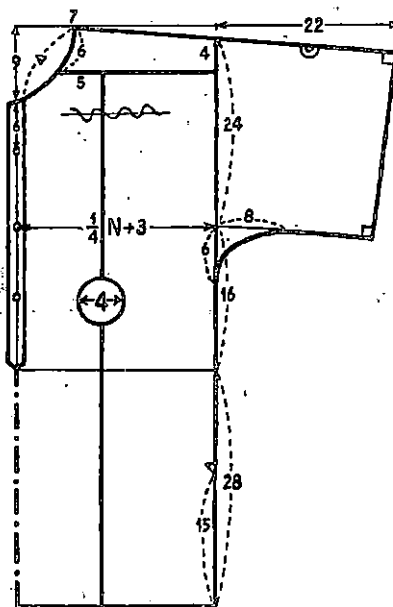
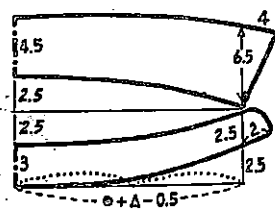


169. Áo tay liền, dô-rời, chòm vai, chui đầu, thân sau xếp li, trước dún, nẹp trụ bông dừa. (Xếp li nhỏ, may dẫn hai bên cho li nằm theo 1 chiều, dẫn một đường ngay giữa cho li lật ngược chiều với 2 bên)

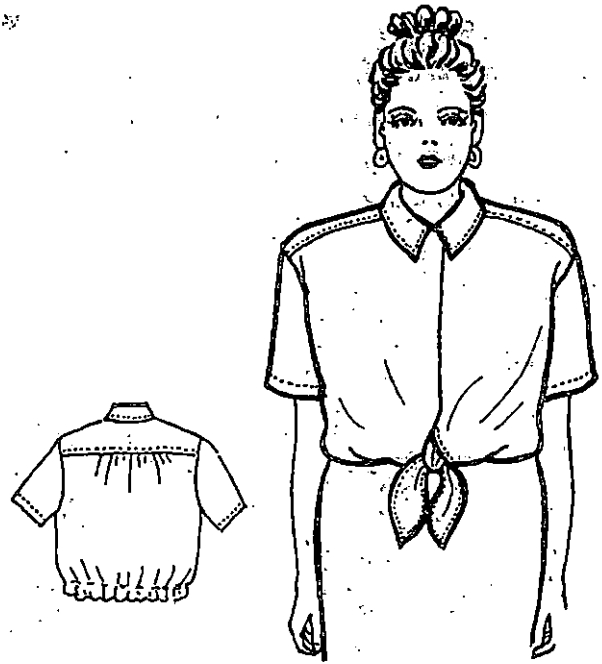
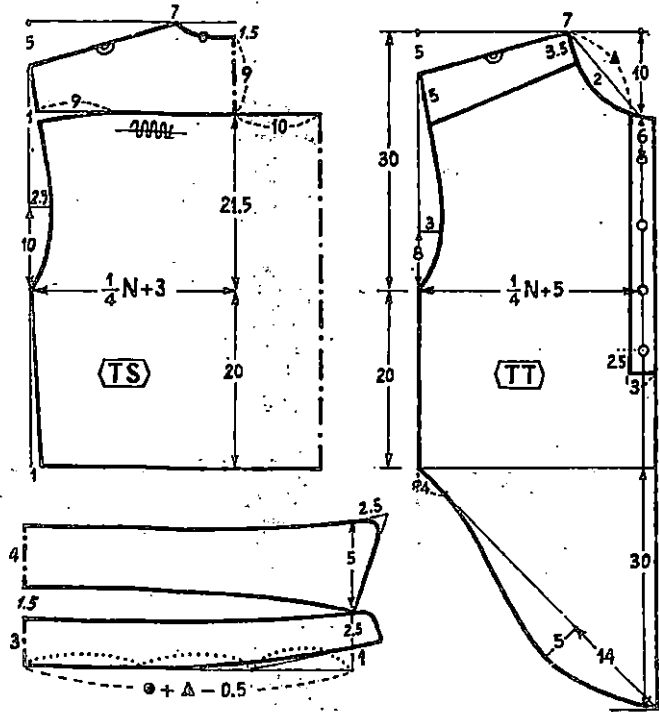
CHEMI



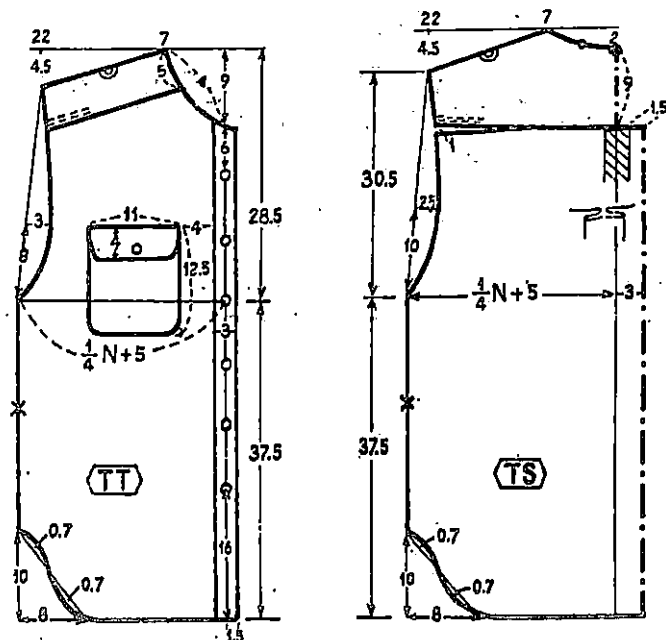
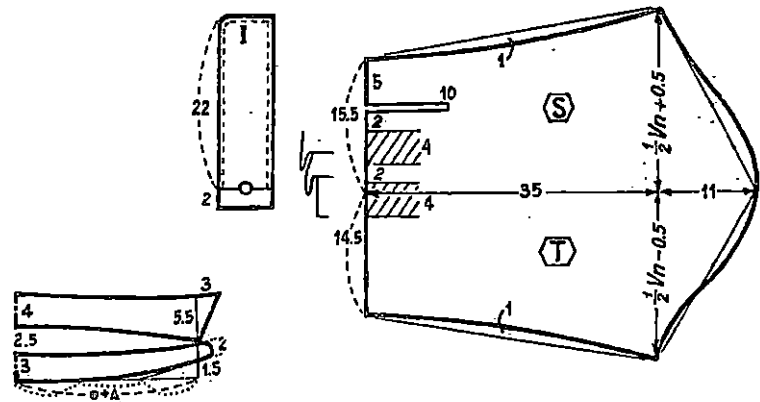
170. Áo tay nách thẳng vai chòm, dô-rời, chui đầu, tay cắt vải liền.

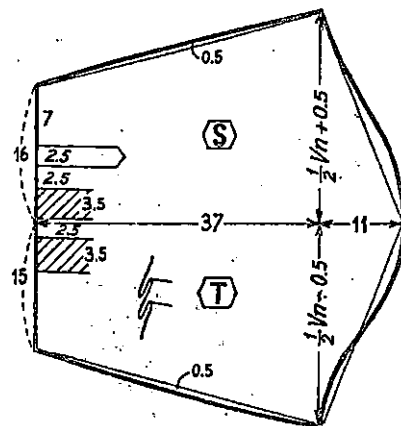
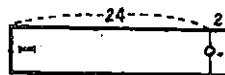
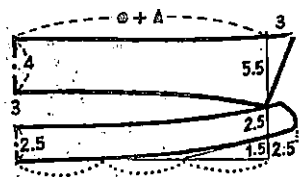
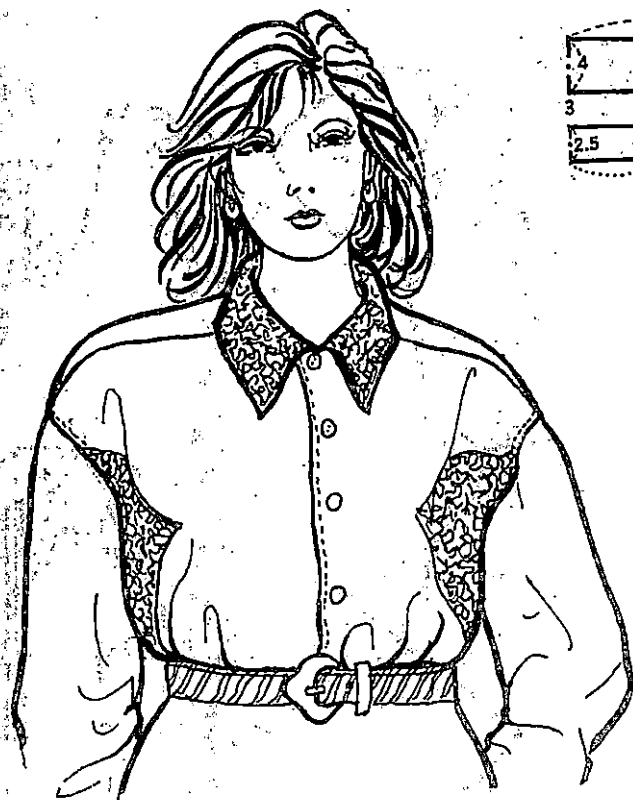


171. Áo tay rập, vai chồm, dờ rời, chui, vạt quan họ

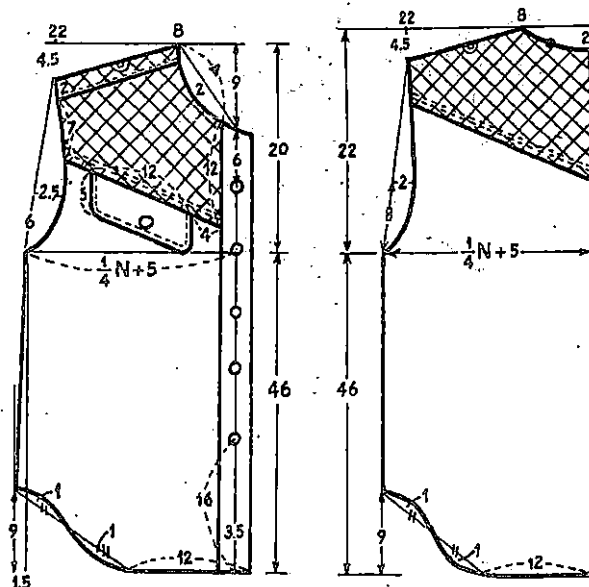


172. Áo tay manchette.

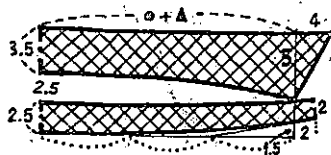




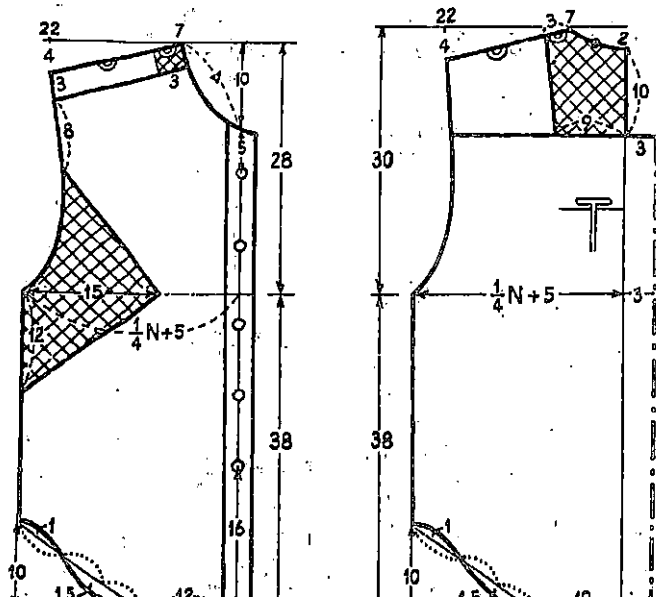
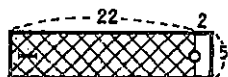
173. Áo tay manchette vá sườn, may đơ vuông nhỏ cho thân sau, các miếng vá có thể độn lớp lót và dẫn nhiều đường chỉ hoa văn hay nét kỳ hà.



174. Áo tay ráp đơ cánh dơi

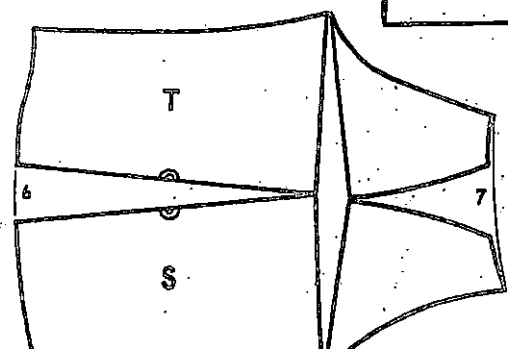
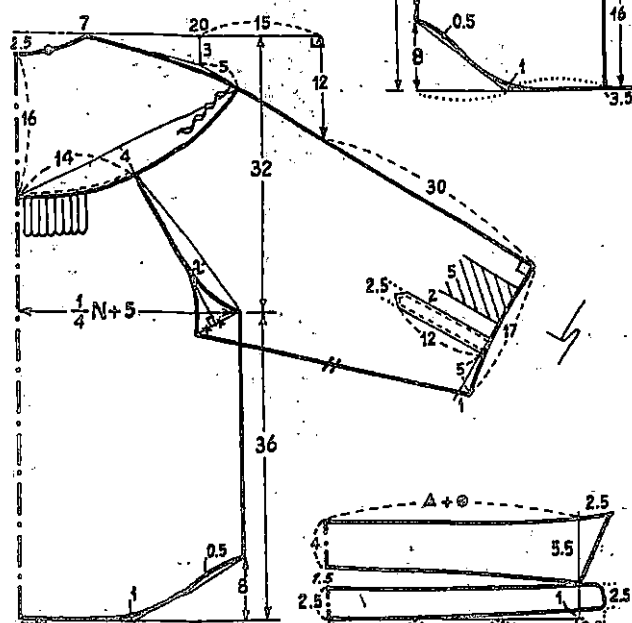
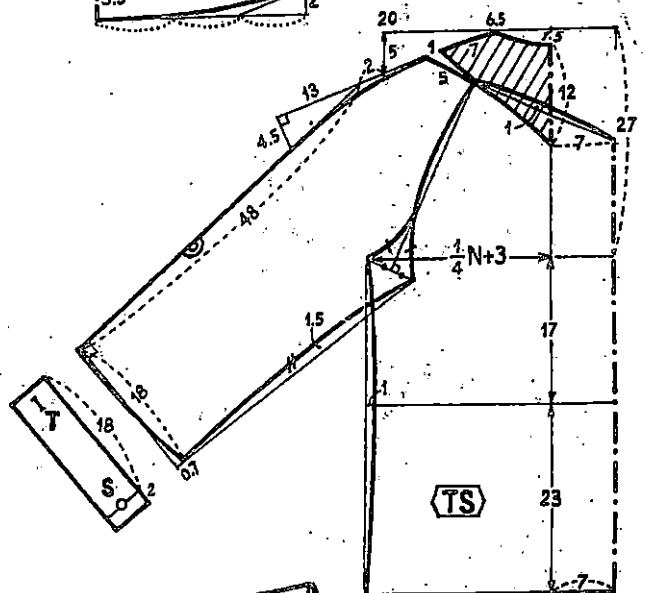
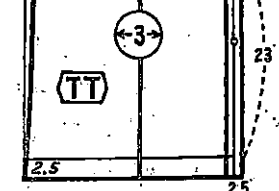
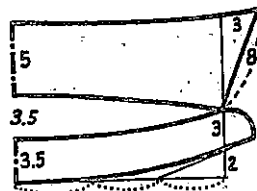
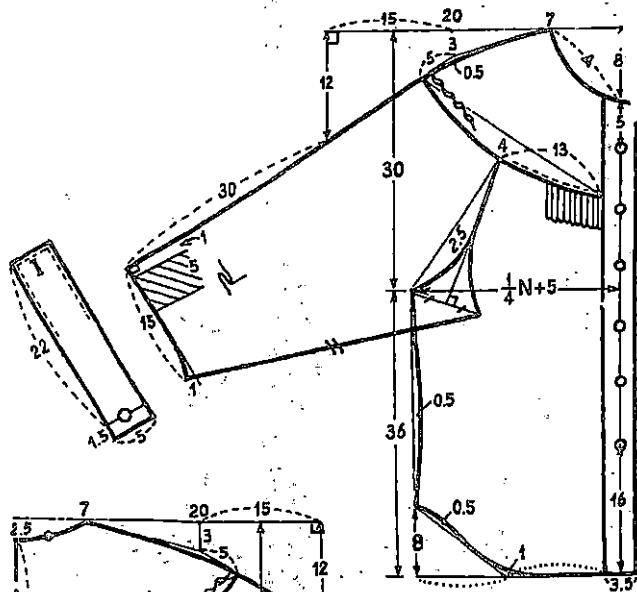
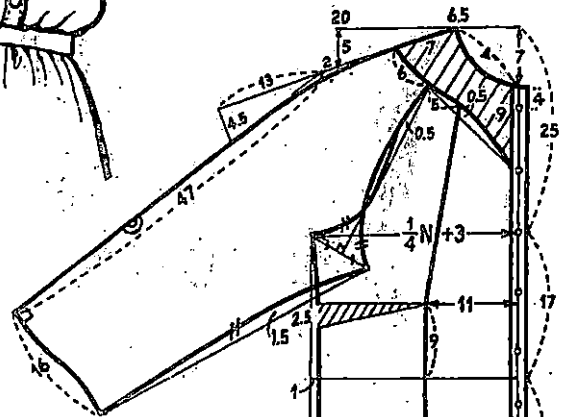
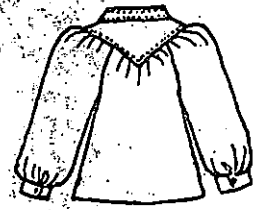


May vải khác

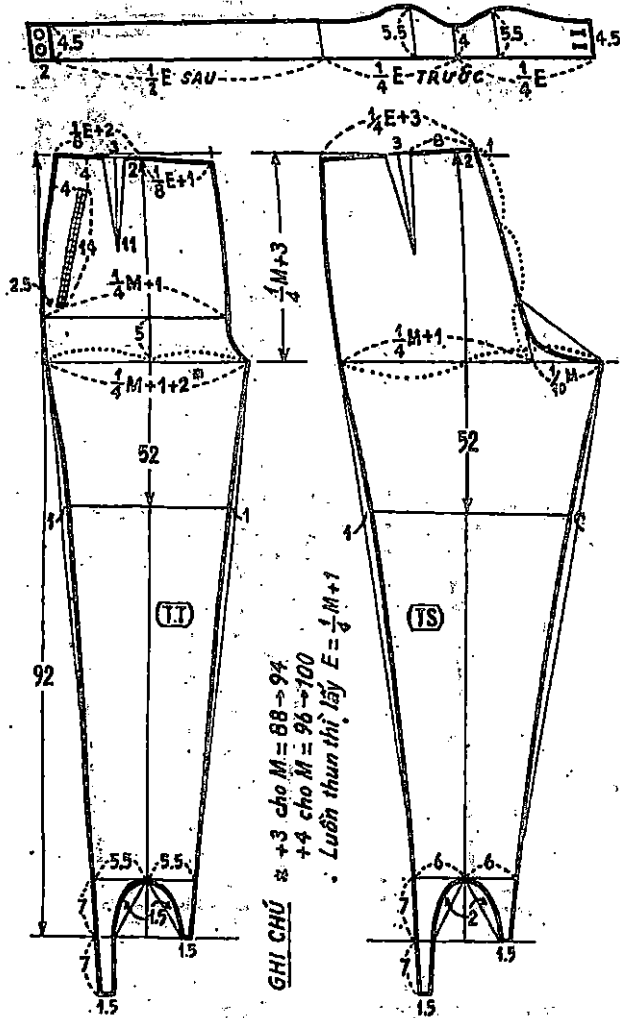


175. Áo tay raglan dờ tròn lớn.

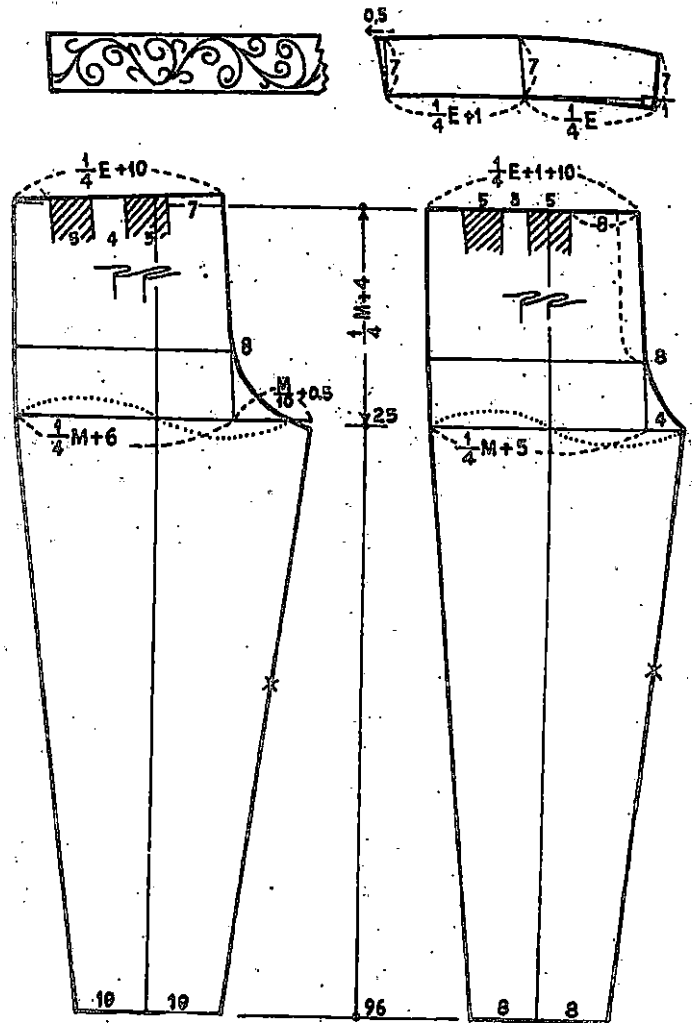
176. Áo tay raglan dờ tím, dún thân.



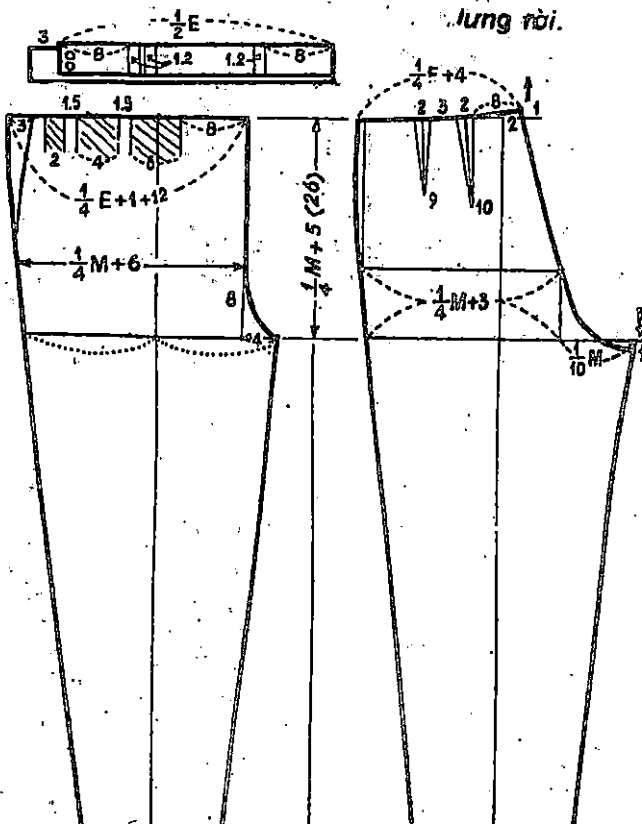
177. Quần may thật ôm.



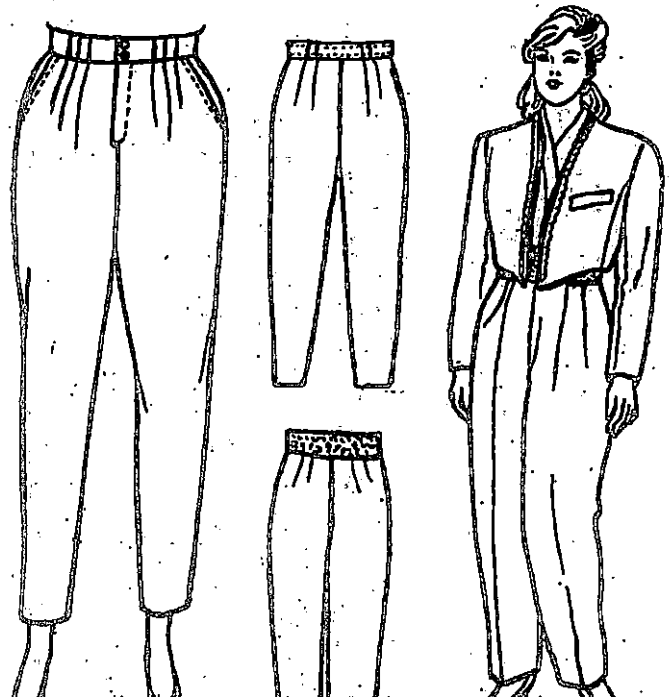
QUẦN ÂU



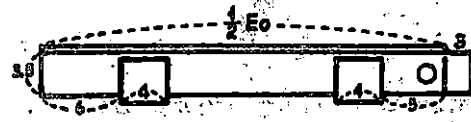
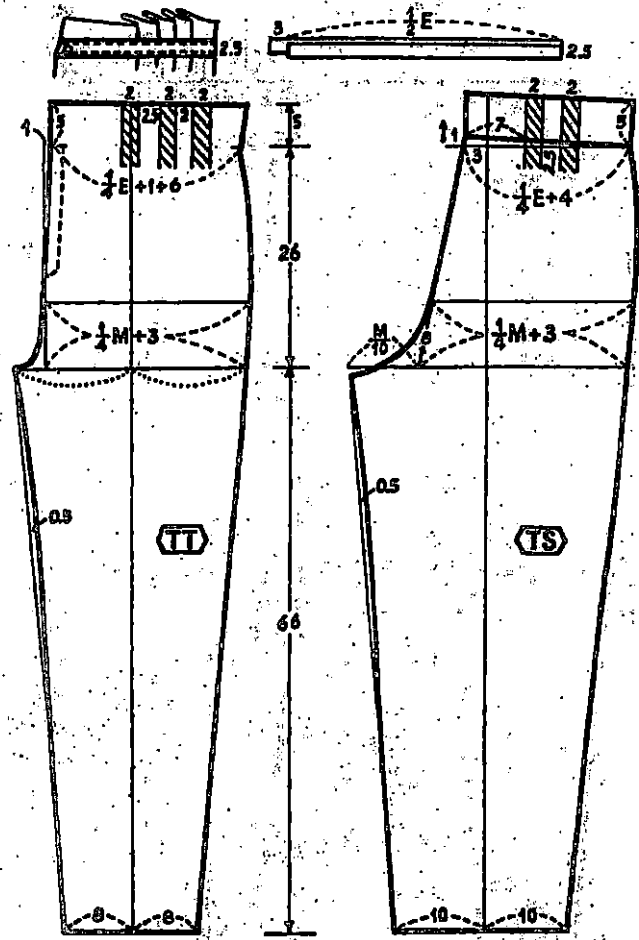
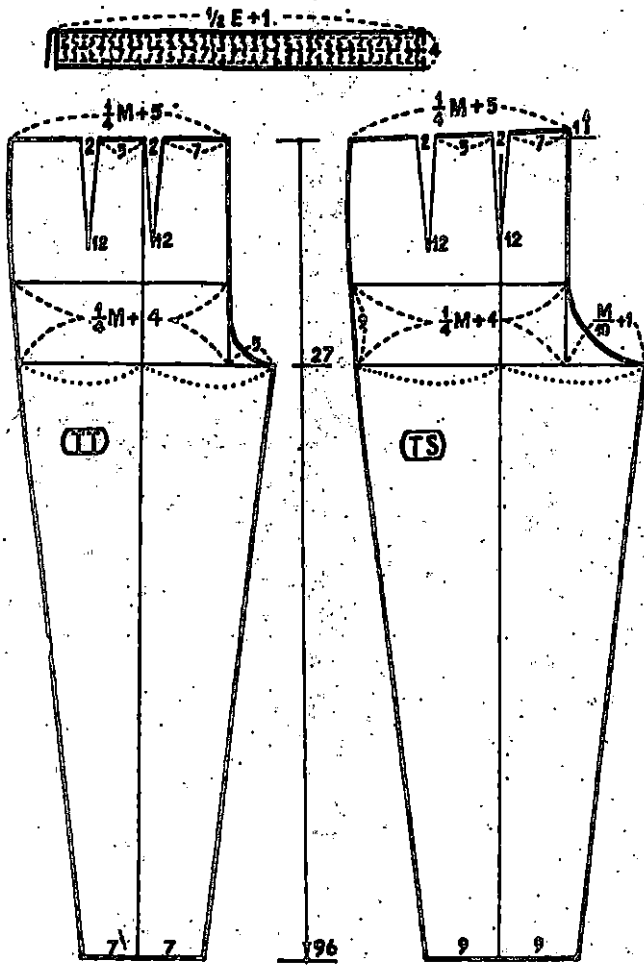
178. Quần trước xếp li sống, sau may ben, lung rời.



179. Quần xếp li ngược, lung cao, thêm thắt lung thêu hoa văn ra ngoài.

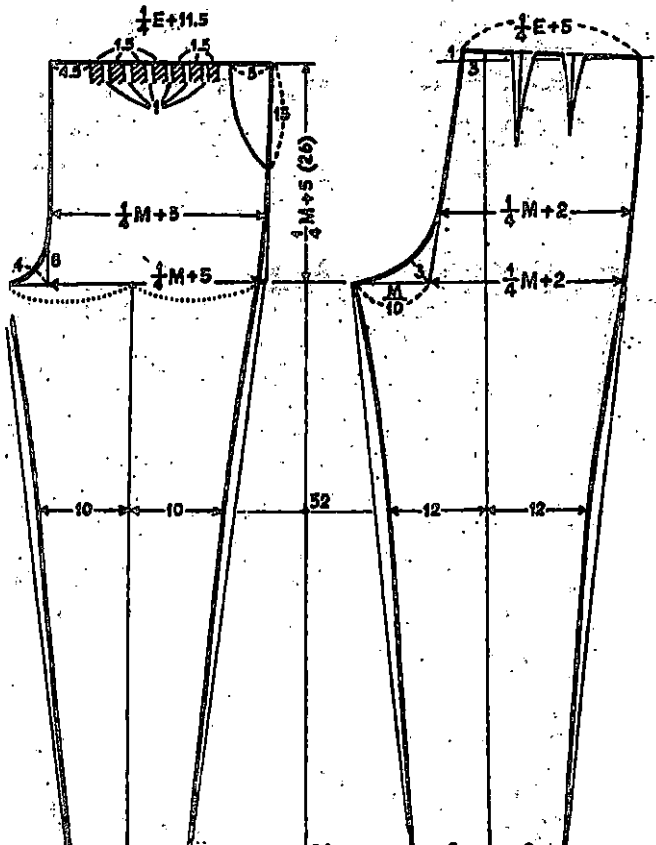
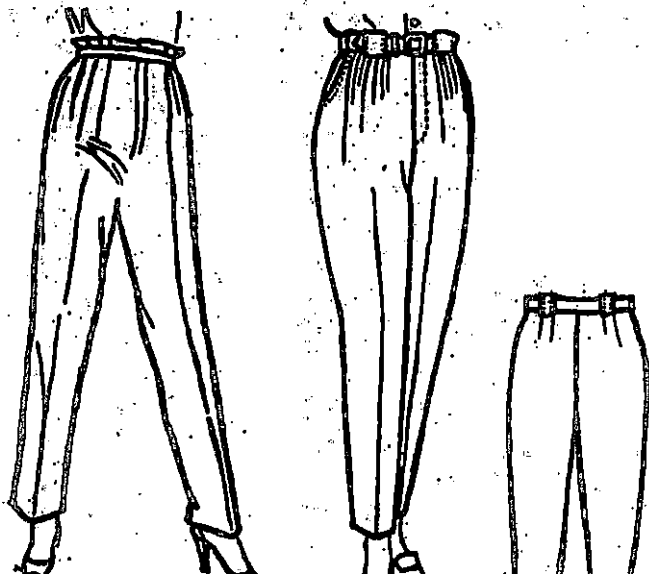


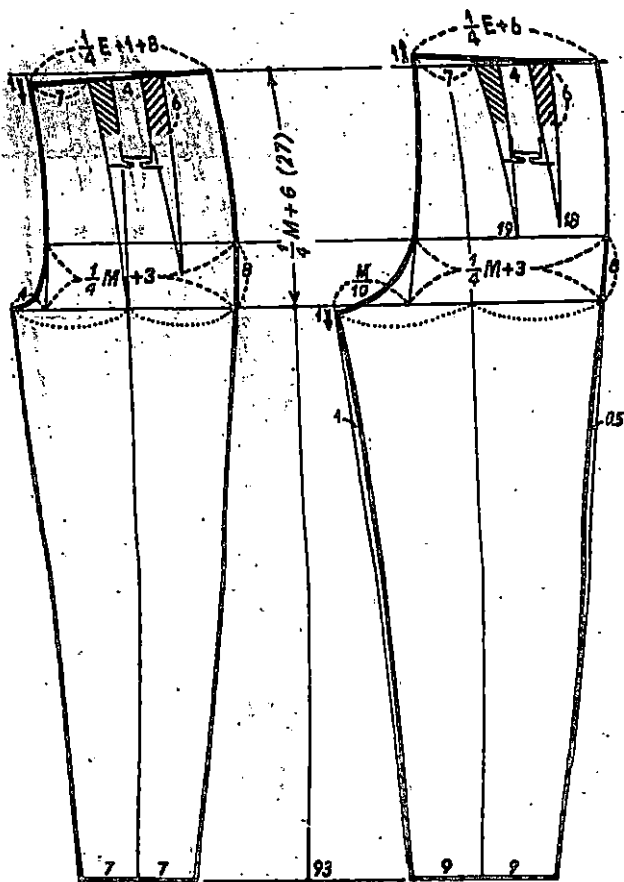
180. Quần Việt kiểu xếp li và luồn thun



181. Quần xếp nhiều li, lung rời, túi hàm ếch.

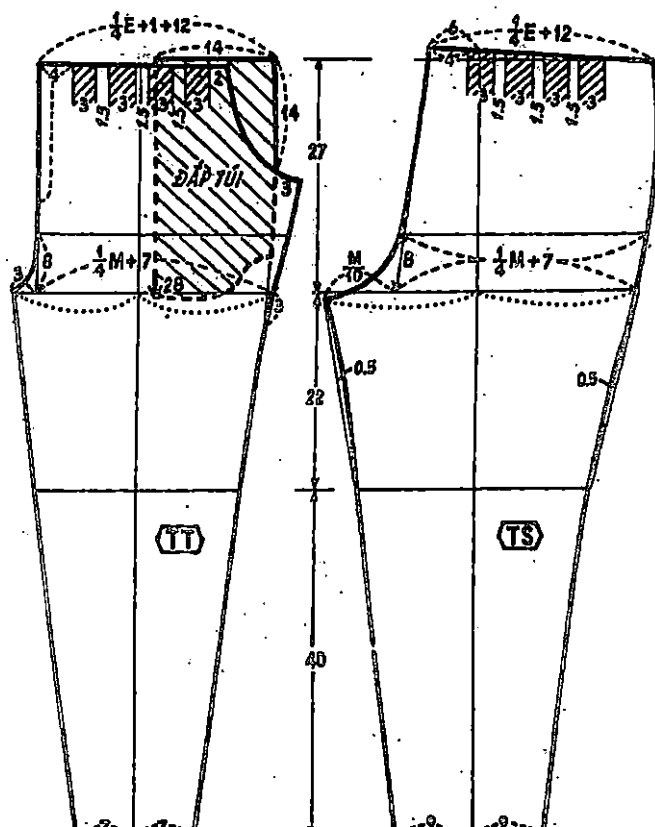
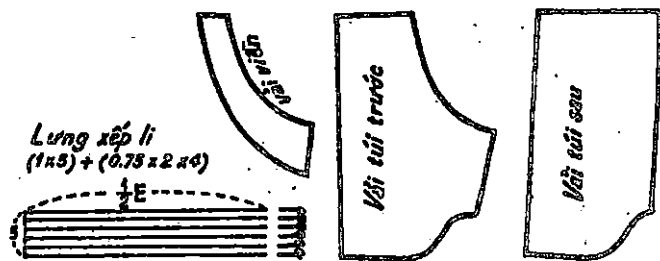
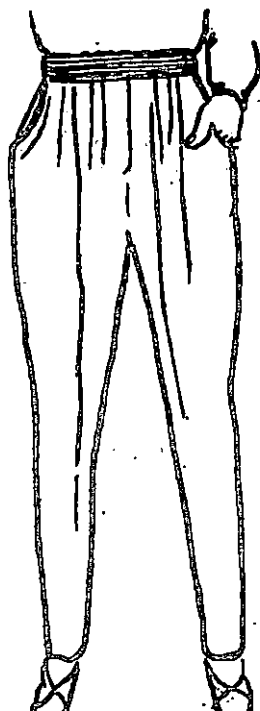
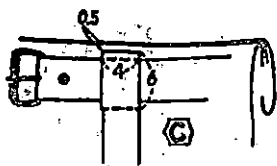
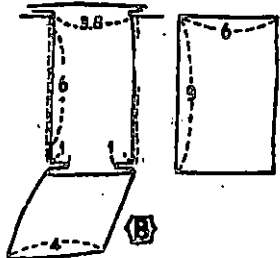
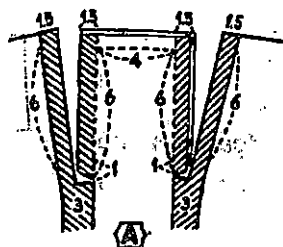
182. Quần lung liền, cao, ba lung, xếp li, may chết đoạn giữa cho đầu li bung ra, may dãn một dây lưng 2,5 lên phần may chết.



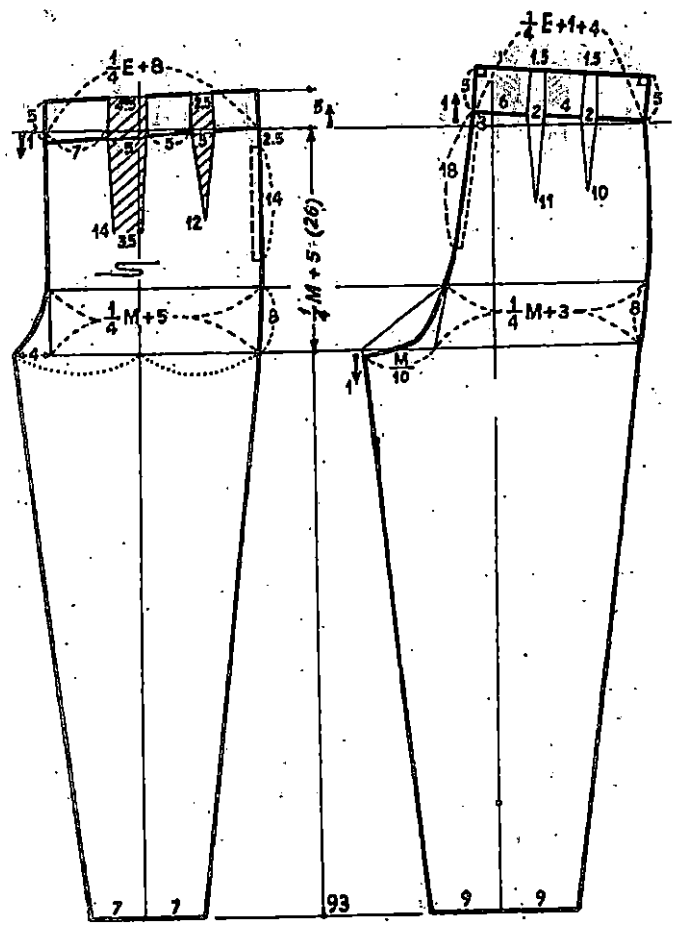
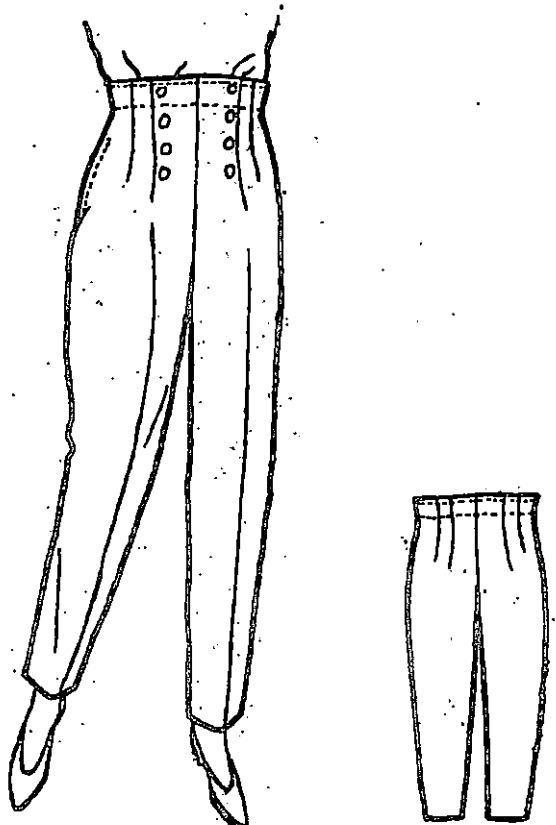


183. Quần xếp li tròn nổi, xẻ li làm thành đai nịt. Xẻ đôi phần gấp vào của li, nửa trong gấp vào, đặt trên mảnh vải may cho lưng quần liền lại và đúng eo. Đặt một mảnh vải mặt áp mặt với li, may đều trên và hai cạnh, lộn để thành đai nịt. Dẫn phía dưới đai trên chỗ xẻ 0,5 cho đai khỏi bị rách mép. May đều trên của đai dính vào quần sau khi ráp lưng. Xếp li đúng vị trí.

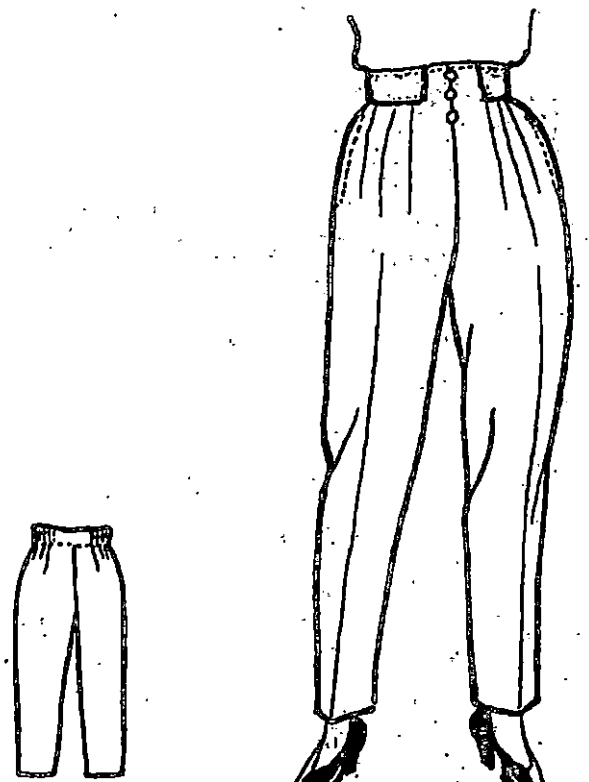
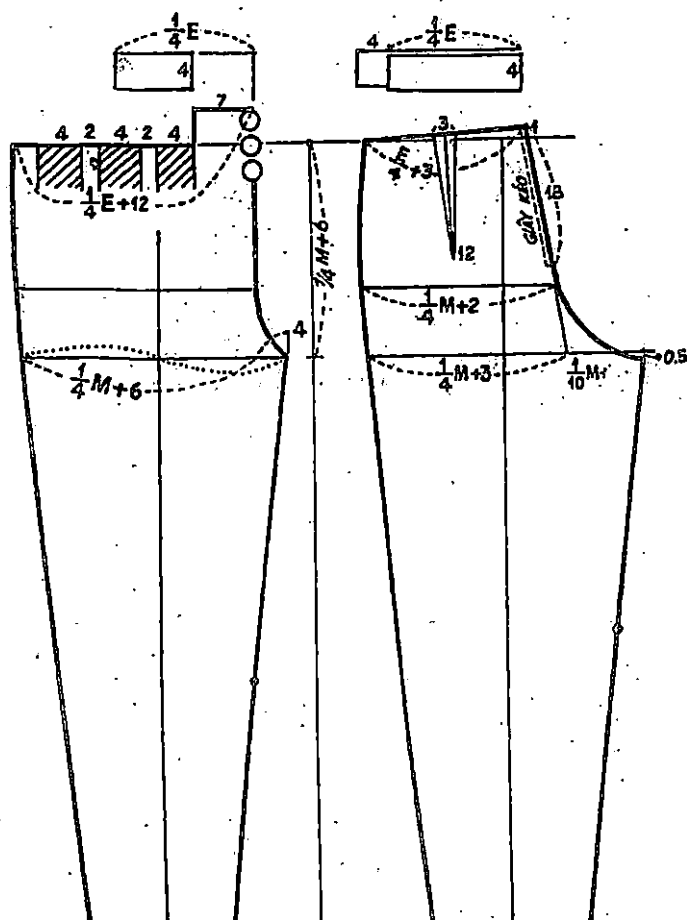
184. Quần túi thụng. Vẽ túi trước đưa ra khỏi sườn 3cm, cắt vải túi nửa trên theo kích thước mới thêm ra, nửa túi nằm dưới và đắp túi theo kích thước cũ. May túi theo kiểu jean, ráp túi đúng theo đường sườn cũ, miệng túi sẽ thụng. Lưng xếp li nhiều li nhỏ, dẫn từng li, ráp lên lưng rồi đã may sẵn.

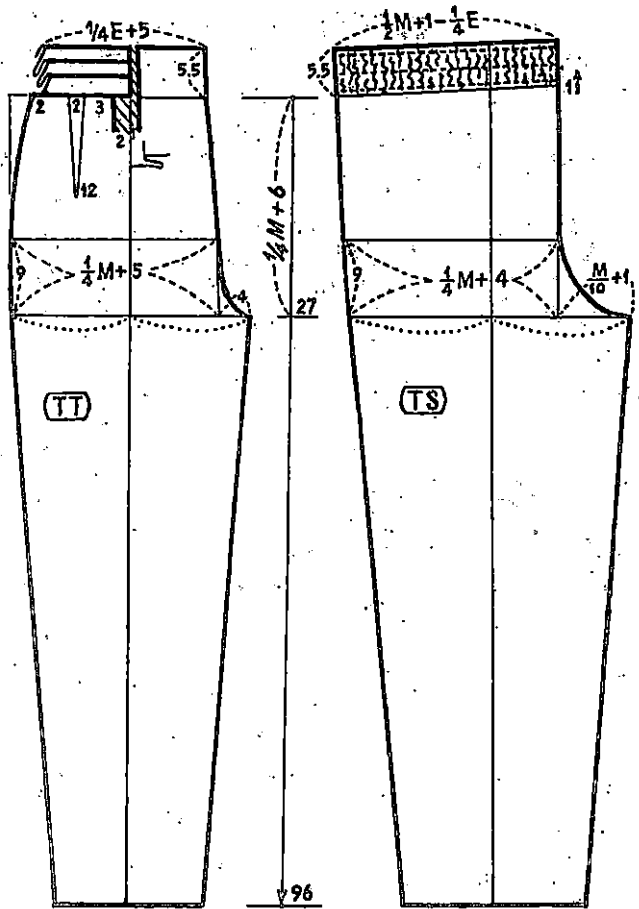
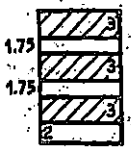


185. Quần xếp li ngược, lưng liền cao, đơm thêm 2 hàng nút trên mạp li.



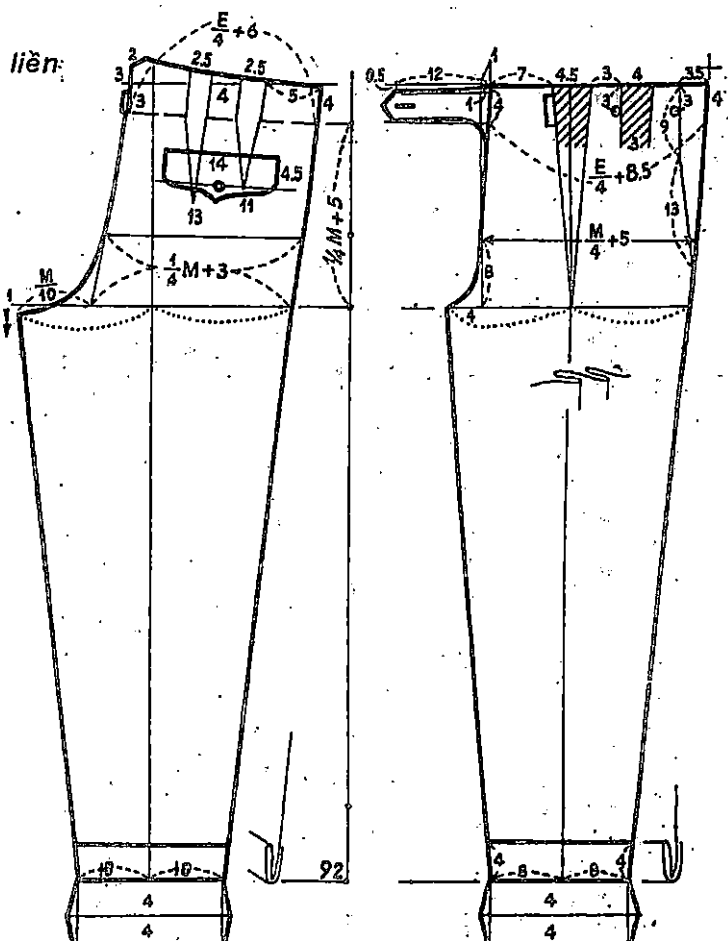
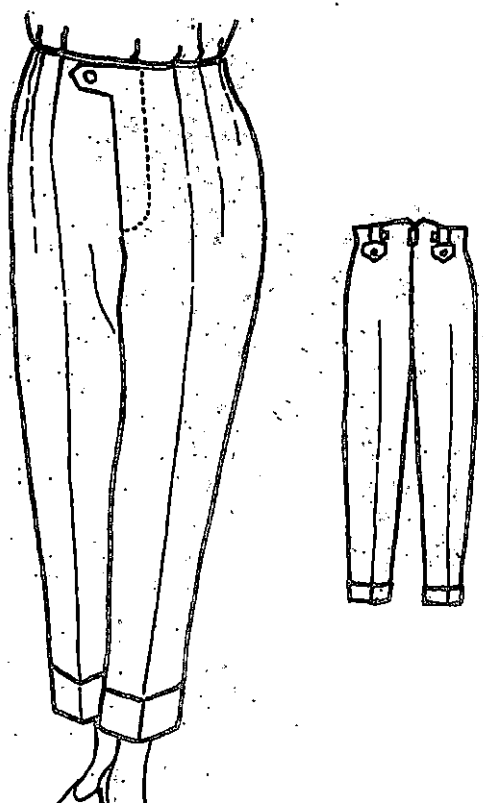
186. Quần xếp li ngược, đoạn giữa thân trước lưng liền, hai bên sườn và thân sau lưng rời.

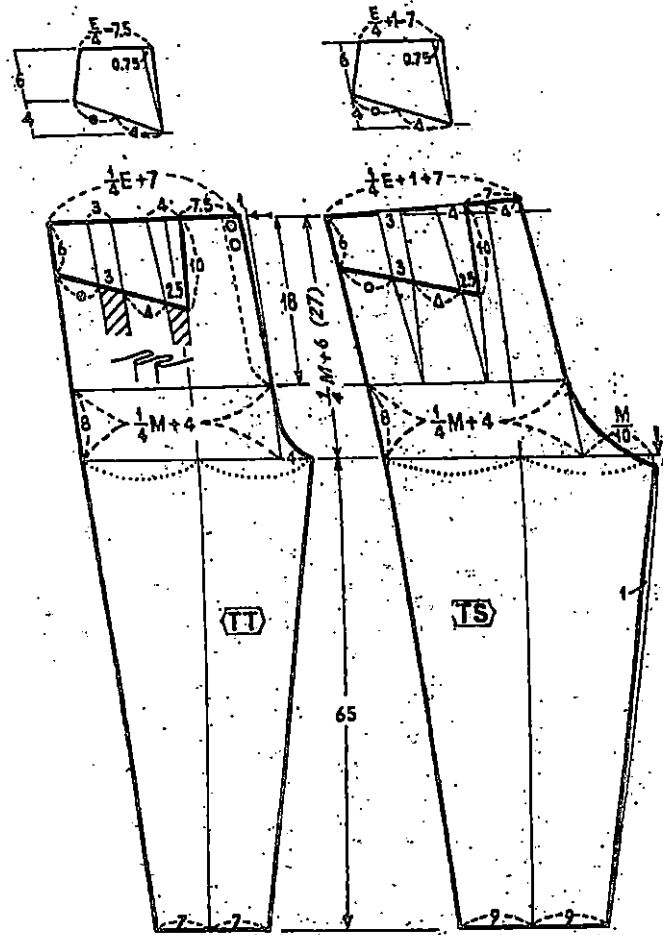
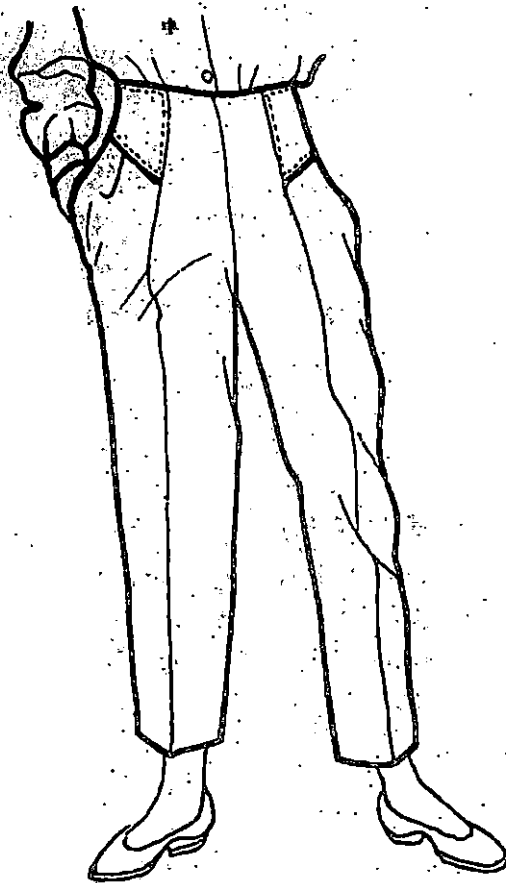




187. Thân trước xếp 1 li ngược, khoảng giữa lưng liền cao, sườn lưng rời, xếp li từng đoạn này, thân sau liền thun.

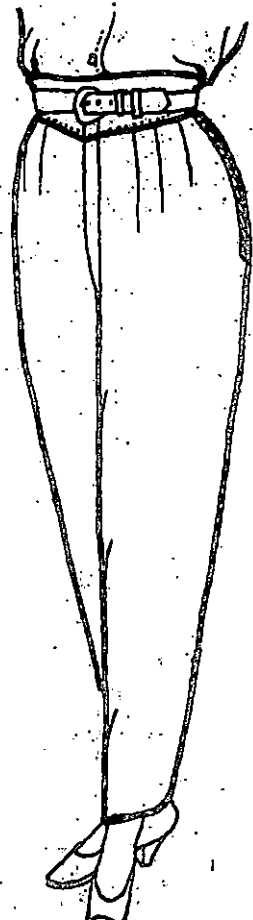
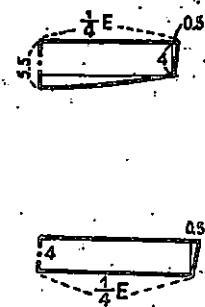
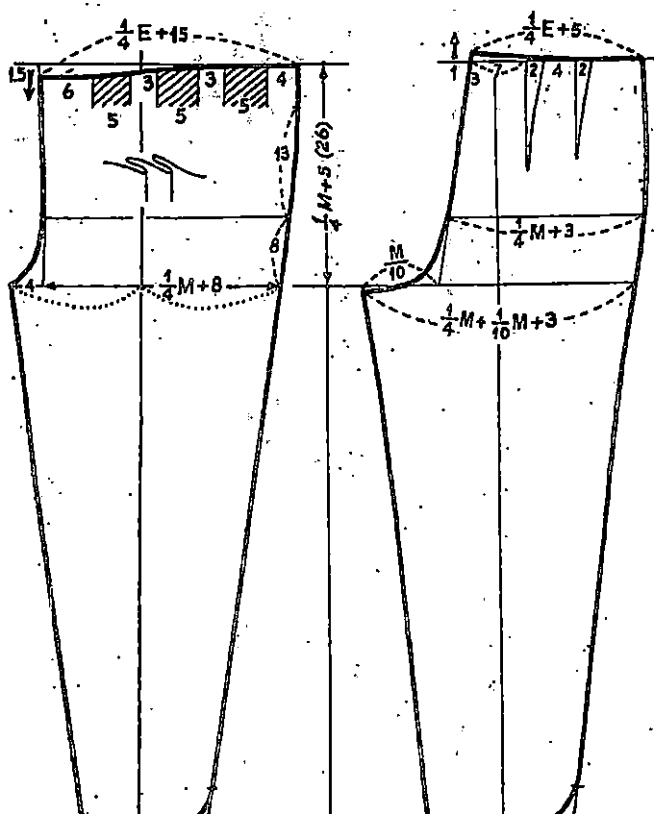
188. Quần lưng liền, đầu chõm cắt liền với quần, lai, lên lai đôi.

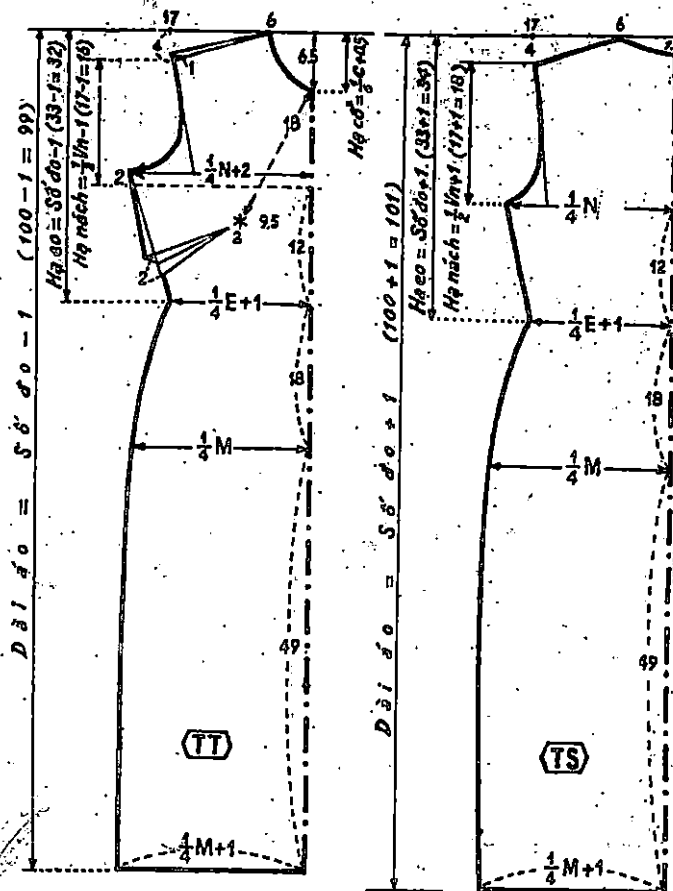




191. Quần lung liền đoạn giữa, đắp lung rời hai bên sườn.

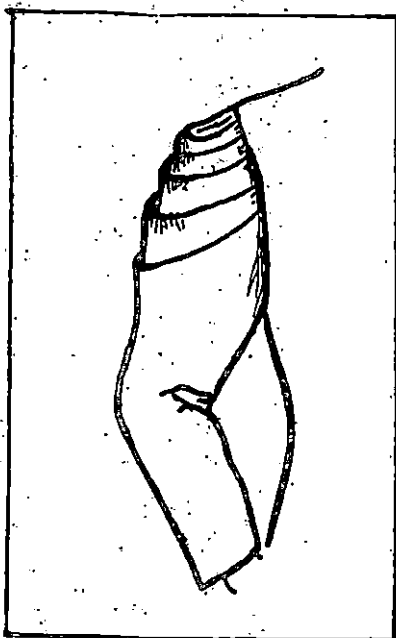
192. Quần lung rời, ống may cong lên về phía sườn.

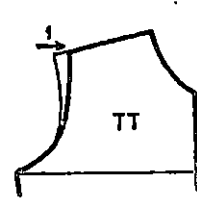
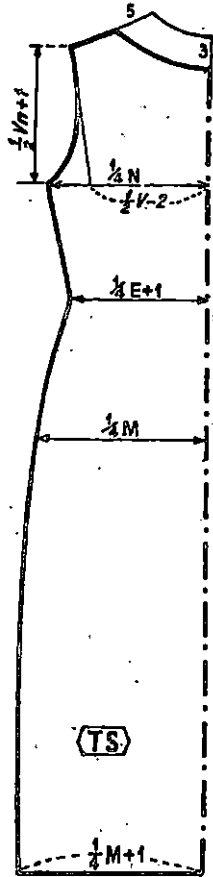
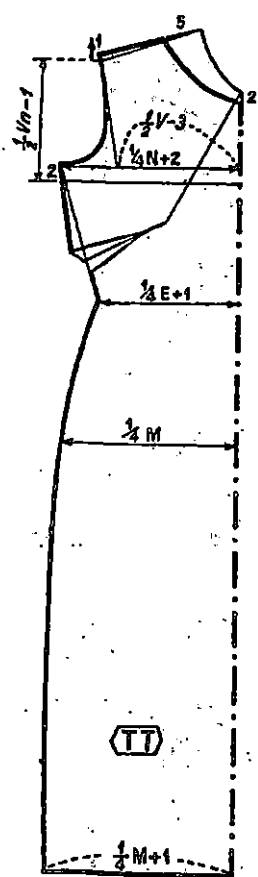




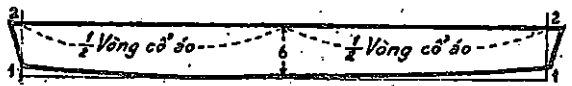
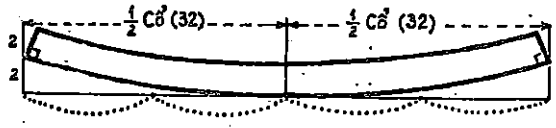
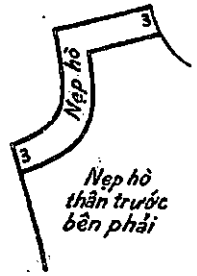
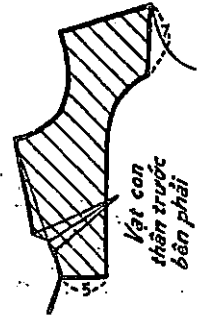
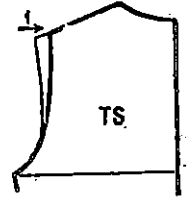
Tóm tắt cách ráp :

1. May nẹp hò pince ngực.
2. May tà
3. Ráp vạt con vào sườn phải thân sau.
4. May nẹp liền hay tời vào sườn bên phải thân trước.
5. Dún phồng hay xếp li tay, lên lai, ráp sườn tay.
6. Ráp tay vào thân
7. May nẹp cổ, hay ráp bầu vào áo.
8. Lên lai, luông hò, tà và lai.
9. Đóng bọ chỗ xẻ tà, tra nút, đơm móc và ủi lại tổng quát.





Giảm đầu vai căn bản vào 1 cm

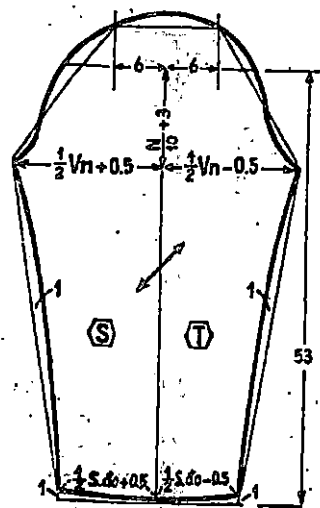


200. Áo tay xếp li phẳng cổ lọ

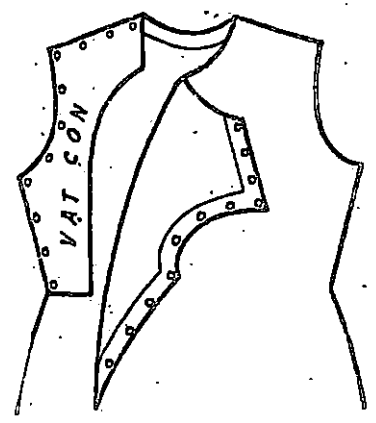
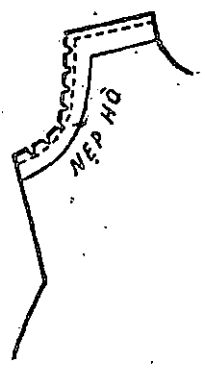
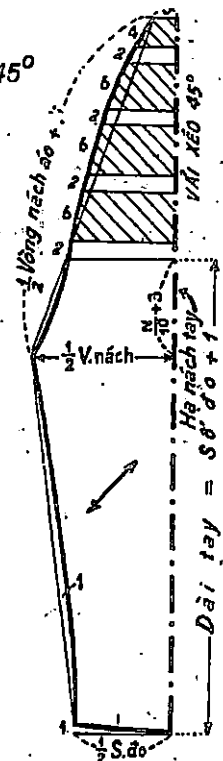
201. Áo tay xếp li búp hoa cổ thuyền.

CHÚ Ý :

Tay áo may vải xéo đúng 45°

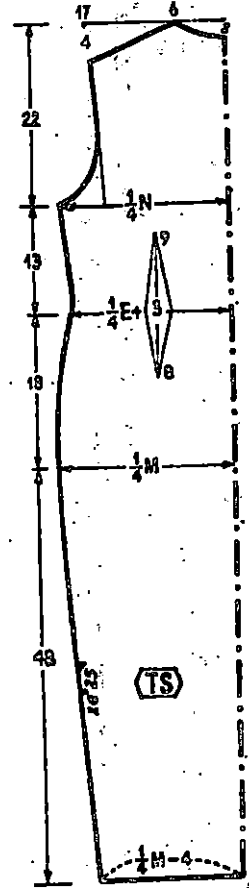
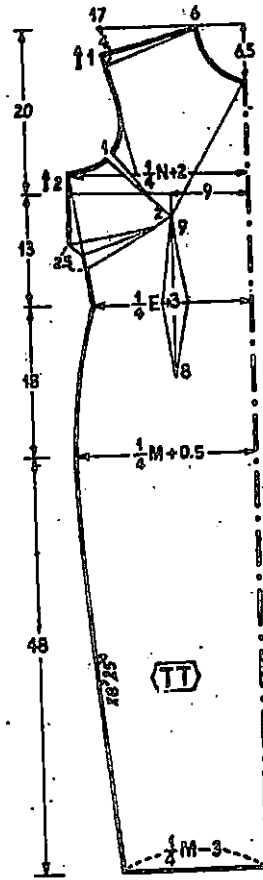


TAY DÚN PHẪNG



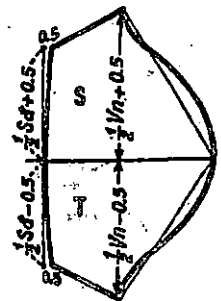
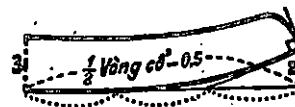
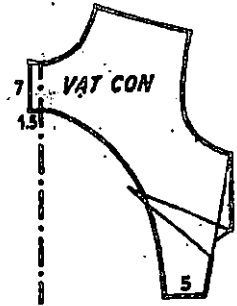
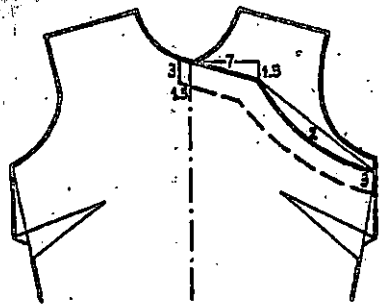


Váy dài 80cm



202. Áo dài thượng hải. Ráp như áo dài, chỉ khác các điểm:

- Sườn trái may dài thêm đến chỗ xẻ tà.
- Sườn phải may từ nách xuống 4cm, đoạn dưới may dây kéo đến mông, từ mông may kĩ đến chỗ xẻ tà.
- Xẻ tà từ lại lên 20cm hay lên tới đùi.
- Xem chi tiết trong bài áo dài, tập I trang 64.



MỤC LỤC

1. Bước tiếp	3	Áo đầm	
2. Đôi điều giúp bạn tự học	4	18. Váy thẳng dún, xếp li (Mẫu số 063 - 072)	52
3. Các ký hiệu	5	19. Váy chẽ thân, lai xòe (Mẫu 073 - 077)	57
4. Cách đo	6	20. Váy tầng (Mẫu 078 - 086)	61
Cách vẽ căn bản		21. Váy túm (Mẫu 087 - 094)	63
5. Thân áo	7	22. Quần đầm (Mẫu 095 - 108)	66
6. Tay áo căn bản	8	23. Áo và váy may rời (Mẫu 109 - 118)	72
7. Tay raglan	9	24. Áo và váy may liền (Mẫu 119 - 138)	80
8. Tay nách thẳng	10	25. Áo đầm cắt liền (Mẫu 139 - 148)	92
9. Tay nách cong	11	26. Áo khoác (Mẫu 149 - 168)	98
10. Tay áo thời trang	12	Chemise và quần âu	
11. Tay áo khoác	16	27. Chemise (Mẫu 169 - 176)	110
12. Cách vẽ bâu liền thân	17	28. Quần âu (Mẫu 177 - 198)	116
13. Cách vẽ bâu rời	18	Áo dài	
14. Cách vẽ bâu xây	19	29. Áo dài raglan cổ truyền	123
15. Cách xếp li	20	30. Áo dài tay phồng	124
Các mẫu y phục thời trang		31. Áo dài Thượng Hải (sườn xám)	126
16. Áo kiểu tay liền (Mẫu số 001 - 018)	21		
17. Áo kiểu tay ráp (Mẫu số 019 - 062)	31		